

Tarzan 2: Trở Lại Rừng Già

Contents

Tarzan 2: Trở Lại Rừng Già	1
1. Chương 1: Trên Boong Tàu Viễn Dương	2
2. Chương 2: Lòng Hận Thù Và Tình Bạn	7
3. Chương 3: Chuyện Rắc Rối Ở Phố Maule	11
4. Chương 4: Nữ Bá Tước Tự Thú	16
5. Chương 5: Âm Mưu Tan Vỡ	21
6. Chương 6: Một Cuộc Đấu Súng	26
7. Chương 7: Vũ Nữ Siđi Ái	31
8. Chương 8: Cuộc Chiến Trên Sa Mạc	36
9. Chương 9: Con Sư Tử Đen	40
10. Chương 10: Thung Lũng Cô Đơn	45
11. Chương 11: Ngải Canduen Ở Luân Đôn	49
12. Chương 12: Những Con Tàu Lạc Hướng	53
13. Chương 13: Vĩnh Biệt Alice	57
14. Chương 14: Trở Lại Rừng Già	64
15. Chương 15: Ông Khách Da Trắng	68
16. Chương 16: Bọn Ăn Cướp Ngà Voi	72
17. Chương 17: Thủ Lĩnh Da Trắng	75
18. Chương 18: Bắt Thảm Cho Thần Chết	79
19. Chương 19: Thành Phố Vàng	84
20. Chương 20: Lễ Tế Thần Mặt Trời	88
21. Chương 21: Những Kẻ Sống Sót	92
22. Chương 22: Kho Vàng Của Thành Phố Opa	96
23. Chương 23: Năm Chục Kẻ Lông Xồm	100
24. Chương 24: Trở Lại Opa	104
25. Chương 25: Xuyên Rừng	108
26. Chương 26: Tạm Biệt Tarzan	113

Tarzan 2: Trở Lại Rừng Già



Giới thiệu

Tập 2 trong series truyện Tarzan của tác giả Edgar Rice Burroughs. Trên đường đi công tác huân tước

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tarzan-2-tro-lai-rung-gia>

1. Chương 1: Trên Boong Tàu Viễn Dương

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

- Thật là hoành tráng! - Nữ bá tước Đơ Côngđơ thốt thức kêu lên.

- Gì thế? - Vị bá tước cất tiếng hỏi và quay đầu nhìn lại người vợ trẻ của mình - Cái gì hoành tráng?

Bá tước hỏi và đảo mắt nhìn quanh, cố tìm xem cái gì đã khiến vợ mình xúc động đến thế.

- Chẳng có gì đâu. Chẳng có gì, mình ạ! - Nữ bá tước lúng túng trả lời. Đôi má mịn màng của cô ửng lên màu hoa hồng - Em đang nhớ tới những ngôi nhà chọc trời của thành phố New York mà chúng mình vừa từ biệt.

Nữ bá tước nói rồi khoan thai ngã mình trong chiếc ghế bành của con tàu khách xuyên đại dương. Nàng lén cầm cuốn họa báo đang xem dở, vừa “vô tình” rơi tuột khỏi tay.

Sau khi hỏi vợ, ngài bá tước lại cúi xuống cuốn sách. Ông chẳng hề băn khoăn về tâm trạng của vợ. Mới cách đây ba hôm, những tòa cao ốc của New York chỉ gây cho nữ bá tước cảm giác khó chịu và ghê rợn. Vậy mà bây giờ cô lại tỏ ra ngưỡng mộ và thần phục. Bá tước đặt cuốn sách xuống một cách ngán ngẫm.

- Ông ạ này! Ngồi thế này thật là một cực hình - Bá tước kêu lên - Có lẽ anh phải kiếm mấy người buồn chán như anh đi chơi bài để giết thời gian thôi.

- Ô, em biết mình mà! Nữ bá tước tươi cười - Anh có bao giờ là người biết cưng chiều phụ nữ đâu. Đúng không nào? Nhưng em tha cho anh đấy. Bởi vì chính em đang ngăn cản ngài lâu thế này. Nếu anh thích, anh cứ đi mà làm bạn với những quân bài của anh!

Chờ cho chồng đi khỏi, nữ bá tước lén nhìn sang chàng trai cao lớn đang ngồi ở ghế bên cạnh.

- Thật là hoành tráng! - Nữ bá tước lại xuýt xoa.

Đó là nữ bá tước Ông Đơ Côngđơ. Ông mới ngoài hai mươi tuổi. Còn chồng cô đã ở tuổi bốn mươi. Thật ra, cô là một người vợ trung thành và trọng danh dự. Nhưng vì trước đây cô không được phép chọn lấy người bạn đời của mình, nên chẳng có gì lạ, khi mà cô chỉ yêu chồng một cách thờ ơ. Cha cô, một quý tộc Nga đã chọn bá tước Đơ Côngđơ cho cô. Ấu cũng là sự lựa chọn của số phận. Vậy thì bây giờ, dẫu cô có bị xiêu lòng khi ngồi cạnh một chàng trai khỏe mạnh, đẹp trai, ta cũng không nên nghĩ cô là một người đàn bà nhẹ dạ. Cô chiêm ngưỡng người đàn ông lạ mặt bên cạnh là chuyện dễ hiểu, vì cũng giống như cô đang chiêm ngưỡng một cái đẹp nào đó của thiên nhiên.

Đúng lúc nữ bá tước lấy hết can đảm để nhìn thẳng vào mặt chàng trai thì chàng lại đứng dậy, bỏ đi. Chờ cho chàng bước đi một đoạn, nữ bá tước khẽ hất đầu hỏi nhỏ một nhân viên trên tàu ở gần đó:

- Người đàn ông đó là ai vậy?

- Trong danh sách hành khách, người ta chỉ viết là “Ngài Tácđăng từ châu Phi” - nhân viên đó trả lời.

“Thật là một cái tên lạ tai nhưng đáng kính trọng”. Ông ta thầm nghĩ và óc tò mò của cô mỗi lúc một tăng.

Sau khi rời khỏi khoang tàu hóng mát để bước tới phòng ăn, Tácđăng bắt gặp hai người đàn ông đang thăm thẳm vào tai nhau điều gì đó có vẻ rất bí mật. Nếu như Tácđăng không để ý, chàng không thể nhận ra cái nhìn hốt hoảng của một trong hai người kia. Cả hai gã đàn ông khiến chàng nhớ ngay tới các nhân vật du đãng trong những vở kịch mà chàng đã xem ở Pari. Cả hai gã đều có nước da bánh mật. Cử chỉ thô lỗ, cái nhìn liên lảo của chúng chứng tỏ rằng, trong hai cái đầu ấy đang chứa đầy những dự tính mờ ám.

Tácđăng bước vào phòng, chọn một chỗ ngồi khá xa, cách biệt với mọi người. Chàng không muốn bị ai quấy rầy. Thông thả uống mấy cốc rượu mùi, chàng hồi tưởng lại những tuần lễ buồn bã vừa qua.

Tácđăng đã cự tuyệt cái nguồn gốc quý tộc của mình và nhường quyền thừa kế tài sản cho một người đàn ông mà chàng mến yêu và đã từng ra tay cứu sống. Đúng là chàng rất mến Clayton. Nhưng thật ra, chàng quyết định từ chối nguồn gốc quý tộc không phải vì tình cảm với huân tước Clayton. Chàng từ chối chỉ vì nghĩ tới người con gái mà cả chàng lẫn Clayton đều đem lòng yêu mến. Thật là một trò đùa oái oăm của số phận! Số phận đã đẩy người con gái đó vào tay Clayton chứ không phải cho chàng! Nếu như người con gái đó đứng đứng với chàng, mọi nỗi buồn rồi cũng sẽ qua đi. Nhưng khổ một nỗi là cô cũng yêu chàng! Chính vì vậy mà nỗi đau của chàng cứ mỗi ngày một thêm nhức nhối.

Còn bây giờ thì biết làm gì? Chàng không thể hành động một cách nào khác, trái ngược với điều mà chàng đã công khai nói với mọi người ở nhà ga vùng Uytcoxin. Đối với chàng, hạnh phúc của Gian Potorova là cao hơn tất cả. Xã hội loài người mà chàng vừa chấp chững bước vào đã dạy ngay cho chàng bài học đầu tiên: Nếu thiếu tiền thì rất khó sống. Và không có một địa vị trong xã hội thì cuộc sống sẽ hết sức nặng nề. Gian Potorova sinh ra ở đời là để có cả hai. Nhưng nếu chàng đoạt lại của chồng Gian đặc quyền thừa kế, thì hóa ra chính chàng lại gây ra cho Gian của chàng không ít những thiếu thốn, lo âu và phiền muộn. Chàng không nghĩ rằng: khi Clayton bị mất tước hiệu quý tộc cùng tài sản thì Gian sẽ nuốt lời hứa. Bởi vì - chàng nghĩ - cũng giống như mình, cả hai người trẻ tuổi đó đều là những người trọng danh dự. Điều này thì chàng đã không nhầm.

Những ý nghĩ đưa Tácđăng chìm sâu vào quá khứ rồi lại quay về với những dự kiến tương lai. Chàng lại khát khao quay trở về rừng già châu Phi, nơi chàng đã ra đời và sống suốt một thời thơ ấu. Chàng sẽ trở về với những cánh rừng hoang vu sống cùng những đàn thú dữ. Nhưng mà ở đây ai sẽ đón chàng? Sẽ chẳng có một ai. May lắm chỉ còn chú voi Tăngtơ là người bạn cũ duy nhất của chàng. Số còn lại sẽ truy đuổi chàng hoặc sẽ sợ hãi chạy trốn xa tầm tay chàng như những năm xưa. Biết đâu rồi cả những con vượn đực trong bộ lạc của chàng cũng xử sự với chàng một cách ghẻ lạnh và thù địch?

Nếu như nền văn minh của con người không dạy cho Tácđăng điều gì khả dĩ đáng nhớ thì chỉ ít nó cũng dạy cho chàng biết thế nào là tình bạn. Khó mà hình dung nổi một cuộc sống lại thiếu bạn bè. Cuộc sống phải có người biết chia sẻ cùng ta những chuyện vui, buồn. Cuộc sống phải có người trò chuyện cùng ta bằng thứ tiếng nói mà ta đã yêu, đã học... Tácđăng thầm nghĩ và nóng lòng nghĩ tới ngày chàng được gặp lại trung úy Ácnốt.

Trong khi đang trầm tư với điều thuốc lá trên môi, Tácđăng chợt nhìn vào tấm gương lớn dựng trước mặt. Nhìn vào gương, Tácđăng thấy rõ bốn người đàn ông đang ngồi vây quanh một chiếc bàn tròn, bàn tay khum khum giữ những con bài xếp hình rẽ quạt. Vừa lúc đó, một người đứng dậy bước ra cửa. Một người đàn ông khác lập tức bước tới chiếc ghế vừa bỏ trống, cảm ơn lời mời của mọi người rồi bắt tay vào ván bài. Người đó có tầm vóc nhỏ và chính là một trong hai người đàn ông mà Tácđăng trông thấy lúc họ đang rỉ tai nhau điều gì đó ngoài cửa phòng. Vì lẽ đó, Tácđăng bắt đầu để ý tới sòng bạc.

Trong số những người chơi bài và đứng châu rìa Tácđăng chỉ biết tên một người. Đó là bá tước Raun Đơ Côngđơ. Nhân viên trên tàu đã nhắc tới cái tên đó nhiều lần và còn lưu ý mọi người rằng, đây là người anh em của vị Bộ trưởng Bộ chiến tranh của nước Cộng hòa Pháp - vị hành khách sang trọng và đáng kính nhất của chuyến tàu.

Bỗng nhiên một người đàn ông da nâu khác bước vào và đứng sau ghế của bá tước. Tácđăng trông thấy

hắn đảo mắt nhìn sòng bạc. Nhưng vì quan sát qua gương, Tác dăng không nhận ra cái nhìn lục lọi, dò xét của hắn. Chợt hắn rút trong túi ra một vật gì đó. Tác dăng không biết vật đó là gì. Bởi vì gã đàn ông đó giữ rất kín trong lòng bàn tay. Được một lúc, gã áp sát vào người vị bá tước. Cái vật lạ đã chui vào túi áo bá tước mà bá tước không hay biết gì. Gã đàn ông vẫn đứng sau lưng bá tước, giả bộ xem những con bài trong tay người đàn ông Pháp. Tác dăng cảm thấy chuyện này có điều gì khó hiểu. Chàng quyết định để tâm quan sát, không bỏ sót một cử chỉ nào của gã kia.

Ván bài tiếp tục một cách lặng lẽ chừng mười phút nữa. Vị bá tước đã thắng nhiều ván và không muốn chơi tiếp. Tác dăng trông thấy gã đàn ông đứng sau lưng bá tước khẽ gạt đầu ra hiệu cho bạn mình phía trước. Nhận được tín hiệu, gã nọ liền đứng dậy, chỉ tay vào mặt bá tước nói:

- Nếu tôi biết ông này là một tay cờ bạc chuyên nghiệp thì tôi không dại gì mà thò tay vào con bài.

Bá tước Đơ Côngđơ đứng phắt dậy khỏi ghế. Nhưng ông chợt nhận ra rằng mình đang phải đối mặt với hai gã đàn ông trẻ tuổi. Xung quanh ông, những người còn lại đều lảng ra xa. Mặt ông tái dần.

- Ông định nói gì thế? - Bá tước kêu lên tức tối. - Ông có biết ông đang nói với ai không?

- Biết, rất biết! Tôi biết rằng tôi đang nói với một tên cờ gian bạc lận - Gã trai gần giọng trả lời một cách khiêu khích.

Bá tước Đơ Côngđơ rướn người qua bàn, tát vào mồm gã trai. Mọi người xô lại can ngăn.

- Tôi nghĩ rằng đây chỉ là một sự hiểu lầm thôi - Một người vừa tham gia ván bài lên tiếng hòa giải - Nên nhớ, đây là ba tước Đơ Côngđơ của nước Pháp.

- Nếu tôi nhầm, tôi sẵn sàng xin lỗi - Gã trai nói - Nhưng trước khi tôi xin lỗi, hãy để ngài bá tước giải thích vì sao các con bài lại nằm trong túi áo của ngài.

Gã đàn ông đã nhét bài vào túi bá tước lúc này chuẩn bị lảng ra cửa. Nhưng ngay lập tức gã nhận ra tình thế bất lợi cho mình: Cửa vào đã bị một người lạ mặt có tầm vóc lực lưỡng đứng chặn lại.

- Xin phép ngài! - Gã đàn ông lên tiếng nhã nhặn, tỏ ý muốn qua cửa.

- Hãy đợi đấy! - Tác dăng ra lệnh.

- Tại sao? Thưa ngài! - Gã đàn ông hỏi - Để cho tôi ra ngoài, có chút việc.

- Hãy đợi đấy! - Tác dăng nhắc lại - Tôi nghĩ rằng trong chuyện này ông thừa sức giải thích hộ cho ngài bá tước.

Gã đàn ông đã mất bình tĩnh. Gã nguyên rửa điều gì đó, rồi xô lại định đẩy Tác dăng sang một bên. Tác dăng chỉ cười khẩy rồi túm tay gã đàn ông, lôi gã trở lại sòng bạc. Gã đàn ông cố gỡ tay ra, nhưng dù vùng vẫy đến mấy cũng vô ích. Những bắp thịt một thời từng xiết cổ sư tử Numa làm cho gã đàn ông có tên là Nicolai Rôcôp biết thế nào là sức mạnh của con người rừng xanh.

Gã trai vẫn tiếp tục buộc tội Đơ Côngđơ, còn mấy hành khách quanh đó đứng im như trời trồng. Cả đám người đổ mắt nhìn bá tước một cách dò xét và khinh bỉ. Một vài hành khách trên boong cũng chạy vào, tò mò chờ xem có chuyện gì xảy ra tiếp.

- Gã trai này hóa điên rồi - Bá tước nói - Thưa các vị! Tôi yêu cầu các vị cử một người nào đó khám xét người tôi.

- Thật là một sự vụ khổng nực cười! - Một người chơi bài lên tiếng bình luận.

- Không phải là vụ khổng! - Gã trai gân cổ lên cãi - Các ông thử thò tay vào túi áo ông ta xem! Các ông sẽ thấy là tôi không đổ oan cho ai.

Thấy mọi người còn do dự, không tin, gã trai lại quả quyết nói:

- Thôi được rồi! Nếu không ai thích thò tay khám xét, tôi sẽ tự tay khám - Gã trai nói rồi xăm xăm bước lại phía bá tước.

- Không được! - Đơ Côngđơ quát lên phản đối - Tôi chỉ cho phép chạm vào thân thể tôi bàn tay của một người tử tế chứ không phải bàn tay hần.

- Thôi, chẳng cần phải khám làm gì. Những con bài gian lận đang nằm trong túi áo ông ta kia kìa. Tôi trông thấy rõ.

- Thật là một sự vụ không bản thủ! - Bá tước lại giận dữ quát lên - Tôi chẳng có một con bài nào trong người cả.

Bá tước nói rồi thò tay vào túi.

Mọi người trong phòng dường như nín thở. Tự nhiên bá tước mặt tái đi và từ từ rút tay ra khỏi túi áo. Trong tay ông rõ ràng là những con bài - Bằng chứng của sự gian lận. Ông nhìn những con bài một cách kinh ngạc như là lần đầu tiên trong đời trông thấy chúng. Ông đưa chúng lên nhìn, mở mắt nhìn trân trân, ghê tởm như cầm phải con chuột chết. Mặt ông đang tái xanh lại chuyển màu đỏ lựng. Mọi người trong phòng đổ mắt nhìn về phía vị khách quý của nước Pháp với cái nhìn sững sờ và khinh bỉ.

- Không phải! Đây chỉ là một sự vụ không của kẻ khác thôi - Có tiếng người quát lên, phá vỡ sự im lặng căng thẳng trong phòng. Đó là một người có đôi mắt xám, giọng nói âm và trầm vang lên đầy uy lực - Thưa các ngài! Vị bá tước này không hề biết những con bài đó chui vào túi mình từ lúc nào. Kẻ khác đã nhét vào túi ông ta trong lúc ông ta đang mải chơi. Tôi ngồi và trông thấy tất cả mọi chuyện xảy ra như thế nào qua chiếc gương kia. Thủ phạm chính là người này. Tôi chặn hần lại vì hần định bỏ trốn.

Mọi người đang nghe câu chuyện đôi co trong phòng thì lại phải quay nhìn ra cửa. Phía ấy, một chàng trai cao lớn đang kèm chặt Rôcôp bên mình. Trong tay Tácđăng gã tù binh giẫy giụa một cách bất lực.

Đơ Côngđơ nhìn Tácđăng rồi lại nhìn sang kẻ đang bị túm giữ.

- Lạy Chúa tôi, Nicôlai! - Bá tước buột miệng kêu lên - Hóa ra là cậu đấy à?

Bá tước bước lại phía kẻ buộc tội mình, nhìn thẳng vào mặt hần cho rõ.

- Páplovích - Bá tước ngạc nhiên - Tôi không nhận ra anh. Trông anh khác quá đi, Páplovích! Bây giờ thì tôi hiểu. Thưa các ngài! Mọi việc đã sáng tỏ rồi.

- Bây giờ thì ta phải làm gì với chúng? - Tácđăng hỏi - Nộp chúng cho thuyền trưởng chẳng?

- Không cần đâu, bạn ạ! - Bá tước trả lời - Đây là một chuyện riêng tư của chúng tôi. Bạn đừng quan tâm đến nữa! Tôi chỉ cần thoát khỏi sự lằng nhằng bản thủ và hèn hạ này là đủ rồi. Đừng dây dưa với chúng. Càng tránh xa các quý nhân ấy bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Nhưng thưa ngài! Bây giờ tôi phải cảm ơn ngài thế nào đây? - Bá tước nhìn Tácđăng với đôi mắt chân thành - Thôi, trước hết cho tôi gửi ngài tấm danh thiếp của tôi. Tôi rất vui được đón ngài tại nhà.

Tácđăng thả Rôcôp ra khỏi tay. Rôcôp vội vã chạy theo Páplovích, kẻ đồng lõa với mình ra khỏi phòng ăn. Nhưng đến bậc cửa, Rôcôp còn ngoái lại, nói với Tácđăng:

- Nay! Rồi ngài sẽ hối hận vì đã nhúng mũi vào chuyện của người khác.

Tácđăng chỉ cười, không thêm đáp lại. Chàng nhún mình một cách lịch thiệp, đón tấm danh thiếp rồi trao cho bá tước tấm danh thiếp của mình. Bá tước Đơ Côngđơ vui vẻ nhìn tấm danh thiếp, đọc nhẩm:

Giăng C.Tácđăng 99 - Phố Lada PARI

- Ngài Tácđăng! - Bá tước gọi tên người cứu mình - Chúng ta quen biết nhau trong hoàn cảnh này thật chẳng có gì là thú vị, thậm chí còn bất lợi cho ngài. Tôi nghĩ rằng vì tôi, từ nay ngài lại có hai kẻ thù đồn mặt trong số những kẻ đồn mặt nhất ở đời. Tôi chân thành khuyên ngài cảnh giác, càng tránh xa chúng, càng tốt.

- Tôi đã có những kẻ thù còn nguy hiểm hơn nhiều, ngài bá tước quý mến ạ - Tácđăng nói với nụ cười thản nhiên - Một khi tôi vẫn sống và khỏe mạnh, hai gã đàn ông đó không làm gì được tôi đâu.

- Tôi cũng rất mong như vậy! - Bá tước trả lời - Tuy nhiên, cảnh giác vẫn hơn. Mong ngài đừng quên rằng lúc nào ngài cũng có hai kẻ thù. Những kẻ đó sẽ suốt đời âm ức khi nhớ tới hành động can đảm của ngài.

Trong đầu chúng lúc nào cũng nung nấu ý định báo thù người vừa vạch mặt chúng. Nếu tôi gọi Nicôlai Rôcôp là quý, có lẽ quý sẽ cảm thấy bị xúc phạm và tự ái vì chúng bị hạ phẩm giá ngang hàng với Rôcôp.

Đêm hôm ấy, khi Tácđăng trở về buồng ngủ của mình, chàng thấy một mẩu giấy trên sàn. Mẩu giấy được nhét qua khe cửa lúc nào không biết. Tácđăng cầm lên đọc:

Ngài Tácđăng! Rõ ràng là ngài không ý thức được hậu quả của việc ngài đã xúc phạm chúng tôi. Ngài đã phạm sai lầm nghiêm trọng. Tôi tin rằng ngài đã hành động vì ngây thơ, thiếu hiểu biết, chứ không có chủ ý xúc phạm ai. Vì vậy tôi cho phép ngài đến xin lỗi tôi. Tôi chờ ngài tới và tin rằng từ ngay trở đi ngài không nhúng tay vào những việc gì không can hệ tới mình. Ngài có đến xin lỗi thì tôi mới bỏ qua chuyện vừa rồi. Ngài nên coi việc làm theo gợi ý của tôi là một giải pháp thông minh nhất.

Kính chào ngài

Nicôlai Rôcôp

Tácđăng vò mẩu giấy, phì cười. Tới lúc lên giường ngủ thì chàng đã hoàn toàn quên chuyện đó.

o o o

Trong căn buồng bên cạnh buồng Tácđăng, nữ bá tước Đơ Côngđơ ngồi trò chuyện với chồng:

- Vì sao từ nãy đến giờ anh cứ cáu kỉnh thế? Raun! - Nữ bá tước hỏi chồng - Suốt cả buổi tối anh cứ như đã biến thành người khác vậy. Có chuyện gì đang dày vò anh, phải không?

- Ông ạ! Em biết không? Nicôlai đang có mặt trên con tàu này.

- Nicôlai? - Nữ bá tước xinh đẹp kêu lên thẳng thốt - Làm gì có chuyện đó, Raun? Nicôlai đang nằm trong nhà tù New York cơ mà.

- Nếu như hôm nay anh không gặp hắn, anh cũng nghĩ như em. Hắn đang ở đây cùng với thằng bạn vô lại của hắn là Páplovích. Ông ạ! Anh cảm thấy không chịu đựng nổi chúng nữa. Chúng bám theo vợ chồng ta như hai con chó đói ấy. Sớm hay muộn thì anh cũng phải trao chúng cho pháp luật. Anh định tố giác chúng với thuyền trưởng, trước khi chúng ta lên bờ. Đối với con tàu viễn dương này, chuyện bắt chúng không phải là khó.

- Không được, Raun! - Nữ bá tước kêu lên rồi quỳ sụp xuống bên chân chồng - Đừng làm điều đó. Hãy nhớ điều mà anh đã hứa với em! Mình ơi! Mình nói đi mình! Rằng mình sẽ không làm như thế. Thậm chí mình cũng đừng đe dọa nó. Như thế tốt hơn. Đúng không, Raun?

Đơ Côngđơ nắm lấy đôi bàn tay mềm yếu của vợ. Ông ngạc nhiên nhìn khuôn mặt đang tái đi vì hoảng hốt của vợ. Ông không hiểu vì sao Ông có thể kiên nhẫn giữ kín chuyện này.

- Thôi thì, điều đó tùy em, Ông ạ! - Cuối cùng Đơ Côngđơ đã phải nhượng bộ - Anh không hiểu, quả thực là không hiểu. Đẳng nào thì hắn cũng không phá được tình yêu của chúng mình. Hắn chỉ đe dọa cuộc sống và danh dự của chúng mình thôi. Anh nghĩ rằng em không còn chút cảm tình gì với hắn, em chẳng còn lý do nào để thương hại hắn nữa.

- Em không bênh vực hắn đâu, Raun! - Nữ bá tước ngắt lời chồng đột ngột - Đối với hắn, em nghĩ thái độ của anh thế nào thì em cũng thế thôi.

Nhưng Raun Đơ Côngđơ bắt đầu kể lại tuần tự cho vợ nghe câu chuyện xảy ra trong phòng ăn.

- Nếu không có một chàng trai lạ mặt can thiệp thì hai đứa đã thực hiện được ý đồ của chúng. Đời nào người ta lại tin anh khi chính anh lại lôi ra từ túi mình một nắm con bài. Thậm chí anh cũng hoang mang, nghi ngờ chính bản thân mình. May mà lúc đó ngài Tácđăng đã kịp thời điệu cổ cái thằng Nicôlai quý hóa của em vào và giải thích cho mọi người biết con bài là từ đâu.

- Ngài Tácđăng ư? - Nữ bá tước hỏi chồng, ngạc nhiên ra mặt - Em biết ông ấy. Một nhân viên trên tàu đã chỉ cho em biết.

- Anh không ngờ là em lại biết - Bá tước Đơ Côngđơ tỏ ra phật ý.

Thấy ánh mắt có phần ghen tị của chồng, Ông liền thay đổi đề tài câu chuyện. Cô biết là rất khó nói cho chồng biết vì sao người nhân viên ấy lại nói cho cô biết tên chàng trai lạ mặt. Cô cảm thấy mặt mình đang đỏ ửng lên. Chồng cô vẫn đang nhìn cô với cái nhìn đầy dò hỏi.

“Tâm hồn con người hóa ra lại là thứ khó giấu nhất trên đời” - Nữ bá tước nghĩ thầm.

2. Chương 2: Lòng Hận Thù Và Tình Bạn

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Sáng sớm hôm sau, Tácđăng thức dậy, đi dạo trên boong tàu. Chàng không tìm được ai có thể chuyện trò. Không những thế, một lúc sau chàng lại trông thấy Rôcốp và Páplovích. Thật là một sự tái ngộ bất đắc dĩ. Tácđăng xuất hiện như một vị khách không được mời. Chàng bước tới đứng vào lúc Rôcốp và Páplovích hoàn toàn muốn tránh mặt chàng.

Hai gã đang đứng ở một chỗ rất vắng người qua lại. Khi Tácđăng tới gần, hai gã đang gây gổ với một người đàn bà. Tácđăng thấy người đàn bà này ăn mặc khá lịch sự, thân hình cân đối, có phần mảnh mai và hình như còn rất trẻ. Vì người đàn bà mang mạng che mặt nên Tácđăng không biết rằng đó chỉ là một cô gái.

Lúc này hai gã đàn ông đang đứng áp sát vào bên hông cô. Cả ba người không biết rằng Tácđăng đang ở sau lưng và đang tiến sát lại gần họ. Rôcốp đang nói với cô gái bằng một giọng rất gay gắt. Còn cô gái thì nói lại bằng một ngôn ngữ nào đó, nghe rất lạ tai. Tuy nhiên, nghe qua giọng nói, Tácđăng hiểu rằng cô gái đang sợ hãi và cố gắng tự vệ. Những cử chỉ của Rôcốp chứng tỏ rằng hắn sẵn sàng dùng bạo lực với cô.

Đang đi ngang qua, chợt Tácđăng dừng lại. Chàng nghe thấy có tiếng động trong không khí. Rôcốp đã bắt ngờ chụp lấy cô gái và vịn tay cô. Hình như hắn đang bắt cô phải hứa hẹn điều gì đó. Thế là cái điều có thể xảy ra thì trước sau vẫn cứ xảy ra. Thậm chí sau này Tácđăng cũng không hiểu vì sao mình lại làm thế. Trong nháy mắt, những ngón tay cứng như thép của chàng đã chụp lấy vai Rôcốp, bẻ ngược người hắn lại. Rôcốp trợn tròn mắt khi bắt gặp cặp mắt lạnh lùng của một người ngoại quốc mà mới hôm qua vừa làm hỏng hết việc của hắn.

- Thật quái đản! - Rôcốp kêu to, toàn thân run lên vì tức giận - Ai cho phép ông làm thế? Ông bị điên rồi. Tại sao ông lại chạm vào người tôi?

- Đây là sự trả lời của tôi cho bức thư của ngài hôm qua, thưa ngài! - Tácđăng nói rất bình thản. Bất thình lình chàng đẩy mạnh tay. Rôcốp bị bắn sang một bên, cơ thể chới với rồi đập mạnh vào hàng rào sắt của lan can boong tàu.

- Đồ quỷ! - Rôcốp nguyên rủa - Rồi mày sẽ phải trả nợ. Đồ khốn nạn!

Rôcốp chồm dậy, nhảy bổ về phía Tácđăng. Bàn tay hắn sờ vào túi súng ngắn. Cô gái giật mình chạy tới.

- Nicôlai! - Cô gái kêu lên thất thanh - Không được làm như vậy! Còn ông nữa, nhanh lên! Ông chạy đi, nếu không hắn sẽ bắn chết.

Nhưng thay cho việc bỏ chạy, Tácđăng lại tiến thẳng về phía Rôcốp, chẳng nói chẳng rằng.

- Ngài đừng hành động như một thằng ngu! - Tácđăng nói.

Rôcốp như đã phát điên vì cú ngã đau đớn và nhục nhã. Hắn chĩa súng thẳng vào mặt Tácđăng. Ngón tay xiết mạnh cò súng. “Cạch”, tiếng kim khí vang lên khô khốc. Cánh tay Tácđăng lại tung lên như hai con măng xà nổi giận. Một cú đánh bất ngờ. Khẩu súng ngắn trong tay Rôcốp bay vọt qua lan can rồi chìm ngấm trong lòng Đại Tây Dương.

Trong giây lát hai người đàn ông trẻ tuổi đã đứng đối mặt nhau. Bốn mắt nhìn nhau trừng trừng. Cuối cùng, Rôcốp đã trấn tĩnh, hạ giọng nói:

- Thế là lần thứ hai ngài đã can thiệp vào những việc chẳng liên quan gì tới ngài. Hai lần ngài xúc phạm Nicôlai Rôcốp. Lần thứ nhất tôi đã bỏ qua cho ngài. Bởi vì tôi cho rằng ngài đã hành động một cách vô ý thức. Còn lần này thì tôi không thể bỏ qua. Ngài vẫn chưa biết Nicôlai Rôcốp này là ai đâu. Nhưng rồi ngài sẽ biết.

- Tôi biết ngài lắm chứ, - Tácđăng trả lời - Ngài là một kẻ hèn hạ, một tên vô lại.

Nói xong, Tácđăng quay sang phía cô gái, định hỏi thăm. Nhưng cô gái đã biến mất từ khi nào không rõ.

Không thèm để ý đến hai gã đàn ông còn chưa hết nổi khùng, Tácđăng lại thông thả đi dạo trên boong. Chàng băn khoăn, không hiểu hai gã đàn ông định làm gì cô gái. Chàng cảm thấy hình như đã gặp cô gái này ở một nơi nào đó rồi. Nếu như cô không đeo mạng che mặt, thế nào chàng cũng nhận ra. Bây giờ chàng chỉ nhớ chiếc nhẫn lạ mắt nhưng rất đẹp trên ngón tay cô ta. Phải chăng vì chiếc nhẫn đó mà Rôcốp đã chộp lấy tay cô? Nghĩ như vậy, Tácđăng quyết định sẽ quan sát ngón tay của tất cả phụ nữ trên tàu để tìm lại cô gái mà Rôcốp vừa hành hung.

Tìm được chiếc giường xếp của mình, Tácđăng ngồi trầm tư suy nghĩ. Chàng nhắm tính xem từ ngày chàng từ già rừng xanh, chàng đã gặp bao nhiêu khuôn mặt tàn bạo, ích kỷ của con người. Mấy năm trước trong rừng già châu Phi, lần đầu tiên chàng đã trông thấy con người. Đó là anh chàng da đen Kulôga nhanh nhẹn, người đã dùng mũi tên thuốc độc giết chết Kala, làm cho Tác đăng thành người cô độc giữa rừng sâu. Tácđăng nhớ tới cái chết của thủy thủ Sking vì phát đạn bắn trộm của gã mặt chuột. Giáo sư Potơ và nhóm người của ông thì bị những kẻ nổi loạn trên con thuyền Ôrau xua đuổi, bỏ lại giữa rừng hoang. Những chiến binh da đen và cả những người đàn bà trong bộ lạc của Bônga thì hành hạ tù binh lại càng man rợ hơn. Và còn ai nữa? Lạy Chúa! - Tácđăng nghĩ ngợi và thở dài! - Tất cả đều giống nhau. Tất cả đều đối trá lừa lọc, chém giết, xúc phạm lẫn nhau. Tất cả đều thèm khát cái thứ mà các công dân bốn chân của rừng già châu Phi chẳng bao giờ thèm khát. Đó là đồng tiền. Mọi người đều thèm khát đồng tiền - một thứ có thể mua được đủ mọi thứ trên đời. Thật là kỳ quặc! Người ta đều bị đồng tiền trói buộc chẳng khác gì nô lệ nhưng người ta vẫn tưởng rằng mình là chủ nhân của toàn bộ thế giới, rằng mình là kẻ sáng tạo, rằng chỉ con người mới hiểu thế nào là niềm vui cuộc sống... Trong rừng, không ai thờ ơ khi Tácđăng này bị mất một người bạn gái mến yêu. Còn ở đây, ai cũng chỉ biết có mình, ai cũng dễ dàng huýt sáo rồi quay lưng bỏ đi trước nỗi đau của kẻ khác. Thật là một thế giới ngốc nghếch và vô nghĩa. Mình hóa điên rồi chăng? Tại sao mình lại từ bỏ hạnh phúc và cuộc đời tự do phóng túng trong thế giới rừng già để đâm đầu vào cuộc sống này?"

Bỗng Tácđăng cảm thấy có ai đang nhìn mình từ phía sau lưng. Thứ phản xạ bản năng của loài sư tử khiến Tácđăng quay ngoắt lại. Chàng quay nhanh tới mức cái nhìn vụng trộm của người phụ nữ trẻ sau lưng không thoát khỏi ánh mắt tia chớp của chàng. Khuôn mặt cô gái đang chậm chạp quay đi nhưng vẫn lộ vẻ bối rối. Tácđăng bật cười vì cử chỉ của mình. Bởi vì chàng chợt nhận ra rằng mình nhìn cô gái không chớp mắt. Chàng cảm thấy khuôn mặt cô có đôi nét quen quen.

Tácđăng lại ngả mình trở lại trên chiếc giường xếp. Không nhìn nhưng chàng vẫn biết là cô gái đã đứng dậy, đi khỏi. Chờ cho cô gái đi mấy bước xa xa, chàng mới ngoái cổ nhìn theo. Chàng hy vọng tìm được ở cô gái một chi tiết nào đó giúp chàng nhớ ra cô gái ấy là ai. Quả là chàng đã không thất vọng. Vừa lúc cô gái đưa tay lên sửa vành đăng ten quanh cổ áo - một cử chỉ rất vô tình của phụ nữ - Tácđăng nhìn thấy chiếc nhẫn lạ mắt. Đó chính là chiếc nhẫn mà chàng thấy trên ngón tay người đàn bà che mạng. Không thể nhầm được! Không phải ai ngoài cô gái đã bị Rôcốp truy bức. Nhưng cô gái là người như thế nào? Quan hệ giữa Rôcốp và cô gái thế nào? Tácđăng băn khoăn tự hỏi.

Một hôm, sau bữa ăn chiều, Tácđăng đi lại phía mũi tàu hóng gió. Chàng đứng ở đó tới tận lúc mặt trời lặn để tán chuyện với viên sĩ quan - thuyền phó. Tới lúc viên thuyền phó có việc phải đi. Tácđăng ở lại một mình, dựa tay vào lan can, nhìn xuống biển. Biển rất lặng. Những con sóng hiền lành nô giỡn dưới ánh trăng thượng tuần làm mặt biển sáng lên như dát vàng. Chợt có hai người đàn ông bước tới. Tácđăng đứng khuất sau chiếc thuyền cao su nên hai người đàn ông ấy không biết có chàng ở đó. Khi hai người đi ngang qua, chàng nghe thấy một đoạn đối thoại rất lạ tai. Chàng tò mò, bước lại gần hai người.

Hình như hai người đang chuẩn bị làm một việc gì đó quan trọng. Nghe một lát, Tácđăng nhận ra giọng nói của Rôcốp và bạn hắn là Páplovích. Chàng nghe được một vài lời đứt đoạn: "Nếu nó mở mồm kêu cứu, mày phải bịt lại, hoặc là..."

Cảm thấy có chuyện không bình thường, Tácđăng quyết định theo dõi hai gã này. Chàng đi theo chúng tới phòng ăn. Tới đó, hai gã đàn ông dừng lại nhìn qua khe cửa. Hình như chúng muốn kiểm tra xem người mà chúng theo dõi có ở trong phòng ăn hay không. Từ phòng ăn, chúng tiến về phía những buồng ngủ hạng nhất của con tàu. Khu buồng ngủ này rất khó ẩn nấp, nhưng đối với Tácđăng chuyện đó chỉ như một trò chơi. Khi hai kẻ gian dừng lại trước tấm cánh cửa bóng loáng, Tác đăng luồn ngay vào bóng tối cầu thang, chỉ cách chúng vài bước.

Hai gã đàn ông gõ cửa buồng. Đáp lại tiếng gõ, một giọng phụ nữ nói tiếng Pháp vang lên:

- Ai đấy?

- Tôi đây mà, Nicôlai đây - Rôcốp trả lời - Tôi có thể vào được không?

- Vì sao cậu cứ theo đuổi tôi mãi thế? Nicôlai! - Giọng con gái trả lời vọng qua bức tường mỏng - Tôi có bao giờ làm phiền cậu đâu?

- Dậy mở cửa ra, Ông! - Gã đàn ông giục giã, nhưng có phần ôn hòa - Tôi chỉ muốn nói với bà vài câu thôi. Tôi không làm phiền bà lâu đâu. Thậm chí tôi sẽ không bước qua ngưỡng cửa. Nhưng tôi không thể gào lên với bà qua cánh cửa kín mít thế này.

Tácđăng nghe thấy tiếng vụn quả dấm cánh cửa. Chàng nhô mình ra khỏi chỗ nấp để nhìn cho rõ mọi chuyện khi cánh cửa mở ra. Chàng chợt nhớ tới câu nói mà chàng nghe được ở phía mũi tàu: “Nếu nó mở mồm kêu cứu, mày phải bịt...”

Rôcốp đang đứng trên bậc cửa. Còn Páplôvích thì áp mình vào tường. Cửa vừa mở, Rôcốp đã lọt vào phòng. Hắn dựa lưng vào tường, nói chuyện với người phụ nữ mà Tácđăng không nhìn rõ mặt. Hai người nói chuyện với nhau nho nhỏ nhưng cũng đủ cho Tácđăng phân biệt được từng lời.

- Không được, Nicôlai! - Người phụ nữ nhắc - Vô nghĩa thôi. Nếu cậu thích thì cậu cứ việc đe dọa, nhưng tôi không thể làm theo ý cậu. Cậu đi đi! Tôi van cậu đấy. Cậu không được phép làm điều đó! Mà cậu đã hứa với tôi là không bước vào phòng cơ mà.

- Thôi được, được rồi, Ông! Tôi không vào nữa, nhưng nếu tôi bước ra ngoài, bà sẽ ân hận vì không chịu làm theo ý muốn của tôi. Đẳng nào thì mọi việc cũng xảy ra theo ý thích của tôi. Tốt hơn hết là đừng để tôi mệt nhọc và tốn nhiều thời gian.

- Không bao giờ! Nicôlai! - Tiếng người phụ nữ gất lên, rất kiên quyết.

Đúng lúc đó Tácđăng thấy Rôcốp quay mặt ra hiệu cho Páplôvích. Kẻ tòng phạm được lệnh liền nhảy vào phòng, vượt qua mặt Rôcốp. Rôcốp lùi ra khỏi phòng, đóng chặt cửa lại. Tácđăng nghe thấy tiếng ổ khóa vang lên lách cách. Rôcốp bước ra ngoài nhưng vẫn đứng áp tai vào cánh cửa. Hắn muốn nghe rõ tiếng người bên trong. Khuôn mặt béo tốt của gã giãn ra với một nụ cười hiểm độc. Tácđăng nghe thấy tiếng phụ nữ vang lên thống thiết, đòi vị khách không mời mà đến hãy rời khỏi buồng.

- Tôi sẽ gọi chồng tôi - Cô gái kêu lên - với các ông, chồng tôi sẽ không biết do dự điều gì đâu.

Xuyên qua bức tường mỏng, vọng ra tiếng cười khô khốc và trắng tráo của Páplôvích.

- Không cần gọi! Ông ta sẽ tự đến - Páplôvích nói - Đúng ra là viên thuyền trưởng sẽ báo cho đức ông chồng của cô biết là cô đã quyến rũ một người đàn ông không hề quen biết vào buồng ngủ.

- Không bao giờ! - Cô gái kêu lên - Chồng tôi thừa biết các người.

- Tất nhiên là chồng cô biết tôi rất rõ. Nhưng thuyền trưởng và mọi người trên tàu không biết tôi là ai. Cánh nhà báo lại càng không biết tôi. Mà cánh nhà báo thì lúc nào cũng thích nghe những chuyện giật gân như chuyện của hai ta. Thế là vài ngày sau, trong bữa ăn sáng, bạn bè và những người quen biết nữ bá tước sẽ đọc đi đọc lại bài báo sốt dẻo. Hôm nay là thứ ba, chỉ sáng thứ sáu là báo chí sẽ tung ra chuyện này. Đối với bạn bè của cô thì họ sẽ rất thú vị khi biết rằng người đàn ông mà cô đã quyến rũ vào buồng ngủ lại là một gã đầy tớ người Nga - một kẻ hầu phòng cho ông em quý phái của cô. Tôi phải nói thế cho rõ.

- Alécxây Páplôvich! - Giọng cô gái vang lên gay gắt, không hề sợ hãi - Ông là một thằng hèn! Nếu bây giờ tôi nói nhỏ vào tai ông tên một người đàn ông, chắc ông biết thảm họa nào sẽ đến với ông. Hãy ra khỏi

phòng tôi ngay! Càng nhanh càng tốt. Từ nay đừng có đến quấy rầy tôi nữa!

Căn buồng trở nên im lặng. Tácđăng tưởng tượng ngay ra cảnh người đàn bà ấy đang thì thầm nói vào tai Páplovích tên một người đàn ông nào đó. Nhưng ngay sau đó, trong phòng vang lên tiếng chửi rủa, la hét và tiếng chân đệm xê dịch. Rồi tiếng đàn bà la hét đột nhiên im bặt.

Tácđăng nhảy ra khỏi bóng tối. Rôcốp đang đứng ngoài cửa, trông thấy Tácđăng hấn liền hoảng hốt bỏ chạy. Nhưng Tácđăng đã chớp lấy cổ áo hấn, kéo ngược trở lại. Cả hai không nói một câu. Cả hai đều biết rằng trong căn buồng đang xảy ra một chuyện bí ối.

Chẳng thèm nói với Rôcốp một câu, Tácđăng dùng bả vai vạm vỡ của mình đẩy tung cánh cửa. Trong khi đó, Rôcốp vẫn bị Tácđăng nắm chặt cổ áo, kéo xềnh xệch vào trong phòng. Người đàn bà trẻ tuổi đang bị đè trên ghế đi vắng, Páplovích đang tì cả hai gối lên ngực cô ta, xiết tay bóp cổ. Đôi bàn tay yếu ớt của nạn nhân đập chới với vào mặt Páplovích mấy cái rồi buông xuống, bất lực. Nạn nhân chỉ còn biết quần quai dưới đôi bàn tay của hấn đang xiết chặt vào cổ họng cô.

Tiếng cánh cửa bung ra làm Páplovích phải dừng tay. Hấn đứng dậy, nhìn Tácđăng bằng đôi mắt của loài bò tót. Cô gái cố gắng gượng dậy khỏi ghế, hai tay ôm lấy cổ, thở từng hơi đứt đoạn. Mặc dù tóc tai rối bời, da mặt tụt máu, cô gái vẫn cố gắng ngẩng lên nhìn Tácđăng. Chàng trai lập tức nhận ra nạn nhân tả tơi này chính là người phụ nữ trẻ đẹp đã có lần nhìn trộm chàng.

- Thế này là thế nào? Tácđăng quay sang hỏi Rôcốp. Chàng biết rằng chính hấn là kẻ đã bày kế bức hiếp trong phòng này. Mặt Rôcốp nhẩn nhúm vì tức tối.

- Tôi yêu cầu hãy báo cho mọi người biết! - Tácđăng ra lệnh - hoặc là gọi một sỹ quan nào đó. Chuyện này thật quá đáng.

- Không, không! - Cô gái kêu lên hoảng hốt, ngồi nhồm ngay dậy - tôi van anh, đừng làm thế! Tôi hoàn toàn không bị cưỡng bức. Tôi chỉ giận người này thôi. Anh ta đã không kiềm chế được bản thân. Tất cả chỉ có thế thôi. Tôi muốn chấm dứt toàn bộ câu chuyện ở đây.

Giọng cô gái vang lên thống thiết. Tácđăng cảm thấy rằng mình cũng không thể thúc giục mọi người phải làm theo ý mình được nữa. Mặc dù vậy Tácđăng vẫn cảm thấy rằng trong chuyện này những người chỉ huy con tàu phải được biết.

- Tức là các vị không muốn tôi làm gì thêm nữa phải không? - Tácđăng hỏi lại.

- Không, tôi xin anh! - Cô gái trả lời vội vã.

Tác đăng trông thấy trên môi Rôcốp thoáng một nụ cười nhạo báng và đắc thắng. Người đàn bà này rõ ràng là rất sợ hai tên hung thủ nên không dám nói thật mọi chuyện trước mặt chúng.

- Thế thì chẳng còn việc gì, - Tácđăng nói - ngoài việc chiều theo ý bà - Quay sang Rôcốp, Tácđăng nói tiếp - Tôi sẽ theo dõi bọn ông từ giờ phút này cho tới khi con tàu kết thúc cuộc hành trình. Nếu như tôi biết có chuyện gì xảy ra với người phụ nữ trẻ này, dù là chuyện nhỏ, các ông sẽ chịu trách nhiệm trước tôi. Hãy nhớ là khi đó các ông sẽ chẳng cảm thấy dễ chịu chút nào đâu. Còn bây giờ thì... ra ngoài ngay!

Tácđăng quát rồi chớp cổ hai gã đàn ông, đẩy ra ngoài hành lang. Một lát sau Tácđăng quay lại căn phòng. Cô gái ngồi, nhìn anh rất hoang mang.

- Thưa bà! Bà hãy vui lòng đặt niềm tin cậy vào tôi. Nếu như hai kẻ khốn nạn đó còn quấy rầy bà, bà hãy báo ngay cho tôi biết.

- Ô, thưa ông! - Cô gái nói - tôi xin lỗi, vì cứu tôi mà ông đã phải can dự vào một chuyện chẳng lấy gì làm dễ chịu. Thực ra ông đã giành về phần mình những kẻ thù độc ác, xưa nay chưa biết dừng tay trước một chuyện gì. Trước ông chúng phải kiềm chế lòng căm thù tàn bạo. Nhưng từ nay ông phải hết sức thận trọng giữ mình, thưa ông...

- Xin lỗi madam, tên tôi là Tácđăng.

- Vâng, thưa ông Tácđăng. Tôi xin được nói tiếp. Tôi không muốn các sỹ quan trên tàu biết chuyện vừa rồi. Nhưng ông đừng nghĩ rằng tôi không hề động lòng trước hành động hiệp sỹ của ông. Thôi, chúc ông ngủ

ngon, ông Tácđăng! Không bao giờ tôi quên được ông đâu.

Cô gái nở nụ cười tươi tắn, lộ hàm răng trắng như ngọc. Cô khẽ cúi đầu xúc động, tiễn Tácđăng ra cửa. Sau khi chúc cô gái ngủ ngon. Tácđăng bước ra boong tàu. Chàng cảm thấy rất kỳ cục. Có lẽ trên con tàu này chỉ có hai người - Bá tước Đơ Côngđơ và người phụ nữ trẻ đẹp vừa rồi là hai người duy nhất cam chịu để cho Rôcôp và bạn hắn hành hạ mà không dám tố giác chúng trước các nhà chức trách.

Trong đêm ấy, trước khi trở về căn buồng của mình, Tácđăng nghĩ tới người phụ nữ trẻ duyên dáng mà mình vừa cứu. Chàng đã bước vào cuộc sống của cô ta trong một hoàn cảnh mới kỳ quái làm sao! Chàng giật mình nhớ ra là cho tới giờ, ngay cả tên cô chàng cũng không biết. Chàng biết rằng cô đã có chồng. Bằng chứng là chiếc nhẫn vàng xinh xinh vui mắt cô đeo ở bên tay trái. Vậy thì chồng cô là ai? Chàng hơi băn khoăn.

Suốt thời gian sau đó, Tácđăng không trông thấy cô gái lẫn bá tước Đơ Côngđơ đâu cả. Mãi tới ngày cuối cùng, chàng mới gặp mặt cô gái. Chàng và cô vô tình gặp nhau trên khoang hóng mát. Hai người ngồi trên hai chiếc giường xếp, đối mặt với nhau. Cô gái chào Tácđăng bằng một nụ cười thân ái. Chỉ một lát sau, câu chuyện của hai người đã bắt vào sự kiện trong phòng cô trước đó. Tuy vậy trong câu chuyện, cô cố gắng giữ gìn để Tácđăng không hỏi đến quan hệ quen biết giữa cô với Rôcôp và Páplovích.

- Tôi tin rằng ông không có những ý nghĩ xấu về tôi, đúng không ông? - Cô gái nói - Đừng nghĩ xấu về tôi sau câu chuyện bất hạnh tối thứ ba hôm ấy. Từ ngày đó, tôi đã chịu đựng quá nhiều. Còn hôm nay là lần đầu tiên tôi lấy can đảm bước ra khỏi phòng. Tôi cảm thấy rất xấu hổ... - Cô nói một cách giản dị.

- Chẳng có ai đi trách bà về chuyện đó đâu - Tácđăng đáp lại - Tôi đã gặp hai kẻ du thủ du thực đó một lần trong phòng ăn, trước hôm chúng xông vào phòng của bà. Vừa trông thấy bộ dạng của chúng, lập tức tôi nghĩ rằng đây là hiện thân của cái ác, rằng chúng đã bỏ lại sau chân mình biết bao nạn nhân vô tội, chúng là loại người dường như sinh ra để căm thù tất cả những gì tốt đẹp và cao thượng trong cuộc đời này.

- Những điều ông nói mới rõ ràng, trong sáng làm sao! Tôi không nghĩ rằng ông lại nhìn nhận mọi sự việc giản dị và minh bạch đến thế! - Cô gái thốt lên với nụ cười ngỡ ngàng - Tôi đã nghe câu chuyện xảy ra trong phòng ăn, giữa những người chơi bài... Chồng tôi đã kể cho tôi nghe chuyện đó, đặc biệt là về sức mạnh và lòng can đảm của “Ngài Tácđăng”. Chồng tôi biết ơn ông nhiều lắm.

- Đây là chồng của bà? - Tácđăng ngạc nhiên.

- Vâng, đúng thế. Còn tôi là nữ bá tước Đơ Côngđơ.

- Vậy thì tôi đã được trả ơn quá nhiều rồi, thưa bà! Bởi vì tôi lấy làm hân hạnh khi đã bảo vệ được phu nhân của bá tước.

- Tôi chịu ơn ông tới mức nếu như đã trả ơn xong hoàn toàn cho ông tôi sẽ rất buồn. Tôi thích sự dở dang. Nhưng tôi xin ông, đừng vì thế mà ông tìm cách đi quá sâu vào tâm hồn và trí nhớ của tôi! - Cô gái nở nụ cười dí dỏm và tươi tắn. Nụ cười đẹp tới mức Tácđăng cảm thấy lúc đó chàng có đủ sức mạnh để bước vào bất cứ công chuyện gì phiêu lưu nguy hiểm trên đời.

Những ngày sau đó, trên bến cảng, Tácđăng gần như không gặp được cô gái. Nhưng chàng không thể nào quên được đôi mắt xanh thẳm của cô trong buổi trò chuyện ở khoang tàu hóng mát. Chàng đã nói với cô biết bao là chuyện! Và tình bạn của hai người đã nảy sinh ngay giữa đại dương. Nhưng phải chăng mối tình biển cả đó cũng từ già đại dương khi con tàu cập bến? Tácđăng băn khoăn tự hỏi có bao giờ mình gặp lại cô gái ấy nữa không?

3. Chương 3: Chuyện Rắc Rối Ở Phố Maule

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Sau khi tới Pari, Tácđăng tìm đến Ácnốt, người bạn cũ của mình. Vừa gặp nhau, viên trung úy đã trách mắng Tácđăng vì tội từ chối tước hiệu và tài sản mà chàng hoàn toàn có quyền thừa kế từ người cha quá cố của mình.

- Đừng có lẩn thẩn, ông bạn ạ! - Ácnốt nói rất gay gắt - Cậu không chỉ từ bỏ của cải, địa vị mà còn đánh mất một cơ hội để chứng minh cho mọi người biết rằng dưới làn da của cậu là dòng máu của một dòng họ quý tộc nước Anh, chứ không phải là dòng máu của một loài vượn hoang dã. Tôi không hiểu mọi người có tin như vậy không, nhất là cô Potơrôva. Thậm chí cả tôi cũng có lúc không tin như vậy. Đó là lúc tôi và cậu còn ở trong rừng châu Phi. Tôi đã trông thấy cậu nhai thịt sống xé ra từ những con mồi. Đôi quai hàm cậu bành ra nghiền thịt tươi đỏ lôm chằng khác gì bộ quai hàm sư tử. Rồi cậu còn chùi bàn tay đầy máu vào đùi. Những hình ảnh đó là những chứng cứ cực tuyệt nguồn gốc loài người của cậu. Lúc đó tôi cũng tin rằng vượn cái Kala chính là mẹ đẻ của cậu. Còn bây giờ, mọi việc đã rõ ràng. Cuốn nhật ký của huân tước Grâyxtâu ghi rất rõ về số phận bất hạnh của vợ chồng ông trên bờ biển châu Phi, về niềm vui của họ khi đón chào đứa trẻ ra đời. Những vân tay hồi bé của cậu còn in hằn trên trang nhật ký! Thật không thể tin nổi cậu! Chẳng lẽ cậu thích làm một người không tài sản, một người không tên hay sao?

- Tôi không cần cái tên nào ngoài cái tên Tácđăng - Chàng trai trả lời rất giản dị - Còn về chuyện tài sản trang trại, lâu đài thì ông nhớ là không bao giờ tôi để ý đến. Còn bây giờ mong muốn đầu tiên và cũng là duy nhất của tôi là vì tình bạn vô tư và cao cả, ông hãy tìm cho tôi một nghề nghiệp nào đó!

- Nghề nghiệp? - Ácnốt bật cười - Tôi chẳng bao giờ nghĩ đến điều đó. Tôi đã nói với cậu rồi, Tácđăng mến yêu của tôi! Cậu còn nhớ không? Tôi có một tài sản tương đối, đủ cho hai chục người. Một nửa là của cậu. Nếu như tôi hiến dâng toàn bộ tài sản cho cậu thì có lẽ nó cũng chỉ bằng một phần mười cái giá của tình bạn chúng ta thôi. Làm sao tôi trả được cái ơn cứu sống của cậu trong rừng già. Tôi không bao giờ quên, bạn ạ! Không có bạn, không có lòng dũng cảm tuyệt vời của bạn, tôi đã chết bên chiếc cọc hành hình trong cái bộ lạc ăn thịt người đó rồi. Tôi vẫn còn nhớ những ngày nằm trong lều cỏ của bạn. Nhờ sự săn sóc hết lòng của bạn mà tôi như người đã lột xác, không còn dấu vết của những vết thương đâm chém nhăm nhở khắp mình. Mãi tới sau này, tôi mới ý thức được rằng, việc bạn phải ở lại chăm sóc tôi giữa rừng là một khổ tâm với bạn. Bạn ở lại cùng tôi giữa rừng, nhưng thực ra lòng bạn lại hướng về bờ biển, hướng về Potơrova. Cho tận đến ngày bạn và tôi tới bờ biển, biết rằng Potơrova của bạn đã ra đi, thì quả thực tôi vẫn không hiểu vì sao bạn lại vất vả lo lắng vì tôi, một người mà khi ấy với bạn là hoàn toàn xa lạ. Điều đó chỉ có thể giải thích bằng quy luật của tâm hồn, tức là bằng tình yêu thương đồng loại. Cho nên, Tácđăng ạ! Tôi không bao giờ có ý định đền ơn bạn bằng tiền... Chúng ta là bạn của nhau. Chúng ta có những suy nghĩ giống nhau và tôi rất khâm phục bạn. Tiền bạc không thể đồng hành cùng tình bạn.

- Thôi được rồi! - Tácđăng cười vui vẻ - chúng ta sẽ không cãi nhau về chuyện tiền bạc nữa. Nhưng tôi muốn sống thì tôi phải có tiền. Tôi thích làm việc gì đó. Cho nên để chứng minh tốt nhất cho tình bạn của mình, ông hãy tìm cho tôi một nghề nào đó. Tôi có thể chết vì ăn không ngồi rồi. Còn về chuyện thừa kế tài sản, tước danh thì... hiện nay đang thuộc về một người rất tốt. Clâyton không có lỗi trong chuyện tôi mất quyền thừa kế. Anh ta hoàn toàn tin rằng mình là huân tước Grâyxtâu. Anh ta có tất cả những phẩm giá của một huân tước nước Anh và có nhiều khả năng hơn cái người đã sinh ra và lớn lên giữa rừng già châu Phi. Tôi thì mới đi được nửa quãng đường để đến với cuộc sống văn minh. Khi tôi nổi cáu, đỏ mặt lên thì toàn bộ phản xạ bản năng của loài ác thú trong tôi nổi lên còn mạnh hơn cái mà loài người gọi là đạo đức. Những thứ xoay quanh phép lịch sự, tôi vẫn chưa “tiêu hóa” được. Hơn nữa, nếu tôi tuyên bố trước pháp luật rằng tôi mới là huân tước Grâyxtâu thì Gian Potơrova sẽ mất cả tài sản lẫn tước danh. Những thứ đó sẽ rất cần cho cuộc sống vợ chồng của cô ấy và cho Clâyton. Vì vậy tôi không làm điều đó, Pôn ạ! Chẳng lẽ lại...?

Tácđăng ngừng lại một lát. Rồi không đợi Ácnốt trả lời, chàng nói tiếp:

- Còn chuyện lai lịch, xuất xứ của tôi thì có gì quan trọng đâu. Tôi nghĩ rằng cái hang của con khỉ và tòa lâu đài của một huân tước giá trị như nhau. Mỗi loài có một cuộc sống riêng, niềm vui riêng. Cái có ý nghĩa với loài người thì lại vô nghĩa với loài vật. Tôi cảm thấy hài lòng khi nghĩ rằng Kala là mẹ tôi. Nếu như tôi xóa được trong đầu cái cảnh tượng một thiếu phụ người Anh bất hạnh tắt thở khi tôi mới ba tháng tuổi thì lòng tôi hoàn toàn thanh thản. Kala bao giờ cũng yêu thương tôi. Thương yêu theo kiểu thú rừng. Một tình thương mạnh mẽ và dữ dội. Khi bà mẹ đẻ đích thực của tôi qua đời, tôi đã từng cảm thấy rất kiêu hãnh và hạnh phúc trong vòng tay của mẹ Kala. Kala đã đánh nhau với tất cả các loài thú kể cả với những con vượn cùng bộ lạc để bảo vệ tôi. Kala che chở cho tôi và bảo vệ quyền làm mẹ của mình. Tôi đã hiểu

thế nào là tình yêu của người mẹ. Tôi rất yêu Kala. Pôn ạ! Tôi thương Kala biết bao khi mũi tên độc của một chiến binh bộ lạc Bônga làm Kala gãy giũa, qua đời. Chuyện đó xảy ra khi tôi còn là một chàng trai mới lớn. Nhưng tôi vẫn còn nhớ tôi lăn xả vào xác Kala và khóc như một đứa con trước cái chết bất ngờ của mẹ, Pôn ạ! Đối với Pôn, Kala chỉ là một con vượn già bẩn thỉu. Nhưng với tôi thì Kala rất đẹp. Hóa ra tình yêu có thể làm cho con người ta thay đổi cách nhìn. Tình yêu có thể sáng tạo lại những thứ mà người ta yêu. Cho nên tôi hoàn toàn yên tâm nếu như tôi vẫn là con trai của một con vượn cái.

- Bạn càng trung thành với ký ức tuổi thơ bao nhiêu, tôi càng quý bạn bấy nhiêu! - Ácnot nói - Nhưng đã đến lúc bạn phải công bố sự thật nguồn gốc của mình rồi. Bạn hãy nhớ lời tôi. Càng công bố muộn thì càng khó khăn, bất lợi. Bạn phải nhớ rằng giáo sư Potơ và ông Philanđơ là hai người duy nhất biết và chứng minh được rằng, bộ xương nhỏ nằm trong nôi, cạnh xương cốt cha mẹ bạn là bộ xương của một chú vượn con, chứ không phải là... bộ xương bạn. Họ là những người làm chứng rất quan trọng. Mà hai cụ đó già lắm rồi, có thể mỗi ngày một kém minh mẫn. Và biết đâu, khi Potơrova biết sự thật ấy, cô ta sẽ từ bỏ lời hứa hôn với Clayton? Tôi nghĩ rằng, càng ngày bạn càng khó mà lấy lại được danh vị, trang trại, lẫn người con gái mình yêu, Tácđăng ạ! Bạn có tính tới chuyện đó một cách thật sự nghiêm túc không?

Tácđăng lắc đầu:

- Bạn không biết Potơrova, - Dừng lại trong giây lát để suy nghĩ, Tácđăng nói tiếp - Có lẽ Claytơn càng bất hạnh thì Potơrova càng gắn bó với anh ta. Potơrova sinh ra từ một dòng họ Igiăng. Mà người Igiăng thì rất tự hào về đức tính chung thủy của phụ nữ dân tộc mình.

o o o

Những tuần lễ tiếp theo ở Pari đã đem lại cho Tácđăng nhiều hiểu biết mới. Ban ngày, Tácđăng đi đọc sách ở các thư viện và xem các viện bảo tàng mỹ thuật. Chàng trở thành một độc giả mê sách. Sách vở, nghệ thuật như những người bạn nhiệt tình dẫn dắt chàng bước vào thiên đường văn hóa và đưa chàng tới những chân trời trí thức mới. Đôi lúc chàng cũng có cảm giác thất vọng. Bởi vì càng đọc nhiều, chàng càng có ý nghĩ buồn bã là dù có suốt đời hiến mình cho việc đọc sách và nghiên cứu, chàng cũng không thể lấp đầy được những lỗ hổng trong tri thức của mình. Chàng thấy rằng cũng như mọi người, chàng không thể đi tới tận cùng của sự hiểu biết.

Chàng thường ngồi tự học trong thư viện từ sáng đến tận chiều. Buổi tối thì nghỉ ngơi, giải trí. Trong chuyện vui chơi tiêu khiển thì Pari quả là thành phố có khả năng thỏa mãn tất cả mọi người. Thịnh thoảng chàng cũng hút thuốc và uống rượu. Chàng nghĩ rằng mình đang thâm nhập vào cuộc sống văn minh nên cần phải biết và nếm trải tất cả những gì mà mỗi con người bình thường đều biết và nếm trải. Cuộc sống thật mới lạ và quyến rũ. Nhờ học tập, nghiên cứu và những trò tiêu khiển, nhiều khi chàng quên được quá khứ và không cần băn khoăn nghĩ ngợi về tương lai.

Một buổi tối chàng đi xem hòa nhạc. Đang ngồi trong phòng hòa nhạc, uống rượu apsin và thưởng thức những vũ điệu tuyệt vời của một nghệ sĩ người Nga, chàng cảm thấy có đôi mắt màu đen nhìn mình. Chàng chưa kịp nhìn kỹ thì người đàn ông nhìn chàng đã quay đi và biến mất trong đám đông. Chàng nhớ ra là đã gặp cái nhìn này ở một nơi nào đó rồi và cái nhìn đó không thể là một cái nhìn vô tình. Một lúc sau, chàng có cảm giác mình đang bị theo dõi. Nhờ thứ phản xạ mà cuộc sống hoang dã giữa bầy thú tạo ra ở chàng, chàng bất ngờ quay ngoặt lại và bắt gặp ánh mắt của kẻ nhìn trộm. Phản xạ của chàng khiến kẻ theo dõi phải kinh ngạc.

Buổi hòa nhạc kết thúc. Tácđăng gần như quên chuyện đó. Vì vậy khi bước ra khỏi phòng, chàng không nhận ra một người đàn ông có nước da màu nâu đang đứng nấp trong bóng tối ở hành lang đối diện.

Khi chàng lên đường về nhà, người đàn ông theo dõi chàng liền chạy vượt lên phía trước.

o o o

Tácđăng rất thích đi xuyên qua phố Maule. Đường phố này vừa vắng người vừa tăm tối. Nhưng chính vì vậy mà đi qua đó, Tácđăng thường nhớ tới những cánh rừng già thân thuộc của mình. Chàng không thích những đại lộ đông đúc, ồn ào. Những ai đã biết Pari, người đó thường đi vòng, tránh xa cái đường phố yên lặng và bí hiểm này. Còn ai không thuộc đường Pari thì khi hỏi cảnh sát, cảnh sát cũng không muốn chỉ đường qua lối đó. Chẳng có phố nào ở Pari như phố Maule, một đường phố tối tăm và nguy hiểm.

Đêm hôm đó Tácđăng lại đi trên phố Maule. Chàng đi dưới bóng những ngôi nhà cũ kỹ, bản thủ ven đường. Bỗng chàng nghe thấy có tiếng người thét, rồi có tiếng kêu cứu từ tầng hai của dãy nhà trước mặt. Tiếng kêu vọng tới rõ ràng là giọng phụ nữ. Khi tiếng kêu vừa vang lên, Tácđăng đã phóng mình vào ngõ tối, chạy vượt lên cầu thang, đến nơi có người kêu cứu. Tới cuối hành lang tầng hai chàng trông thấy một cánh cửa mở nửa chừng. Tiếng kêu phát ra từ đó. Trong phút chốc, Tácđăng đã đứng giữa căn phòng. Từ phía trên lò sưởi, ánh sáng nhợt nhạt của ngọn đèn dầu đổ xuống thân hình những người có diện mạo rất khả nghi. Ngoài người đàn bà chừng ba mươi tuổi, tất cả số còn lại đều là đàn ông. Khuôn mặt người đàn bà lộ rõ một cuộc sống phóng đảng, nhưng vẫn còn sót những dấu vết của một thời xuân sắc. Bị ấn vào tường, người đàn bà đang ôm lấy cổ mình.

- Ngươi cứu tôi với! - Người đàn bà kêu lên khi trông thấy Tácđăng - Họ định giết tôi.

Tácđăng quay sang phía những người đàn ông. Khuôn mặt những người này trông thật ngang ngạnh, thuộc kiểu mặt những tên tù thường phạm. Tácđăng ngạc nhiên không hiểu vì sao bọn này không bỏ chạy. Có tiếng động phía sau lưng buộc chàng phải quay lại.

Chàng không giấu được sự kinh ngạc. Trước mắt chàng là Rôcôp - kẻ đã theo dõi chàng trong phòng hòa nhạc. Bên cạnh Rôcôp là một gã đàn ông khổng lồ. Gã đi vòng về phía sau lưng Tácđăng, tay vung một khúc gậy nặng. Khi bọn hung thủ thấy Tácđăng đã quan sát được tất cả gian phòng, chúng nhất loạt xông vào chàng. Một vài đứa rút dao găm, một vài đứa chộp lấy gậy. Gã đàn ông vạm vỡ quật chiếc gậy xuống. Cú đập có thể làm vỡ sọ Tácđăng. Những với phản xạ thông minh nhanh nhẹn và bộ cơ bắp rắn như thép của Tácđăng đã không cho lũ đàn ông Anhiêng Pari này thực hiện được ý định. Tácđăng chọn ngay đối thủ nặng cân nhất để tấn công. Đó là gã khổng lồ cầm gậy. Chàng né mình tránh đường gậy và vòng cánh tay lấy đã đâm vào quai hàm đối thủ số 1 này. Cú đâm mạnh tới mức gã khổng lồ vật xuống đất bất tỉnh.

Không kịp nhìn đối thủ bị hạ gục, Tácđăng lao vào tấn công số còn lại. Thật là một màn kịch rừng rợn. Lớp vỏ mong manh của văn minh xã hội trong con người Tácđăng đã vỡ tan tành. Trong phút chốc mười kẻ khốn nạn phải đối mặt với một con sư tử hung bạo. Bọn chúng mỗi lúc một cảm thấy đại đột vì đã trót sa vào một cuộc chiến đấu vô vọng.

Bên ngoài, cuối hành lang, Rôcôp ung dung đứng chờ cuộc chiến trong phòng kết thúc. Hắn tin rằng trước khi hấn bước vào phòng, mọi việc phải xong xuôi, nghĩa là Tácđăng phải bị giết chết. Người đàn bà cũng đứng bên ngoài, đúng cái chỗ mà Tácđăng đã đứng và lần đầu tiên trông thấy chị ta. Khuôn mặt người đàn bà đã thay đổi hẳn. Thay cho sự sợ hãi ban đầu, bây giờ thị có vẻ rất hài lòng vì nhiệm vụ đã hoàn thành.

Trong phòng, thảm họa đang đổ xuống đầu bọn đàn ông. Điều đó cũng không có gì lạ. Chàng trai tuần tú lịch sự của nước Anh đã thực sự biến thành vị thần Báo thù. Mất hết vẻ nhút nhát e dè trước người lạ lâu nay, Tácđăng hiện nguyên hình như vị thần Hécquyn nổi giận.

- Lạy Chúa! - Mụ đàn bà gọi Rôcôp - Hình như hấn là một con thú, chứ không phải là người.

Đúng như vậy! Lúc này, những chiếc răng chắc khỏe của chàng trai đang nhe ra trắng ớn, cắn vào cổ họng một đối thủ. Không còn giữ gìn gì nữa, Tácđăng dùng hết mọi cách để tấn công, kể cả những cách tấn công mà chàng học được của hổ báo, đười ươi khi còn sống với bộ lạc vượn Kétchác. Chàng lồng lộn, tả xung hữu đột trong phòng. Những cú nhảy vồ mỗi kinh khủng của chàng khiến cho người đàn bà lạnh gáy. Thị nhớ ngay tới con hổ trong vườn bách thú.

Thét lên vì đau đớn, lũ đàn ông tìm mọi cách thoát ra ngoài. Vừa trông thấy một người mình mẩy đầm máu, áo quần tả tơi lao ra khỏi cửa, Rôcôp giật mình. Người đó không phải là Tácđăng. Rôcôp vẫn đinh ninh rằng sáng ngày mai người ta sẽ phát hiện ra xác Tácđăng - một người ngoại quốc chết trong phòng. Còn lúc này, kẻ ôm đầu máu chạy trốn ra khỏi phòng lại là đồng bọn của Rôcôp. Rôcôp liền chạy ra đường phố. Vào trong một quán trọ gần nhất, Rôcôp báo cho cảnh sát biết rằng có một người đàn ông lạ mặt đang giết người trên tầng hai, số nhà 17 phố Maule.

Khi cảnh sát phóng xe tới nơi, họ trông thấy một cảnh tượng lạ lùng: Ba người đàn ông đang nằm thở thoi thóp trên sàn nhà. Một người đàn bà mặt mũi khiếp đảm đang nằm trên giường hai tay ôm lấy mặt. Đứng sừng sững giữa phòng là một chàng trai cao lớn, quần áo rất lịch sự, hợp mốt. Chàng ta đứng thủ thế, chờ trận chiến đấu tiếp tục. Bởi vì nghe tiếng chân cảnh sát rầm rập trên cầu thang bên ngoài, chàng nghĩ rằng kẻ thù đang kéo đến tiếp viện.

Nhưng khi bước hẳn vào phòng, tốp cảnh sát mới nhận ra họ đã nhìn nhầm. Người đứng giữa phòng không phải là một trang công tử. Đúng ra, đó là một con sư tử đực với đôi mắt ánh lên màu thép xám. Ánh mắt lóe lên man dại dưới đôi lông mày rậm nhú chặt. Tácđăng đứng giữa đám cảnh sát như một con thú bị đám người thợ săn bao vây. Chàng chờ đợi đợt tấn công mới của kẻ thù. Cơ thể chàng co lại, rắn đanh, trong tư thế của một con báo chuẩn bị vồ mồi.

- Có chuyện gì xảy ra thế này? - Một viên cảnh sát lên tiếng hỏi.

Khi đã nhận ra tình thế mới, Tácđăng thả lỏng người, bình tĩnh trở lại. Chàng nói vắn tắt cho cảnh sát biết chuyện gì đã xảy ra và quay sang người đàn bà, chờ xác nhận sự thật. Nhưng chàng sững sờ vì câu trả lời của thị:

- Hẳn nói dối! - Người đàn bà kêu lên the thé và quay sang nhóm cảnh sát - Hẳn ngang nhiên đột nhập vào phòng tôi, khi tôi đang ngủ một mình. Tôi bắt hẳn phải đi ra nhưng hẳn định giết tôi. Nếu không có những người này nghe thấy tôi kêu cứu, chạy đến thì tôi đã chết trong tay hẳn rồi. Thưa các ngài sĩ quan, hẳn là một thằng điên! May mà hẳn không có vũ khí, nếu có, hẳn đã giết hết mọi người bảo vệ tôi rồi.

Thật quá sức tưởng tượng! Nghe lời người đàn bà, Tácđăng lặng đi không biết nói gì. Những người hành pháp cũng nghi ngờ giọng lưỡi của người đàn bà. Bởi vì mục cũng như lũ đàn ông “bảo vệ” mục từ lâu họ đã nhẵn mặt. Phiên một nổi, họ chỉ là cảnh sát chứ không phải nhân viên tòa án. Vì vậy họ quyết định bắt giữ tất cả những người có mặt trong phòng. Còn chuyện phản xử trắng đen thì đã có các nhà chức trách khác. Tuy nhiên, họ thông báo quyết định đó cho Tácđăng một cách khá lịch sự. Sau đó họ bắt giữ chàng.

- Tôi chẳng có tội gì cả! - Tácđăng nói rất bình thản - Tôi chỉ cố gắng tự vệ. Tôi không hiểu vì sao người phụ nữ này lại nói dối các ông. Chẳng có lý do gì để bà ta căm thù tôi. Trước khi nghe tiếng kêu cứu của bà ta và tôi chạy đến thì tôi chưa hề gặp bà ta lần nào.

- Ông đi đi! - Một viên cảnh sát ra lệnh nho nhỏ - Quan tòa sẽ nghe ông trình bày cụ thể.

Viên cảnh sát nói rồi tiến lại gần Tácđăng, đưa tay vỗ vai chàng. Nhưng bàn tay chưa chạm vai Tácđăng, viên cảnh sát đã ngã quay đơ vào góc phòng. Mấy viên cảnh sát còn lại liền nhảy xổ vào người Tácđăng. Nhưng tất cả đều bị bật tung lên khỏi sàn nhà. Sự việc diễn ra nhanh tới mức họ không đủ thời gian sờ tay vào bao súng ngăn bên hông.

Ngay trong vài giây đầu khi chàng tấn công vào cảnh sát, Tácđăng đã để ý tới chiếc cửa sổ mở ngỏ. Dưới bậc cửa sổ là bóng một thân cây hay một chiếc cột điện gì đó. Khi viên cảnh sát cuối cùng bị tung lên không trung thì viên cảnh sát bị ngã đầu tiên đã ngồi được dậy, rút súng bắn Tácđăng. Viên đạn không trúng mục tiêu. Viên cảnh sát chưa kịp xiết cò súng lần nữa, Tácđăng đã thổi tắt phụt ngọn đèn trên bếp lò. Căn phòng tối om. Đám cảnh sát chỉ kịp nhìn thấy trên bậc cửa sổ bóng dáng một cơ thể mềm mại lướt qua. Bằng cú nhảy nhẹ nhàng của một con báo, bóng người đó bay tới chiếc cột điện thoại. Lúc tốp cảnh sát chạy được xuống đất, Tácđăng đã biến mất, chẳng để lại một dấu chân.

Trong khi giải mục đàn bà và đám đàn ông què quặt về đồn, tốp cảnh sát rất ngán ngấm khi nghĩ tới chuyện thông báo lệnh truy nã Tácđăng. Bản thông báo cần phải viết thật khéo để dân chúng khỏi chê cười. Chả lẽ lại viết rằng: “... một người đàn ông không vũ khí sau khi đã cho cả tốp cảnh sát dùng áo lau sàn nhà đã tẩu thoát qua cửa sổ...”? Họ tỏ ra rất nghi ngờ viên cảnh sát đứng gác dưới mặt đường. Bởi vì ông ta thề rằng không hề trông thấy ai nhảy qua cửa sổ, cũng chẳng có ai tụt xuống chân cột điện.

Thật ra, khi Tácđăng bám vào thân cột điện thoại, chàng đã nghĩ ngay tới chuyện có người đứng gác phía dưới. Chàng đã đoán không nhầm. Bởi vì ngay dưới chân chàng khi ấy đã có bóng chiếc mũ và đôi phù hiệu cảnh sát di động quanh gốc cột. Chỉ phía trên cao là an toàn. Chàng nghĩ và quyết định leo lên ngọn cột điện thoại. Đầu cột sát với mái nhà. Chuyện nhảy từ đó sang mái nhà đối với chàng chỉ là một trò chơi. Thế là từ mái nhà này chàng leo sang mái nhà khác. Cuộc hành trình của chàng trên mái nhà kết thúc khi chàng tìm được một chiếc cột điện tương tự. Chàng tụt xuống đất, nhanh chóng chạy xuyên qua mặt đường, tới một quán rượu nhỏ. Chàng vào bồn tắm rửa tay, lau sạch những vết bẩn trên quần áo. Hớp vài ly rượu, chàng lại bước ra đường, thong thả về nhà.

Đi được một lúc, Tácđăng tới một đại lộ có đèn đường chiếu sáng rõ như ban ngày. Vừa bước qua chân cột đèn, Tácđăng bỗng nghe tiếng phụ nữ kêu nho nhỏ. Lại vẫn tiếng kêu cứu của phụ nữ nữa! “Tácđăng..!” Hình như

có người gọi đúng tên chàng! Hình như người gọi phải tự kiểm chế niềm vui của mình. Quay lại, Tácđăng nhìn thấy ngay khuôn mặt tươi tắn của Ông Đơ Côngđơ. Cô gái nhô đầu ra khỏi cửa xe ô tô. Tácđăng khẽ cúi đầu đáp lại. Chàng chưa kịp bước tới, chiếc xe đã lao vụt đi.

“Rôcôp, rồi lại nữ bá tước Đơ Côngđơ! Hai người trong một buổi tối... - Tácđăng thầm nghĩ - Đúng là Pari cũng không rộng lắm!”

4. Chương 4: Nữ Bá Tước Tự Thú

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

- Tôi thấy Pari của anh còn nguy hiểm hơn rừng già của tôi, Pôn ạ! - Tácđăng bình luận trong lúc kể cho bạn mình nghe về cuộc xô xát với bọn “đầu gấu” và cảnh sát ở phố Maule hôm trước - Vì sao họ lại tấn công tôi? Cảnh sát ấy mà. Hay lúc đó họ đói?

Ácnốt khẽ rung mình, nhưng rồi lại bật cười vì lối suy luận tự nhiên, ngộ nghĩnh của Tácđăng.

- Rất khó tự giải thoát khỏi thói quen rừng già để suy nghĩ một cách văn minh, đúng không ông bạn?

- Ácnốt vỗ vai Tácđăng.

- Quý hóa gì cái thứ văn minh của các anh! - Tácđăng cũng cười nhạo - Luật của rừng già không cho phép tàn bạo. Thú rừng giết nhau là vì cần thức ăn, vì tự bảo vệ bản thân hoặc vì con đực giành giật quyền lực, con mẹ bảo vệ đàn con. Anh thấy rồi đấy. Tất cả những chuyện đó diễn ra rất hài hòa với quy luật của tự nhiên. Còn ở đây thì sao? Loài người văn minh còn thích bạo lực hơn cả thú rừng. Họ tự do chém giết nhau. Đã thế, loài người còn kiêu căng, nhân danh lòng cao thượng với các thứ dữ loại. Như thế còn gì tồi tệ hơn? Họ nói nhiều về các thứ chẳng qua là để như các đối thủ vào cạm bẫy. Tôi muốn giúp đỡ những người xung quanh thì lại bị cái chết đe dọa. Tôi không hiểu, thậm chí không thể nào hiểu nổi có người đàn bà lại tồi tệ đến thế. Mụ ta muốn tôi chết, trong khi tôi đến để cứu mụ. Đúng như vậy. Tôi đã gặp Rôcôp, một kẻ khôn nạn định giết mụ. Vậy mà trước mặt cảnh sát, mụ ta lại buộc tội tôi. Rôcôp biết rõ là tôi hay đi trên đường phố Maule. Có lẽ hẳn đã đặt bẫy và bày ra kế hoạch giết tôi rất tỉ mỉ. Kể cả câu trả lời của mụ đàn bà với cảnh sát, nếu kế hoạch không thành. Có lẽ thế, bây giờ thì mọi việc đã rõ ràng.

- Đấy, cậu thấy đấy! - Ácnốt nói - Tôi đã nói với cậu bao lần rồi mà cậu không nghe. Tốt nhất là buổi tối không nên đi qua phố Maule.

- Ngược lại thì có, - Tácđăng cười ngang ngạnh - Tôi cũng nói với anh bao lần rồi. Pari chẳng có phố nào lý thú hơn phố Maule. Cho nên lần sau hễ có dịp, tôi lại đi đường ấy. Bước trên những đoạn đường gập ghềnh tối tăm trên phố ấy, tôi thường có cảm giác là mình vẫn chưa từ giã châu Phi. Đường phố đó rất có giá. Nó đã đem lại cho tôi nhiều cảm giác thú vị.

- Đúng thế, nó còn có thể đem lại cho cậu nhiều hơn những chuyện mà cậu mong ước. Đó là nhà tù - Ácnốt châm chọc - Cậu đừng quên rằng mình còn đang mắc nợ với cảnh sát. Tôi rất hiểu cảnh sát Pari, nên dám chắc với cậu là cảnh sát không dễ gì bỏ qua sự kiện tối qua. Sớm hay muộn họ cũng tóm được cậu, Tácđăng ạ! Họ sẽ tóm được chàng người rừng và đặt chàng vào trong lưới sắt. Cậu thích chứ?

- Tácđăng - con của mẹ vườn Kala không bao giờ chịu rơi vào lưới sắt! - Tácđăng nghiêng răng nói. Trong giọng nói có một cái gì đó rất hứng thú khiến cho trung úy Ácnốt phải nhìn vào mặt Tácđăng. Ácnốt thấy bạn mình vẫn còn là một cậu bé to xác, ngốc nghếch, nhưng cũng thật dễ thương. Cậu bé khổng lồ này vẫn chưa chịu thừa nhận một thứ luật nào ngoài thứ luật rừng xanh. Cậu ta chỉ tin vào sức mạnh của mình. Nhưng Ácnốt cũng thấy rằng mình phải làm ngay một việc trước khi Tácđăng bị cảnh sát phát hiện ra.

- Cậu còn phải học nhiều, Tácđăng ạ! - Ácnốt nói rất nghiêm nghị - Cần phải tôn trọng luật pháp của con người, cho dù cậu thích hay không thích. Nếu cậu cứ tiếp tục gây chuyện với cảnh sát thì cậu và bạn cậu

đây sẽ còn gặp nhiều khó khăn. Lần này tôi sẽ giải thích cho cảnh sát biết cậu là ai, vì sao cậu làm như vậy. Nhưng từ này trở đi, cậu phải biết tôn trọng pháp luật. Nếu một viên cảnh sát nào đó bảo cậu: “Hãy đi theo tôi!”. Cậu phải đi. Còn bây giờ tôi sẽ dẫn cậu đến một đồn cảnh sát. Ở đó, tôi có một người bạn rất thân. Chúng ta cần giải quyết sớm câu chuyện rắc rối đó. Chúng ta đi thôi!

Khoảng nửa tiếng sau, Ácnốt và Tácđăng bước vào đồn, gặp viên thanh tra. Do quan hệ bạn bè với Ácnốt, viên thanh tra tỏ ra rất niềm nở. Đứng trong phòng, Tácđăng nhớ ngay tới lần Ácnốt dẫn mình vào cơ quan cảnh sát hình sự để nghiên cứu xác định vân tay. Sau khi Ácnốt kể xong câu chuyện của Tácđăng ở phố Maule hôm trước, nụ cười vui vẻ trên môi viên thanh tra vụt tắt. Ông vội chộp lấy máy điện thoại. Trong khi chờ nhân viên của mình, viên thanh tra không hề nói với Ácnốt một lời. Ông lẳng lặng lục tìm một tờ giấy nào đó trong tập giấy ở mặt bàn. Trong phòng im lặng một cách căng thẳng.

- Giubông! - Viên thanh tra nói với người vừa bước vào phòng - Anh gọi ngay mấy vị ấy đến văn phòng.

Viên thanh tra đưa cho người nhận lệnh một tờ giấy rồi quay sang Tácđăng.

- Ông đã phạm luật rất nặng, - Viên thanh tra nói, nhưng giọng không có vẻ gay gắt - Nếu không có Ácnốt, bạn ông giải thích, kết luận của tôi sẽ hoàn toàn khác, sẽ rất nghiêm trọng. Còn bây giờ thì tôi sẽ phải làm một việc xưa nay chưa bao giờ làm. Tôi đã cho gọi những người đồng nghiệp của tôi đến. Họ đã bị ông cho một bài học rất khó chịu tối hôm qua. Lát nữa, họ sẽ nghe bạn ông trình bày cặn kẽ về ông. Sau đó chính họ sẽ tự quyết định xem ông bị hình phạt thế nào, phạt hay không phạt. Ông phải tìm hiểu nhiều hơn nữa về xã hội loài người. Những cái mà ông cho là kỳ quặc, vô lý, thừa thãi lâu nay, ông phải chấp nhận. Ông phải tôn trọng nó, mặc dù tự ông chưa giải thích được vì sao lại cần có nó. Những quy định của xã hội được đặt ra là cho số đông, chứ không phải đặt ra theo ý thích của một vài người. Còn các vị cảnh sát mà ông tấn công hôm qua là những người đang thi hành nhiệm vụ của mình. Họ duy trì những quy định của số đông, như tôi đã nói. Tất nhiên họ cũng như tôi, không thể biết được hết những trường hợp cụ thể. Ngày ngày họ phải đưa tính mạng của mình ra để bảo vệ tính mạng và tài sản của người khác. Họ bảo vệ tính mạng cho cả chính ông nữa. Họ là những người đàn ông can đảm. Họ cảm thấy xấu hổ khi đã bị ông, một người đơn thương độc mã, nói cho đúng thì... một người ngoại quốc, tay không vũ khí quật ngã. Ông đừng gây khó khăn cho họ và phải biết ơn sự tha thứ của họ. Nếu tôi không nhầm thì ông là một người rất dũng cảm. Những người như vậy bao giờ cũng cao thượng và độ lượng.

Lời dặn dò của viên thanh tra bị cắt đứt vì có bốn viên cảnh sát bước vào. Vừa trông thấy Tácđăng, cả bốn người đều giật mình.

- Thưa các quý ngài! - Viên thanh tra nói - Đây là trang công tử đã gây sự với các ngài đêm qua ở phố Maule. Ông ta đã đến để tự thú. Vì là một trường hợp đặc biệt, nên bây giờ các ngài hãy nghe trung úy Ácnốt kể đôi chút về tiểu sử của ông ta. Điều đó sẽ làm sáng tỏ hành động của ông ta. Nào, mời trung úy!

Trung úy Ácnốt kể đến nửa tiếng đồng hồ. Anh kể về cuộc sống của Tácđăng trong rừng sâu, người đã từng cứu anh và dạy anh cách tự vệ trước các loài dã thú. Trong suốt tuổi thơ và tuổi trưởng thành, Tácđăng đã phải sống theo quy luật cạnh tranh của các loài động vật. Vì vậy toàn bộ những phản ứng của Tácđăng mang tính bản năng nhiều hơn là trí tuệ. Tất nhiên Tácđăng không thể hiểu được cảnh sát nghĩ gì trong đầu khi định trói chàng. Trong quan niệm của chàng, cảnh sát cũng không khác gì những địch thủ của chàng trong rừng già châu Phi.

- Các ngài đã bị thua - Cuối cùng Ácnốt đi tới kết luận - Uy tín của các ngài bị sút mẻ. Nhưng không nên xấu hổ vì điều đó. “Tránh voi chẳng xấu mặt nào”, có gì phải xấu hổ khi thua trong một trận chiến đấu với một con báo hay một con hổ?

Bốn viên cảnh sát đứng nghe không nhúc nhích. Thỉnh thoảng họ nhìn Tácđăng với cặp mắt tò mò rồi lại liếc sang viên thanh tra.

- Tôi rất lấy làm tiếc vì đã vi phạm pháp luật! - Tácđăng nói rất ngắn, nhưng giọng rất chân thành - Mong rằng chúng ta là bạn của nhau!

Thế là toàn bộ câu chuyện đã được khép lại. Từ đó, nhân vật Tácđăng được bàn tán không ngớt trong các đồn cảnh sát ở Pari. Bốn vị cảnh sát còn cảm thấy hãnh diện vì đã từng chiến đấu với Tácđăng.

° ° ° Từ đồn cảnh sát về nhà, trung úy Ácnốt nhận được thư của một người bạn từ nước Anh - thư của Xêxin Clâyton. Ácnốt và Clâyton đã trở thành bạn bè trong những ngày tìm kiếm dấu vết của Gian Potơrôva trong rừng sâu.

- Hai tháng nữa họ sẽ tổ chức cưới ở Luân Đôn - Ácnốt nói, sau khi đọc xong lá thư. Tất nhiên anh không giải thích cho Tácđăng cặp kết hôn đó là ai. Tácđăng nín lặng, không nói một lời. Từ lúc đó cho tới tận chiều tối, chàng thần thờ như kẻ mất hồn.

Biết tâm trạng của bạn mình, Ácnốt kéo Tácđăng đi xem ôpêra. Ngồi trong nhà hát, mặc dù nhìn lên sân khấu, nhưng suốt cả buổi diễn Tácđăng không biết người ta diễn trò gì. Hình ảnh cô gái Mỹ xinh đẹp mà chàng cứ sống cứ hiện ra trong đầu. Vẫn còn văng vẳng đâu đây cái giọng con gái ngọt ngào và buồn bã: "... em cũng yêu anh". Cô đã thú nhận là cô yêu chàng, vậy mà bây giờ cô lại lấy người khác. Những kỷ niệm buồn bã xô đuổi nhau trong đầu Tácđăng. Tácđăng khê lắc đầu, cố xua đuổi những ý nghĩ nặng nề đang ám ảnh lòng mình. Chợt Tácđăng có cảm giác là một người nào đó đang nhìn mình. Chàng quay đầu lại và bắt gặp đôi mắt đẹp mê hồn của nữ bá tước Ônga Đơ Côngđơ. Chàng khê cúi đầu chào và nhận ra lời mời của nữ bá tước. Cô gái muốn chàng đến chỗ mình. Tranh thủ thời gian giải lao giữa buổi diễn, Tácđăng len đến lô ghê của nữ bá tước.

- Anh có biết là tôi mong gặp anh thế nào không? - Cô gái mở đầu câu chuyện - Tôi rất khổ tâm, anh ạ! Vì sau khi anh giúp đỡ vợ chồng tôi trên tàu, tôi vẫn chưa có dịp giải thích cho anh hiểu vì sao chúng tôi lại không có những hành động kiên quyết để ngăn chặn bàn tay tàn bạo của hai gã đàn ông đó.

- Cô nhầm rồi! - Tácđăng lắc đầu, đáp - mỗi khi nghĩ tới cô, bao giờ tôi cũng cảm thấy thanh thản và dễ chịu. Đó là những kỷ niệm đẹp đẽ trong cuộc sống. Cô đừng phiền lòng vì chuyện chưa giải thích cho tôi biết vì sao cô không tố cáo chúng. Tôi chẳng quan tâm lắm. Hay là chúng lại tiếp tục quấy nhiễu cuộc sống của cô?

- Bọn chúng chẳng bao giờ chịu chùn tay đâu! - Cô gái buồn bã trả lời - Tôi muốn dốc lòng mình ra mà kể hết cho người nào đó biết, nhưng tôi không có người nào đáng tin cậy hơn... Anh cho phép tôi làm điều đó. Có thể là điều đó còn có lợi cho cả anh. Bởi vì tôi biết rõ Nicôlai Rôcôp. Tôi biết rằng sau khi tàu cập bến, anh còn đụng độ với Rôcôp lần nữa. Cho nên những điều tôi thổ lộ với anh có thể giúp anh chống đỡ được những mưu đồ đen tối của hắn. Nhưng tôi không thể nói hết với anh ở đây. Chiều mai, lúc 5 giờ, tôi ở nhà.

- Vậy thì tôi sẽ tới thăm cô vào lúc 5 giờ - Tácđăng đáp và nghiêng mình từ biệt nữ bá tước kiêu diễm.

Nhưng thật buồn cho nữ bá tước. Trong khi hai người nói chuyện, Rôcôp và Páplovích cùng đứng nấp ngay ở dưới lô ghê của họ. Hai tên du côn lắng nghe câu chuyện rồi nhìn nhau cười đắc ý.

° ° °

Bốn rưỡi chiều hôm sau, cổng nhà nữ bá tước có người giật chuông. Đó là một người đàn ông mặt mũi râu ria, thân hình rám nắng. Khi bước ra mở cổng, người này đứng sững lại, nhú lông mày vì bộ dạng khả nghi của khách. Thoạt đầu anh ta định quay vào, không mở. Nhưng sau mấy lời trao đổi ngắn ngủi, người đàn ông liền thả vào tay người hầu cái gì đó. Người hầu liền mở cổng rồi dẫn khách đi vào theo một hành lang kín đáo. Hành lang nối liền với một ban công - nơi nữ bá tước thường hay ngồi uống chè thơm vào buổi chiều.

Nửa tiếng sau, Tácđăng cũng tới giật chuông. Chàng lập tức được dẫn vào phòng khách. Chỉ một vài giây sau, bà chủ trẻ tuổi xinh đẹp đã bước vào, mỉm cười, đưa tay đón khách.

- Tôi rất mừng vì anh đã đến! - Nữ bá tước nói một cách chân thành.

- Tôi rất sẵn thời gian và chẳng ai ngăn cản hết, thưa nữ bá tước! - Tácđăng trả lời.

Thoạt đầu, hai người trẻ tuổi đó nói chuyện về nghệ thuật Ôpêra và những sự kiện xảy ra ở Pari mà cả hai cùng biết. Cả hai rất vui, vì sau sự quen biết ngắn ngủi và đột ngột trên tàu khách viên dương, không ngờ hôm nay họ lại ngồi bên nhau. Tất nhiên, niềm vui của nữ bá tước không thể kéo dài. Cuối cùng, câu chuyện của hai người cũng phải hướng vào đề tài mà cả hai cùng quan tâm.

- Chắc rằng anh rất ngạc nhiên vì sao Rôcôp cứ lảng nhảng bám theo chúng tôi đến thế. Thật ra, chuyện đó rất đơn giản. Chồng tôi đang làm việc cho Bộ Chiến tranh. Trong tay ông ấy có rất nhiều tư liệu mà các

nước thêm khát. Đó là những tài liệu có ý nghĩa bí mật quốc gia. Tình báo các nước có thể vì chúng mà xấn tay vào việc thủ tiêu chồng tôi. Chẳng hạn, ngay lúc này đây, chồng tôi đang có một tài liệu quý. Tài liệu đó có thể đem lại cho một người Nga nào đó cả một gia tài đồ sộ nếu như chồng tôi không công bố và báo cho chính phủ Pháp. Chính Rôcôp và Páplovích là hai gián điệp của Nga hoàng. Hai tên này biết rõ giá trị của tài liệu nên đang tìm mọi cách chiếm đoạt. Chuyện xảy ra trên tàu khách viễn dương, hay chính xác hơn là xung đột ở sông bạc hôm ấy không phải là chuyện ngẫu nhiên đâu, anh ạ. Chúng muốn đe dọa chồng tôi, buộc chồng tôi phải đưa cho chúng. Nếu như chúng thành công trong việc bôi nhọ danh dự chồng tôi khi chơi bài, uy tín, địa vị của ông ấy sẽ bị hạ thấp, thậm chí ông ấy có thể bị thải hồi khỏi Bộ Chiến tranh. Mà nếu như vậy, chồng tôi còn dám ngẩng đầu nhìn ai nữa! Nếu không có anh làm chứng, minh oan cho chồng tôi, có lẽ chồng tôi sẽ phải trao cho chúng tài liệu đó, để chúng im miệng, không tố cáo anh ấy trước dư luận. Kết cục là anh đã phá tan mưu đồ của chúng. Vì vậy chúng lại vạch ra một kế hoạch mới. Màn kịch bày đặt ra trong đêm hôm ấy là nhằm đánh vào danh dự của tôi. Khi Páplovích lọt vào buồng ngủ của tôi, hắn đã ngã giá với tôi. Hắn nói rằng, nếu tôi tìm cách lấy được tài liệu đó, đưa cho chúng, chúng sẽ để cho vợ chồng tôi được sống yên ổn. Ngược lại, nếu tôi không trao tài liệu, Rôcôp sẽ dẫn viên thuyền trưởng tới, cho ông ta thấy cảnh tôi với một người đàn ông không quen biết trong buồng. Sau đó chúng sẽ rêu rao chuyện đó khắp trên tàu và khi trời hừng sáng chúng sẽ đến kể cho mấy nhà báo đang rồi bút và thêm khát những chuyện giật gân.

Nhưng hắn không thể đe dọa nổi tôi, mà ngược lại. Bởi vì tôi biết những chuyện tày đình của hắn. Nếu tôi báo cho cảnh sát Pêtéc-bua biết, hắn sẽ bị treo cổ. Thế là hắn lao vào tôi như một thằng điên. Nếu anh không xông vào, có lẽ tôi đã bị hắn giết.

- Đồ súc vật! - Tácđăng lẩm bẩm.

- Chúng còn tồi tệ hơn súc vật, bạn ơi! - Cô gái nói - Chúng là những con quỷ đội lốt người. Tôi lo cho anh, bởi vì chúng căm thù anh. Mong rằng đừng bao giờ anh mất cảnh giác. Hãy hứa với tôi đi, bạn! Hứa rằng, lúc nào bạn cũng thận trọng đề phòng! Tôi không bao giờ tha thứ cho anh nếu như anh gặp chuyện không lành, mà chung quy chỉ vì lòng tốt với tôi trên con tàu ngày ấy!

- Tôi sợ gì chúng! - Tácđăng trả lời - Tôi đã gặp những kẻ thù còn ghê gớm hơn Rôcôp và Páplovích nhiều.

Nghe qua câu chuyện, Tácđăng đoán rằng Ông không hề biết chuyện đã xảy ra trên đường phố Maule. Tácđăng định kể, nhưng lại mím môi, im lặng. Chàng không muốn khơi lên trong lòng cô gái xinh đẹp và tội nghiệp này những lo lắng không cần thiết.

- Vì sao cô không tố cáo hai tên khốn nạn đó cho chính quyền trừng trị? Tòa án sẽ khởi tố ngay thôi.

Cô gái do dự hồi lâu rồi mới trả lời.

- Tôi bị hai điều ràng buộc - Cô gái buồn bã lên tiếng - Lý do thứ nhất liên quan tới số phận chồng tôi. Lý do thứ hai... Đây mới là lý do chủ yếu. Tôi rất sợ tố cáo chúng. Điều này chỉ có tôi và Rôcôp biết với nhau mà thôi. Lạ thật! Tôi không hiểu... - Đột nhiên cô gái nín lặng rồi nhìn vị khách của mình hồi lâu bằng cái nhìn nghi ngại.

- Cô không hiểu điều gì? - Tácđăng cười, có vẻ nóng ruột vì tò mò.

- Tôi không hiểu nổi chính mình. Tôi không hiểu vì sao tôi lại muốn thổ lộ một câu chuyện rất riêng tư, bí mật. Một câu chuyện mà lâu nay tôi không đủ can đảm để giải bày với cả chồng mình. Mong rằng anh sẽ hiểu tôi và cho tôi một lời khuyên tôi cần phải làm gì. Có lẽ anh không lên án tôi quá nghiêm khắc!

- Tôi nghĩ rằng mình là một vị quan tòa rất vụng, madam ạ! - Tácđăng mỉm cười - Nếu như cô nói rằng cô đã trót giết chết một trong hai đứa ấy, tôi sẽ nói rằng đó là việc làm rất tốt. Hắn không tránh được một số phận khác đâu.

- Lạy Chúa tôi! Không có chuyện đó! - Nữ bá tước kêu lên sợ hãi - Không thể có chuyện kinh khủng đó. Trước hết tôi muốn tiết lộ nguyên nhân vì sao chồng tôi không thể cự tuyệt hai kẻ đó. Nhưng chính tôi cũng không đủ can đảm tố cáo chúng. Anh biết cho! Rôcôp chính là... em trai tôi! - Ông đơ Công đơ thờ dài. Cô trả lời như người vừa trút xong gánh nặng - Tôi là người Nga. Nicôlai từ trước đã là một gã trai đồn mạt. Nó đã từng là đại úy trong quân đội Nga hoàng. Nó phạm tội và bị thải hồi. Sau một thời gian, người ta như quên mất tội lỗi của nó. Cha tôi lại xoay xở cho nó một chỗ làm trong cơ quan mật vụ. Nó lại tiếp tục

can án không biết bao nhiêu lần. Nhưng lần nào nó cũng thoát. Bởi vì lần nào nó cũng chứng minh rằng nạn nhân của nó là kẻ phản bội Sa hoàng. Nói như vậy thì cảnh sát Nga sẵn lòng tin theo. Nó tự do hoành hành, làm hại bất kỳ người nào, tùy ý. Lần nào cảnh sát cũng xác nhận lời khai của nó và thả nó ra.

- Chẳng lẽ sau bao nhiêu tội ác mà hấn gây ra với cô, chồng cô vẫn nhìn hấn như một người thân? - Tácđăng hỏi - Tại sao lúc nào hấn cũng tìm cách bôi nhọ danh dự chị gái, mà cô vẫn bỏ qua?

- Vâng, đúng là tôi phải tha thứ. Ở đây vẫn còn một lý do khác nữa. Mặc dù tôi không còn chịu trách nhiệm gì với nó, nhưng tôi vẫn bị ràng buộc, vì... nó biết rõ một chuyện nghiêm trọng trong cuộc sống riêng tư của tôi. Từ bé tôi đã được dạy dỗ trong tu viện. Nhưng chính ở đó, sau này tôi đã làm thân với một người đàn ông. Tôi thường nhìn người đàn ông đó như nhìn một người lịch sự, đứng đắn, hào hoa. Về đàn ông tôi hiểu rất ít. Đối với tình yêu tôi còn hiểu ít hơn. Tôi đã đinh ninh rằng tôi yêu người ấy và người ấy cũng yêu tôi. Vì vậy, nghe theo tiếng gọi giục giã của tình yêu, tôi đã cùng người ấy trốn khỏi tu viện. Tôi đã sống trong những ngày hạnh phúc với người ấy ở một nhà ga và trên xe lửa. Chúng tôi tới một thành phố và chuẩn bị vào nhà thờ xin làm lễ cưới. Nhưng lập tức có hai sĩ quan cảnh sát tới bắt giữ chúng tôi. Vừa nghe tôi giải thích vì sao tôi trốn, họ đã cười trối cho tôi. Nhưng họ lại trả tôi về tu viện, dưới sự giám sát của một bà xơ quản giáo. Người đàn ông mà tôi yêu ấy hóa ra không phải là một thần tượng mây rêu mà là một gã đào ngũ. Hấn đang bị truy nã. Tên hấn có trong sổ đen của cảnh sát hầu hết các nước châu Âu. Nhờ tu viện can thiệp, toàn bộ câu chuyện của tôi được giữ kín. Cả cha mẹ tôi cũng không biết. Nhưng sau này Nicôlai đã gặp tên lừa bịp đó và được nghe hết câu chuyện. Bây giờ nó vẫn dọa là sẽ kể cho chồng tôi biết, nếu như tôi không chịu làm theo lời nó.

- Hóa ra madam vẫn còn là một cô bé con - Tácđăng cười - Những điều mà cô kể cho tôi không mấy may mắn chạm tới danh dự của cô. Khi cô đã có một trái tim chân thành, rộng mở thì... chính cô cũng biết, cô bao giờ cũng là một người trong trắng và trung thực. Đêm nay khi chồng cô về, cô hãy kể tất cả, giống như cô vừa kể với tôi. Tôi đoán rằng ông ấy sẽ phì cười vì nỗi lo sợ thừa thãi, vô lý lâu nay của vợ mình. Và rồi ông ấy sẽ ra tay hành động để ông em quý hóa của cô tìm được chỗ ở thích hợp - đó là nhà tù.

- Ước gì tôi lấy được lòng can đảm trước chồng tôi! - Cô gái thở dài - lúc nào tôi cũng sợ. Từ bé, người ta đã làm cho tôi sợ đàn ông. Thoạt đầu tôi sợ cha tôi, sau đó sợ Nicôlai, cuối cùng là sợ các thầy tu trong trường. Gần như tất cả các bạn gái của tôi đều sợ đàn ông. Thế thì hỏi rằng làm sao tôi lại không sợ?

- Tôi cảm thấy rất vô lý khi đàn bà lại sợ đàn ông - Tácđăng lên tiếng phản đối. Tuy nhiên giọng chàng không được tự tin cho lắm - Tôi hiểu đời sống trong rừng già hơn cuộc sống con người. Quả là ở trong rừng con đực thường bắt nạt con cái. Nhưng còn ở đây? Tôi không hiểu vì sao những người đàn bà văn minh lại đi sợ đàn ông - những người được sinh ra là để bảo vệ đàn bà. Tôi không thích có người đàn bà nào đó lại sợ tôi.

- Tôi nghĩ rằng chẳng có người đàn bà nào trên đời này sợ bạn đâu, bạn ạ! - Ông Đơ Côngđơ thốt lên và nhìn Tácđăng một cách triu mến - Tôi biết về anh ít thôi. Anh cũng có vẻ kì dị thể nào ấy. Nhưng anh chính là người đàn ông không bao giờ làm tôi sợ. Bởi vì anh... tràn trề sức mạnh. Tôi rất kinh ngạc, không hiểu vì sao anh lại chiến thắng Rôcôp và Páp lô vich dễ dàng đến thế. Anh thật là... oai hùng.

Khi tạm biệt ra về, Tácđăng ngạc nhiên nhìn nữ bá tước. Cô gái xinh đẹp này bắt chàng ngay hôm sau phải đến. Thậm chí cô còn bắt chàng hứa rằng sẽ đến vào sáng sớm.

Đôi mắt sáng, sâu thẳm của cô gái nhìn theo như đưa tiễn Tácđăng đến hết cả chặng đường về. Đôi mắt ấy cứ sáng mãi trong lòng chàng cho tới tận nửa đêm. Nào có gì khó hiểu! Ông Đơ Côngđơ là một người phụ nữ trẻ tuổi, xinh đẹp, đang khao khát hạnh phúc. Còn Tácđăng là một chàng trai cô độc, đang trong tâm trạng bị bỏ rơi. Chàng rất khỏe nhưng trái tim thì lại bị tổn thương, đang cần chạy chữa. Trái tim đau khổ ấy chỉ có thể chữa bằng vẻ đẹp và sự dịu dàng của người phụ nữ mà thôi.

° ° ° Nữ bá tước tiễn khách xong, vừa quay về phòng đã đối mặt ngay với đứa em ruột của mình. Rôcôp đã đứng trong phòng từ lúc nào không rõ.

- Mày ở đây lâu chưa? - Cô gái quát to rồi quay lưng lại, không thèm nhìn mặt.

- Từ lúc gã tình nhân của bà bước vào. - Rôcôp nói cười nhẵn nhừ.

- Im mồm! - Cô gái giận dữ quát lên - Mày không được phép nói như vậy với chị gái của mày.

- Được thôi, bà chị yêu quý! Nếu đến giờ này hấn chưa phải là tình nhân của chị, tôi xin lỗi. Tất nhiên đó không phải là lỗi của bà. Nếu như hấn cũng chỉ biết đàn bà một tí tẹo như tôi thì đúng là một thằng ngu. Ông! Vì sao bà rộng lòng cho hấn nhiều cơ hội tán tỉnh bà như vậy? Mà hấn thì không biết gì.

Người thiếu phụ bịt tai lại.

- Tao không nghe nữa! Nói như vậy thì mày đúng là một kẻ độc ác. Mày cứ đe dọa nữa đi, tùy thích! Trước sau tao vẫn là một người đàn bà trong sạch. Đêm nay mày sẽ không còn cơ hội nào tổng tiền tao nữa. Bởi vì tao sẽ kể hết mọi chuyện với Raun. Anh ấy sẽ thông cảm mọi chuyện và rồi... Liệu hồn đấy, Nicôlai!

- Bà sẽ chẳng nói gì hết! - Rôcốp trả lời - mọi chuyện đã rõ như ban ngày. Nhờ một kẻ hầu phòng của bà, tôi đã có những bằng chứng cần thiết. Sắp đến lúc rồi. Câu chuyện chạy trốn khỏi tu viện đã có giá trị rồi. Tôi đã có trong tay tất cả những con át của cỗ bài. Chuyện tày đình trong tu viện như vậy, mà vẫn được chồng yêu! Thật không biết xấu hổ. Che cái mặt đi, Ông! - Rôcốp cười nhếch mép.

Đúng như Rôcốp dự đoán. Nữ bá tước đã không nói với chồng mấy may điều gì. Sức khỏe của cô mỗi ngày một kém. Nỗi sợ hãi mơ hồ đã biến thành mối lo thực sự. Mối lo ấy mỗi ngày một lớn vì sự dằn vặt lương tâm.

5. Chương 5: Âm Mưu Tan Vỡ

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Suốt một tháng liền Tácđăng trở thành quý khách thường ngày của nữ bá tước Đơ Côngđơ. Chàng tiếp xúc với nhiều người thuộc tầng lớp thượng lưu, quý tộc thường tới tụ tập quanh bàn trà ở nhà nữ bá tước vào buổi chiều. Tuy nhiên bà chủ nhà Ông! cũng thu xếp rất khéo để mỗi ngày có ít nhất là có một tiếng đồng hồ được ở cạnh Tácđăng. Có một dạo, Ông! rất sợ những lời đe dọa của Nicôlai. Ngồi bên cạnh chàng trai khôi ngô, khỏe mạnh, cô vẫn chỉ nhìn chàng như nhìn một người bạn. Nhưng có thể những câu nói sỗ sàng của thằng em trai đã tác động mạnh đến cô. Cô cảm thấy có một ma lực nào đó đang kéo cô lại gần chàng trai mắt xám. Sức mạnh ấy huyền bí hơn và trẻ trung hơn người chồng của cô. Cô hoàn toàn không ý thức được rằng, cô đang cần một tình bạn tri kỷ với một người ngang tuổi mình. Người đàn bà hai mươi tuổi không thể nào hồn nhiên giải bày mọi chuyện với người chồng ở tuổi bốn mươi. Tácđăng chỉ hơn Ông! có hai tuổi nên cô cảm thấy bao giờ chàng cũng hiểu cô. Chàng thật cởi mở, cao thượng và hào hiệp. Tất nhiên không bao giờ chàng làm cô phải sợ.

Trong khi đó Rôcốp vẫn rình mò, quan sát xem hai người gần gũi nhau tới mức độ nào. Nhìn đôi tri kỷ ngồi với nhau, hấn không giấu được niềm vui ác độc. Từ khi nghe nói Tácđăng đã biết những hoạt động gián điệp của mình, Rôcốp rất căm tức nhưng cũng rất sợ lọt vào tay cơ quan phản gián và các kẻ thù khác nên hấn chỉ mong có dịp thuận lợi là thủ tiêu bằng được kẻ ngáng đường. Hấn muốn thủ tiêu Tácđăng, đồng thời bắt chàng trước khi chết phải xin lỗi hấn.

Lúc bấy giờ Tácđăng đang sống những ngày hạnh phúc nhất kể từ khi nhóm người của giáo sư Potơ đột ngột kéo đến phá vỡ cuộc sống yên tĩnh giữa rừng già của chàng. Chàng thích gặp gỡ các vị khách của nữ bá tước. Lối xử sự thân tình và thiện cảm của nữ bá tước đối với chàng khiến lòng chàng dào dạt niềm vui. Cô chủ trẻ tuổi xinh đẹp đã xua đuổi những ý nghĩ buồn bã của chàng và thực sự làm dịu nỗi đau từ con tim tan vỡ. Thỉnh thoảng trung úy Ácnốt cũng đi cùng Tácđăng đến thăm gia đình bá tước. Hai người đàn ông Pháp này đã quen biết nhau từ lâu. Bá tước rất ít khi tham dự các bữa ăn chiều và các buổi khiêu vũ vì công việc ngập đầu! Từ công sở, ông thường về nhà khi trời sắp sáng.

Rôcốp theo sát Tácđăng từng bước. Hấn mong bắt gặp Tácđăng trong lâu đài của bá tước Đơ Côngđơ vào một đêm nào đấy. Nhưng sự kiên nhẫn của hấn gần như vô hiệu. Mặc dù nhiều lần Tácđăng tháp tùng nữ bá tước từ nhà hát Ôpêra về lâu đài, nhưng lần nào Tácđăng cũng chỉ dừng lại ở cổng. Phút tiễn biệt ấy thường diễn ra ngay trước cái mũi đánh hơi của Rôcốp giữa lùm cây. Rôcốp vô cùng tức tối. Đã tới lúc hấn

cảm thấy không thể chờ đợi Tácđăng rơi vào cạm bẫy nếu như hắn không nhờ Páplôvích giúp một tay. Hắn tìm đến Páplôvích và cả hai đứa cùng nhau bày mưu đưa Tácđăng vào tròng.

Suốt mấy ngày liền hai đứa chụm đầu trước đồng báo, đọc mờ cả mắt. Chúng thuê người theo dõi từng bước đi của Tácđăng. Cuối cùng chúng cũng được đền bù. Một hôm, có tờ nhật báo phát hành buổi sớm, đăng tin về cuộc chiêu đãi của viên đại sứ Đức, được tổ chức vào buổi tối hôm sau. Trong số các thượng khách được mời, có tên bá tước Đơ Côngđơ. Nếu như Đơ Côngđơ đến dự tiệc, ông ta không thể trở về lâu đài của mình trước mười hai giờ đêm.

Chiều tối hôm sau, Páplôvích lảng vảng trước cổng đại sứ quán Đức. Hắn nhìn kỹ mặt từng người ra vào. Chờ một lúc, hắn đã trông thấy bá tước Đơ Côngđơ bước ra khỏi xe, vào cổng. Páplôvích chỉ chờ có thế. Hắn vội vã trở về phòng mình. Rôcôp đang ngồi chờ ở đó.

Tới 11 giờ đêm, Páplôvích nhắc điện thoại và quay số.

- Alô! Xin lỗi! Đây có phải là nhà của trung úy Ácnốt không? - Páplôvích hỏi và lập tức nhận được liên lạc
- Tôi có lời nhắn cho ngài Tácđăng. Ông làm ơn gọi ngài ấy nghe trực tiếp.

Im lặng, chờ đợi.

- Ngài Tácđăng đấy ạ? Vâng, đúng thế, thưa ngài! Tôi là Phơrăngxoa, người hầu của nữ bá tước Đơ Côngđơ. Ngài còn nhớ tôi chứ? Tôi mang cho ngài một lời nhắn quan trọng của nữ bá tước đáng yêu. Nữ bá tước rất khó ở... Không, thưa ngài! Tôi cũng chẳng biết có chuyện gì. Tôi chỉ có thể nói lại lời của nữ bá tước rằng ngài hãy đến ngay tức khắc. Được không ạ? Vâng, cảm ơn ngài! Cầu Chúa ban phước lành cho ngài!

Páplôvích đặt ống nghe xuống, cười nhả nhổ. Hắn quay sang phía đồng bọn, nói: "Đi đến nhà nữ bá tước phải mất nửa tiếng. Mọi việc bây giờ phụ thuộc vào tâm trạng của cái thằng điên ấy. Không biết hắn có chịu nán lại trong phòng nữ bá tước một lúc, khi biết mình bị lừa hay không. Tao cho là Ôngta sẽ không để cho hắn đi về ngay. Thưa cho bá tước Đơ Côngđơ đây phải không? Được rồi. Bắt tay vào việc!

Páplôvích không để mất thời gian. Tới cổng sứ quán Đức, hắn đưa bức thư cho người thường trực, nhờ chuyển hộ.

- Đây là thư gửi cho bá tước Raun Đơ Côngđơ. Thư khẩn. Ông chạy đưa ngay! Thư tới tay bá tước sớm chừng nào tốt chừng ấy! - Páplôvích đưa thư và nhét vào lòng bàn tay người gác cổng mấy đồng bạc. Xong việc, hắn quay luôn về phòng.

Chỉ vài phút sau, bá tước Đơ Côngđơ đã hấp tấp mở phong bì. Đọc xong bức thư, mặt ông tái mét, hai tay run lẩy bẩy. Mảnh giấy có những dòng chữ viết vội:

Thưa bá tước kính mến!

Tôi là người không muốn cho tên tuổi và danh dự của ngài bị vấy bẩn. Người đàn ông trẻ tuổi mà lâu nay vẫn là khách quý hàng ngày của bá tước hiện giờ đang ở trong phòng riêng của nữ bá tước. Nếu bá tước không tin thì chẳng cần vội về lâu đài làm gì.

Bạn của bá tước.

Sau khi Páplôvích gọi điện cho Tácđăng, Rôcôp cũng quay số gọi điện cho chị gái của mình. Tiếng của người hầu phòng vang trong ống nghe:

- Bà chủ đang mệt - Cô hầu trả lời, có ý không muốn đi gọi nữ bá tước.

- Tôi muốn nhắn cho nữ bá tước một tin rất quan trọng - Rôcôp giục già - Hãy bảo bà dậy ngay để nghe điện thoại. Năm phút nữa tôi sẽ gọi lại - Rôcôp nói rồi thả ống nghe xuống máy.

Páplôvích bước đến gần máy.

- Bá tước chắc chắn nhận được thư chứ? - Rôcôp hỏi.

- Thật là tuyệt! Bà chị quý hóa của tao sẽ vào khuê phòng thay áo ngủ. Rồi một lúc sau, chàng Đôngkisốt trung thành sẽ được Giắc của chúng ta dẫn vào phòng như một vị khách không mời mà đến. Những lời thanh minh, giải thích sẽ chỉ kéo dài vài giây thôi. Trong bộ đồ ngủ mỏng tanh, Ôngta đầy sức hấp dẫn. Bà

ta sẽ rất kinh ngạc khi thấy Tácđăng. Nhưng chắc bà ta sẽ không nổi giận... Rồi khi hai người đang quần lầy nhau thì ngài bá tước xông vào. Kế hoạch của chúng ta thật tuyệt mỹ, Alécxây ạ! Rất đáng uống một chai rượu của Polanxon để mừng sức khỏe ngài Tácđăng đáng kính. Đừng quên rằng bá tước Đơ Côngđơ là một tay kiếm có hạng của Pari và là một quý tộc bắn giỏi nhất trên đất Pháp.

o o o

Khi Tácđăng đến lâu đài của bá tước Đơ Côngđơ, Giắc đã chờ sẵn ở cửa.

- Đi lối này, mời ngài! - Người hầu nói rồi dẫn khách leo lên một cầu thang rộng rãi, màu cẩm thạch. Hắn dừng lại mở cửa, vén tấm màn che (có vẻ) nặng nề ra, rồi cúi đầu, giật lùi, tránh lối cho khách đi vào. Tácđăng đã trông thấy Ông đang ngồi cạnh máy điện thoại. Cô có vẻ nóng ruột. Những ngón tay xinh xắn của cô gõ liên tục lên mặt bàn, vì vậy cô không hề biết có người bước vào.

- Ông! - Tácđăng khẽ gọi - Có chuyện gì xảy ra thế?

Nữ bá tước quay đầu lại và kêu lên kinh ngạc:

- Tácđăng! Anh làm gì ở đây? Ai để cho anh vào tận đây? Thế này là thế nào?

Tácđăng đứng sững lại, bối rối hồi lâu. Nhưng rồi chàng cũng nhận ra rằng cô gái có phần cường điệu sự ngạc nhiên. Hình như đằng sau sự ngạc nhiên, bối rối đó còn có cả niềm vui mà cô cố kiềm chế.

- Cô đã gọi tôi đến phải không, Ông?

- Làm gì tôi lại gọi anh vào lúc nửa đêm thế này? Lạy Chúa tôi! Tácđăng! Anh nghĩ rằng tôi điên hay sao?

- Phơrăngxoa gọi điện thoại bảo rằng cô nhắn tôi đến ngay. Cô đang khó chịu và đang cần sự giúp đỡ của tôi.

- Phơrăngxoa? Phơrăngxoa nào?

- Phơrăngxoa nói rằng hắn là người phục vụ trong lâu đài của cô. Hắn nói thế nên tôi tin ngay.

- Trong số người hầu của tôi chẳng có ai là Phơrăngxoa cả. Có lẽ người nào đó đùa bỡn ngài đấy thôi.

Ông phán đoán rồi bật cười rất vui vẻ.

- Nhưng tôi sợ rằng đây là một trò đùa quá mức, Ông ạ! - Tácđăng nghiêm mặt trả lời - Tôi cảm thấy trong chuyện này còn có một cái gì khác nữa, chứ không phải chỉ vì mục đích đùa vui.

- Anh nghĩ gì thế? Chẳng lẽ anh chỉ nghĩ...

- Ngài bá tước hiện giờ ở đâu? - Tácđăng cắt lời Ông.

- Đang ở trong sứ quán Đức.

- Thế thì đây lại là một trò chơi mới của ông em trai quý hóa của cô. Ngày mai bá tước sẽ biết hết mọi chuyện. Chắc chắn cuộc gặp gỡ này của chúng ta là do Rôcôp bày đặt.

- Thằng vô lại! - Ông lẩm bẩm nguyên rủa.

Nhưng chỉ một vài giây sau, Ông như đã quên hết mọi chuyện. Cô đứng dậy, tiến lại gần Tácđăng rồi nhìn đắm đắm vào mắt chàng. Đôi mắt cô lúc này ánh lên như đôi mắt của một con thú yếu đuối đang bị săn đuổi đến đường cùng ngõ cụt. Cái nhìn vừa bối rối vừa như dò hỏi Tácđăng. Cô khẽ rùng mình rồi đưa tay lên bờ vai vạm vỡ của chàng.

- Chúng ta phải làm gì bây giờ, Tácđăng? - Cô gái thăm thì hỏi - Ngày mai, cả Pari sẽ biết chuyện này.

Tiếng nói thăm thì và đôi mắt tội nghiệp của Ông làm Tácđăng nhớ đến người đàn bà đẹp trong rừng già năm xưa. Một người đàn bà trông rất đáng thương, trong cơn sợ hãi không thể không chạy về phía người vệ sĩ tự nhiên của mình là người đàn ông. Tácđăng thần thờ cầm lấy bàn tay ấm áp của cô gái. Chàng cảm thấy không thể điều khiển nổi những ý nghĩ của mình nữa. Hình như chàng đang đi theo một tiếng gọi mơ hồ, nhưng thăm sâu trong lòng mình. Lúc này, chưa bao giờ chàng lại ở gần cô đến thế. Hai người nhìn vào

mắt nhau bằng cái nhìn của những kẻ biết mình đang phạm tội. Đột nhiên cô gái như dồn hết can đảm, vòng tay ôm chặt vai chàng rồi ôm lấy cổ chàng.

Còn Tácđăng của chúng ta thì sao đây?

Chàng cũng ôm chặt lấy cô gái bé bỏng, run rẩy vào lòng mình rồi đặt lên đôi môi nóng hổi của cô những cái hôn.

o o o

Vừa đọc xong lá thư do người gác cổng trao cho, bá tước Đơ Côngđơ vội vã xin lỗi viên tham tán sứ quán để ra về. Sau này khi nhớ lại, Đơ Côngđơ cũng không thể nào nhớ nổi mình đã cáo từ bằng những câu gì nữa. Suốt dọc đường trở về, mọi vật đều nhòe đi trước mắt bá tước. Ông chỉ thấy mắt mình nhìn rõ mọi vật khi đã đứng trước cửa ra vào. Ông đã bình tĩnh trở lại. Không biết vì lý do nào đó gã Giắc lại không khóa cổng. Nếu như mọi ngày, bá tước không cần để tâm tới điều đó. Còn bây giờ, chiếc cổng để ngỏ làm ông rất băn khoăn. Ông thận trọng bước lên cầu thang, men theo hàng hiên, rón rén đến cửa buồng ngủ của vợ. Tay ông cầm một chiếc gậy rất to và nặng. Còn trái tim ông thì co xiết lại trong cái quyết định giết người.

Ông trông thấy bá tước đầu tiên. Cùng với tiếng kêu hoảng hốt, cô quẫy người thoát ra khỏi vòng tay của Tácđăng. Tácđăng quay đầu lại vừa đúng lúc cây gậy bổ xuống đầu mình. Một nhát, hai nhát rồi ba nhát. Nhát nào cũng trúng đích. Tácđăng vẫn ngồi im. Nhưng tiếng thét thay những cú đập cứ mỗi lúc lại làm thức dậy ở chàng trai tốt bụng này cơn thú dữ của rừng già năm xưa. Với một tiếng thét man dại của con vượn đực, Tácđăng nhảy bổ vào người đàn ông Pháp. Trong nháy mắt, chiếc gậy bị bẻ gãy làm đôi và bị quăng sang bên. Tácđăng bẻ chiếc gậy như bẻ một que diêm. Không còn là Tácđăng nữa rồi! Con sư tử nổi điên của rừng sâu nguyên thủy đã vùng tay chộp lấy cổ họng đối thủ.

Sự việc diễn ra quá nhanh, tới mức Ông Đơ Côngđơ cứ đứng im như hóa đá, hai mắt mở trừng trừng. Bỗng cô gái như chợt tỉnh, vội vã xông tới chỗ hai người đàn ông. Mặt dù tuyệt vọng, cô vẫn cố gắng kéo vai Tácđăng ra khỏi chồng mình.

- Lạy Chúa tôi! - Ông kêu lên - Anh giết Raun mất. Anh đang giết chồng tôi đấy.

Tácđăng như bị diết vì cơn giận dữ. Chàng hoàn toàn không nghe thấy tiếng gọi của Ông. Một vài giây sau, chàng đã hất cái cơ thể mềm oặt của đối thủ sang bên, đặt một bàn chân lên đó và ngẩng cao đầu nhìn trần nhà. Ngay lúc đó, cả lâu đài của bá tước Đơ Côngđơ như rung lên vì tiếng thét chiến thắng của một con thú trước xác kẻ thù. Từ hầm chứa rượu cho tới những cánh đồng lân cận, ai ai cũng nghe thấy tiếng thét khùng khiếp ấy. Lũ dầy tớ dờ dẩn, đứng im, không biết có chuyện gì xảy ra. Còn nữ bá tước thì quỳ sụp xuống bên thi thể người chồng, chấp tay cầu nguyện.

Có thể thấy trong đôi mắt Tácđăng lúc này một vết sương mù màu hồng đang từ từ mỏng dần, loãng ra. Mọi vật quanh Tácđăng bắt đầu hiện trở lại như đúng cái diện mạo vốn có của chúng. Tácđăng cũng bắt đầu hồi tỉnh, trở lại với bản tính con người. Cái nhìn của chàng như bị dính chặt vào người thiếu phụ đang run run cầu nguyện.

- Ông! - Tácđăng thẳm thì gọi.

Cô gái ngẩng đầu lên nhìn. Cô đoán rằng mình sẽ nhìn thấy trong đôi mắt Tácđăng những tia chớp man dại. Nhưng hoàn toàn ngược lại với dự đoán, cô chỉ thấy trong đôi mắt ấy nỗi buồn với vợ, xa xăm.

- Lạy Chúa! Tácđăng! - Cô gái lên tiếng gọi - Anh thử nhìn lại xem anh đã làm gì! Đó là chồng tôi. Tôi yêu ông ấy. Còn anh thì lại giết đi.

Tácđăng ôm lấy cái thi thể bất động của bá tước Đơ Côngđơ đặt lên giường. Sau đó, chàng áp tai vào ngực nạn nhân, lắng nghe nhịp đập.

- Ông! Lấy cho tôi một ít rượu mạnh! - Tácđăng ra lệnh.

Cô gái hấp tấp đi lấy rượu. Mọi người xúm đến và tìm cách đưa vào cổ họng bá tước một vài ngụm rượu. Từ đôi môi bá tước bật ra một hơi thở nhẹ. Cái đầu khẽ cựa quậy. Bá tước bắt đầu rên rĩ.

- Không chết! - Tácđăng thở phào nhẹ nhõm - Ồn Chúa lòng lành!

- Vì sao anh lại hành động như thế? Tácđăng! - Cô gái trách móc.

- Tôi cũng không biết nữa. Ông ấy đã đánh tôi. Điều đó làm tôi nổi giận. Tôi đã thấy loài vượn làm như vậy - Tácđăng im lặng một lát rồi nói tiếp - Ông này! Cho đến bây giờ cô vẫn không biết câu chuyện đời tôi. Tôi đã phải hành động như vậy và đã coi như một chuyện bình thường. Tôi chưa bao giờ trông thấy mặt cha mình. Còn người mẹ duy nhất mà tôi biết lại là một con vượn. Tôi năm mười bảy tuổi, tôi mới trông thấy loài người. Và năm hai mươi tuổi, lần đầu tiên tôi mới biết tới người da trắng. Cách đây không lâu tôi chỉ là một con thú man rợ của rừng già châu Phi. Đứng lên án tôi quá nghiêm khắc, Ông ạ! Chỉ mới hai năm thôi. Hai năm làm sao đủ cho tôi từ một con vật của rừng xanh biến thành một người đàn ông da trắng. Để thực sự là một con người, điều đó cần bao nhiêu thế kỷ!

- Tôi hoàn toàn không lên án anh đâu, Tácđăng! Đó là lỗi của tôi. Còn bây giờ anh đi đi! Không thể để cho chồng tôi nhìn thấy anh ở đây. Vĩnh biệt anh!

Tácđăng cúi đầu buồn bã, bước ra khỏi lâu đài.

Khi đã thấy lòng mình thư thái, Tácđăng đi thẳng tới đồn cảnh sát. Cơ quan này cách đường phố Maule chỉ vài trăm bước. Ở đó Tácđăng tìm được một cảnh sát mà chàng đã gây chuyện trước đây vài tuần lễ. Viên cảnh sát tỏ ra rất vui vì được gặp lại đối thủ vĩ đại của mình. Sau vài phút hàn huyên cho qua chuyện, Tácđăng hỏi viên cảnh sát có nghe thấy người ta nói về hai người đàn ông là Nicôlai Rô cốp và Alecxây Páplovích hay không.

- Tất nhiên là tôi thường nghe nói, thưa ngài - Viên cảnh sát vui vẻ trả lời - Cả hai đều có tên trong sổ đen. Mặc dù chưa có bằng chứng cụ thể, nhưng chúng tôi cho rằng việc theo dõi chúng không thừa chút nào. Đó là biện pháp an ninh cần thiết. Có thể xem chúng như một đối tượng hình sự nguy hiểm. Nhưng vì sao ngài lại hỏi tới chúng?

- Tôi biết chúng - Tácđăng trả lời - Tôi rất mong có dịp nói chuyện với Rôcốp. Tôi rất biết ơn ngài, nếu ngài vui lòng cho tôi biết địa chỉ của hắn.

Một lát sau, Tácđăng chào tạm biệt viên cảnh sát vui tính. Chàng dứt vào túi mẫu giấy ghi địa chỉ của Rôcốp rồi vội vã đi đến bến xe tắc xi.

Cũng trong quãng thời gian đó, Rôcốp cùng Páplovích đã quay về phòng ở của Rôcốp. Cả hai đều vui vẻ tán chuyện về sự kiện mà chúng gây ra trong lâu đài. Chúng gọi điện thoại tới ban biên tập của hai tờ báo buổi sáng và hứa rằng chúng sẽ cung cấp cho phóng viên tư liệu về một sự kiện nghiêm trọng mới xảy ra trong giới thượng lưu. Sự kiện đó sẽ khuấy động cuộc sống yên tĩnh của thành phố.

Ngoài cầu thang đã vang lên tiếng bước chân nặng nề.

- Cánh nhà báo chính xác như kim đồng hồ! - Rôcốp lên tiếng khi nghe tiếng gõ cửa gấp gáp - Mời ngài vào!

Rôcốp đứng dậy, nhếch môi chuẩn bị trước một nụ cười để đón vị khách nhà báo. Nhưng ngay lập tức nụ cười vụt tắt, khuôn mặt Rôcốp dài thườn ra vì bất ngờ trước cửa không phải một nhà báo, mà là đôi mắt xám giận dữ của Tácđăng.

- Đồ quỷ tha ma bắt! - Rôcốp nguyên rửa và chồm dậy khỏi ghế - Ông muốn gì ở đây?

- Ngồi xuống đi! - Tácđăng nghiêm giọng ra lệnh.

Chàng nói nhỏ tới mức hai gã đàn ông phải đóng tai nghe.

Tuy vậy cái giọng trầm trầm khỏe khoắn của Tácđăng buộc chúng phải nghe lời, không dám cự quạ.

- Chúng mày biết rõ vì sao tao đến đây, - Tácđăng tiếp lời, nhưng vẫn không cất cao giọng - Tao rất muốn giết mày. Nhưng vì mày là em trai của nữ bá tước Đơ Côngđơ nên tao không giết. Tạm thời là như vậy. Tao sẽ cho mày một cơ hội. Cái mạng của Páplovích cũng không đáng để tao phải mất công xắn tay áo. Nó chỉ là một con dao cùn của mày. Cho nên tao sẽ không giết nó trước khi thanh toán xong mọi chuyện với mày. Trước khi tao ra khỏi phòng này, chúng mày phải làm theo lời tao. Trước hết hãy viết lời thú nhận về những việc làm bẩn thỉu của chúng mày vừa rồi. Cả hai phải ký tên cẩn thận. Thứ hai, chúng mày phải viết lời cam kết là không để báo chí mảy may biết gì về chuyện rắc rối mà chúng mày đã gây ra. Nếu mày không làm hai điều tao nói, thì mày phải biết cái gì đang chờ mày. Mày hiểu chứ?

Rồi không đợi câu trả lời, chàng trai quát lên:

- Bắt tay vào việc đi, nhanh lên! Ở đây có đủ cả giấy, bút, mực.

Rôcôp cau mày, tỏ ra giận dữ. Hắn cố gắng làm bộ không sợ lời đe dọa. Nhưng thoát một cái, hắn đã thấy những ngón tay cứng như thép của Tácđăng dưới cổ họng mình. Trong khi đó Páplôvích cố tìm cách chuồn ra khỏi cửa. Nhưng chân hắn chưa rời khỏi bậc cửa, cả người hắn đã bị nâng bổng lên cao rồi rơi bấn vào góc phòng. Khi thấy mặt Rôcôp đỏ bừng vì tụ máu, Tácđăng thả lỏng ngón tay bóp cổ, để cho Rôcôp thở rồi đặt hắn trở lại ghế bành. Một lát sau, Páplôvích vừa lê bước vừa thở khò khè, tiến tới ngồi chung bàn với hắn. Cả hai ngoan ngoãn cầm bút như hai cậu học trò.

- Viết đi! - Tácđăng ra lệnh - nếu tao phải sờ cổ chúng mày lần thứ hai thì tao không biết lỏng tay đâu.

Rôcôp bắt đầu viết.

- Này, đừng bỏ sót một chi tiết nào! - Tácđăng nói - Phải ghi đầy đủ họ tên từng người.

Bên ngoài chợt vang lên tiếng gõ cửa.

- Xin mời vào!

Tácđăng đáp lại tiếng gõ cửa. Người đẩy cửa bước vào là một chàng trai mặt mũi đỏ lựng như da gà chọi.

- Xin phép tự giới thiệu! Tôi là Máctin, nhà báo, người chuyên viết phóng sự. Tôi được biết là ngài Rôcôp sẽ cho tôi nhiều thông tin hấp dẫn.

- Chuyện nhảm lẫn đầy thôi, bạn ạ! - Tácđăng trả lời rồi quay sang hai gã đàn ông đang cầm bút - Các bạn chẳng có chuyện gì thú vị cho báo chí, đúng không, Nicôlai thân mến!

Rôcôp ngẩng đầu lên khỏi mặt bàn. Mặt hắn vẫn méo đi vì sợ hãi.

- Đúng như thế! Tôi chẳng có chuyện gì thú vị cho báo chí cả... Tạm thời trước mắt...

- Thậm chí sau này cũng chẳng có gì, đúng không Ni cô lai thân mến! - Tácđăng nói và trừng mắt nhìn Rôcôp.

- Vâng, đúng thế! Thậm chí sau này cũng chẳng có gì - Rôcôp nhắc lại theo Tácđăng.

- Tôi rất tiếc, thưa ngài! - Tácđăng đưa tay bắt tay nhà báo - Tiếc là ngài đã mất công tới đây chỉ vì một sự hiểu nhầm. Tạm biệt ngài! Chúc ngài ngủ ngon!

Tácđăng tiến nhà báo ra tới cửa rồi quay lại bàn. Cầm trong tay lời tự thú của hai kẻ tội phạm, Tácđăng nói với Rôcôp:

- Liệu đây! tao rất muốn rời khỏi Pari. Sớm hay muộn tao cũng sẽ giết mày để chị mày khỏi bị quấy rầy.

6. Chương 6: Một Cuộc Đấu Súng

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Khi Tácđăng từ chỗ Rôcôp trở về, Ácnốt vẫn đang ngủ. Chàng trai lặng lẽ đi vào vì không muốn làm bạn mình thức giấc. Tối sáng hôm sau, chàng mới kể lại thật tỉ mỉ cho bạn biết chuyện xảy ra đêm trước.

- Tôi thật là đần độn! - Tácđăng kết thúc câu chuyện của mình - Đor Côngđơ và vợ ông ta đều là bạn của tôi. Tôi biết ơn họ rất nhiều. Xuýt nữa thì tôi giết chết bá tước. Còn với Ônga thì tôi lại bôi nhọ danh dự của cô ấy. Tôi đã phá vỡ hạnh phúc gia đình của họ.

- Cậu yêu Ônga Đor Côngđơ phải không? - Ácnốt hỏi.

- Nếu như tôi biết chắc chắn rằng cô ta yêu tôi, tôi sẽ không trả lời anh câu ấy, Pôn ạ! Dù có gạt đi hết mọi định kiến thì tôi vẫn có thể nói rằng tôi không yêu cô ta. Cả hai chúng tôi chỉ trở thành nạn nhân của thứ bệnh hôn mê trong giây lát thôi. Đó không phải là tình yêu. Nếu như bá tước không trở về thì cơn hôn mê đó sẽ kết thúc nhanh chóng, rời khỏi chúng tôi đột ngột, cũng giống như lúc nó bắt đầu xuất hiện mà thôi. Như anh biết đấy, về đàn bà thì tôi không có nhiều kinh nghiệm. Ông Đơ Côngđơ là một người đàn bà đẹp. Vẻ đẹp của cô ấy, tình cảm chân thành của cô ấy và tất cả bầu không khí dễ chịu xung quanh cô ấy có thể quật ngã bất kỳ một người đàn ông văn minh nào. Nhưng đáng tiếc là tôi vẫn chưa có đủ những tiêu chuẩn để làm một con người - một người văn minh. Ở tôi, có lẽ thứ duy nhất được coi là văn minh, chỉ là quần áo mà thôi. Tôi không hợp chút nào với cuộc sống Pari. Tôi có cảm giác là càng ngày tôi càng bị sa lầy trong thành phố này. Tôi đang bị cầm tù trong cuộc sống văn minh này. Bất kỳ sự giữ gìn, bất kỳ nghi thức nào của cuộc sống này cũng làm tôi khó chịu. Tôi không thể cố gắng hơn được nữa, Pôn ạ! Cho nên tôi nghĩ rằng, tốt nhất là tôi quay lại rừng sâu. Tôi sẽ tiếp tục sống cuộc đời mà thiên nhiên đã định sẵn cho tôi.

- Đừng suy nghĩ một cách bi đát như thế, ông bạn thân mến của tôi! - Ácnốt trả lời - Cậu đã hành động và xử sự mọi chuyện còn văn minh hơn cả những người tự coi là văn minh. Còn chuyện rời khỏi Pari thì tạm thời hãy gác lại, đừng tính đến vội! Bởi vì Raun đang chờ cậu giải thích chuyện rắc rối đó...

Ácnốt đoán không nhầm chút nào. Khoảng một tuần lễ sau, vào quãng giữa trưa, có người nào đó tên là Pholôbe tới gõ cửa. Tácđăng và Ácnốt vừa ăn trưa xong, Pholôbe tỏ ra là một người đàn ông lịch duyệt. Bằng cử chỉ cúi đầu nhã nhặn, Pholôbe chuyển cho Tácđăng lời thách đấu của bá tước Đơ Côngđơ. Theo lời thách đấu để bảo toàn danh dự, Tácđăng phải cử một người bạn nào đó đến gặp Pholôbe để thảo luận các thể lệ và nhận trách nhiệm làm chứng cho cuộc đấu. Vào quãng hai giờ chiều, người làm chứng của cả hai phía sẽ gặp nhau.

Pholôbe ra về. Chàng trung úy im lặng nhìn ông bạn trẻ tuổi của mình một cách lo lắng.

- Thế nào? - Trung úy khẽ nhún vai hỏi.

- Chẳng còn cách nào khác. Chỉ còn giết người hoặc bị người giết. Thế thôi! - Tácđăng trả lời thản nhiên - Tôi phải đi quá nhanh theo bước chân của những người văn minh đấy, Pôn ạ!

- Thế cậu định chọn thứ vũ khí nào? - Ácnốt hỏi, - Đơ Côngđơ nổi tiếng là một tay kiếm. Còn bắn súng thì ông ta là một tay thiện xạ.

- Tôi sẽ đấu bằng cung tên tẩm thuốc độc, hoặc phóng lao trong khoảng cách hai chục bước - Tácđăng trả lời và cười vui vẻ - Chẳng lẽ cứ phải đấu bằng súng ngắn?

- Ông ấy sẽ giết chết cậu mất thôi.

- Tôi cũng nghĩ như thế, - Tácđăng trả lời - Người và động vật trước sau đều phải chết một lần.

- Tôi nghĩ cậu nên chọn kiếm, - Chàng trung úy khuyên bạn rất chân thành - Ngài bá tước có thể hài lòng, đừng tay kiếm khi thấy bạn bị thương nặng. Mà bị thương vì kiếm thì vẫn nhiều hy vọng chạy chữa hơn là súng.

- Tôi đấu súng ngắn! - Tácđăng trả lời kiên quyết.

Trung úy Ácnốt giương mắt nhìn bạn. Anh cố gắng thuyết phục Tácđăng đấu kiếm. Nhưng mọi cố gắng của anh đều vô ích. Tácđăng vẫn khẳng khái giữ quyết định đấu súng của mình.

Khoảng hơn bốn giờ chiều, Ácnốt từ chỗ Pholôbe buồn bã trở về.

- Mọi việc đã được bàn tính và thỏa thuận xong xuôi, Tácđăng ạ! - Ácnốt nói - Sáng sớm ngày mai, tại khu đất hoang gần con đường Êtam... Pholôbe tự ý chọn địa điểm và thời gian. Tôi cũng không thấy có gì phải phản đối cả.

- Được rồi! - Tácđăng gật đầu, chẳng hề băn khoăn.

Buổi tối, trước khi đi ngủ, Tácđăng ngồi viết một vài lá thư. Sau khi soát lại các địa chỉ, Tácđăng cho tất cả vào chung một phong bì rồi đưa cho Ácnốt. Xong xuôi, chàng sửa soạn đi ngủ, miệng lầm nhảm mấy bài hát hành quân.

Trung úy Ácnốt còn ngồi lại một mình. Anh rửa thầm tất cả mọi sự trên đời. Chưa bao giờ anh thấy khổ tâm như lúc này. Chẳng còn hy vọng gì nữa! Từ xưa tới nay, có mấy khi Tácđăng cảm sung! Anh hình dung ra cảnh buổi sớm sau trận quyết đấu: Lúc mặt trời lên là anh phải đứng cạnh xác Tácđăng... Thật không thể nào hiểu nổi! Làm sao Tácđăng lại nhẹ dạ, nông nổi đến thế?

o o o

- Giờ này không phải là giờ thuận lợi cho việc giết nhau! - Tácđăng ngồi trên giường ngủ, vươn vai bình luận.

Trời đã sáng rõ mặt người. Tácđăng vẫn chưa hết buồn ngủ. Chàng đã ngủ rất ngon. Nếu không có người hầu phòng đánh thức và đứng chờ bên giường, chắc hẳn chàng lại lăn vào chăn ngủ tiếp.

Trung úy Ácnốt đã đứng bên cạnh cửa, trang phục gọn gàng. Suốt đêm qua anh không hề chớp mắt, vì thế lúc này anh vừa mệt mỏi, vừa bồn chồn không yên.

- Rõ ràng là cậu ngủ suốt đêm như một đứa trẻ - Ácnốt nhìn Tácđăng, nói.

Tácđăng cười hồn nhiên:

- Nghe giọng anh là biết ngay. Anh nghĩ về trận đấu nhiều hơn tôi. Còn tôi thì bây giờ mới sức nhớ ra.

Nhìn Tácđăng cười, trung úy cũng phải cười theo:

- Cũng không đơn giản như thế đâu - Ácnốt trả lời - Cậu khoái chí vì thấy tôi căng thẳng thần kinh. Nhưng cậu nhớ cho! Bây giờ không phải cậu đi ra thao trường tập bắn bia mà là đi làm bia cho người ta bắn. Cậu sẽ phải đối mặt với một xạ thủ hạng kiện tướng của nước Pháp.

Tácđăng nhún vai, nói:

- Bây giờ tôi đi là để đền tội, Pôn ạ! Vì vậy cần phải để cho đối thủ của mình dễ bắn. Có thật bá tước Đơ Côngđơ là người bắn giỏi không?

- Cậu hy vọng sẽ giết được ông ấy hay sao? - Chàng trung úy kêu lên.

- Tôi không nói là thích giết bá tước. Nhưng anh cũng thừa biết là điều ấy vẫn có thể xảy ra.

Nếu như Ácnốt biết được những ý nghĩ trong đầu bạn mình, có lẽ anh còn hoảng hốt hơn nhiều. Nhất là từ lúc anh biết rằng bá tước sẽ yêu cầu Tácđăng xin lỗi.

Cả hai người bạn lặng lẽ bước lên xe. Chiếc xe chạy xuyên qua những đoạn đường còn đầy bóng tối, hướng tới vùng Êtam. Dọc đường, cả hai vẫn không nói năng gì. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Trung úy Ácnốt cảm thấy trong lòng như có một tảng băng đè nặng. Bởi vì tự trong trái tim mình, Ácnốt rất yêu Tácđăng. Chẳng biết Chúa Trời xui khiến thế nào mà anh lại có chàng. Số phận đã định sẵn như thế chẳng? Mặc dù cuộc sống giữa anh và chàng trai này rất khác nhau. Nhưng tính cách đàn ông, lòng dũng cảm, lối sống trọng danh dự của mỗi người đã tạo thành những mối dây liên kết, càng ngày càng ràng buộc chặt hai người lại với nhau. Cả hai đều hiểu nhau và đều tự hào về tình bạn của mình.

Lúc này ở trong xe, Tácđăng đang chìm sâu vào những kỷ niệm đẹp đẽ của đời mình. Chàng đã có một tuổi thơ yên bình giữa chốn rừng xanh. Chàng đã lang thang không biết bao nhiêu lần xung quanh ngôi nhà gỗ bí ẩn mà người ta vẫn nói là chỗ ở của cha chàng. Chàng nhớ mình đã ngồi cần mồi hàng giờ trước những cuốn sách ố vàng có những bức tranh lý thú. Chàng cũng không hiểu vì sao chàng lại khám phá ra những điều thiêng liêng ẩn chứa sau những dòng chữ viết, để rồi cuối cùng chàng đã nắm được bản chất và sức mạnh của ngôn ngữ loài người. Chàng đã tự học đọc trước khi học viết, đã nói thầm trong đầu bao nhiêu năm, cho tới khi gặp người thì mới bật ra tiếng nói ở vành môi... Một nụ cười thoáng nở trên môi chàng, khi chàng nhớ tới ngày ngồi bên Potorôva giữa rừng sâu...

Dòng ý nghĩ của Tácđăng bị cắt đứt bởi một cú phanh gấp. Đã tới điểm hẹn! Lúc này thì không còn thời gian cho tưởng tượng. Cần phải quay về với hiện tại. Tácđăng biết mình đang đi tới chỗ chết. Nhưng chàng không hề sợ hãi. Đối với một công dân của rừng sâu nguyên thủy, cái chết chẳng phải là một cái gì ghê gớm, đáng phải quan tâm. Luật của tự nhiên chỉ bắt người ta đấu tranh cho sự sống, chứ không bắt người ta phải sợ mất sự sống.

Tácđăng và Ácnốt tiến ra phía trước. Đi sau lưng họ là bá tước Đơ Côngđơ, ngài Pholôbe và một người đàn ông nữa được giới thiệu là bác sĩ. Hai người làm chứng gặp nhau, bàn bạc nhỏ với nhau một chỗ. Tácđăng và Đơ Côngđơ đứng cách nhau không xa, nhưng lại đối mặt nhìn nhau, không nói. Chỉ một lát sau hai người được lệnh chuẩn bị bước vào cuộc đấu.

Ácnốt và Pholôbe kiểm tra súng lần nữa. Hai đối thủ nhìn nhau trong khi Pholôbe nhắc lại những điều kiện và thể lệ của trận quyết đấu. Hai người sẽ đứng quay lưng vào nhau, súng để sẵn bên hông. Sau khi nghe lệnh, mỗi người sẽ tiến về phía của mình. Sau khi bước được mười bước, trung úy Ácnốt sẽ ra mệnh lệnh cuối cùng. Hai đấu thủ sẽ quay lại bắn nhau, mỗi người được bắn ba lần.

Trong lúc Pholôbe đang phổ biến luật lệ, Tácđăng moi hộp thuốc ra, rút một điều rồi bình thản châm lửa. Còn Đơ Côngđơ lúc này đã trở thành một người đàn ông có máu lạnh. Nếu không tanh máu, làm sao có thể trở thành xạ thủ của nước Pháp?

Cuối cùng, Pholôbe ra hiệu cho Ácnốt để mỗi người đứng vào vị trí của mình.

- Chuẩn bị xong chưa, các ngài? - Pholôbe hỏi to.

- Xong - Đơ Côngđơ trả lời.

Tácđăng cũng gật đầu. Pholôbe ra lệnh tiếp rồi cùng Ácnốt lùi về sau mấy bước để tránh đường đạn của hai địch thủ.

Một bước, hai bước... sáu bước, bảy bước...

Khóe mắt Ácnốt ứa ra hai giọt lệ. Anh thương Tácđăng biết bao! Chín bước... Chỉ còn một bước cuối cùng nữa thôi! Chàng trung úy tội nghiệp cắn răng, đưa tay ra lệnh. Tim Ácnốt thắt lại. Có khác gì chính anh ra lệnh cho Tácđăng phải chết.

Đơ Côngđơ quay ngoắt mình, nổ súng. Tácđăng cũng quay lại. Bàn tay Tácđăng cầm súng nhưng cánh tay vẫn thả lỏng dọc thân. Sau phát súng của mình, bá tước Đơ Côngđơ có vẻ do dự. Ông chờ cho đối thủ của mình ngã quỵ xuống đất. Là một xạ thủ dày dạn kinh nghiệm, ông biết rằng ông đã bắn trúng địch thủ.

Tácđăng vẫn đứng im, không hề giương súng. Đơ Côngđơ xiết cò lần nữa. Nhưng thật kỳ lạ! Tácđăng vẫn hoàn toàn thờ ơ, không hề nghiêng mình tránh đạn. Thậm chí Tácđăng vẫn phì phèo điều thuốc trên môi. Thái độ của chàng làm cho vị xạ thủ Pháp mất bình tĩnh.

Hình như Đơ Côngđơ đã đoán được vì sao đối thủ của mình tự nguyện làm vật hy sinh. Thậm chí ông còn mong hai viên đạn của mình không làm địch thủ bị đau để địch thủ của mình đủ sức giương súng bắn. Ông cảm thấy ớn lạnh xương sống. Thật là quỷ tha ma bắt! Anh chàng này là người thế nào? Đã trúng hai phát đạn mà gã vẫn đứng im, chờ phát đạn thứ ba? Đơ Côngđơ lại giương súng ngắm lần thứ ba. Nhưng ông đã mất bình tĩnh. Viên đạn thứ ba không trúng đích, bay vọt vào không trung.

Trong phút chốc cả hai đối thủ đều đứng im như hai pho tượng... Bốn mắt chăm chăm nhìn nhau. Tácđăng có vẻ thất vọng, chán chường. Còn Đơ Côngđơ thì mỗi lúc một run lên vì sợ hãi.

- Lạy Chúa tôi! Ông bắn đi! - Bá tước kêu lên.

Nhưng ngay cả lần này Tácđăng cũng như không nghe thấy gì. Chàng không bắn, mà đi thẳng về phía đối thủ. Hai người làm chứng vội vã lao vào định ngăn hai đối thủ. Họ không biết Tácđăng định làm gì. Nhưng chàng không bắn mà chỉ giơ hai tay lên đầu, xua xua.

- Các anh đừng lo! - Tácđăng nói - Tôi không làm gì ông ta đâu.

Thái độ của Tácđăng khó hiểu tới mức cả viên trung úy lẫn Pholôbe đều dừng bước, dờ dẫm. Tácđăng vẫn tiếp tục bước tới. Cuối cùng, chàng đã dừng sát mặt bá tước.

- Súng của ngài không tốt - Tácđăng nói - Ngài dùng khẩu súng của tôi mà thử bắn lại xem sao!

Tácđăng đưa súng của mình cho Đơ Côngđơ.

- Lạy Chúa tôi! - Bá tước kêu lên - Ông điên hay sao!

- Không bao giờ! - Tácđăng lắc đầu - Nhưng tôi là kẻ đáng tội chết. Tôi muốn chuộc lại tội lỗi mà tôi đã gây ra cho vợ của ngài. Ngài cứ cầm lấy súng của tôi mà bắn cho hết đạn đi!

- Không bao giờ! - Đến lượt bá tước lại lắc đầu - Nếu tôi làm thế, thì không phải đấu súng vì danh dự mà là gây án giết người. Ông đã làm gì vợ tôi? Cô ấy cứ thề với tôi là...

- Quả thực là tôi không có ý định gì - Tácđăng nói - Hoàn toàn không có gì. Mặc dù có rất nhiều chứng cứ tổn hại tới danh dự của cô ấy và tổn hại hạnh phúc vợ chồng ngài, nhưng quả thực không hề có chuyện gì. Đối với ngài, tôi chưa bao giờ có ý nghĩ thù địch. Nhưng cuối cùng thì lỗi vẫn thuộc về tôi. Chính vì vậy mà tôi định giữ sạch tội lỗi của mình bằng cái chết. Tôi thất vọng vì ngài chẳng phải là thiện xạ như lời người ta đồn đại.

- Ông nói rằng lỗi hoàn toàn thuộc về ông? - Đơ Côngđơ hỏi một cách bối rối.

- Hoàn toàn do tôi, thưa ngài! Vợ ngài là một người đàn bà trong sáng và cao thượng. Cô ấy chỉ yêu có một mình ngài mà thôi. Chuyện tôi với cô ấy trong phòng ngủ không phải do cô ấy, cũng không phải do tôi. Đây là bằng chứng. Nếu ông chưa tin, ông có thể đọc - Tácđăng nói và đưa cho bá tước tờ giấy tự thú của Rôcôp.

Đơ Côngđơ cầm lấy tờ giấy và bắt đầu đọc. Ácnốt và Pholôbe vẫn đứng ngây như phỗng, đảo mắt nhìn bá tước rồi lại nhìn Tácđăng. Trận đấu đã kết thúc hết sức kỳ dị! Chẳng một ai lên tiếng. Cuối cùng bá tước đã đọc xong tờ giấy. Ông nhìn Tácđăng, xúc động:

- Ông là người rất cao thượng và dũng cảm! - Bá tước cất giọng run run! - Lay Chúa! May mà tôi không bắn chết ông!

Như những người Pháp chân chính, Đơ Côngđơ rất dễ xúc động. Ông đưa tay ra bắt và ôm lấy Tácđăng. Cùng lúc ấy Pholôbe cũng ngã vào vòng tay Ácnốt. Chẳng ai quan tâm tới bác sĩ đang đứng gần đó. Có lẽ vì vậy mà ông bác sĩ thấy mình phải lên tiếng cho đỡ tự ái. Ông nói với bốn người đàn ông kỳ quặc đang ôm nhau lúc đó rằng ông phải có trách nhiệm khám cho Tácđăng.

- Chàng trai này ít ra cũng bị trúng đạn một lần - bác sĩ nói - Thậm chí trúng cả ba phát.

- Hai phát thôi! - Tácđăng cải chính - Một lần vào vai, một lần vào hông. Cả hai phát tôi đều biết ngay. Nhưng tôi nghĩ là...

Ông bác sĩ không để Tácđăng nói nhiều. Ông bắt Tácđăng cởi áo nằm ngửa ra đám cỏ. Sau một hồi chăm sóc, các vết thương đã cầm máu và được băng bó cẩn thận.

Một giờ sau, tất cả quay về Pari. Họ ngồi chung trong xe của trung úy Ácnốt như những người bạn tốt nhất của nhau. Nhờ tờ giấy thú tội, chứng tỏ lòng chung thủy của vợ, bá tước Đơ Côngđơ cảm thấy lòng mình trở nên thanh thản. Ông không còn ghen với Tácđăng nữa. Đúng là chàng trai này đã nhận về mình phần trách nhiệm nhiều hơn. Còn nếu như chàng có nói dối, khuếch đại lên phần tội lỗi của mình thì càng phải tha thứ cho chàng. Bởi vì chàng hành động như vậy là vì hạnh phúc của Ôngta cũng như hạnh phúc chung của vợ chồng bá tước. Ông cần phải nhìn chàng như một người đàn ông cao thượng và nhân ái.

Về tới Pari, Tácđăng buộc phải nằm lên giường chờ cho vết thương lành hẳn. Chàng rất bức bối vì cho rằng việc đó quá ư thừa thãi và ngốc nghếch. Nhưng bác sĩ và trung úy Ácnốt thì coi đó là những vết thương rất nặng.

- Anh định trêu đùa tôi phải không? - Tácđăng nhăn nhó với Ácnốt - Chẳng lẽ cứ nằm lì trên giường chỉ vì hai cái nốt ngứa ngứa này hay sao. Lúc tôi còn nhỏ, một con đười ươi còn cắn xé tôi đau hơn nhiều. Mà có lẽ chỗ nằm của tôi lúc đó còn mềm mại hơn chiếc giường này. Đó là một cái đệm bằng những cây lau rừng. Tôi không nhớ là đã nằm mấy tuần trong bụi cỏ, dưới sự chăm nom của Kala. Kala bất hạnh và kính mến của tôi! Người mẹ ấy đã xua đuổi ruồi muỗi và nhặng ruồi bọ ra khỏi những vết thương cho tôi. Không một loài thú dữ nào dám bén mảng tới gần hai mẹ con tôi. Trông thấy sư tử liếm mép nhìn tôi thèm thuồng, Kala nhe răng, giận dữ như hóa điên. Tất cả thú dữ khi ấy đều phải sợ mẹ tôi. Khi tôi đòi uống nước, Kala đi lấy nước rất nhanh. Anh có biết Kala lấy nước cho tôi bằng gì không? Chỉ có một cách duy nhất là... bằng mồm. Nghe chuyện này, có lẽ ông bác sĩ đáng kính và lắm cảm của chúng ta lại rút khẩu trang lên

bịt mũi đầy... Thế mà tôi vẫn khỏe, vẫn khỏe mạnh. Còn bây giờ thì anh cứ bắt tôi nằm cả ngày để gãi. Ở trong rừng mà đổ tí máu thế này thì chả ai thèm để ý. Quá lắm thì Kala chỉ ngửi vài cái rồi bỏ đi.

Công việc điều trị của bác sĩ kết thúc rất sớm. Sau vài ngày Tácđăng đã được phép ngồi dậy, đi lại. Bá tước Đơ Côngđơ đã đến thăm Tácđăng mấy lần. Khi nghe Tácđăng phàn nàn, đòi đi làm. Đơ Côngđơ đã hứa tìm việc cho chàng. Ít lâu sau, Tácđăng được người bạn mới đó gửi giấy mời tới văn phòng.

Bá tước Đơ Côngđơ đón tiếp Tácđăng rất niềm nở, chân thành. Ông chúc mừng chàng đã khỏe mạnh. Tuy vậy, suốt buổi chuyện trò, cả hai không hề nhắc tới vết thương và trận đấu trong bình minh của họ.

- Tôi nghĩ rằng tôi đã có việc cho ngài rồi đấy, ngài Tácđăng ạ! - Bá tước nói - Đó là một công việc đòi hỏi không chỉ sự xả thân dũng cảm mà cả ý thức trách nhiệm và trí thông minh nữa. Tôi không tìm được người nào thỏa mãn được những yêu cầu đó, trừ ông, ông bạn quý mến! Tôi nghĩ rằng rồi một vài năm nữa, ông có thể sẽ có một địa vị xứng đáng, thậm chí có thể trong giới ngoại giao. Nhưng trước mắt, ông hãy đảm nhiệm công việc của một đặc phái viên trong Bộ Chiến tranh một thời gian đã. Ông đi theo tôi! Bây giờ tôi sẽ dẫn ông tới gặp một vị tướng mà ông ta sẽ là cấp chỉ huy trực tiếp của ông. Có lẽ phải để ông ấy nói cho ông biết mọi nhiệm vụ cụ thể. Sau đó tự ông quyết định lấy, nhận hay không là tùy ông thôi, ông bạn ạ!

Bá tước dẫn Tácđăng tới văn phòng của trung tướng Rôơ - Cục trưởng Cục tình báo. Bá tước tạm biệt ông bạn trẻ và quay về trong khi tướng Rôơ đang say sưa trình bày những đặc quyền và ưu thế của một chiến sỹ tình báo.

Sáng hôm sau, Tácđăng tỉnh giấc sớm hơn mọi ngày. Chàng sửa soạn tới văn phòng của Rôơ để hoàn chỉnh những thủ tục cuối cùng. Với bộ mặt rạng rỡ vì vui sướng, Tácđăng chạy đi báo tin cho Ácnốt. Thế là cuối cùng chàng đã trở thành một người hữu ích! Chàng sẽ làm ra tiền! Nhưng điều quan trọng nhất là chàng sẽ được ngao du khắp đó đây để hiểu thêm về thế giới con người.

Tácđăng có vẻ bị cụt hứng vì Ácnốt không chia sẻ niềm vui với mình.

- Cậu vui mừng vì được rời khỏi Pari, đúng không? - Ácnốt giả vờ cau có - Điều đó cũng có nghĩa là, có khi hàng tháng liền tôi với cậu không thấy mặt nhau! Thế mà cậu mừng được! Tácđăng ơi! Xét cho cùng, cậu vẫn là một con thú vô ơn, đồng đẳng.

Ácnốt nói xong lại phải gượng cười.

- Đừng nghĩ thế, Pôn! - Tácđăng vội vã trả lời - Tôi chỉ là một đứa trẻ con kiếm được thứ đồ chơi mới mà thôi. Ôi, tôi sung sướng vô cùng!

Thế là ngay ngày hôm sau Tácđăng từ già Pari, lên đường đi Mácxây rồi đi tiếp tới Oran, một thành phố trên đất Angiêri.

7. Chương 7: Vũ Nữ Sidi Ải

Người dịch: Phạm Thành Hưng

Nguồn: thuquan

Chuyến công cán đầu tiên của Tácđăng chẳng có gì lý thú và quan trọng cả. Đầu đuôi là thế này: Một sỹ quan kỵ binh - trung úy Gionoa đang đóng quân ở Angiêri đã bị tình nghi là có những hành động phản bội. Người ta cho rằng Gionoa có đường dây liên hệ nguy hiểm với một nước lớn của châu Âu. Khi đóng quân ở vùng Sidi Apbát, viên trung úy này được biên chế trực thuộc cơ quan tổng tham mưu nên thường nhận được những thông tin quân sự đặc biệt. Vì vậy, chính phủ Pháp cho rằng Gionoa đã lợi dụng những tin này để tiến hành các hoạt động buôn bán trái phép với một cường quốc không tiện nêu tên. Thật ra, kết luận đó có khi chỉ xuất phát từ một sự ghen tức của một nhân vật cao cấp ở Pari mà thôi. Nhưng dù sao bất nhảm thì vẫn hơn là bỏ sót. Chính vì thế, Bộ Tổng tham mưu quyết định tìm chứng cứ để trừng phạt Gionoa. Những người làm việc ở cơ quan Tổng tham mưu thường không có những tình báo viên đáng tin

cây, cho nên khi những tin tức từ nước ngoài gửi về, họ coi chuyện phản bội của Gionoa là không bàn cãi gì nữa.

Tácdăng tới Angiêri dưới danh nghĩa một khách du lịch Mỹ để theo dõi thật sát các hoạt động của Gionoa. Chàng trai không thể giấu được nỗi vui sướng của mình. Bởi vì tới Angiêri tức là chàng lại trông thấy châu Phi yêu dấu của mình. Nhưng khi tới nơi, chàng thất vọng hoàn toàn. Vùng đất bắc Phi khác xa với vùng rừng già nhiệt đới. Nếu không được thăm lại quê hương rừng già, chẳng thà chàng ở lại Pari cho xong!

Tới Oran chàng dành một ngày đi dạo các phố cổ. Kiến trúc phố xá Ả rập gây cho chàng những ấn tượng thú vị. Tuy vậy, ngay ngày hôm sau chàng đã tới Sidi Apat và trình hộ chiếu cùng các giấy tờ cần thiết cho các cơ quan dân sự và quân sự. Tất nhiên, mục đích chuyến đi của chàng thì chàng không được phép nói ra. Chàng nói tiếng Anh tương đối tốt nên có thể giao thiệp tự nhiên với người Pháp và người Ả rập. Còn khi gặp người Anh, chàng lại nói tiếng Pháp để khỏi bị nghi ngờ. Khi nói tiếng Anh với người nước ngoài biết tiếng Anh, chàng ý thức rất rõ mình phát âm chưa tốt. Chàng đã tiếp xúc với nhiều sĩ quan Pháp và trở thành một người bạn Mỹ lý thú và đáng mến của họ. Khi gặp Gionoa - đối tượng của chàng, chàng mới biết đó là một người đàn ông trạc tuổi bốn mươi, ít nói và ít giao thiệp với những người đồng nghiệp. Nhìn cái mặt rắn đanh, lạnh lùng của gã, chẳng ai biết được gã đang nghĩ gì trong đầu.

Suốt một tháng liền, Tácdăng thấy có điều gì đáng nghi. Gionoa hầu như không đi thăm viếng thăm ai. Ngay cả khi đi vào thành phố, gã cũng chẳng bắt chuyện với người nào để có thể nghi ngờ rằng gã là gián điệp của nước ngoài. Đã tới lúc Tácdăng cho rằng việc tình nghi Gionoa là điều vô lý, nếu như Gionoa không đột ngột chuyển công tác tới Bu Sadi - một tỉnh miền Nam, cách đó khá xa. Ngay sau đó, đơn vị sở tại được bổ sung một phân đội kỵ binh và ba sĩ quan. Rất may là một trong ba sĩ quan đó lại có đại úy Ghêrát, một người bạn tốt bụng của Tácdăng. Thế là Tácdăng xin Ghêrát cho mình được phép theo chân đơn vị tới Bu Sadi, một vùng đất có nhiều thú để săn bắn. Với sở thích lành mạnh như vậy, Tácdăng không gọi cho Ghêrát và mọi người một chút nghi ngờ nào cả.

Tới Baura đơn vị xuống tàu, đi ngựa. Chính vào lúc đang sửa soạn yên ngựa, Tácdăng phát hiện ra một người nhìn trộm mình sau cánh cửa quán rượu. Người đó mặc quần áo Âu châu. Tácdăng vừa nhìn thấy thì người đàn ông đó vội quay lưng, đi vào một chiếc lều rất thấp, có mái che bằng đất. Chàng có cảm giác là đã trông thấy khuôn mặt này ở nơi nào đó. Nhưng rồi chàng lại bỏ qua, không để tâm tới nữa.

Chặng đường tới Anaba quá ư mệt mỏi. Bởi vì Tácdăng không quen với yên ngựa. Toàn bộ kinh nghiệm cỡi ngựa của chàng chỉ giới hạn trong một vài giờ thực tập ở Học viện quân sự Pari. Vì vậy vừa tụt khỏi yên ngựa là chàng đã đi tìm giường ngủ trong khách sạn Gorôsat. Trong khi đó, binh lính và các sĩ quan tiếp tục tiến về doanh trại gần đó để nghỉ ngơi.

Mặc dù Tácdăng thức dậy khá sớm, phân đội kỵ binh vẫn lên đường trước khi chàng kết thúc bữa điểm tâm sáng. Chàng vội vã nhai nốt thức ăn, vừa nhai vừa nhìn ra tấm cửa ngăn giữa phòng ăn và quán rượu. Chàng ngạc nhiên khi thấy trung úy Gionoa đang nói chuyện với một người ngoại quốc. Đó chính là người đã nhìn trộm chàng trong quán rượu ở Baura. Không thể nhầm được! Đúng đáng ngồi ấy, thân hình ấy, cho dù người đó quay lưng lại phía chàng. Khi cái nhìn của chàng dừng lại ở lưng người ngoại quốc thì Gionoa ngẩng đầu lên. Người ngoại quốc hạ thấp giọng nói, nhưng Gionoa lập tức ngăn lại rồi cả hai bỏ đi mất hút. Đây là lần đầu tiên Tácdăng cảm thấy trong cách xử sự của gã trung úy Pháp có những biểu hiện khả nghi. Chàng tin chắc rằng hai gã đàn ông trong quán đột ngột bỏ đi chỉ vì chàng đã nhìn thấy chúng. Không những thế, chàng còn linh cảm rằng chàng đã gặp người ngoại quốc đó một lần và có thể hẵn đang theo dõi chàng.

Lát sau, chàng bước sang quán rượu nhưng không thấy Gionoa và kẻ đồng sự nước ngoài đó nữa. Chàng ra phố, giả vờ ghé vào một vài cửa hiệu nhưng vẫn không trông thấy chúng. Chúng không xuất hiện, cho tới tận ngày chàng tới Sidi Aisa. Hôm đó, khoảng quá trưa, lúc binh lính dừng lại nghỉ giải lao, chàng trông thấy Gionoa. Nhưng chàng không thấy gã ngoại quốc kia ở đâu hết.

Ở Sidi Aisa tất nhiên là có chợ. Những đoàn lạc đà chở hàng xuyên dọc, xuyên ngang thành phố. Chợ Sidi Aisa lúc nào cũng âm ỹ tiếng người Ả Rập đôi co, cãi cọ. Tácdăng muốn lưu lại trong thành phố ít nhất một ngày để làm quen với những chàng trai độc đáo của sa mạc. Vì vậy buổi chiều hôm đó, khi đoàn kỵ binh lên đường đi Bu Sadi đã không có mặt Tácdăng.

Ở lại Sidi Aisa, Tácđăng đã có mấy tiếng đồng hồ lý thú với một chàng trai Ả rập tên là Apđula. Ông chủ khách sạn đã tiến cử Apđula cho Tácđăng với tư cách là người hầu cận, vừa là thông ngôn. Ở đây Tácđăng trả tiền thuê ngựa rẻ hơn ở Bâura. Khi nói chuyện với người đàn ông cho thuê ngựa, Tácđăng mới biết rằng ông là một nhà buôn, tên là Kapđu Ip Sadin - tộc trưởng của một bộ lạc định cư ở Gianpha. Gianpha nằm ở phương Nam, cách Sidi Aisa một chặng đường dài. Sadin rất xứng đáng với tư cách tộc trưởng. Khuôn mặt của ông trông phương phi, cao thượng. Tácđăng rất mến ông. Vì vậy, nhờ Apđula phiên dịch, Tácđăng mời luôn người quen mới của mình đi ăn trưa. Ba người len lỏi qua những tốp người chạy chợ, những đàn la, ngựa, lạc đà. Đang đi, Apđula giật giật tay áo Tácđăng:

- Ngài nhìn lại đằng sau xem! - Apđula nói rồi chỉ vào một người phía sau. Tácđăng vừa quay lại, người đó đã lẫn sau bóng một con lạc đà chở hàng cồng kềnh.

- Người đó đã lẫn quần xung quanh chúng ta suốt cả buổi chiều - Apđula thông báo.

- Tôi chỉ nhìn thấy một người Ả rập mặc áo màu xanh tối và mũ tuban trắng - Tácđăng nói - Cậu nghĩ là ta bị theo dõi?

- Đúng thế! Tôi rất nghi, vì hắn có vẻ như một người ngoại quốc. Hắn chẳng làm gì khác ngoài việc bám gót chúng ta. Đó không phải là thói quen của những người Ả rập đẳng hoàng. Hắn che mặt sát tới mắt. Chắc chắn không phải là người tử tế. Vào giờ này, người ta phải đi làm cái gì đó hữu ích, ra tiền, chứ việc gì lại cứ tò mò bám theo lưng người lạ?

- Có thể là cả hai phía đều nhầm! - Tácđăng trả lời - Bởi vì tôi nghĩ ở đây chẳng có người nào đủ lý do để ghét tôi. Lần đầu tiên tôi đến nước này, chẳng biết một ai. Có thể người đàn ông đó đã nhìn nhầm. Khi biết mình nhầm, ông ta sẽ rất chán đấy.

- Nhưng ít nhất thì hắn cũng có thể xoáy cái gì đó của chúng ta - Apđula vẫn không từ bỏ ý kiến.

Tácđăng cười:

- Thôi thì việc duy nhất chúng ta có thể làm được là chờ xem hắn có đủ can đảm thò tay móc túi ta không. Tôi dám chắc với cậu là khi đó hắn sẽ được một bài học nhớ đời.

Kapđu Ip Sadin rất hài lòng với bữa ăn trưa được mời ấy. Nhưng ông phải đi bán hàng. Không dấu được mối thiện cảm của mình đối với Tácđăng, ông đã mời chàng đến thăm quê hương ông - một vùng quê theo như ông mô tả thì những người ham săn bắn sẽ rất hài lòng vì có nhiều thú lạ.

Khi vị tộc trưởng đi khỏi, Tácđăng cùng người dẫn đường lại ra đường phố Sidi Aisa. Dọc đường Tácđăng nghe thấy có tiếng nhạc chơi rất man dại phát ra từ một quán cà phê kiểu Morô. Lúc này đã hơn tám giờ tối. Hai người bước vào quán. Quán cà phê có một phòng nhảy mật mù khói thuốc. Bốn phía đều chật chội. Những người Ả rập đang ngồi hút thuốc và uống cà phê nóng. Mặc dù tiếng trống đập inh ỏi, tiếng sáo thổi chói tai đã làm cho chàng trai quen sống trong cảnh núi rừng yên tĩnh cảm thấy vô cùng khó chịu, nhưng Tácđăng vẫn kéo người đồng hành của mình len vào giữa phòng.

Một vũ nữ duyên dáng đang múa lượn quanh phòng. Vừa trông thấy Tácđăng trong bộ Âu phục, vũ nữ đã đoán Tácđăng là một người Âu châu giàu có. Cô vừa múa vừa tiến lại gần Tácđăng, vút cho chàng một chiếc khăn nhung và chờ tiền thưởng. Nhưng chỉ một lát sau lại có một vũ nữ khác ra thay thế. Trước đó Apđula đã trông thấy cô gái này đứng nói chuyện với hai người đàn ông Ả rập trong góc phòng nhảy. Góc phòng có một lối đi ra sân và dẫn đến phòng ngủ của các vũ nữ. Thoạt đầu Apđula không để ý tới hai người đàn ông. Nhưng lát sau, Apđula phát hiện thấy một trong hai người đàn ông đó giơ tay ra hiệu về phía mình. Theo hướng tay chỉ, cô gái quay lại nhìn lướt qua Tácđăng. Sau đó hai người đàn ông lẫn vào trong bóng tối của sân sau.

Lại đến lượt cô vũ nữ ban đầu ra nhảy. Cô lả lướt chung quanh Tácđăng và dành cho chàng những nụ cười tươi tắn. Những người đàn ông da nâu, mắt đen của vùng sa mạc đổ mắt về phía người khách lạ với cái nhìn đầy ghen tức và thù địch. Nhưng mọi cử chỉ của vũ nữ lẫn cái nhìn của dân địa phương đều không làm Tácđăng mấy may xúc động. Chàng vẫn ngồi bình thản. Lần thứ hai, vũ nữ lại lướt tà áo chạm vào vai Tácđăng và lại được chàng thưởng mấy đồng phờrăng. Cô vũ nữ ấn đồng tiền lên trán rồi nghiêng đầu xuống Tácđăng thì thào:

- Ngoài sân có hai gã đàn ông đang chờ anh. Chúng định hại anh. Thoạt đầu tôi đã hứa với chúng là sẽ nhử anh ra chỗ chúng. Nhưng anh rất tốt với tôi nên tôi không nỡ làm hại anh. Anh hãy đi khỏi đây. Nhanh lên, kẻo chúng phát hiện ra là tôi đã chống lại chúng. Tôi nghĩ rằng chúng là kẻ xấu.

Tácđăng cảm ơn cô gái và hứa rằng sẽ thận trọng đề phòng. Kết thúc vũ điệu, cô gái rời khỏi phòng, bước ra sân. Nhưng Tácđăng vẫn ngồi trong quán mặc dù đã được mách bảo.

Quán cà phê yên tĩnh một lát rồi đột nhiên một người Ả rập mặt mũi dữ tợn bước vào. Hắn dừng lại bên cạnh Tácđăng và xô ra hàng tràng tiếng Ả rập. Tácđăng chẳng hiểu hắn nói gì. Apđula phải phiên dịch lại.

- Gã đàn ông này đang cố khiêu khích ngài - Apđula nói với Tácđăng, - Gã ta không phải chỉ có một mình đầu. Tôi tin là sẽ xảy ra chuyện dữ. Không khéo cả phòng này sẽ đứng dậy chống lại ngài. Tốt nhất là ta lặng lẽ rút lui thôi thưa ngài!

- Hỏi họ tôi xem người này muốn gì! - Tácđăng nói.

- Hắn nói rằng ngài là một con chó Giatô giáo đã cả gan xúc phạm tới một vũ nữ của hắn.

- Hãy nói cho hắn biết rằng tôi chẳng hề xúc phạm vũ nữ nào, cũng chẳng đụng chạm gì tới hắn. Tôi muốn hắn đi chỗ khác, đừng quấy rầy tôi thêm nữa. Tôi không muốn dây vào hắn và cũng chẳng muốn nói chuyện với ai.

Apđula quay sang nói với gã đàn ông một lúc rồi dịch cho Tácđăng:

- Hắn nói rằng ngài là một con chó đực, mẹ ngài là giống chó sói. Hắn còn bảo ngài là một kẻ dối trá.

Cuộc chửi bới thu hút sự chú ý của tất cả khách trong quán. Những câu nguyên rửa bằng tiếng Ả rập được khích lệ bằng tiếng cười rộ của cả phòng. Tình thế rất bất lợi! Bởi vì nghe qua tiếng cười là biết người trong phòng nhảy ủng hộ phía nào.

Lâu nay, Tácđăng rất dễ nổi cáu khi có ai đó cười nhạo mình, nhất là khi chàng lại không hiểu gã Ả rập nói gì. Tuy vậy chàng vẫn không tỏ ra giận dữ khi đứng dậy. Trên môi chàng chợt thoáng một nụ cười khó hiểu. Nhưng đột nhiên bàn tay chàng xiết lại. Một quả đấm giáng thẳng vào cái cằm cười nhăn nhó của gã Ả rập. Gã này lảo nhào ra đất. Ngay tức khắc, từ đường phố tràn vào một đám người Ả rập. Đường như đám người này đã ở sẵn bên ngoài, chỉ chờ lệnh để xông vào phòng.

“Giết chết kẻ vô đạo! Con chó Giatô xéo đi!”. Cùng với tiếng hét, bọn họ xông vào Tácđăng. Bốn năm người Ả rập đang ngồi trong quán cũng đứng dậy tham gia tấn công.

Tácđăng và Apđula bị dồn vào góc phòng. Người hầu trẻ tuổi trung thành của vị khách du lịch là Apđula cũng rút gươm chiến đấu cùng Tácđăng. Những quả đấm thối sồn của Tácđăng lần lượt quật ngã tất cả những kẻ cả gan tiến vào tầm tay của chàng. Chàng chiến đấu một cách bình tĩnh, không nói một lời, chỉ thỉnh thoảng nhếch môi cười với Apđula.

Cứ mỗi lúc Tácđăng lại cảm thấy bất lực. Gần như chàng và Apđula không thể nào thoát ra khỏi những vòng gươm sáng loáng và những lưỡi kiếm đang huơ lên tua tủa khắp phòng. Đối thủ của hai người quá đông. Nhưng chính vì vậy mà sức tấn công của họ bị hạn chế. Đám người vòng trong vòng ngoài chen vai nhau tiến công Tácđăng và Apđula. Mặc dù có đủ các loại vũ khí, những người này vẫn không biết phải dùng loại nào cho thích hợp. Họ cũng không dám rút súng vì sợ bắn phải đồng đội.

Cuối cùng, Tácđăng đánh gục một tên cao to, điên khùng nhất. Chàng nhanh tay tước luôn vũ khí rồi cùng Apđula vừa chống trả, vừa giật lùi ra cửa sau. Ra tới bậc cửa, chàng dừng lại một lát, nâng bổng một gã Ả rập lên đầu rồi ném thẳng vào mặt những kẻ đang xông lên. Không kịp nhìn kết quả của cú ném, chàng kéo tay Apđula chạy thẳng ra sân rồi lẩn vào bóng tối. Lúc này đám vũ nữ hoảng hốt chạy dồn lên những bậc cầu thang cao nhất. Ở đó, những ngọn nến đang tỏa ánh sáng lờ mờ vào những bậc cửa phòng ngủ tối tăm của họ.

Vừa thoát ra khỏi phòng, hai người đã nghe thấy từ cầu thang sau lưng mình vang lên tiếng súng ngắn. Khi quay lại để cản bước tiến công của kẻ thù, họ vấp phải hai gã cầm súng đang hùng hục lao lên. Tácđăng nhảy bổ vào một gã. Trong nháy mắt, gã cầm súng đã rơi xuống sân, làm tung lên một đám bụi. Gã bị

tước súng, cổ tay bị gãy, nằm kêu rên ầm ĩ. Trong lúc đó, gã thứ hai dí súng vào Apđula. Nhưng thật bất ngờ là khẩu súng bị tắc đạn. Gã bị Apđula hạ gục bằng một mũi dao găm.

Đám đông trong quán lại tràn ra ngoài, truy đuổi theo hai người trẻ tuổi. Lúc này ngoài sân tối đen như mực. Cửa quán cả phe chỉ hơi hé mở. Vì vậy ánh sáng từ trong phòng hắt ra ngoài rất yếu ớt. Tácđăng lết thanh gươm của gã đàn ông vừa bị Apđula hạ gục, đứng thủ thế, chờ kẻ thù.

Bỗng Tácđăng cảm thấy bờ vai mình có bàn tay nào đó chạm phải và nghe thấy giọng con gái thì thào:

- Nhanh lên ngài! Chạy lối này, theo tôi!

- Đi thôi, Apđula! - Tácđăng giục người bạn trẻ của mình - Chỗ này rất bất lợi.

Cô gái dẫn hai người chạy lên một cầu thang hẹp, dẫn thẳng vào phòng cô. Tácđăng chạy sát bên cô. Chàng nhìn thấy chiếc vòng tiền vàng sáng lấp lánh trang điểm trên đầu và cả trên váy áo. Chàng nhận ra đây chính là cô vũ nữ đã báo động cho mình lúc trước.

Khi đã leo lên đến đỉnh cầu thang, ba người vẫn nghe thấy tiếng la hét của những người truy đuổi phía dưới sân.

- Họ sẽ lên đây đây - Cô gái thì thào - Đừng để họ phát hiện thấy các ngài ở đây. Dù các ngài có chiến đấu thì hai người cũng không thể thắng cả một đám thế kia, và sẽ bị họ giết chết mất. Các ngài có thể nhảy qua cửa sổ phòng tôi xuống dưới đường phố. Nhanh lên!

Vũ nữ vừa nói xong, đã nghe thấy tiếng chân rầm rập trên cầu thang. Có tiếng kêu của ai đó vang lên. Rõ ràng là Tácđăng và Apđula đã bị phát hiện. Đám người dưới sân ngửa mặt lên nhìn rồi ào ào chạy lên cầu thang.

Kẻ chạy lên đầu tiên đã vấp phải mũi gươm của Tácđăng chờ sẵn. Gã thét lên đau đớn rồi ngã vật, rơi xuống tốp người phía dưới. Trong phút chốc cả tốp ngã lăn xuống như những chiếc thùng tôn ô.

Chiếc cầu thang cũ, ọp ẹp không chịu nổi sức nặng và độ rung của đám đông hiếu chiến. Một tiếng “rắc” vang lên chậm chạp. Chiếc cầu thang gỗ như giận dữ nghiêng rầm rồi đổ sầm xuống đất. Trong khi đó Tácđăng, Apđula và vũ nữ đứng trên cao nhìn xuống chưa hết ngạc nhiên.

- Nhanh lên! - Cô vũ nữ lại giục - Họ sẽ chạy lên bằng cầu thang bên kia. Đừng để mất thời gian!

Khi ba người chạy vào phòng, Apđula đã nghe thấy tiếng người dưới sân gọi nhau nháo nhác. Họ gọi nhau chạy ra đường phố.

- Thế là chúng ta bị chặn đường rồi! - Nghe tiếng người dưới sân, cô gái kêu lên tuyệt vọng.

- Thế nào? Chúng ta... cả cô nữa?

- Vâng, thưa ngài! - Cô gái thở dài, đau khổ - Họ sẽ giết các ngài và cả em nữa!

Tiếng nói của vũ nữ làm Tácđăng sực tỉnh. Hóa ra từ nãy tới giờ chàng vui thích vì cuộc chiến đấu đầy phiêu lưu, lý thú mà quên mất rằng Apđula và cô gái đang bị cái chết đe dọa thực sự. Chàng rút lui chỉ vì nghe theo lời hai người và vì để bảo vệ hai người. Còn nếu như chàng chỉ có một mình thì cũng như từ xưa đến nay, chàng không bao giờ lui một bước. Chàng có thể nhảy bổ vào giữa đám người hiếu chiến kia mà tung hoành với sức mạnh rừng xanh của mình. Còn bây giờ, lời cô gái đã buộc chàng phải nghĩ lại. Chàng phải có trách nhiệm trước sự sống của hai người bạn Á rập trung thành này.

Nghĩ vậy, Tácđăng nhảy lên bậc cửa sổ, vươn người ra ngoài quan sát. Nhưng chàng không nhìn thấy gì phía dưới đất. Rất may chàng phát hiện ra là mái nhà rất thấp. Chàng gọi cô gái lại gần rồi bế cô lên, vắt úp lên vai.

- Chờ ở đây! Tôi sẽ quay lại với cậu - Tácđăng quay sang nói với Apđula - Kéo tất cả các thứ trong phòng để chặn cửa ra vào. Như thế có thể kìm giữ được chúng.

“Bám cho chắc!” - Tácđăng nhắc cô gái rồi từ bậc cửa sổ leo lên mái nhà, nhẹ nhàng, khéo léo như một... con đười ươi.

Sau khi đặt vũ nữ xuống một chỗ kín đáo, an toàn. Tácđăng quay trở lại bằng cách đánh đu từng đoạn dọc theo riềm mái che. Chàng trai Ả rập chạy tới cửa sổ.

- Đưa tay đây! - Tácđăng thì thào.

Đám người đuổi theo họ đã chạy tới cửa. Chỉ một lát sau, cánh cửa bị đập bung ra. Cũng đúng lúc ấy Apđula cảm thấy mình được tung lên cao, nhẹ bổng như một quả cầu. Trong chớp mắt, chàng đã thấy mình ngồi trên mái nhà. Đám người ấy ào vào phòng vũ nữ. Dưới đất, số còn lại đã tràn ra đường, tụ tập phía dưới cửa sổ, ngửa mặt nhìn lên.

8. Chương 8: Cuộc Chiến Trên Sa Mạc

Ngồi trên mái nhà, ba người nghe thấy tiếng những người Ả rập cãi nhau om sòm trong căn phòng của cô vũ nữ. Apđula dịch cho Tácđăng.

- Chúng cãi nhau với những người phục kích dưới đường phố. Bọn trên cao nói rằng bọn ở dưới đã để chúng ta trốn thoát. Còn bọn ở dưới thì lại quả quyết là chúng ta chưa xuống, đang còn ở đâu đó trong nhà. Lũ trên cao là những kẻ hèn nhát không chịu tìm kiếm kỹ. Chúng bắt đầu dọa đánh nhau vì cả hai nhóm đều bị xúc phạm.

Cuối cùng đám người trong nhà đã thôi lòng sực, lục tục kéo nhau xuống quán cà phê. Một vài gã đàn ông phía dưới vẫn cầm vũ khí trên đường phố và tiếp tục tranh cãi.

Tácđăng cảm ơn cô gái, vì cô đã xả thân cho sự sống của một người đàn ông hoàn toàn xa lạ như chàng.

- Em thích anh! - Cô vũ nữ ngắt lời Tácđăng một cách tự nhiên - Anh không giống những người khách khác. Anh không nói với em một cách thô bỉ. Ngay cả cái cách anh cho tiền em cũng không có vẻ ban ơn, bố thí.

- Thế thì đêm nay em sẽ tính sao? - Tácđăng lo lắng hỏi - Em không thể quay về quán cà phê được nữa. Và nói chung, cũng không thể ở lại Sidi Aisa được nữa.

- Có thể ngày mai họ sẽ quên hết mọi chuyện - Cô gái trả lời - Nhưng em sẽ rất sung sướng nếu như không phải trở lại quán cà phê và cả thành phố Sidi Aisa này. Trong thâm tâm, em không muốn ở lại trong quán một giờ nào cả. Người ta đã đầy dọa giam giữ em ở đó.

- Chúng đã giam em? - Tácđăng kêu lên.

- Em là nô lệ - Cô gái nói - Trong một đêm xưa, bọn cướp đã bắt cóc em khỏi nhà, lôi em đến đây và bán cho một người Ả rập. Người đó chính là chủ quán này. Đã hai năm rồi em không trông thấy mặt mẹ cha. Cha mẹ em sống ở miền Nam. Không bao giờ hai người nghĩ là em bị bắt đến Sidi Aisa.

- Em có muốn trở về nhà với cha mẹ không? - Tácđăng hỏi - Tôi hứa với em, sẽ đưa em về, ít nhất là tới Bu Sadi. Tôi sẽ bàn với vị chỉ huy quân đội ở đó để ông ta hộ tống em nốt quãng đường còn lại.

- Ôi, ân nhân của em! - Cô gái chấp tay lên ngực, kêu lên sung sướng - Em mãi mãi biết ơn anh! Mà em biết đền ơn anh thế nào? Có đúng là anh muốn giúp đỡ cô gái nhảy tội nghiệp này không? Cha em sẽ đền ơn anh. Cha em là một tộc trưởng có tiếng đây. Ông tên là Kapđu Ip Sadi.

- Kapđu Ip Sadi? - Tácđăng ngạc nhiên - Thế là thế nào? À, thế thì hiện giờ ông ấy đang ở Sidi Aisa. Ông ấy vừa ăn cơm với tôi buổi trưa.

- Cha em đang ở Sidi Aisa? - Cô gái kêu lên sững sờ - Cảm ơn Đức Ala! Tôi sẽ được cứu thoát.

- Im lặng! - Bỗng Apđula nhắc nhở - Các vị lắng nghe xem!

Phía dưới có tiếng nói vọng lên, mỗi lúc một rõ. Tácđăng ngơ ngác, nhưng Apđula và cô gái thì hiểu hết.

- Chúng đang chuẩn bị đi - người hầu trẻ tuổi nói - Chúng đi tìm ngài. Một đứa nói rằng, có một người nước ngoài đã cho tiền cả bọn. Người đó đang nằm trong nhà của Ahomét Sulap, vì bị gãy tay. Người đó hứa sẽ thưởng nhiều tiền hơn, nếu cả bọn truy lùng trên đường đến Bu Sadi và giết được ngài. Đây chính là gã đàn ông đã theo dõi ngài ở chợ. Tôi đã trông thấy hắn lần nữa trong quán cà phê. Hắn và một người nữa. Có thể hai đứa đã thỏa thuận với cô vũ nữ rồi lẫn vào bóng tối sân sau. Hình như đó chính là hai đứa đã rượt theo và bắt chúng ta khi chúng ta thoát khỏi quán cà phê tầng dưới. Vì sao chúng lại muốn giết ngài, thưa ngài?

- Tôi không biết! - Tácđăng trả lời - trừ khi... - Tácđăng không nói hết câu. Bởi vì ý nghĩ trong đầu chàng có vẻ chỉ là thuần túy tưởng tượng. Nhưng cũng chưa biết thế nào. Biết đâu nó lại có thể lý giải được nguyên do của toàn bộ câu chuyện xô xát vừa qua.

Một lúc sau, những kẻ truy tìm Tácđăng đã rời khỏi khu phố. Cả khoảng sân lẫn quán cà phê bỗng trở nên vắng ngắt. Tácđăng tụt xuống cửa sổ phòng cô gái. Căn phòng không một bóng người. Chàng quay lại mái nhà để đưa Apđula và cô con gái tộc trưởng xuống dưới. Apđula từ cửa sổ nhảy xuống hành lang một mình. Trong khi đó Tácđăng ôm cô gái vào lòng rồi nhảy lên bậc cửa sổ. Chàng chuyển cô lên vai và nhún chân nhảy xuống mặt đường phố. Cái cơ thể mềm mại, nặng nề trên vai khiến chàng nhớ lại cái cảm giác đã trải qua một lần trong rừng già khi xưa. Cô gái trên vai chàng buột miệng kêu lên một tiếng hoảng hốt. Nhưng tiếng kêu chưa dứt, chuyến bay của cô đã hạ cánh an toàn. Tácđăng nhẹ nhàng đặt hai chân cô xuống mặt đất.

- Anh khỏe và khéo quá! Vũ nữ kêu lên sung sướng - Cả đến sư tử đen Atrê cũng không sánh được với anh đâu!

- Tôi rất muốn biết con Atrê của em! - Tácđăng nói - Đến vùng đất này tôi đã nghe nói nhiều về giống Atrê.

- Khi nào anh đến quê em, anh sẽ biết - Cô gái trả lời - Atrê sống ở những khu rừng rậm phía bắc. Vào ban đêm nó thường ra khỏi hang ổ và đi kiếm mồi trên các cánh đồng nuôi gia súc của cha em. Nó chỉ cần há mồm đớp một cái là có thể quật ngã một con bò đực hoặc một người thợ săn mất cảnh giác.

Mãi chuyện trò, mấy người đi không biết mệt. Chẳng mấy chốc họ đã tới khách sạn. Ông chủ khách sạn định để tới sáng mới cho đi tìm tộc trưởng Kapđu. Ông đang ngủ dở giấc. Nhưng một nắm tiền lẻ đã làm ông hết buồn ngủ. Ngay lập tức, một nhân viên trong khách sạn lên đường. Tácđăng muốn tìm ngay tộc trưởng trong đêm. Chàng sợ rằng Kapđu Ip Sadin dậy sớm, ra khỏi nhà thì khó lòng tìm được. Nửa tiếng đồng hồ sau, Tácđăng đã thấy anh ta dẫn vị tộc trưởng trở về. Ông già bước vào cửa với khuôn mặt vừa trang trọng vừa cảm động.

- Ngài tốt với tôi đến thế ử? - Ông già kêu lên. Cùng ngay lúc đó, ông đã nhìn thấy cô gái. Dang rộng hai tay như con đại bàng xòe cánh, ông ôm chặt vào đứa con gái tội nghiệp của mình.

- Con, con gái của cha! Thánh Ala thật nhân từ! - Ông nghẹn ngào, ứa hai hàng nước mắt.

Nghe xong câu chuyện phiêu lưu, nguy hiểm trong quán cà phê, ông tộc trưởng già chìa tay cho Tácđăng, nói:

- Tất cả những gì của Kapđu Ip Sadin là thuộc về ngài. Tất cả, thưa ngài! Kể cả sự sống của hắn.

Lúc này, đêm đã ngả về sáng. Mọi người quyết định không ngủ tiếp mà chuẩn bị lên đường. Bốn người: Tácđăng, Apđula và cha con tộc trưởng phải đến được Bu Sadi ngay trong ngày hôm ấy. Đối với đàn ông, cuộc hành trình như thế chẳng phải nặng nhọc. Nhưng đối với cô gái thì lại là một vấn đề nan giải. Tuy vậy, vừa nghe xong quyết định của mọi người, cô gái đã hào hứng đứng dậy. Cô chỉ mong có cánh để bay ngay về gặp mẹ, gặp gia đình, bè bạn - những người cô đã mong nhớ suốt hai năm nay.

Tácđăng có cảm giác rằng mình mới chợp mắt được một tý đã phải dậy. Một giờ sau đoàn người đã lên đường đi Bu Sadi. Chặng đường đầu của cuộc hành trình là những đại lộ bằng phẳng. Sau đó mọi người phải đi trên những đoạn đường đầy ổ gà. Được một quãng, đoàn người cứ mỗi lúc một chậm lại. Trước mặt và ngay dưới chân họ đã là những núi cát nhấp nhô trùng trùng điệp điệp. Những con ngựa của họ uể oải rút từng bước chân khỏi lớp cát lỏng. Thỉnh thoảng chúng lại bị ngã và mỗi lúc một trở nên hỗn loạn, khó bảo. Ngoài Tácđăng, Apđula, tộc trưởng và cô con gái, đoàn còn có bốn kỵ sĩ với nhiệm vụ hộ tống tộc

trưởng đến Sidi Aisa. Bảy người đàn ông trong đoàn trang bị vũ khí đầy đủ. Họ không sợ bị tấn công vào ban ngày. Nếu mọi việc diễn ra trơn tru, không có gì trở ngại, họ có thể xuyên qua đêm tối mà tới đích.

Chợt một đợt gió lớn nổi lên. Đoàn người bị trùm trong sóng cát. Mọi Tácđăng bị khở và bắt đầu sừng lên vì nẻ. Bốn phía chẳng có gì để nhìn cho đỡ nhàm chán. Những thung lũng cát bao la nằm giữa những núi cát cũng chỉ nhô lên lác đác vài bụi cây khô khốc. Cách đó không xa về phía nam là bóng dáng mờ nhạt của dải sa mạc Sahara hoang vắng. Tácđăng cảm thấy chán chường. Tất cả đều khác xa những cánh rừng già tuyệt vời, nơi chàng đã sống suốt một thời thơ ấu!

Dọc đường đi, Apđula không một chút lơ là cảnh giác. Anh ta vừa đi vừa nhìn trước, nhìn sau. Cứ mỗi lần leo lên đến đỉnh núi cát cao cao một chút là Apđula lại tụt khỏi lưng ngựa, đứng nín thở nghe ngóng bốn phía. Và anh ta làm việc đó không thừa thãi chút nào.

- Nhìn kìa! - Chàng trai kêu lên - Sau lưng chúng ta có sáu người cưỡi ngựa.

- Chắc đó là những “ông bạn” quý hóa đã tiếp cậu và khách của chúng ta bằng gươm tối qua.

- Đúng rồi, - Tácđăng khẳng định - Tôi sẽ rất buồn nếu như sự có mặt của tôi trở thành nguy cơ đe dọa số phận của các bạn. Đi đến một làng nào đó, tôi sẽ dừng lại chờ chúng. Tôi sẽ hỏi xem chúng định làm gì. Trong khi đó thì các bạn cứ tiếp tục đi, đừng chờ tôi! Tôi không cần phải đến Bu Sadi ngay trong đêm nay. Như thế, các bạn có thể tiếp tục cuộc hành trình.

- Nếu như ngài dừng lại thì chúng tôi cũng sẽ không đi - Vị tộc trưởng nói - Chúng tôi sẽ mãi mãi ở bên ngài chừng nào ngài vẫn là bạn của chúng tôi hoặc chừng nào lũ người đó vẫn bám theo chúng ta. Đừng nói gì thêm nữa.

Tácđăng chỉ còn biết gật đầu. Chàng hiểu rằng tộc trưởng đã quyết và chàng không thích nói nhiều. Thấy chàng gật đầu, tộc trưởng ôm lấy chàng, hôn một cái thật mạnh.

Trên đường đi, cho đến hết ngày, Apđula vẫn tiếp tục quan sát tốp người phía sau. Tốp người đó vẫn phóng ngựa cầm chừng, giữ một khoảng cách đủ để trông thấy. Ngay cả khi đoàn người của tộc trưởng dừng lại nghỉ, tốp người đó cũng dừng lại nghỉ theo.

- Chúng chờ tối đấy - Tộc trưởng phán đoán.

Bóng đêm đã bắt đầu tràn xuống sa mạc. Apđula nhìn quanh. Tốp sáu tên cưỡi ngựa đều mặc đồ trắng. Trong bóng tối, màu áo trắng lẫn vào biển cát, rất khó nhận ra. Cả sáu tên đều nhìn đoàn người của tộc trưởng một cách thèm khát. Cứ mỗi lúc, bọn chúng lại tiến lại gần, và dường như có ý định tấn công. Người hầu ghé ngựa lại gần Tácđăng để nhắc chàng cảnh giác. Anh nói rất nhỏ để con gái tộc trưởng không nghe thấy. Anh không muốn cô gái giật mình, sợ hãi. Tácđăng bắt đầu đi chậm lại.

- Cậu cứ tiến lên phía trước với mọi người đi! - Tácđăng nói với Apđula - Tôi chờ chỗ nào thuận lợi nhất để tính chuyện với chúng.

- Apđula này sẽ ở lại cùng ngài - Chàng trai Ả rập đáp. Giọng nói của chàng rất thần nhiên. Tácđăng hiểu rằng mọi đe dọa lẫn mệnh lệnh lúc này đều không thể thay đổi được quyết định của chàng người hầu nữa.

- Thôi, thế cũng được - Tácđăng gật đầu - Chính đây là chỗ thuận lợi nhất. Trên đỉnh dốc có một vài vách đá. Chúng ta sẽ nấp ở đó đón chúng tới.

Hai người kìm cương ngựa, nhảy xuống. Những người phía trước vẫn không biết gì, tiếp tục giục ngựa đi nhanh. Chỉ lát sau họ đã lẫn vào bóng tối. Từ phía xa, quảng sáng của thành phố Bu Sadi đã hiện ra. Tácđăng tháo súng trường và mở chốt súng ngắn. Sau đó chàng ra hiệu cho người hầu dắt ngựa lánh vào vách đá để tránh đạn. Chàng trai Ả rập tỏ ra nghe lời, dắt ngựa đi ngay. Nhưng sau khi cột hai con ngựa vào một bụi cây trong hẻm núi, Apđula lại rón rén quay trở ra, nằm áp ngực xuống cát, cách ông chủ của mình chỉ vài bước chân.

Tácđăng đứng ngay giữa đường chờ kẻ thù. Quả nhiên chàng không phải chờ lâu. Từ đâu đó trong bóng tối đã vang lên tiếng vỗ ngựa dồn dập và chỉ lát sau hiện ra thấp thoáng bóng bọn chúng.

- Đứng lại! Nếu không tôi bắn - Tácđăng ra lệnh.

Bọn này dừng lại. Chúng bàn bạc với nhau gì đó rồi nhanh chóng chạy tản ra bốn phía. Trong chốc lát, trước mặt Tácđăng chỉ còn những khoảng trống mênh mông của sa mạc chết. Sự yên tĩnh đột ngột là dấu hiệu của tử thần đang rình rập.

Apđula từ từ nhô người lên. Tácđăng áp tai xuống cát nghe ngóng. Bỗng tiếng vó ngựa từ bốn phía vang lên. Hai người đã bị bao vây. Trước mặt Tácđăng một tiếng súng vang lên. Viên đạn trượt qua tóc chàng. Trong chốc lát, cả sa mạc đang ngủ yên đã bừng thức giấc vì tiếng súng chát chúa. Tácđăng và Apđula gần như chỉ bắn uy hiếp. Bởi hai người không trông thấy bóng kẻ thù đâu cả. Và hình như vòng vây của chúng cứ mỗi lúc một siết chặt lại. Chúng đã ý thức rõ rằng chúng đang có lợi thế. Một tên tiến lại gần tầm súng của Tácđăng. Nhờ khả năng định hướng trong bóng tối rất tốt, Tácđăng giương súng bóp cò. Một tiếng kêu ré lên ngay sau phát súng. Tên này ngã vật khỏi yên ngựa.

- Bóng tối là chiến hữu của chúng ta - Tácđăng mỉm cười, nói nhỏ. Nhưng tình thế mỗi lúc lại bất lợi cho hai người. Khi bọn còn lại mở đợt tấn công thứ hai, Apđula cảm thấy cuộc đụng độ có thể kết thúc bằng cái chết của mình và cả vị khách hộ pháp nữa. Ngay lúc đó, Tácđăng kéo Apđula nhảy vào khe đá để đối mặt với kẻ thù. Tiếng chân ngựa lạo xạo trong cát và tiếng súng lại vang lên từ hai phía. Đám kỵ sĩ Ả rập đang lùi ra xa để chuẩn bị một trận tấn công quyết định.

Bỗng nhiên tiếng súng im bặt. Tácđăng không đoán được kẻ thù đã chấp nhận thất bại hay đang nấp ở một nơi nào đó trên con đường dẫn tới Bu Sađi. Chàng còn đang băn khoăn thì lại nghe thấy tiếng súng rộ lên. Chưa kịp phát hiện ra trước mặt có gì, chàng đã thấy cả bốn bóng ngựa vụt qua vách đá. Chúng vừa phi nước đại, vừa bắn loạn xạ vào không trung rồi vùn vụt lao về Sidi Aisa.

Một lúc sau tộc trưởng Kapđu gặp lại hai người bạn của mình. Ông già thở phào nhẹ nhõm, vì cả Tácđăng và Apđula không bị một vết xước. Cả hai con ngựa cũng không hề bị thương. Ông già cùng Tácđăng đi tìm hai tên Ả rập bị trúng đạn, đang nằm đâu đó trên cát.

- Tại sao ngài không nói cho tôi biết rằng ngài quyết định lùi lại để đón lũ này? - Tộc trưởng hỏi Tácđăng với một giọng rất không bằng lòng - Nếu như cả bảy người chúng ta cùng dừng lại, có thể chúng ta đã thanh toán gọn bọn chúng.

- Tôi nghĩ như thế thì hơi thừa - Tácđăng trả lời - nếu như chúng ta cứ mãi miết tiến thẳng đến Bu Sađi thì sớm muộn chúng cũng tấn công và tất cả mọi người buộc phải chống cự. Hơn nữa, tôi không muốn bất kỳ một người nào khác bị liên lụy vào cái chuyện rắc rối của riêng tôi. Lại chưa nói tới con gái của ngài nữa. Tôi không muốn cô ấy thành tấm bia cho sáu tên giặc cỏ ấy.

Tộc trưởng Kapđu nhún vai, bực bội vì bị đuối lý. Rõ ràng là ông không thích mình bị gạt ra rìa những chuyện trận mạc.

Cuộc độ súng trên sa mạc đã vọng đến tai đơn vị quân đội sở tại ở Bu Sađi. Tácđăng và bạn bè của chàng trong đoàn đã gấp ngay tốp lính trực chiến ở cổng thành. Viên sĩ quan chỉ huy ra hiệu cho cả đoàn dừng lại để hỏi nguyên do của trận bắn nhau.

- Đó là mấy tên cướp - Tộc trưởng Kapđu trả lời - Hai người trong đoàn chúng tôi đi chậm nên bị chúng tấn công, đến khi chúng tôi quay lại cứu thì chúng chạy mất, chẳng rõ hướng nào. Hai tên cướp trúng đạn đã tắt thở. Còn chúng tôi không ai bị thương.

Hình như viên sĩ quan đã bằng lòng với kiểu giải thích của tộc trưởng. Anh ta ghi tên tất cả những người trong đoàn rồi dẫn lính của mình ra sa mạc tìm kiếm và xác định xem hai tên bị chết là ai.

Hai ngày sau, tộc trưởng Kapđu cùng con gái chuẩn bị lên đường. Họ sẽ vượt qua mấy chiếc đèo dài nằm kề dưới thành Bu Sađi, đi về phía Nam. Quê hương họ nằm đâu đó rất sâu trong sa mạc. Ông già Kapđu thuyết phục Tácđăng đi cùng ông về quê. Cô gái cũng tha thiết xin Tácđăng giúp đỡ nốt quãng đường còn lại. Nhưng Tácđăng phải từ chối. Chàng không thể giải thích cho họ hiểu rằng nhiệm vụ của chàng buộc chàng phải nhanh chóng rời khỏi thành phố. Tuy nhiên, chàng vẫn hứa rằng khi có dịp thuận tiện, thế nào chàng cũng đến thăm gia đình tộc trưởng.

Hầu như suốt thời gian còn lại trước lúc đoàn lên đường, lúc nào Tácđăng cũng ở bên hai cha con tộc trưởng. Những người Ả rập thượng võ này đã thu hút chàng. Chàng muốn tận dụng quan hệ bạn bè với tộc trưởng để làm quen và tìm hiểu phong tục, tập quán Ả rập. Nhờ sự giúp đỡ hết mình của cô gái mất nết, chàng

học được khá nhiều tiếng Ả rập. Trong thâm tâm, chàng cảm thấy luyến tiếc khi phải tạm biệt họ. Khi tiễn họ đến lưng đèo, chàng ngồi trên yên ngựa nhìn theo cho tới khi bóng họ nhòa đi trong biển cát mênh mông.

Tácđăng cảm thấy cha con tộc trưởng là những người rất gần gũi với trái tim khao khát của chàng. Cuộc sống khắc nghiệt và phóng túng của họ đầy những chuyện nguy hiểm, phiêu lưu. Những tai ương, bất hạnh của họ mấy ngày qua chung quy cũng chỉ vì chàng - một người bán khai về mặt văn minh, một người đang bị ràng buộc vào xã hội loài người bởi những ước lệ giả tạo của đời sống thị dân và bởi một mối tình vô vọng. Cuộc sống Pari và những thành phố đô hội khác đều có vẻ thù địch với chàng. Còn ở đây, mấy ngày qua, chàng đã sống bên những con người trung thực. Không nói với họ được nhiều, nhưng chàng cảm thấy lúc nào cũng hiểu họ và kính trọng họ. Họ rất gần gũi với cuộc sống của chàng ở chốn rừng xanh.

Với những suy tư buồn bã đó, Tácđăng dự định khi nào hoàn thành nhiệm vụ, chàng sẽ quay lại đây. Quãng đời còn lại, chàng sẽ sống với những người thuộc bộ lạc của tộc trưởng Kapđu.

Tácđăng gò cương ngựa, quay về Bu Sadi. Chàng thuê phòng ở tầng trệt của khách sạn Potit Sahara. Cùng tầng này còn có hai phòng ăn, một quán rượu và một nhà bếp lớn. Hai phòng ăn nối liền với quán rượu bằng một cửa ra vào. Một phòng ăn được giành riêng cho các sĩ quan của quân đội thường trực địa phương.

Khi Tácđăng bước vào cửa, khách trong khách sạn đang ăn sáng. Vô tình chàng đảo mắt nhìn sang phòng ăn sĩ quan. Chợt chàng cảm thấy có khuôn mặt nào đó thu hút sự chú ý của mình. Chàng nhận ra trung úy Gionoa đang ngồi ở đó. Chính vào lúc ấy thì có một người Ả rập bước vào, tiến đến bên cạnh Gionoa. Người đàn ông Ả rập mặc đồ trắng đó thì thào vài câu vào tai Gionoa, sau đó ra khỏi phòng và rời khỏi khách sạn.

Mọi chuyện nếu chỉ dừng ở đó thì chẳng có gì đáng nói nữa. Nhưng điều đáng chú ý là, khi người Ả rập ấy nói xong, sắp sửa bước đi, thì bỗng nhiên Tácđăng trông thấy thấp thoáng được tấm áo choàng, cánh tay trái của gã được treo lên bằng một dải băng cứu thương cũng màu trắng.

9. Chương 9: Con Sư Tử Đen

Ngày tộc trưởng Kapđu Ip Sadin lên đường thì có một lá thư từ phương bắc xa xôi chuyển tới cho Tácđăng. Đó là thư của trung úy Ácnốt. Đọc thư, Tácđăng cảm thấy như tìm mình thất lại. Ácnốt thường nói đùa rằng vết thương lòng của chàng đã lên sẹo từ lâu! Nhưng mọi việc đâu có đơn giản như vậy. Những gì Ácnốt viết trong thư đều làm Tácđăng nhức nhối:

Tácđăng thân mến của tôi!

Từ lúc tôi gửi cho bạn lá thư gần đây nhất, tôi rất bận lòng vì một câu chuyện ở Luân Đôn. Tôi đã ở Luân Đôn ba ngày. Ngày đầu tiên tôi ở phố Henrieta và vô tình gặp một người bạn cũ của bạn. Chắc bạn không đoán nổi người đó là ai đâu. Bạn biết không? Chẳng ai khác ngoài ngài Philandơ! Đúng thế! Bạn đừng cau mày! Tin hay không tin, tùy bạn. Nhưng vẫn chưa hết. Ông Philandơ nhất định bắt tôi phải cùng ông quay về khách sạn. Và ở đó, tôi đã gặp tất cả mọi người: giáo sư Potơ, tiểu thư Gian cùng cô hầu phòng da đen to đùng Exmêranda (Chắc là bạn đang nhớ tới cô ta). Một lát sau thì chàng Clâyton cũng tới. Anh ta sắp cưới Gian. Thế là tôi phải chờ giấy mời dự cưới. Nghe nói các thủ tục kết hôn không có gì trắc trở. Sự chậm trễ lại nằm trong những mắc mớ của chính hai người - cô dâu và chú rể.

Khi tôi và ngài Philandơ ngồi riêng với nhau, ông già đáng mến này đã kể hết cho tôi nghe mọi chuyện. Ông nói rằng cô Gian đã bày ra đủ lý do khác nhau để trì hoãn ngày cưới tới ba lần. Ông rỉ tai tôi: Ông có cảm giác như Gian không muốn kết hôn với ngài Clâyton. Chẳng qua là cô đã lỡ lời ưng thuận.

Tất nhiên là khi gặp tôi, ai cũng hỏi thăm bạn. Tôi đã thỏa mãn nguyện vọng của bạn trong chuyện giấu kín lai lịch của bạn. Hãy ghi nhận cho tôi công lao to lớn ấy. Tức là tôi đã không nói gì về quá khứ mà chỉ nói về hiện tại của bạn. Tất cả những gì có liên quan đến bạn đều làm Gian Potơrôva quan tâm. Cô đã đặt cho tôi rất nhiều câu hỏi về bạn. Tôi sợ không khéo mình thuộc loại người đa cảm, mềm yếu mất. Bởi

vì tôi đã kể cho Gian nghe ý định trở lại rừng già châu Phi của bạn. Tới nửa chừng, tôi biết ngay là mình đã lỡ miệng. Vì nghe nói thế, nét mặt Gian lộ vẻ giận hờn. Cô nghĩ đến những nguy hiểm của cuộc sống rừng rú lại bắt đầu trở lại với bạn. “Tôi không thể hiểu nổi! - Cô kêu ầm lên - Tôi không biết có cuộc sống nào tồi tệ hơn cuộc sống rừng rú mà anh Tácđăng đã chọn nữa không. Hay là anh ấy tìm thấy ở đó sự yên tĩnh thực sự cho mình. Trong rừng già quả thật cũng có nhiều cái đẹp. Có lẽ ngài ngạc nhiên thấy tôi lại nói thế. Tôi đã phải chịu đựng trong rừng bao nhiêu tai họa. Nhưng nói ngài đừng cười! Mặc dù vậy, thỉnh thoảng tôi cũng khao khát được trở lại những cánh rừng ấy. Bởi vì tôi cảm thấy ở đó tôi đã có những giây phút đẹp nhất của đời mình...”

Khi Gian nói với tôi như vậy, bạn biết không, cô ấy rất buồn! Tất nhiên là tôi hiểu những gì đang diễn ra trong lòng Gian. Qua giọng nói ấy, tôi biết rằng Gian muốn qua tôi chuyển tới bạn lời nhắn nhủ cuối cùng từ trái tim Gian, vẫn áp ủ những kỷ niệm đẹp đẽ, tha thiết một thời, mặc dù người mang trái tim ấy sắp lên xe hoa.

Cứ mỗi lần nói tới bạn là Clâyton lại tỏ ra bối rối không yên. Tuy nhiên Clâyton vẫn hỏi về bạn một cách lo lắng và có vẻ quan tâm tới cuộc sống của bạn. Ước gì anh ấy biết toàn bộ sự thật về bạn.

Có một người tên là Teninton đến thăm Clâyton. Hai người là bạn bè từ lâu. Teninton đang có ý định làm một chuyến đi biển bằng thuyền buồm nên đang đi tìm thủy thủ và những người cộng tác. Anh ta cũng muốn tôi tham dự. Con thuyền sẽ bơi vòng quanh châu Phi. Tôi nói với anh ta rằng cái trò chơi đắt tiền đó sẽ có lúc đưa cậu xuống đáy đại dương. Cần phải nhớ rằng, thuyền buồm không phải là tàu thủy hay tàu chiến.

Hôm kia, tôi đã quay về Pari và hôm qua ở một trường đua ngựa tôi đã gặp và chuyện trò với nữ bá tước Đơ Côngđơ. Ngài bá tước thì tỏ ra rất quý bạn và gần như đã hoàn toàn quên chuyện cũ. Cả hai đều hỏi thăm bạn. Ông ta ngày càng đẹp và hình như chỉ hơi dè dặt, giữ gìn một tí thôi. Tôi nghĩ rằng sự quen biết bạn đối với Ông ta đã trở thành một kỷ niệm đẹp đẽ trong suốt cuộc đời cô ta. Đó là một may mắn và hạnh phúc cho cả cô ấy lẫn ngài bá tước. Nếu như bạn thực sự yêu Ông ta, có lẽ mọi chuyện sẽ không kết thúc đẹp đẽ cho cả ba người. Ông ta đã yêu cầu tôi thông báo cho bạn biết rằng Rôcôp đã rời khỏi Pháp. Cô ấy đưa cho hắn 20.000 phờrăng, với điều kiện là hắn ra đi và không được quay lại. Cô ấy rất vui vì đã đuổi được hắn đi, trước khi hắn thực hiện lời thề độc là tìm cách giết bạn. Cô ấy tỏ ra khiếp đảm khi nghĩ tới cảnh bàn tay của em mình vấy máu bạn. Nguyên do là cô ấy yêu bạn. Bạn biết không? Cô ấy không hề giấu diếm tình cảm đó ngay cả khi có chồng trước mặt. Cô ấy vẫn tin rằng cuộc gặp mặt giữa bạn và Nicôlai thế nào cũng kết thúc bằng cái chết của một trong hai người. Ngài bá tước đồng ý ngay với nhận định đó của vợ, nhưng lại nói rằng: để giết được bạn thì phải có một trung đoàn những kẻ như Rôcôp.” Bá tước rất cảm phục lòng can đảm của bạn.

Tôi đã được gọi trở lại đơn vị. Khoảng hai ba hôm nữa đơn vị tôi sẽ nhổ neo rời Lơ Havơơ. Đi đâu thì giờ này chưa biết. Nếu như bạn viết thư cho tôi, hãy đề trực tiếp địa chỉ con tàu. Tôi tin rằng nhất định những lá thư của bạn sẽ tới tay tôi. Viết thư trả lời cho tôi đi!

Pôn Đơ Ácnốt của bạn.

“Mình sợ rằng Ông ta đã phí mất 20.000 phờrăng” - Tácđăng nghĩ thầm.

Tácđăng đọc lại đoạn thư trung úy Ácnốt miêu tả cuộc trò chuyện với Gian Potorôva. Chàng cảm thấy không thỏa mãn, nhưng dù sao đó cũng là đoạn văn có ý nghĩa hơn tất cả.

Một vài tuần lễ tẻ nhạt và đơn điệu trôi qua. Thỉnh thoảng Tácđăng trông thấy người đàn ông Ả rập bí hiểm đã có lần nói chuyện với trung úy Gionoa. Chàng để ý tới khu tập thể của người nước ngoài. Nhưng mọi sự viếng thăm của chàng tới khu ấy đều vô hiệu. Còn Gionoa, một người kín đáo, không thích tiếp xúc rộng rãi thì có phần dè dặt với Tácđăng, nhất là từ khi xảy ra chuyện nhìn nhau tại nhà ăn trong khách sạn. Nếu như Tácđăng và Gionoa đã cãi nhau vài lần, có lẽ Gionoa sẽ cảnh giác ra mặt.

Tácđăng thường đi săn ở vùng xung quanh Bu Sadi. Suốt ngày chàng lang thang trên những ngọn đồi để bắt linh dương. Tuy vậy, rất ít khi chàng đến gần được cái loài thú đẹp mê hồn đó. Chàng thương mặc cho chúng chạy, không đuổi bắt. Không bao giờ chàng coi chuyện bắn giết những loài thú rừng yếu ớt, vô hại là một sự tiêu khiển. Chàng thích những trận chiến đấu danh dự, công khai mà cuối cùng chàng giành được niềm vui chiến thắng. Những trận chiến đấu sinh tử như vậy cũng giống như những lần chàng lên đường đi

kiếm ăn vì đói. Trong những cuộc săn lùng thú dữ, chàng hãnh diện vì lòng can đảm, trí thông minh, nhanh nhẹn của mình. Còn bây giờ, chàng rời thành phố vào rừng khi bụng vẫn còn no. Vì vậy chàng coi việc bắn giết những con linh dương mắt đen ngây thơ là một việc làm tàn nhẫn, chẳng kém gì việc giết người. Chàng thường đi săn một mình, không để ai phát hiện ra rằng chàng chỉ giả vờ săn bắn.

Nhưng một hôm, có lẽ vì không có người dẫn đường mà suýt nữa chàng mất mạng. Hôm ấy khi đang đi qua một khe đá rất hẹp, bỗng sau lưng chàng vang lên một tiếng nổ chát chúa. Viên đạn trúng vào chiếc mũ cát chàng đang đội trên đầu. Mặc dù đã lập tức thúc ngựa quay đi và nhanh chóng vượt ra khỏi khe núi, chàng vẫn không tìm thấy dấu vết của người nổ súng. Ngay trên con đường đi Bu Sadi cũng không một bóng người.

Tácđăng trầm nghĩ - “Ôngta vút ra hai mươi nghìn phờrăng đó, thực thừa”.

Buổi chiều chàng được mời đến ăn ở nhà đại úy Ghêrát.

- Hôm nay ngài có săn được gì không? - Ghêrát hỏi.

- Không, - Tácđăng trả lời - Thú rừng ở vùng này rất nhát. Mà tôi thì không thích bắn chim và linh dương. Tôi tính sẽ đi tiếp về phương nam và thử săn một vài con sư tử Angiêri xem nó thế nào.

- Thế thì tuyệt vời! - Đại úy Ghêrát kêu lên - Sáng sớm mai, chúng tôi sẽ lên đường đi Gianpha. Ngài có thể đi cùng. Tôi và trung úy Gionoa chỉ huy khoảng một trăm tay súng, tiến về phía nam để trấn giữ một vùng đất đang có bọn cướp hoành hành. Đến đó chúng ta có thể cùng đi săn. Ngài thấy thế nào?

Nghe viên sĩ quan nói, Tácđăng rất mừng, chàng nhận lời không do dự. Nếu như biết vì sao Tácđăng mừng rỡ, có lẽ đại úy Ghêrát sẽ rất ngạc nhiên. Khi đó Gionoa đang ngồi trực diện với Tácđăng. Anh ta không tỏ ra vui mừng trước sáng kiến của viên đại úy.

- Rồi ngài sẽ thấy là săn sư tử lý thú hơn nhiều so với bắn linh dương - đại úy Ghêrát khẳng định - nhưng mà cũng nguy hiểm hơn nhiều.

- Ngay cả bắn linh dương cũng hết sức nguy hiểm - Tácđăng nói - Nhất là khi người ta đi săn chỉ có một mình. Chính hôm nay tôi mới đi đến kết luận đó. Tôi cũng khẳng định thêm là mặc dù nhút nhát nhưng linh dương không hèn hạ.

Trong khi nhận xét như vậy, Tácđăng lướt nhìn thăm dò thái độ của Gionoa. Chàng không muốn cho viên trung úy biết rằng chàng đang nghi ngờ hắn, và hắn ta cũng có vẻ như không biết gì. Mặc dù vậy, Tácđăng vẫn không xua đuổi được cái linh cảm cho rằng Gionoa ít nhiều có nhúng tay vào sự kiện trong khe đá vừa rồi, hoặc ít ra là hắn có biết nhưng không nói... Bởi vì lúc đó Tácđăng thấy dưới cổ Gionoa sần lên như da gà. Thế là đủ. Tácđăng cảm thấy thỏa mãn nên vội chuyển đề tài câu chuyện sang hướng khác.

Ngày hôm sau, khi toán quân của Ghêrát rời Bu Sadi tiếp tục đi về hướng nam, thì có một tốp đàn ông Ả rập xin nhập bọn. Mấy người này trông mặt mũi khá dữ tợn, đáng gờm.

- Họ là người của chúng ta phải không? - Tácđăng hỏi.

- Họ không thuộc phiên chế đơn vị - Ghêrát trả lời - Họ vui chân mà đi cùng chúng ta thôi.

Trong thời gian ở đây, Tácđăng đã hiểu khá rõ tính cách Ả rập. Vì vậy chàng biết rằng những người Ả rập đi cùng không phải vì tình cảm bạn bè như viên đại úy giải thích. Có người Ả rập nào ở Angiêri ưa người nước ngoài đâu, nhất là người Pháp! Nghĩ như thế, Tácđăng thấy phải để mắt tới những kẻ đáng nghi này.

Mấy người Ả rập đi sau toán quân chừng một phần tư dặm. Không bao giờ họ để cho mọi người trông rõ họ nên khó lòng mà đoán nổi họ đang mưu tính chuyện gì. Tácđăng tin rằng họ chính là những tên đâm thuê chém mướn đang theo dõi chàng và kẻ chủ mưu thì chẳng ai khác ngoài Rôcôp. Tất nhiên cũng có thể họ là những người có liên quan với trung úy Gionoa. Thật khó mà biết. Nếu như Gionoa nhúng tay vào chuyện này, thì bọn hắn sẽ tìm cơ hội thủ tiêu chàng mà không để lại một dấu vết gì.

Nghỉ ngơi hai ngày ở Gianpha, toán quân lại lên đường theo hướng tây nam, nơi có tin bọn cướp đã tấn công các bộ lạc sống dưới chân núi. Đêm hôm đó, khi có lệnh chuẩn bị rời Gianpha, nhóm người Ả rập đi theo từ Bu Sadi lập tức biến mất. Chẳng một ai biết khi nào thì nhóm Ả rập bỏ đi và đã đi về hướng nào. Tácđăng rất khó chịu. Nhất là khi chàng nhìn thấy trung úy Gionoa thì thăm với một người nào đó ngay

sau khi nghe đại úy Ghêrát ra lệnh hành quân. Chỉ Tácđăng và Gionoa là biết được hướng hành quân. Còn binh lính thì chỉ biết rằng họ phải chuẩn bị rời khỏi đây vào sáng sớm hôm sau. Tácđăng cảm thấy rất có thể Gionoa đã tiết lộ cho mấy người Ả rập biết hướng hành quân.

Chiều tối hôm đó, bọn cướp đã xông vào cướp bóc một ngôi làng. Tộc trưởng của bộ lạc bị cướp hết cả đàn gia súc. Một số dân làng đã bị giết hại. Trông thấy đoàn quân, những người Ả rập vội lao ra khỏi những túp lều lợp da dê rách rưới, vây lấy những người lính. Họ nói líu lo không ai hiểu được. Nhưng riêng Tácđăng nhờ lâu nay có Apđula dạy cho, nên chàng hiểu được khá nhiều. Chàng quay sang trò chuyện với người đầy tớ hộ tống tộc trưởng đi đón đại úy Ghêrát. Người này nói rằng anh ta chẳng trông thấy nhóm sáu người Ả rập nào từ Gianpha đi đến cả. Xung quanh đây, có nhiều làng khác nữa nên có thể họ đi đến những làng đó. Còn trên những dãy núi vùng này thì đầy bọn cướp. Chúng đi thành từng nhóm, hoành hành, cướp bóc cho tới tận Baura. Sáu gã đàn ông Ả rập mà Tácđăng hỏi tới có thể là một toán cướp trở về sau một chuyến hành nghề.

Sáng hôm sau, đại úy Ghêrát chia đơn vị thành hai phân đội: Phân đội do trung úy Gionoa phụ trách và phân đội do Ghêrát đích thân chỉ huy đi tuần tiễu các dải núi phía bên kia bình nguyên.

- Ngài định đi với phân đội nào, ngài Tácđăng? - Đại úy Ghêrát hỏi - Hay là ngài không thích đi săn bọn cướp?

- Tôi rất thích - Tácđăng trả lời và nghĩ xem có cách nào không làm lộ mục đích của mình là theo dõi trung úy Gionoa. Nhưng Tácđăng không phải bối rối lâu.

- Nếu dịp này đại úy nhường ngài Tácđăng cho tôi thì tôi thật sung sướng và lấy làm hân hạnh. Hôm nay chúng tôi rất muốn có ngài Tácđăng đi cùng - Trung úy Gionoa giả bộ chân thành.

Tácđăng nghe nói không khỏi ngạc nhiên, nhưng vẫn vui vẻ nhận lời.

Thế là Tácđăng sánh ngựa cùng Gionoa dẫn đầu phân đội kỵ binh lên đường. Nhưng được một quãng, thoát khỏi tầm mắt của đại úy cùng phân đội một, trung úy Gionoa mất hết vẻ niềm nở, khuôn mặt gã lại khó đăm đăm như cũ. Đoàn người tiếp tục hướng về phía những dãy núi. Tới ngọn cuối cùng, họ gặp một triền núi có dòng suối chảy qua. Trung úy Gionoa ra lệnh nghỉ. Binh lính ăn uống qua loa rồi xuống suối lấy thêm nước dự trữ. Một lúc sau phân đội lại gặp một khe đá dựng đứng. Mọi người phải xuống ngựa và Gionoa quan sát địa hình một cách cẩn thận.

- Chúng ta phân tán ra thành nhiều nhóm! - Gionoa quyết định.

Gionoa phân công các hạ sĩ quan phụ trách các nhóm xong, liền quay sang Tácđăng.

- Thưa ngài! Ngài chờ chúng tôi ở đây, chúng tôi sẽ quay lại.

Tácđăng định phản đối nhưng Gionoa đã chặn trước:

- Có thể sẽ xảy ra đánh nhau. Thường dân không được phép làm vướng chân các quân nhân.

- Ngài trung úy quý mến! - Tácđăng gọi - Tôi sẵn sàng tuân theo mệnh lệnh của ngài hoặc các hạ sĩ quan chỉ huy. Tôi muốn chiến đấu bên cạnh các ngài. Chính vì vậy mà tôi mới đi cùng các ngài.

- Rất tốt - Gionoa nói với nụ cười châm biếm - Ngài nói rằng sẽ chấp hành tất cả các mệnh lệnh của tôi. Vậy mệnh lệnh đầu tiên của tôi là: ngài phải dừng lại ở đây, chờ cho tới lúc chúng tôi quay về. Chuyện này coi như đã được giải quyết.

Một lát sau, chỉ còn trơ trọi một mình Tácđăng giữa vùng núi đá hoang vu. Mặt trời thiêu đốt bỏng cả da. Tácđăng phải tìm một bóng cây gần đó buộc ngựa rồi ngồi xuống hút thuốc. “Hay đây là một sự trừng phạt?”. Tácđăng ngẫm nghĩ. Nhưng rồi chàng lại cho rằng Gionoa chắc chắn không đến mức ngây ngô đi trừng phạt chàng chỉ vì một chuyện vặt vãnh nào đó. Đằng sau việc này, hẳn phải có một nguyên do nào đó nghiêm trọng hơn nhiều.

Với ý nghĩ ấy, Tácđăng đứng dậy, rút khẩu súng trường ra khỏi bộ yên cương. Chàng kiểm tra lại ổ đạn rồi kiểm tra thêm khẩu súng ngắn. Chuẩn bị xong xuôi, chàng thận trọng quan sát bốn phía.

Cho tới lúc mặt trời xuống sát những ngọn núi phía tây, phân đội kỵ binh vẫn chưa quay về. Cuối cùng thì thung lũng đá cũng chìm dần trong bóng hoàng hôn. Tácđăng cảm thấy vui vui khi nghĩ rằng chàng sẽ quay về doanh trại sớm hơn, trước khi phân đội của Gionoa quay lại thung lũng. Bởi vì đêm càng khuya thì vùng đất này càng nguy hiểm. Còn chàng thì đã quá quen với chuyện đi đêm, từ thời còn ở trong rừng già. Chẳng có ai tiến lại gần trong bóng đêm mà chàng lại không phát hiện ra. Ngoài đôi tai cực nhạy cảm, chàng còn có đôi mắt đủ sức chọc thủng bóng tối và chiếc mũi rất thính, có thể đánh hơi được từng bước tiến của kẻ thù.

Với tâm trạng thư thái, tự tin, Tácđăng dựa lưng vào gốc cây và thiu thiu ngủ. Khi chàng choàng dậy thì thời gian đã trôi đi đến vài giờ. Ngựa của chàng đang cất tiếng hí ầm ỉ. Tiếng hí của nó như lay động cả vàng trắng tròn vành vạnh đang lặng lẽ rải ánh vàng xuống thung lũng ướt đẫm sương đêm. Chỉ cách chỗ buộc ngựa vài bước: Con Atrê đang đứng, thông thả quẩy đuôi một cách vừa ngang tàng vừa trang trọng, dương mắt nhìn thẳng vào con mồi. Atrê chẳng phải là con gì quá xa lạ: Đó chính là loài sư tử đen.

Tácđăng khoan khoái lạ thường. Nhìn thấy sư tử, chàng có cảm giác như gặp lại ông bạn đã bao ngày xa cách. Chàng ngồi im không nhúc nhích, chiêm ngưỡng vị chúa tể rừng xanh. Vừa lúc đó, con sư tử cũng sửa soạn cho cú nhảy vồ mồi. Tácđăng nâng súng lên vai... Chưa bao giờ chàng bắn một con thú nào bằng súng. Thông thường chỉ dùng mũi lao, tên thuốc độc, thòng lọng hoặc dao găm. Với khẩu súng trong tay thế này, chàng cảm thấy tự tin tới mức đứng đưng.

Con sư tử đã nằm ép mình xuống đất. Chỉ còn trông thấy cái đầu của nó. Tácđăng không muốn nổ súng từ phía bên hông sư tử. Chàng rất biết sư tử sẽ phản ứng ra sao nếu nó bị bắn trượt. Chàng lùi lại một bước, rồi một bước nữa. Con sư tử vẫn không rời mắt khỏi con ngựa. Còn chừng chục bước nữa mới tới chỗ con ngựa, nhưng con sư tử vẫn nằm yên, không hề nhúc nhích. Tácđăng nhắm vào khoảng giữa mắt và mang tai sư tử. Chàng xiết cò. Tiếng nổ vang lên nhúc óc. Con sư tử nhảy dựng lên khỏi mặt đất. Ngay lúc đó con ngựa cũng giật bắn mình, co cổ lôi sợi dây cương đang bị cột vào bụi cây. Sợi dây chẳng bên má ngựa đứt tung. Nó lao mình xuống bờ khe rồi biến mất trong sa mạc.

Chẳng có người nào cả gan đo sức với sư tử đen. Nhưng Tácđăng thì không chỉ là một con người. Từ thuở ấu thơ, thân thể của của chàng đã được tôi luyện qua biết bao cuộc chiến sinh tử với đủ loại thú rừng. Hệ cơ ấy sẽ phản ứng nhanh nhẹn, mạnh mẽ và quyết liệt, cùng với hệ thần kinh hết sức nhạy cảm. Con Atrê dù đã nhanh, Tácđăng còn nhanh hơn. Tuy trúng đạn, Atrê vẫn còn đủ sức thu toàn bộ sức mạnh nhảy bổ vào bụi cây buộc ngựa. Nhận thêm viên đạn thứ hai, nó gầm thét, tung mình lên phía trước. Tácđăng bắn thêm hai phát nữa, cho tới khi con thú khổng lồ thôi gầm thét, cuộn mình nằm yên không nhúc nhích. Tácđăng không chỉ là “Ngài Tácđăng” mà còn là “Tácđăng loài vượn”. Chàng dẫm chân lên sống lưng sư tử rồi ngửa mặt lên trời nhìn vàng trắng mờ. Tiếng thét của con vượn đục làm rung động cả một vùng hoang mạc.

Tiếng thét ấy làm tất cả các loài thú đang đi kiếm ăn quanh đó phải dừng chân nghe ngóng và rùng mình. Cùng lúc ấy người dân địa phương cũng vội vã chui ra khỏi những túp lều da dê. Họ nhìn quanh các đỉnh đồi, nghe ngóng. Không biết có con quái vật nào xuất hiện, đe dọa những đàn gia súc của họ ở chốn heo hút, xa vắng này.

Cách chỗ Tácđăng giết sư tử đen không đầy một dặm, có mấy người đeo súng, cưỡi ngựa, nghe tiếng thét đã phải ghì cương. Họ nhìn nhau bằng những đôi mắt hoang mang, dò hỏi. Khi không nghe thấy tiếng thét tái diễn, họ lại chạy tản xuống thung lũng.

Lúc này, Tácđăng tin rằng trung úy Gionoa hoàn toàn không có ý định quay lại tìm chàng. Nhưng chàng cũng không bắn khoả nhiều lắm. Chàng đã mất ngựa. Vậy thì không đại gì mà cứ nằm chờ mãi ở đây. Chàng quyết định quay ra khỏi thung lũng cát. Nhưng vừa tụt xuống vách đá, chàng đã nhìn thấy bên kia bờ thung lũng xuất hiện mấy bóng người mặc đồ trắng Ả rập.

Mấy người Ả rập dừng ngựa, quan sát thung lũng. Khi không trông thấy có ai ở đấy, họ thúc ngựa tiến vào. Họ phát hiện ra ngay dưới gốc cây một con sư tử đen nằm chết. Họ đứng chung quanh con thú, gật gù với nhau có vẻ như đã tìm ra điều gì bí ẩn. Ngay lập tức cả đám người vội vã dắt ngựa chạy tụt xuống vách đá. Họ bỏ đi hối hả nhưng cố không gây tiếng động. Hình như họ đang truy tìm một người nào đó.

10. Chương 10: Thung Lũng Cô Đơn

Tácđăng từ từ tụt xuống khe đá hoang vắng. Trên đầu chàng, vầng trăng châu Phi lặng lẽ tỏa sáng. Chàng có cảm giác như nghe thấy đâu đây tiếng gọi của rừng xanh thân thuộc ngày nào. Giữa một vùng trời đất bao la, thoáng đãng, bây giờ chỉ có một mình chàng. Chàng khoan khoái thở dài. Thật là một con người tự do - cái cảm giác tự do trong cô đơn, hiu hắt. Nhưng chính cái cảm giác tự do và đơn độc này lại làm trào lên trong trái tim chàng tràn trề sức mạnh.

Chàng bước đi ung dung, ngẩng cao đầu, mái tóc tung bay trong gió và hoàn toàn vững tin vào sức mạnh của mình. Toàn bộ các giác quan của chàng đều như báo trước cho chàng những tình huống nguy hiểm. Dưới ánh trăng mờ, mọi tiếng động từ bên kia dãy núi vọng tới tai chàng đều không có gì mới lạ. Những tiếng động đó vang lên dường như không phải từ thiên nhiên mà từ chính lòng chàng. Đó là tiếng nói của một nỗi lòng khao khát không lời. Trong tất cả những âm thanh đa dạng của thiên nhiên hoang dã, có những âm thanh rất dễ làm trái tim chàng thổn thức. Trong đó, có một âm thanh đặc biệt quen thuộc với chàng - đó là tiếng bước chân uyển chuyển, xa xôi của loài báo.

Vừa lúc ấy, chàng bắt được một âm thanh hơi lạ tai - rón rén và lặng lẽ. Chẳng có đôi tai người nào cảm nhận được thứ âm thanh đó. Thoạt đầu, Tácđăng không xác định được thứ tiếng động đó phát ra từ đâu, thuộc loài nào. Nhưng chỉ không đầy nửa giây sau, chàng biết chính xác rằng đó là tiếng bàn chân trần đạp đất. Tiếng chân vang lên sau lưng chàng, mỗi lúc một gần. Có kẻ đang theo dõi chàng!

Lúc này chàng đã hiểu vì sao trung úy Gionoa để chàng một mình trong thung lũng. Nhưng toàn bộ kế hoạch của Gionoa vẫn còn một khiếm khuyết: giờ tấn công hơi muộn.

Những bước chân nghe mỗi lúc một gần. Tácđăng dừng lại, quay mặt về phía những kẻ truy đuổi và lên đạn chờ sẵn. Vừa lúc đó chàng trông thấy tấm áo choàng trắng. Chàng lên tiếng hỏi bằng tiếng Pháp xem họ muốn gì ở mình. Đáp lại lời chàng là một loạt đạn súng trường chớp sáng chói mắt. Tácđăng cảm thấy mình ngã úp mặt xuống đất.

Những người Ảrập chờ một lát xem kẻ bị bắn có ngồi dậy được không. Một lát sau, họ chạy ra khỏi chỗ nấp, vây lấy cái cơ thể đang nằm sóng soài. Họ sờ ngực chàng và thấy rằng kẻ bị bắn vẫn còn thở. Một tên trong bọn chúng dí mũi súng vào gáy Tácđăng định bắn cho chết hẳn. Nhưng một người khác đã gạt mũi súng ra.

“Để nó sống thì tiền thưởng nhiều hơn”. Gã Ảrập giải thích hành động của mình. Cả bọn xúm vào trói Tácđăng rồi khiêng về chỗ buộc ngựa. Dưới ánh trăng mờ, toán người rời dãy núi, tiến về phía nam. Con đường đi về phương ấy dường như phẳng phiu hơn.

Tácđăng tỉnh lại. Chàng thấy mình bị trói và bị vắt úp trên lưng ngựa. Vết thương trên người chỉ xước qua thái dương. Vết thương đã cầm máu. Những vết máu khô đen bám chặt vào mặt và quần áo chàng. Khi tỉnh dậy, biết mình đã rơi vào tay những người Ảrập, Tácđăng không nói một lời. Những kẻ bắt cóc chàng cũng gần như im lặng. Suốt chuyến đi chúng chỉ mở mồm nguyên rửa tù binh của mình vài tiếng mà thôi.

Suốt sáu tiếng đồng hồ vượt qua những dải cát nóng bỏng, đoàn người ngựa không hề ghé vào một làng nhỏ nào ven đường. Khoảng giữa trưa, họ tiến vào một khu trại có chừng hai chục chiếc lều. Họ dừng lại ở đó. Khi một gã Ảrập sửa soạn cởi dây buộc Tácđăng ở lưng ngựa, một đám người có cả đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ lập tức chạy ra vây quanh. Một trận mưa đòn rơi xuống đầu Tácđăng. Một vài người thậm chí còn ném đá và dùng gậy vụt vào đầu Tácđăng. Nhưng chỉ một vài phút sau, một vị tộc trưởng già bước tới, xua đuổi đám người:

- Ali Íp Ahômét nói với ta rằng, người đàn ông này ở một mình trên núi và đã giết được một con sư tử. Ta không biết Ali định làm gì với cái người tù binh ngoại quốc này. Phải chờ cho tới lúc ta nộp cho Ali! Nhưng người tù binh này là một người dũng cảm. Một khi người này còn ở trong tay chúng ta, chúng ta phải xử sự thế nào cho xứng đáng với người đã một mình chiến thắng Ngài Đại Thú.

Tácđăng nghe tộc trưởng nói rõ từng lời. Chàng biết rằng mình đã thoát khỏi trận mưa đòn nhục nhã là nhờ lòng kính trọng của người Ảp đối với người chiến thắng sư tử đen.

Tácđăng được ăn uống nhưng vẫn bị trói chặt. Những người Ảp để chàng ngồi một mình trên tấm thảm dày trải giữa lều, có một người đứng gác ngay ở cửa ra vào. Chàng thử tìm cách cởi dây trói nhưng không được. Những cơ bắp cuộn cuộn của chàng dù căng đến mấy cũng không thắng nổi những nút dây thừng.

Vào quãng xế tối, có mấy người đàn ông đi tới, bước thẳng vào lều. Cứ nhìn trang phục thì họ đều là những người Ảp. Nhưng có một người Ảp bước lại gần Tácđăng và thông thả cởi áo. Phần dưới khuôn mặt của người đó lộ ra. Ngay tức khắc Tácđăng nhận ra Rôcôp.

- Ô, ngài Tácđăng! - Rôcôp giả bộ ngạc nhiên - Một sự tình cờ mới hiếm hoi và lý thú làm sao! Nhưng tại sao ngài không đứng dậy đón khách?

Rôcôp cười gằn rồi dùng hết sức đá mũi giày bọc sắt vào hông Tácđăng.

- Đứng dậy! Con chó! - Rôcôp vừa đá vừa nghiêng răng quát. Hắn đá túi bụi vào lưng, vào mặt Tácđăng.

Tácđăng không nói một lời, cũng không thèm nhìn lên. Những cú đá hằn học của Rôcôp phải ngừng vì tộc trưởng bước vào. Ông nhăn trán, sừng sốt kêu lên:

- Thôi đi! Mày cứ giết nó, nếu mày muốn. Nhưng tao không cho phép mày hành hạ một người đàn ông dũng cảm như thế trước mặt tao. Một lối hành hạ vô liêm sỉ! Nếu mày cởi trói người ta ra, mày sẽ biết. Khi đó liệu mày có đá được không?

Lời đe dọa của tộc trưởng làm cho Rôcôp mất hết hứng thú trả thù. Tất nhiên hắn không muốn Tácđăng được cởi trói. Hắn vẫn còn nhớ sức mạnh của bàn tay Tácđăng.

- Thôi được, thôi được rồi! - Rôcôp lập bập nói - Vậy thì tôi sẽ giết nó ngay.

- Nhưng không phải ở chỗ này, không phải trong khu trại của tao! - Tộc trưởng ra lệnh - Người đàn ông này khi rời khỏi bộ tộc của tao phải là người đang còn sống. Nếu mày giết người ta ở sa mạc, tao không quan tâm. Nhưng tao không thể để cho máu của người Pháp dính vào tay bất kỳ người nào trong bộ tộc của tao. Người Pháp có thể cho lính đến giết người của tao, đốt cháy những lều trại của tao, giết chết gia súc của tao.

- Vậy ông nghĩ thế nào, - Rôcôp hất hàm nói - Nếu như tôi đưa nó ra khỏi trại để thanh toán nợ nần với nó.

- Mày phải đưa tù binh này ra khỏi địa phận của tao ít nhất là một ngày đường! - Tộc trưởng nhắc nhở Rôcôp một cách kiên quyết - Người của tao sẽ đi cùng mày để giám sát xem mày có lừa dối tao hay không. Nếu mày lừa dối tao thì... trên sa mạc này sẽ không phải có một mà hai xác chết.

Rôcôp nhún vai:

- Tôi phải ở đây đến mai. Bây giờ tối rồi.

- Tùy mày - Tộc trưởng nói - nhưng sáng sớm mai, một giờ sau khi mặt trời mọc, mày phải rời khỏi khu trại của tao. Tao không ưa gì lũ người tà giáo, nhưng lại không muốn mang tiếng là kẻ hèn mạt.

Rôcôp còn muốn nài nỉ chút nữa, nhưng hắn kịp nhận ra rằng tộc trưởng không muốn nghe nữa nên hắn im bặt. Một lúc sau hắn cùng tộc trưởng bước ra khỏi lều. Trước khi ra khỏi cửa, hắn vẫn không kiềm chế được sự đắc ý. Hắn quay lại nhếch mép cười, nói với Tácđăng:

- Hãy vui vẻ mà từ giã cõi đời, ngài Tácđăng ơi! Ngài đừng quên cầu nguyện! Ngày mai ngài sẽ chết. Cũng chẳng có đủ thời gian mà nguyện rửa ai nữa đâu, thưa ngài!

Đã từ trưa tới giờ không ai mang đến cho Tácđăng lấy một ngụm nước, một mẩu bánh mỳ. Tácđăng lả đi vì khát. Chàng định xin người lính gác một ít nước. Nhưng chàng cất tiếng hỏi mấy lần, người gác vẫn không thèm hé miệng đáp một lời.

Đêm đã về khuya. Từ vùng núi xa xôi đâu đó vọng tới tiếng sư tử gầm thét. Tiếng gầm vừa giận dữ vừa như ai oán. Cái tiếng vang quen thuộc của rừng già khiến Tácđăng nảy ra một nhận xét buồn bã: hóa ra sống cùng sư tử còn an toàn hơn sống giữa con người! Thuở chàng còn sống trong rừng, chưa bao giờ chàng

bị truy đuổi dai dẳng như mây tháng qua trong thế giới văn minh. Chưa bao giờ chàng bị cái chết kề cận bên cổ như lúc này.

Tiếng sư tử lại vang lên mỗi lúc một gần. Tácđăng định thét lên đáp lại tiếng gầm của sư tử. Trước kia, mỗi lần bị sư tử đe dọa, chàng lại thét vang rừng như một hiệu lệnh kêu gọi cả bộ lạc mình bước vào cuộc chiến đấu. Còn bây giờ bộ lạc của chàng ở đâu? Lâu nay gần như chàng đã quên rằng có một thời chàng chỉ là một con vượn đực lạc loài. Nhưng ngày mai, mọi sự sẽ kết thúc. Một thời hạnh phúc còn đâu!

Chàng lại dẩy dụa, thử căng mình cho đứt những vòng dây trói. Chàng lại co cổ, ghé mồm vào sợi dây, hy vọng sử dụng hai hàm răng sắc, khỏe của mình. Mọi cố gắng của chàng đều vô nghĩa. Đầu chàng như bốc lửa vì nổi căm uất và bất lực.

Tiếng sư tử lúc này lại vang lên không dứt. Rõ ràng là con sư tử đã xuống núi, săn mồi trên sa mạc. Tiếng kêu chứng tỏ rằng nó bị đói. Tácđăng cảm thấy ghen tị với nó. So với chàng, cuộc đời của nó tự do biết bao! Nếu nó có bị chết, cái chết của nó cũng thật đáng hoàng, lẫm liệt. Không ai trói nó và giết nó như giết một con cừu thể này. Tácđăng cảm thấy tức ngực vì nổi bất lực và lòng hận thù hành hạ. Chàng không còn hy vọng chiến thắng để bảo vệ sự sống của chính mình. Chàng không hề sợ chết, nhưng chàng đang bị làm nhục.

Chàng có linh cảm rằng đêm đang ngả dần về sáng. Chỉ còn vài giờ nữa thôi! Ước gì chàng có thể lòi Rôcôp theo mình về thế giới bên kia! Vừa lúc đó chàng lại nghe thấy tiếng kêu của vị chúa tể các loài thú! Lần này tiếng thét của nó quá gần. Có thể nó đang sẵn bắt đàn gia súc trong khu trại.

Tiếng thét chấm dứt. Bốn bề lại yên tĩnh một cách đáng ngờ. Một lát sau, Tácđăng nghe thấy tiếng sột soạt phát ra từ mình con thú chạm vào vật gì đó. Tiếng động mỗi lúc một gần. Bỗng nhiên tất cả im bật. Nhưng chàng đã nghe thấy tiếng thở của con thú đang bước tới thẳng cửa trại chàng nằm. Đúng thế! Kia rồi. Cơ thể con vật đang chuyển động từng bước, từng bước một. Tácđăng quay đầu về phía có tiếng động. Bốn bề tối đen như mực. Nhưng rồi bức vách phía sau bắt đầu bị giật ra và nâng lên. Bóng con sư tử lặn vào bóng tối. Từ tấm vách bị xe thủng lộ ra một mảng trời điểm vài vì sao nhấp nháy.

Tácđăng mỉm cười. Rôcôp rồi sẽ phát điên lên. Tácđăng thích chết bởi hàm răng sư tử hơn là bởi bàn tay bẩn thỉu của hắn.

Bức vách lại bị nâng lên lần nữa. Một bóng đen kỳ lạ đã lọt vào trong trại. Tácđăng nghe rõ tiếng bước chân đang tiến lại gần mình. Chàng nhắm mắt lại, chờ đợi nhát dớp đầu tiên của sư tử. Bỗng chàng cảm thấy có bàn tay mềm mại của ai đó chạm vào mặt mình. Bàn tay đó đang quờ quạng trong bóng tối. Một giọng con gái thì thào gọi đúng tên chàng.

- Vâng, tôi đây - Tácđăng trả lời nho nhỏ - Nhưng, lạ Chúa, người là ai vậy?

- Vũ nữ ở Sidi Aisa - Tiếng trả lời có vẻ vội vã.

Tácđăng cảm thấy cô gái đang cố hết sức cởi trói cho chàng. Lưỡi dao lạnh lẽo thỉnh thoảng lại chạm vào tấm lưng trần của chàng. Cuối cùng tất cả các vòng chảo đều bung ra.

- Đi nhanh! - Cô gái thì thào.

Tácđăng luồn ra khỏi trại rồi trườn theo vị cứu tinh. Cô gái cũng trườn trên mặt cát ngay trước mũi chàng. Cuối cùng cả hai dừng lại ở một bụi cây rậm rạp. Cô gái nói nhỏ với Tácđăng:

- Người anh họ của em đến bộ lạc này thăm bạn. Anh ấy đến đúng lúc anh bị bắt. Thế là vừa về đến nhà, anh ấy đã kể rằng: Có một người Pháp cao lớn vừa bị Ali Ahomét bắt về nộp cho một người Pháp khác. Nghe anh ấy miêu tả, em đoán ngay rằng người tù binh đó là anh. Cha em đi vắng. Em đã cố thuyết phục mấy người đàn ông đi cứu anh, nhưng họ đều từ chối. Họ bảo rằng: “Cứ để mặc cho quân tà giáo giết nhau, tùy thích. Đây không phải là việc của chúng ta. Còn nếu như chúng ta làm Ali hồng việc thì hóa ra chúng ta lại vô tình gây chiến với bộ lạc của Ali. Đã đánh nhau thì thế nào người của bộ lạc ta cũng bị chết”. Thế là chờ cho trời tối hẳn, em đã một mình phóng ngựa tới đây. Em mang thêm một con ngựa cho anh. Em buộc chúng ở gần đây thôi. Chỉ sáng ra là chúng ta đã đến làng của em. Chắc là cha em đã về. Họ có giới thì cứ đến mà chạm vào bạn của Káđu Ip Sadin.

Tácđăng cùng cô gái lặng lẽ bước đi.

- Lẽ ra chúng ta phải có ngựa rồi, - Cô gái dừng lại nói - Rõ ràng là em buộc chúng ở quãng này. Sao không thấy đầu cả?

Bỗng cô gái sững người kêu lên hoảng hốt:

- Chúng chạy mất rồi! Em buộc chúng đứng chỗ này đây.

Tácđăng nhìn quanh và phát hiện ra một khóm cây đã bị giật bung cả rễ lên. Chàng còn thấy một cái gì đó nữa và đứng lên, nhìn cô gái, cười nói:

- Sư tử đã mò đến đây. Xem dấu vết thì đúng là nó bị mất mồi. Nhưng ở sa mạc này hai con ngựa còn bị nguy hiểm đe dọa nhiều hơn là đối mặt với sư tử.

Tácđăng và cô gái cùng thở dài. Chẳng còn cách nào khác là tiếp tục cuộc bộ! Con đường mòn dẫn lên những sườn núi cheo leo, vòng vèo. Nhưng cô gái thuộc đường như lòng bàn tay. Tácđăng lặng lẽ đi sau cô gái. Hai người vừa đi vừa nói chuyện nhưng vẫn thỉnh thoảng dừng chân để quan sát xem có kẻ nào theo dõi mình không.

Thật là một đêm trăng tuyệt vời! Trời đã bắt đầu chớm lạnh. Sa mạc thắm thì những ngọn gió tươi. Đó đây thấp thoáng những khu làng đang chập chờn trong giấc ngủ về sáng. Bên những ngôi nhà đất im lìm dưới bóng cây chà là còn có những túp lều lợp bằng da dê. Sa mạc ánh lên màu cát bạc. Thật là một quang cảnh thiên đường giữa một vùng đất dữ dằn.

Đi được một lúc, trước mặt hai người hiện lên những ngọn núi im lìm. Tácđăng cảm thấy tim mình chợt như nhảy lên rộn ràng trong lồng ngực. Đối với chàng, núi rừng mới thực sự là cuộc sống. Chàng lại bắt đầu một cuộc đời mới! Chàng nhìn đôi vai nhỏ của cô gái đi trước mặt mình. Một cô gái - người con của sa mạc đi cùng một chàng trai - đứa con bất trị của rừng già! Tácđăng bật cười vì ý nghĩ của mình. Tự nhiên chàng khao khát có một đứa em - một đứa em gái như cô gái đang đi trước chàng. Hai anh em - đó là một tình bạn tuyệt vời!

Hai người lại leo lên những dãy núi cao và bước chân mỗi lúc một chậm lại. Con đường mòn nhiều đá tai mèo và rất cheo leo. Cô gái thì mong sao cho mình đưa được Tácđăng về làng thật nhanh trước khi người của Ali truy đuổi tới nơi. Còn Tácđăng lại cứ mong cho con đường cứ kéo dài vô tận. Chàng thích đi cùng cô gái mãi thế này. Trong đáy sâu tâm hồn, chàng khát khao một người bạn tâm giao - một người yêu cũng sống hoang dã như chàng. Lâu nay, chàng có rất nhiều người quen biết. Nhưng hầu như ai cũng thích những nơi đô hội, thích phố phường, nhà cửa hơn rừng xanh. Và hầu như tất cả đều thích mặc quần áo đẹp hơn là trần truồng như chàng trong rừng xanh. Thực sự Tácđăng không hiểu họ, mặc dù hiện tại chàng vẫn sống như họ.

Hai người lại đi vòng qua những mô đá. Con đường mòn cứ vẫn vít quanh khe suối, lưng đèo. Đột nhiên cả hai dừng lại. Chặn ngay trước mặt họ là một con sư tử đen. Đôi mắt xanh của nó ánh lên những tia chớp giận dữ. Nó nghiêng rặng, vẩy đuôi một cách nôn nóng rồi bắt đầu gầm lên. Đúng là tiếng gầm của con thú đói.

- Đưa dao! - Tácđăng ra lệnh rồi đưa tay về phía cô gái.

Chàng nắm chặt đốc dao găm và đẩy cô gái sang bên.

- Chạy nhanh trở lại sa mạc! - Tácđăng quát to - Có nghe thấy không? Xuống sa mạc rồi quay về sau.

- Muộn rồi, - Cô gái đáp - Đẳng nào thì chúng ta cũng không thoát khỏi nó.

- Chạy đi! - Tácđăng giục - Nó chuẩn bị tấn công đấy.

Con sư tử chậm rãi bước lại gần. Cái đầu nó ghé xuống sát đất, chiếc đuôi căng ra và cơ thể nó rung lên. Đứa con của rừng già cũng co người lại chờ sư tử. Phía sau lưng chàng, cô gái đứng im như tượng đá. Cô há miệng, căng tròn mắt, sững sốt vì lòng dũng cảm của chàng trai. Đối mặt với “ngài Đại Thú”, chàng trai chỉ có trong tay một con dao. Tuy vậy, cô gái vẫn tin rằng cuộc chiến đấu này sẽ không kết thúc bằng cái chết của chàng. Cô nhìn chăm chăm vào đôi vai vạm vỡ của chàng. Lúc này trông chàng cũng hung tợn chẳng kém gì sư tử.

Con sư tử nhích lên một chút. Gầm lên một tiếng thét xé họng, nó nhảy bổ về phía trước.

11. Chương 11: Ngài Canduen Ở Luân Đôn

Con Atrê bắn tung người lên vì một cú đâm vào hàm dưới. Vuốt chân và hàm răng của nó vẫn chưa kịp thu về vị trí cũ. Nó vẫn tưởng kẻ đối mặt với mình chỉ là một con mồi yếu đuối. Ai ngờ con mồi ấy lại là một đối thủ nhanh nhẹn, khéo léo và dữ dội chẳng kém gì mình. Trước khi con vật rớt xuống mặt đất, Tácđăng đã vọt sang chỗ khác.

Cô gái không khỏi kinh ngạc vì sự phản công của Tácđăng diễn ra quá nhẹ nhàng, đơn giản. Còn bây giờ? Lạy thánh Ala! Chàng trai nhảy lên lưng sư tử, chộp tay vào bờm nó. Con sư tử co hai chân trước lên, lắc mình, chẳng khác gì con ngựa bất kham dưới cặp giò kỵ sĩ. Tácđăng đã hiểu thế nào là tình thế cười lưng hổ. Chàng biết con sư tử lúc này sẽ chuẩn bị làm gì. Chàng vòng tay trái xiết chặt cổ họng con vật. Và tay phải, một nhát, hai nhát,... liên tục những nhát dao sắc nhọn cắm ngập vào kẽ vai trái của con vật. Con vật rùng mình, rống lên từng hồi đau đớn và giận dữ. Nó không thể nào hất được đối thủ khỏi lưng mình. Cho tới khi Tácđăng thả lỏng cánh tay, con sư tử đã lăn ra bất lực.

Cô gái lúc này lại trợn mắt kinh ngạc và lo sợ. Cô không sợ con sư tử chết mà sợ chính Tácđăng. Chàng trai đang dẫm một bàn chân lên thân thể bất động của con thú và ngẩng cao vầng trán nhìn trắng sa mạc. Một tiếng thét khùng khiếp vang lên đập vào vách núi, lan xa. Tiếng thét này cô gái đã nghe thấy một lần nào đó rồi. Tuy vậy cô cũng thét lên vì sợ hãi và nhảy bắn sang bên cạnh. Cô nghĩ rằng vì đánh nhau với sư tử, chàng trai đã phát điên. Nhưng chờ cho tiếng thét của mình vang xa, tan loãng vào không trung, Tácđăng cúi xuống nhìn cô gái. Khuôn mặt chàng lại sáng lên một nụ cười. Chàng muốn cho cô gái tin rằng chàng đã hoàn toàn tỉnh táo. Lúc này cô gái mới thở dài nhẹ nhõm và cũng cười đáp lại nụ cười hiền khô của Tácđăng.

- Anh có phải là người không? - Cô gái hỏi một cách hoài nghi - Anh làm những điều khó mà tin nổi. Cho đến bây giờ em vẫn không thể tin rằng, bằng một con dao, người ta có thể đánh nhau và chiến thắng Atrê. Còn tiếng thét của anh thì không có vẻ... tiếng người. Tại sao anh lại thét?

Tácđăng đỏ bừng mặt.

- Tôi quên mất, - Tácđăng nói - quên rằng mình là một con người. Khi đánh nhau, tôi biến thành... kẻ khác.

Tácđăng không giải thích gì thêm nữa. Chàng sợ cô gái sẽ ghê tởm người đàn ông thỉnh thoảng lại biến thành ác thú.

Hai người tiếp tục lên đường. Mặt trời mỗi lúc một lên cao, vượt qua đỉnh núi, tỏa ánh sáng xuống sa mạc. Đến một dòng suối nhỏ, hai người tìm thấy hai con ngựa. Chúng chạy mãi tới chỗ này. Khi đã cảm thấy an toàn, chúng ung dung gặm cỏ. Bất chúng lúc này chẳng có gì là khó.

Tới gần trưa, cô gái đã dẫn Tácđăng về đến khu làng của mình mà không bị kẻ nào truy đuổi. Khi tộc trưởng Kápđu về đến nhà, ông rất lo lắng vì con gái biến đi đâu mất. Ông đoán rằng con gái của mình lại rơi vào tay bọn cướp. Cùng với năm mươi người đàn ông trong làng, ông đang sửa soạn, lên đường đi vào sa mạc để lần tìm dấu vết chúng. Đúng lúc ấy, cô gái và Tácđăng vào làng. Ông già lặng đi vì sung sướng. Ông biết ơn Tácđăng vì đã đưa con gái ông vượt qua bao nhiêu đe dọa của đêm sa mạc, về tới nhà an toàn. Nhưng ông cũng rất kiêu hãnh về đứa con gái của mình. Thân gái dặm trường, con gái ông đã một mình đi cứu Tácđăng!

Ông đã dành cho Tácđăng những nghi thức tiếp đón cầu kỳ và sang trọng. Khi cô gái kể chuyện đánh nhau với sư tử giữa đường, cánh đàn ông trong làng vây kín lấy Tácđăng và nhìn chàng như nhìn một vị thánh. Tácđăng cảm thấy rất vui vì lòng ngưỡng mộ và kính trọng của dân làng.

Vị tộc trưởng già bắt Tácđăng phải ở lại chơi một thời gian thật dài. Thậm chí ông còn muốn Tácđăng ở lại sống với làng mình. Tácđăng rất băn khoăn vì lời mời của tộc trưởng. Quả thật, nơi đây chàng đã gặp những người tự do, không bị ràng buộc như những người sống trong đô thị. Chàng đã gặp những người dễ hiểu và họ cũng rất hiểu chàng. Không những thế, tình bạn với cô gái lại càng thúc chàng đi tới quyết định ở lại.

Nếu như cô gái là một người đàn ông, có lẽ chàng sẽ không cần phải băn khoăn cân nhắc. Chàng sẽ nhận lời ngay và tộc trưởng Kápđu sẽ làm lễ kết nạp chàng trở thành thành viên của bộ lạc. Như vậy, chàng sẽ có được người bạn đúng như mong ước của mình - một người sẽ cùng chàng cưỡi ngựa, săn bắn, nô đùa dưới bầu trời tự do. Nhưng cô lại là một người đàn bà. Vì vậy, những phong tục, tín ngưỡng của bộ lạc du mục vừa trói buộc cô nặng nề hơn những người cùng họ hàng của cô ở thành phố. Và rồi chẳng bao lâu nữa, cô sẽ lấy một chiến binh nào đó trong bộ lạc làm chồng. Điều đó có nghĩa là tình bạn của cô với Tácđăng chấm hết.

Nghĩ như vậy, Tácđăng đành từ chối lời mời của tộc trưởng. Chàng chỉ lưu lại chơi ở đó một tuần.

Buổi sáng trước lúc lên đường, Kápđu Íp Sadiin gọi năm mươi kỵ sĩ đưa Tácđăng tới Bu Sadi. Cô gái cũng ra tiễn Tácđăng.

- Em đã bao đêm cầu nguyện để anh ở lại với dân làng chúng em - Cô gái cúi đầu, đưa tay cho Tácđăng - Vậy mà bây giờ em lại phải cầu nguyện cho anh trở về bình an - Trong khóe mắt cô gái long lanh giọt lệ. Cái nhìn của cô sâu vời vợi như kẻ mất hồn, đôi môi cô run run như cánh hoa sắp rụng - Em mong có ngày gặp lại chàng.

Tácđăng bước đi.

- Cũng chẳng ai biết được! - Tácđăng nói rồi giật ngựa đuổi theo đoàn kỵ binh hộ tống.

Tới cửa thành Bu Sadi, Tácđăng tạm biệt tộc trưởng và đoàn kỵ binh của ông. Tácđăng muốn vào trong thành một cách bí mật. Tộc trưởng hiểu điều đó. Ông dặn mọi người không được tiết lộ cho ai trong thành Bu Sadi biết chuyện Tácđăng. Đoàn người Ả rập vào thành như những người khách du lịch.

Chờ cho tới tận nhá nhem tối, Tácđăng mới lặng lẽ bước qua cổng thành. Chàng không thấy ai theo dõi mình nên đi thẳng tới khách sạn đã đặt trước. Sau bữa ăn tối cùng Kápđu, Tácđăng xuyên qua một đoạn phố nhỏ, trở về khách sạn của mình. Vừa bước vào lối cửa sau, chàng đã gặp ông chủ khách sạn. Ông ta rất ngạc nhiên vì thấy Tácđăng còn sống, khỏe mạnh. Ông ta nhận chuyển các thứ bưu phẩm tới tay Tácđăng và hứa rằng sẽ không lộ một câu về chuyện chàng vẫn còn sống. Đi được một lúc, ông ta trở về với một gói thư từ. Một trong những lá thư đó là mệnh lệnh của cấp trên: Tácđăng phải chấm dứt những công việc lâu nay ngay tức khắc và phải đi tàu tới ngay thành phố Capotun, một thành phố của Nam Phi. Ở đó Tácđăng sẽ gặp một tình báo viên và sẽ nhận những nhiệm vụ tiếp theo.

Như vậy. Tácđăng phải gấp rút chuẩn bị lên đường. Chàng vội đến doanh trại chia tay với đại úy Ghêrat. Ông chủ khách sạn tiết lộ cho chàng rằng đại úy mới trở về hôm qua sau chuyến hành quân tiểu phạt. Quả nhiên Tácđăng gặp được Ghêrat trong phòng riêng. Viên đại úy rất kinh ngạc và không giấu được niềm vui thấy Tácđăng vẫn bình an.

- Lúc trung úy Giơnoa trở về báo cáo với tôi rằng không tìm thấy ngài, tôi rất lo. Trung úy nói rằng ngài tự tìm lấy một chỗ hoang vắng để săn bắn và dặn mọi người sẽ đón ngài ở đấy. Chúng tôi đã tìm ngài trên khắp các dãy núi, bờ khe suốt một ngày dài. Sau đó chúng tôi biết rằng ngài đã trở thành mồi của sư tử. Người ta đã mang sừng của ngài về làm bằng chứng. Ngựa của ngài thì tự tìm về khu trại sau khi ngài mất tích một hôm. Chẳng còn hy vọng gì nữa, trung úy Giơnoa tỏ ra đau khổ dần vật một cách âm thầm. Anh ta nhận hết lỗi về mình. Chính anh ta đã dắt một người Ả rập cầm sừng của ngài đến báo cáo tôi. Chắc trung úy sẽ rất mừng khi biết ngài thoát nạn.

- Điều ấy thì chắc chắn rồi! - Tácđăng nói và cười vang.

- Bây giờ trung úy đang ở trong thành phố - Đại úy Ghêrat nói tiếp - Tôi đã cử người đi tìm trung úy để báo tin vui là ngài đã trở về.

Tácđăng nói cho Ghêrat tin rằng chàng bị lạc rồi gặp khu trại của tộc trưởng Kápđu. Tộc trưởng đã đưa chàng trở lại Bu Sadi.

Nghe Tácđăng kể, đại úy tin ngay. Sau đó, chàng kiếm cớ từ biệt rồi quay lại thành phố.

Trong một khách sạn nhỏ, vừa trông thấy Tácđăng trở về, tộc trưởng Kápđu đã thông báo ngay một tin quan trọng. Ông kể rằng, có một người đàn ông da trắng, râu đen, ăn mặc cải trang thành một người Ả rập.

Hình như ông ta mới chữa khỏi cánh tay bị gãy. Cách đây không lâu, ông ta rời khỏi Bu Sađi và vừa quay trở lại. Tộc trưởng còn biết được cả chỗ ở của ông ta.

Tácđăng lập tức xuyên qua những đường phố hẹp, mốc meo và tăm tối, tiến thẳng tới một ngôi nhà cổ. Chiếc cầu thang vòng vèo của ngôi nhà dừng lại trước một tấm cửa đóng kín mít và một cửa sổ nhỏ, không gắn kính. Chiếc cửa sổ này rất cao, sát mái hiên. Tuy vậy Tácđăng vẫn bám được vào thành cửa sổ và nhìn vào trong. Trong phòng rất sáng sủa. Bên chiếc bàn cũ kỹ, Rôcốp và trung úy Giơnoa đang nói chuyện với nhau.

- Rôcốp này! Ông là một con quỷ! - Giơnoa nói - Ông đã đẩy tôi tới chỗ đánh mất hoàn toàn uy tín và danh dự. Ông đã buộc tôi phải nhúng tay vào việc giết người. Hóa ra bàn tay tôi đã vấy máu người đàn ông có tên là Tácđăng. Nếu thằng quỷ Páplôvích bạn ông không biết những chuyện riêng của tôi, tôi sẽ giết ông tại chỗ, bằng bàn tay này.

- Điều đó ông không làm nổi, trung úy quý mến! - Rôcốp cười - Nếu Alécxây Páplôvích biết ông đã hại tôi, ngay lập tức Bộ Chiến tranh sẽ nhận được các bằng chứng về mọi chuyện mà ông đã làm và cố gắng che giấu. Hãy tỉnh táo và biết điều một tí! Tôi vẫn đang là một người bạn tốt của ông. Đảng nào thì cho tới giờ, tôi vẫn coi danh dự của ông cũng là danh dự của chính tôi.

Giơnoa cười chua chát rồi lẩm bẩm chửi rửa.

- Vẫn còn một khoản nữa - Rôcốp tiếp lời - Ông hãy đưa cho tôi tờ giấy mà tôi yêu cầu. Tôi thể danh dự với ông là ngoài cái đó ra, từ nay tôi sẽ không đòi hỏi ở ông điều gì nữa.

- Ông có vẻ có lý đấy, - Giơnoa gầm gừ - Nếu tôi đưa ông tờ giấy đó thì nghĩa là tôi không nợ nần gì nữa. Đó là một bí mật quân sự duy nhất mà tôi có trong tay. Lẽ ra ông phải trả tiền tôi thật tử tế vì đã nhận một thông tin quan trọng như vậy. Ông đừng có lấy tờ giấy đó rồi lại vùi thêm tiền.

- Tôi sẽ trả công ngài bằng cách giữ mồm, không nói cho ai biết, - Rôcốp tuyên bố - Còn bây giờ thì bàn việc đi. Ông muốn hay không? Tôi cho ông ba phút để suy nghĩ. Nếu ông không đồng ý thì ngay trong đêm nay tôi sẽ tố cáo với chỉ huy và thượng cấp của ông. Sự nghiệp, cuộc đời ông sẽ kết thúc, ít nhất thì cũng giống như vụ án Drăyphut: bị tước quân hàm trước tòa án binh. Chỉ có khác là Drăyphut là người vô tội, oan uổng. Còn ngài thì... - Rôcốp dừng lại, mỉm cười.

Viên trung úy cúi đầu, ngồi im suy nghĩ. Cuối cùng gã đứng bật dậy, rút trong túi áo kabát ra hai tờ giấy.

- Đây này! - Giơnoa nói với giọng chán chường - Tôi đã chuẩn bị trước. Bởi vì tôi biết rằng tôi không còn cách nào khác.

Giơnoa đưa hai tờ giấy cho Rôcốp. Khuôn mặt Rôcốp giãn ra với cái cười độc ác.

- Ông biết điều đấy, Giơnoa ạ! - Rôcốp nói - Tôi sẽ để ông yên thân cho tới khi ông lại gom góp đủ thông tin và một lượng tiền nhất định - Rôcốp nói và cười hô hố.

- Không đời nào! Đồ chó má! - Giơnoa bật tiếng chửi rửa rồi nín giọng một lát - Tôi sẽ giết ông. Chẳng thiếu gì cơ hội, kể cả trong ngày hôm nay. Tôi đã ngồi đây suốt một tiếng đồng hồ với hai tờ tài liệu chết tiệt này và với một khẩu súng no đạn. Ông biết chứ? Nhưng tôi không thể biết được chuyện gì rồi sẽ xảy ra. Chắc rồi lần sau, sự lựa chọn và quyết định của tôi sẽ nhanh hơn. Hôm nay ông vẫn còn gặp may đấy, Rôcốp ạ! Nhưng lần sau thì đừng đùa với thần Chết nữa!

Giơnoa đứng dậy, chuẩn bị bước ra khỏi phòng. Tới những giây đồng hồ cuối cùng của cuộc hội thoại, Tácđăng đã nấp được vào bóng tối sau cánh cửa. Cánh cửa đột nhiên bật mở. Trung úy Giơnoa bước ra. Sau lưng Giơnoa, Rôcốp vẫn bám theo. Cả hai lặng lẽ bước. Đi được vài bậc cầu thang, Giơnoa dừng lại suy nghĩ, có vẻ như muốn quay lại phòng Rôcốp. Tácđăng có cảm giác là mình đã bị phát hiện. Trong khi đó Rôcốp đứng lại ở bậc cửa, có lẽ chỉ cách Tácđăng một cánh tay. Rôcốp vẫn đứng theo dõi viên trung úy. Đột nhiên viên trung úy quay đầu, vùn vụt chạy xuống cầu thang. Tácđăng nghe thấy Rôcốp thở phào nhẹ nhõm. Một lát sau Rôcốp quay vào, đóng sập cửa sau lưng.

Tácđăng đã lọt vào phòng. Chờ cho tiếng chân Giơnoa đi xa, Tácđăng mới bắt đầu hành động. Rôcốp đang định nhổm người dậy khỏi ghế thì giật bắn mình vì Tácđăng lừ lừ tiến đến. Rôcốp run rẩy như một chiếc lá sắp lìa cành.

- Ông? - Rôcốp kêu lên kinh hãi.

- Vâng, tôi đây - Tácđăng trả lời.

- Ông muốn gì ở đây? - Rôcốp thều thào, giọng nghẹn lại vì trông thấy ánh mắt lạnh lẽo của Tácđăng - Ông đến để giết tôi hay sao? Ông tự đưa mình vào máy chém đấy. Ông chớ có làm việc đó!

- Nhưng mà tôi dám làm, - Tácđăng trả lời - Không ai biết tôi có mặt ở đây. Ông chết thì Páplovích sẽ nghĩ rằng Gionoa giết. Nhưng những chuyện đó đối với tôi không có nghĩa. Tôi hoàn toàn yên tâm nếu như có người nào đó biết rằng tôi giết ông. Niềm vui vì cái chết của ông sẽ bù đắp cho tôi sự trừng phạt mà tôi chịu trước pháp luật. Ông là một con vật ghê tởm nhất mà tôi gặp lâu nay. Tôi phải giết ông. Và giết ông một cách vui vẻ.

Dây thần kinh của Rôcốp căng lên như sắp đứt. Bỗng gã thét lên một tiếng và chạy bỏ sang phòng bên cạnh. Nhưng gã chưa đến bậc cửa thì đã bị Tácđăng giữ lại. Những ngón tay gọng kìm xiết chặt lấy cổ họng gã. Gã kêu ằng ặc như con chó vì bị nghẹt thở. Tácđăng lôi gã về phòng. Gã cố gắng giãy giụa để thở nhưng hoàn toàn bất lực. Tácđăng đặt gã vào ghế và thả lỏng tay. Trong khi Rôcốp ngồi thở, Tácđăng lại nói:

- Tôi vừa cho ông nếm thử cái chết một tí. Nhưng ngay cả lần này, tôi cũng chưa giết ông. Tôi tiếc cái mạng của ông chẳng qua chỉ vì người đàn bà tốt bụng - người đàn bà không may lại cùng chung một mẹ với ông. Nhưng đây là lần cuối cùng tôi tha mạng cho ông. Nếu như tôi còn nghe nói ông làm hại chồng người đàn bà ấy, làm hại tôi hoặc trở về nước Pháp thì việc đầu tiên tôi làm sẽ là gì? Ông đoán được đấy. Tôi sẽ bắt ông và kết thúc cái việc vừa làm dở đoạn đầu.

Tácđăng quay sang phía chiếc bàn đang có hai tờ giấy. Chàng vừa thò tay lấy, Rôcốp đã tái xám cả mặt mày. Chàng đọc cả hai tài liệu. Tờ giấy thứ hai bao gồm những tin tức quan trọng khiến chàng choáng váng. Chắc Rôcốp đã đọc giấy này. Nhưng chàng tin rằng người ta không đủ khả năng nhớ hết các số liệu và thông báo nhiều như vậy.

“Tài liệu này rất quan trọng đối với Tổng tham mưu trưởng” Tácđăng nghĩ rồi dút cả hai tờ giấy vào túi. Rôcốp lầu bầu điều gì đó. Gã chữm bâng quơ mấy câu nhưng không dám đứng dậy.

Ngày hôm sau Tácđăng lên đường đi về phương bắc, tới Baur và Angiê. Khi Tácđăng lên xe, đi vòng qua khách sạn, Gionoa đang đứng ở hiên ngoài. Vừa trông thấy Tácđăng, Gionoa tái mặt đi. Tácđăng nghĩ rằng tốt nhất là không nên gặp Gionoa. Nhưng đằng nào thì cả hai đã trông thấy nhau rồi. Vì vậy Tácđăng phải gơ tay vẫy. Gionoa gơ tay vẫy đáp lại và nhìn Tácđăng bằng cặp mắt hoảng loạn. Gionoa không tin vào mắt mình. Không biết đó là Tácđăng bằng xương bằng thịt hay chỉ là một bóng ma.

Khi tới Siđi Aisa, Tácđăng gặp viên sĩ quan chàng mới quen biết trong dịp thăm thành phố cách đó không lâu.

- Ngài từ Bu Sađi tới phải không? - Viên sĩ quan hỏi - Có lẽ ngài không biết chuyện trung úy Gionoa bất hạnh.

- Tôi vừa gặp ông ta trước khi lên đường tới đây - Tácđăng trả lời - Ông ta có chuyện gì vậy?

- Ông ấy chết rồi. Khoảng tám giờ sáng hôm nay, ông ta bắn vào thái dương mình.

° ° ° Hai ngày sau, Tácđăng tới Angiê. Chàng phải chờ ở đó hai ngày nữa mới có tàu đi Capotun. Chàng bèn dùng thời gian đó để viết báo cáo tổng hợp về những kết quả của chuyến công tác. Những tài liệu lấy được từ Rôcốp, chàng vẫn giữ trong người. Chàng không dám đưa chúng cho một người nào. Chàng định trực tiếp nộp cho cơ quan tham mưu phản gián, khi trở về Pari.

Hai ngày sau, Tácđăng lên tàu. Từ cabin ở tầng cao, chàng trông thấy hai người đàn ông ăn mặc khá lịch sự. Người cao hơn có mái tóc vàng nhưng đôi mắt thì lác liên dưới cặp lông mày đen rậm. Sau đó, Tácđăng lại gặp họ trên boong tàu. Cả hai đều quay lưng về phía Tácđăng. Vì vậy chàng không nhìn thấy mặt hai người và đi ngang qua sau lưng họ một cách vô tư.

Theo lệnh cấp trên, Tácđăng lên tàu với cái tên giả là Giôn Canduen - người Luân Đôn. Không hiểu sao phải làm như vậy, nhưng chàng cũng chỉ bần khoản tí chút. Chàng chỉ muốn biết phải làm gì ở thành phố

Capotun.

”Thế cũng tốt! - Tácđăng trầm nghĩ - Lạy Chúa! Mình đã thoát khỏi Rôcôp. Nó quấy rầy mình quá nhiều rồi. Mình chưa đủ văn minh, lịch duyệt để làm chủ bản thân mình. Nó đã chọc tức mình. Chưa lần nào nó tấn công mình công khai, đàng hoàng. Không bao giờ biết hấn xô ra cắn trộm mình từ góc nào, vào lúc nào. Ở hấn có cả dòng máu của sư tử Numa lẫn rắn độc Hisota. Nhưng ngay cả những con thú độc này vẫn còn tử tế hơn Rôcôp. Không bao giờ chúng toan tính những thủ đoạn hèn mạt.

Trong bữa ăn tối, Tácđăng ngồi cạnh một phụ nữ trẻ. Ghế của cô kề bên ghế một đại úy. Viên sĩ quan đứng ra giới thiệu để hai người làm quen với nhau. Cô ta tên là Stroong. Stroong? Hình như Tácđăng đã nghe thấy cái tên này một lần nào rồi? Một cái tên có vẻ rất thân thuộc với chàng. Lúc này mẹ cô gái đã vô tình giúp chàng lục lại trí nhớ. Bà gọi cô là Hadel. Hadel Stroong! Chàng nhớ ngay tới lá thư của Gian Potơrôva - cô gái mà chàng khao khát được gặp đến cháy lòng. Gian đã viết thư cho Hadel giữa rừng đêm, trong ngôi nhà của cha chàng. Chàng đã đứng bên cửa sổ ngắm cô mà thở dài. Bởi vì cô sẽ sợ hãi biết chừng nào khi biết con vượn không lông của rừng già theo dõi cô từng bước.

Đây là Hadel Stroong - người bạn gái thân thiết nhất của Gian!

12. Chương 12: Những Con Tàu Lạc Hướng

Bây giờ chúng ta hãy lùi lại một khoảng thời gian để chứng kiến câu chuyện tại một ga xép ở vùng bắc Uýtconxin!

Những đám khói của vụ cháy rừng tỏa khắp một vùng. Khói làm chảy nước mắt đám hành khách đang chờ tàu đi về phương nam. Giáo sư Potơ với hai bàn tay nắm chặt đầu dưới tà áo khoác cứ đi đi lại lại trong phòng chờ. Mọi cử chỉ của giáo sư không lọt qua đôi mắt canh chừng của viên trợ lý của ông: người bạn trung thành Philandơ. Mới có vài phút mà giáo sư Potơ đã hai lần băng ngang đường rầy tiến về khoảng đất ẩm ướt gần đó. Cả hai lần viên ký ga đều phải chạy đến lôi giáo sư ra khỏi vùng bùn.

Gian Potơrôva nói chuyện huyền thuyên. Cô tỏ ra không quan tâm gì tới Clâyton. Sau lưng Gian vẫn là cô gái lơ thì Exmêrandà. Cô gái da đen cảm thấy hạnh phúc vì đang được trở về Marilân yêu dấu của mình.

Cuối cùng thì mọi sự chờ đợi đều phải kết thúc. Từ trong làn khói đã lóe lên chút ánh sáng nhàn nhạt phát ra từ đầu xe lửa. Cánh đàn ông vội vàng xông vào đồng hành lý. Mọi người lục tục lên toa. Bỗng Clâyton kêu lên:

- Lạy Chúa! Tôi quên mất cái áo khoác trong phòng chờ rồi - Clâyton chạy dọc đường tàu, quay lại.
- Vĩnh biệt Gian! - Tácđăng nói trong khi vẫn đứng gần cô gái - Cầu Chúa phù hộ cho em!
- Vĩnh biệt! - Cô gái đáp nho nhỏ - Hãy quên em đi... Nhưng mà không, không được! Tốt nhất là đừng quên! Em không thể nào chịu đựng nổi cái ý nghĩ rằng em hoàn toàn biến mất khỏi trí nhớ của anh.
- Điều đó cũng tốt thôi - Tácđăng nói - Ước gì tôi quên được em. Quên em thì khó hơn là suốt đời nhớ em. Nhưng em sẽ là người hạnh phúc! Hãy nói lại với mọi người rằng tôi quyết định đi New York. Tôi không đủ sức tạm biệt ngài Clâyton. Tôi sợ rằng tôi vẫn là một con thú dữ khi phải đứng với người đàn ông đã xen vào người mà tôi yêu mến.

Lúc này, trong phòng đợi tàu, Clâyton đã tìm thấy áo khoác. Chợt anh nhìn thấy bức điện nằm trên sàn nhà. Anh cầm lên vì nghĩ rằng có thể một người nào đó đã đánh mất một bức điện quan trọng. Anh đọc lướt qua bức điện. Trong phút chốc anh quên tất cả: quên áo khoác vừa tìm thấy, quên tiếng còi tàu giục già và quên những gì đang diễn ra xung quanh. Mẩu giấy màu vàng như nóng lên trong tay anh. Anh đọc lại một lần nữa, thật chậm rãi để ý thức đầy đủ hơn tầm quan trọng của nó. Còn gì khác nữa đâu! Thế là trong giây lát, một quý tộc Anh, một người thừa kế giàu có và đáng kính biến thành một người thường dân không tước hiệu, không tài sản. Bức điện của Ácnốt gửi cho Tácđăng vẫn đập vào mắt Clâyton từng chữ:

”Những vết vân tay chứng tỏ rằng bạn là huân tước Grâyxtâu.

Xin chúc mừng

Ác nôt”

Clâyton đứng sững người như vừa bị một vết thương quá nặng. Vừa lúc đó anh nghe thấy tiếng mấy người gọi anh. Như vừa tỉnh sau một cơn ác mộng, anh vội vàng chụp lấy chiếc áo khoác màu xanh của mình. Tất cả mọi người đã lên tàu và giục anh nhanh chân.

Một lát sau, tất cả đã ngồi vào ghế của mình. Chỉ riêng Tácđăng là không có mặt.

- Tácđăng của chúng ta đâu? - Clâyton hỏi Potơrôva - Bạn ấy ngồi trong toa khác à?

- Anh ấy đã quyết định đi ô tô riêng trở về New York. Anh ấy muốn nhìn nước Mỹ qua cửa ô tô hơn là qua cửa tàu hỏa. Sau đó anh ấy sẽ quay lại Pháp như anh đã biết đấy.

Clâyton không đáp. Anh đang cố tìm cách để thông báo cho Potơrôva biết nỗi bất hạnh đã đổ xuống đầu anh. Và đó cũng là nỗi bất hạnh của chính cô. Anh cố phán đoán xem cái tin quan trọng từ bức điện sẽ tác động tới cô thế nào. Liệu rồi cô có còn muốn lấy anh nữa hay không? Cô sẽ trở thành một bà Clâyton bình thường ư? Bỗng chốc cô trở thành nạn nhân... Clâyton tự đặt ra hàng loạt câu hỏi. Liệu Tácđăng có đòi quyền lợi chính đáng của mình hay không? Phải chăng Tácđăng đã đọc bức điện trước khi phủ nhận cha mẹ của mình? Anh ta đã thừa nhận trước mặt mọi người rằng mẹ mình là con vợ cái Kala. Phải chăng điều đó xuất phát từ tình yêu của Tácđăng đối với Potơrôva? Nếu như có chuyện Tácđăng là con của vợ, Clâyton có quyền hành động để thay đổi mọi ý muốn của Tácđăng. Anh không chịu trở thành nạn nhân của người đàn ông kỳ quặc từ rừng già chui ra đây. Còn nếu như Tácđăng thực sự mang giòng máu của ông bác mình và là người toàn quyền kế thừa tước hiệu lẫn tài sản của người cha thì việc Tácđăng từ chối chỉ có nghĩa là Tácđăng muốn Gian Potơrôva không bị thiếu thốn. Nếu trường hợp thứ hai là đúng, lẽ nào anh lại làm ngược lại lợi ích của Gian? Clâyton suy nghĩ rất lung. Anh nghi ngờ rồi lại hoang mang không biết lựa lời thế nào để công bố sự thật. Anh nghĩ tới số phận của Tácđăng, nghĩ tới hạnh phúc của Gian rồi lại lo cho tương lai của chính mình.

Trên suốt chặng hành trình, anh bối rối nên không hé răng nói một lời. Anh bị dày vò bởi ý nghĩ: Có thể Tácđăng chỉ tạm thời nhượng bộ vì lòng cao thượng và tính độ lượng, sau đó chàng ta mới bắt đầu tiến hành những thủ tục pháp luật để giành lại địa vị của mình.

Vài ngày sau, mọi người đã tới Bantimo, Clâyton bàn với Gian Potơrôva chuyện hôn lễ.

- Anh nghĩ gì mà sớm thế? - Potơrôva ngạc nhiên hỏi.

- Tôi định tổ chức lễ cưới trong vài ngày tới. Đàng nào thì tôi cũng phải quay về nước Anh. Tôi muốn em cùng trở về.

- Em không thể chuẩn bị kịp - Gian trả lời - Em cần ít nhất là một tháng.

Gian Potơrôva nói và mừng thầm. Cô tin rằng nếu cô đòi một tháng chuẩn bị, Clâyton không chờ được, sẽ phải về Anh trước. Nhưng câu trả lời của Clâyton làm cô cụt hứng:

- Thế thì cũng tốt thôi, Gian ạ! - Clâyton khê thờ dài - Tôi không vội lắm. Ít nhất tôi cũng hoãn chuyến trở về được một tháng. Xong xuôi mọi việc, tôi sẽ cùng em về.

Một tháng trôi qua, Gian Potơrôva lại tìm ra những lý do khác. Clâyton đã mất hết kiên nhẫn. Anh buộc phải trở về nước Anh một mình. Về nhà, anh có nhận được vài lá thư của Potơrôva. Nhưng những lá thư không nuôi dưỡng được hy vọng trong anh. Anh buộc phải tìm tới sự giúp đỡ của giáo sư Potơ. Tất nhiên ông già này rất mong con gái lấy chồng. Ông rất mến Clâyton. Hơn nữa, vì xuất thân từ một gia đình Igiăng giòng dõi, ông đánh giá rất cao tước hiệu quý tộc thượng lưu của Clâyton. Nhưng ông cũng biết rằng đối với con gái mình, tước hiệu và tài sản không có ý nghĩa nhiều lắm.

Clâyton viết thư mời giáo sư Potơ sang Anh và tin rằng ông sẽ nhận lời mời. Tất nhiên Clâyton mời cả gia đình, trong đó có cả Philandơ và cô hầu Exmeranda. Clâyton tin rằng khi Potơrôva tới nước Anh, mối dây ràng buộc cô với quê hương sẽ bị đứt đứt. Cô sẽ phải chọn quê hương mới - quê chồng.

Nhưng thật buồn cho Clâyton. Ngay cả khi sang Anh, sống trong lâu đài của Clâyton, Gian Potơrôva vẫn không mềm lòng đi chút nào. Cô bày ra hết lý do nọ tới lý do kia để hoãn ngày cưới. Cuối cùng, bạn của Clâyton là huân tước Tenington đến mời tất cả mọi người đi du lịch bằng thuyền buồm vòng quanh châu Phi, Potơrôva nhận lời ngay. Cô thở phào nhẹ nhõm và tuyên bố chỉ lấy chồng khi nào quay lại châu Âu.

Chuyến du lịch kéo dài ít nhất là một năm. Clâyton cứ rửa thầm ông bạn vô tâm của mình. Huân tước Tenington dự định bơi thuyền xuyên qua Địa Trung Hải và Hồng Hải để tới Ấn Độ Dương. Từ đó thuyền sẽ bơi dọc bờ biển vùng đông châu Phi. Khi gặp các bến cảng, thuyền sẽ dừng lại nghỉ để mọi người tham quan các xứ sở Phi châu.

o o o

Từ hải cảng nhỏ, vào một ngày nọ, có hai con tàu nhỏ neo đi eo biển Gi bəranta. Con tàu thứ nhất chỉ là một chiếc thuyền buồm gấn máy, sơn màu trắng, trông rất thanh lịch, hướng mũi về phía đông. Trên khoang thuyền có một cô gái ngồi một mình buồn bã. Tay cô mân mê sợi dây chuyền có tấm gia huy nam kim cương. Đôi mắt cô thần thờ dường như không nhìn thấy gì cả. Cô ngồi trên thuyền nhưng trái tim cô đang hướng về một nơi nào đó giữa rừng nhiệt đới châu Phi. Cô băng khuâng nhớ tới người con trai can đảm ngày nào đã tặng cô sợi dây chuyền có gắn chiếc gia huy này. Không biết chàng đã trở về đến rừng xanh hay vẫn còn lang thang, vất vưởng nơi nào?

Con tàu thứ hai là tàu chở khách, hướng mũi về phương tây. Trên boong tàu có một thanh niên đang ngồi trò chuyện với một cô gái. Hai người ngắm nhìn con tàu trắng duyên dáng lướt nhẹ nhàng trên những làn sóng căng phồng. Con tàu bơi ngang qua mặt họ, nhưng họ vẫn không biết tàu đó là của ai. Khi con tàu đi qua, hai người lại tiếp tục câu chuyện.

- Đúng thế, - chàng trai cao lớn đáp - Tôi yêu châu Mỹ và tất nhiên, yêu người châu Mỹ. Bởi vì mỗi vùng đất đều do bàn tay con người ở đó khai khẩn, chăm sóc. Ở Mỹ tôi đã gặp nhiều người rất dễ mến. Tôi nhớ mãi một gia đình ở vùng quê cô. Đó là gia đình giáo sư Potơ.

- Gian Potơrôva? - Cô gái kêu lên, hồi hộp - Anh muốn nói rằng anh biết Gian Potơrôva? Đó là người bạn gái thân thiết nhất của tôi, bạn với nhau đã bao nhiêu năm rồi!

- Thật thế sao? - Tácđăng hỏi lại và mỉm cười - Cô khó thuyết phục được tôi đấy.

- Ô! Tôi phải cải chính lại chút ít - Cô gái trả lời - Đúng ra là chúng tôi quen nhau được hai năm rồi. Nhưng quả thực, chúng tôi như hai chị em gái. Tôi đã mất cô ấy và tôi rất buồn khi nghĩ tới điều đó.

- Cô đánh mất Gian? - Tácđăng kêu lên - Thế là thế nào? À, tôi hiểu rồi, cô muốn nói rằng Gian lấy chồng và sẽ sống ở Anh. Vì vậy hai cô ít khi có dịp gặp nhau?

- Vâng, đúng thế - Cô gái trả lời - Nhưng còn một điều đáng buồn hơn cả là Gian lấy một người mà thực lòng cô ấy không yêu. Thật là kinh khủng! Lấy chồng mà chỉ lấy vì ân nghĩa và bổn phận. Tôi nghĩ, đó là một tội lỗi. Chính tôi đã nói thẳng điều đó với Gian. Trong chuyện hôn nhân của mình, Gian đã thổ lộ hết nỗi niềm với tôi. Mặc dù tôi là người duy nhất trong số bạn bè sẽ được mời đi dự cưới, nhưng tôi đã không nhận lời. Tôi không muốn làm người chứng kiến nỗi bất hạnh của Gian. Cô ấy tin rằng mình đang hành động một cách danh dự. Cô ấy nói rằng hoặc là lấy huân tước Grâyxtâu hoặc là chết.

- Cô ấy thật đáng thương! - Tácđăng nói.

- Còn tôi thì rất thương cái người đàn ông mà Gian yêu - Cô gái trả lời rất tự nhiên - Bởi vì người ấy cũng yêu Gian. Tôi chưa bao giờ gặp, nhưng theo lời Gian kể thì đó phải là một chàng trai kỳ diệu. Anh cứ tưởng tượng mà xem! Anh ta được sinh ra trong một vùng rừng già Châu Phi, rồi được vượn nuôi dưỡng. Anh ta chưa bao giờ trông thấy một người da trắng, cho tới tận ngày giáo sư Potơ và nhóm người của ông bị xua đuổi từ con thuyền của mình xuống một ngôi nhà gỗ trong rừng già hoang vắng. Anh ta đã bảo vệ nhóm người của giáo sư Potơ thoát khỏi nanh vuốt ác thú và làm những việc rất cao thượng. Sau đó anh ta yêu Gian. Một mối tình câm lặng! Khi anh ta ngỏ lời thì Gian vô cùng bối rối vì đã nhận lời lấy huân tước Grâyxtâu mất rồi.

- Câu chuyện thật rắc rối! - Tácđăng lấp bắp. Chàng muốn nói sang chuyện khác. Chàng đã khơi chuyện để được nghe về Gian, không ngờ chính chàng lại trở thành nhân vật chính của câu chuyện. Rất may là chàng

đã thoát khỏi tâm trạng bối rối khi mẹ của Hadel đi tới. Câu chuyện tiếp theo giữa ba người lập tức bắt sang đề tài khác.

o o o

Mấy ngày sau đó không có chuyện gì đặc biệt. Trời sáng sủa, biển bình yên. Không gặp cản trở gì, con tàu tiến thẳng về nam. Thỉnh thoảng Tácđăng mới ngồi với hai mẹ con Hadel Stroong. Hai người đàn bà này thường dành phần lớn thời gian để đọc sách, tỉ tê tâm sự hoặc mang máy ảnh đi chụp tứ phía.

Một hôm Stroong kêu lên rồi rít:

- Nhanh lên! Ngài Toran! Ông phải làm quen với anh Canduen. Chúng ta là những người đồng hành. Chúng ta phải kết bạn với nhau.

Cả hai người đàn ông trẻ tuổi không thể trái lệnh người đẹp. Nhưng khi Tácđăng bắt tay và nhìn vào mắt Toran, chàng có cảm giác đã gặp đôi mắt này ở một nơi nào đó rồi.

- Tôi tin rằng đã có hân hạnh gặp ngài một lần rồi - Tácđăng nói - Có điều là tôi không nhớ ra trong hoàn cảnh nào thôi.

Toran có vẻ bối rối.

- Tôi thì tôi không có cảm giác ấy, thưa ngài! - Toran đáp lời - Bởi vì cứ gặp một người nước ngoài bình thường nào thì người ta vẫn hay có cảm tưởng là đã gặp rồi.

- Ngài Toran còn thổ lộ cho tôi biết cả những điều bí mật của chuyên vượt biển này - Stroong giải thích.

Trong câu chuyện, Tácđăng không tỏ ra mẫn mã. Chàng cố lục lại trí nhớ để xem đã gặp anh ta ở đâu. Chàng chỉ biết rằng mình đã thấy Toran trong một hoàn cảnh nào đó khá đặc biệt. Cuối cùng thì mọi điều đã sáng tỏ: Khi cô gái yêu cầu chuyển cho cô chiếc ghế vào bóng mát, Toran để lộ ra cổ tay trái của gã gần như không cử động được. Điều đó đã quá đủ đối với Tácđăng.

Toran lịch sự từ biệt Stroong và Tácđăng, chuẩn bị bước đi.

- Hãy chờ tôi một chút! - Tácđăng nói - Nếu như bà và cô cho phép, tôi sẽ tiễn ngài đây một đoạn. Tôi sẽ trở lại ngay thôi, Stroong ạ!

Toran giật mình, nhưng không thể nghĩ ngay ra cách từ chối. Khi hai người bước khuất khỏi tầm mắt cô gái, Tácđăng dừng lại, gõ gõ ngón tay vào vai Toran.

- Ông chơi trò gì ở đây thế, Rôcôp? - Tácđăng hỏi.

- Tôi đã rời khỏi nước Pháp như đã hứa với ngài - Rôcôp trả lời buồn bã.

- Điều đó tôi rất biết - Tácđăng tiếp tục - Nhưng tôi hiểu ông quá rõ, nên không thể tin rằng ông xuất hiện trên con tàu này cùng tôi chỉ là một sự ngẫu nhiên. Mà nếu như chỉ là sự ngẫu nhiên thì tôi vẫn nghi ngờ: Vì sao ông lại phải thay hình đổi dạng?

- Thôi, được rồi - Rôcôp lắc đầu và khẽ nhún vai - Ông muốn nghĩ thế nào, tùy ông. Con tàu thủy mà ông và tôi đang đi đây mang cờ nước Anh nên ông và tôi đều bình đẳng về mặt pháp luật. Còn như ông lại bước lên con tàu này dưới một cái tên giả thì tôi thậm chí lại có quyền hơn ông.

- Chúng ta sẽ không cãi nhau về chuyện đó, Rôcôp! Tôi chỉ muốn lưu ý là hãy tránh xa cô Stroong, đừng làm phiền cô ấy. Đây là một người đàn bà tử tế và đáng trọng.

Rôcôp tức tối chửi đồng.

- Nếu ông không nghe lời tôi. Tôi sẽ vứt ông khỏi boong tàu đây - Tácđăng nói thêm rồi quay gót bước đi, để lại sau lưng tên tội phạm đang run lên vì tức tối.

Mấy ngày sau Tácđăng và Rôcôp không chạm mặt nhau. Nhưng Rôcôp không chịu bó tay. Trong buồng ngủ, Rôcôp bàn bạc kế hoạch trả thù Tácđăng.

- Tao muốn quăng nó xuống biển ngay trong đêm nay, nếu như trong người nó không còn hai tờ tài liệu. Không thể vứt hai tờ giấy ấy xuống biển cùng với hần được. Nếu như mày không phải là một thằng ngốc, Alécxây, mày hãy đột nhập vào buồng hần mà lấy lại.

- Ông phải làm việc đó chứ, Nicolai thân mến! - Páplovích trả lời với nụ cười tủm tỉm - Tại sao ông không tự nghĩ ra cách đột nhập vào buồng ngủ của ngài Canduen?

Hai kẻ tội phạm đã gặp may. Sau khi theo dõi Tácđăng được một lúc, Páplovích biết rằng Tácđăng ra khỏi phòng nhưng không khóa cửa. Rôcốp đứng canh chừng Tácđăng trở lại. Còn Páplovích lên vào phòng lục lọi hành lý của chàng trai. Tìm kiếm một lúc không thấy, Páplovích đã nản lòng, định bỏ ra thì trông thấy chiếc áo khoác của chủ nhân treo ngay góc cửa ra vào. Hần thò tay vào túi moi ra được một chiếc phong bì. Hần nhìn thoáng qua rồi nở nụ cười hài lòng. Trước khi rời khỏi phòng, hần sắp xếp đồ đạc hành lý để không lộ dấu vết lục lọi. Gã đầy tớ chuyên ngạch trộm cướp này quả thực là một thợ cả khéo tay và có trí nhớ tốt. Tácđăng có vẻ buồn cũng không thể nghi ngờ có bàn tay lạ đã lục lọi đồ đạc ở đây.

Vừa nhận từ tay Páplovích hai tờ tài liệu, Rôcốp đã gọi người bồi bàn lấy cho một chai sâm banh.

- Chúng ta phải ăn mừng, Alécxây ạ! - Rôcốp nói.

- Chúng ta gặp may - Páplovích nói - Chắc chắn rằng nó luôn mang tài liệu trong người chứ không bỏ trong vali. Chỉ vì vô tình thôi, nó thay áo khoác nên mới sao nhãng đó thôi. Nếu nó biết bị mất thì sao nhỉ? Tôi sợ rằng nó sẽ nghi ngay là ông. Nó biết ông có mặt trên tàu này.

- Chẳng sao cả. Qua đêm nay thì nó còn biết nghi ngờ ai nữa? - Rôcốp trả lời với nụ cười bí hiểm.

Buổi tối hôm ấy, sau khi Stroong trở vào buồng ngủ của mình, Tácđăng vẫn ở trên boong, dựa lưng vào lan can, ngắm biển. Trong chuyến đi này, hầu như đêm nào Tácđăng cũng thích ngắm biển ban đêm. Nhưng hôm ấy, Tácđăng đứng lâu hơn mọi lần tới một tiếng đồng hồ. Chàng không biết rằng có hai cặp mắt đang theo dõi chàng từng bước. Và thật ra chàng đã bị theo dõi từ ngày chàng tới Angiêri.

Hành khách cuối cùng đã rời khỏi boong tàu về ngủ. Đêm đã khuya. Trời không tối, nhưng mảnh trăng nhạt nhòa khiến cho mọi vật trên tàu hiện ra lơ mơ. Từ bóng tối của cabin có hai bóng người lặng lẽ nhô ra. Cả hai đều bò nhích lên phía lan can. Tiếng sóng vỗ mạn tàu, tiếng gầm của động cơ, tiếng xích sắt va đập trên tàu - tất cả những âm thanh đó làm át hết mọi tiếng động nhỏ xung quanh.

Hai bóng đen đã tiến lại gần chỗ Tácđăng đang đứng. Một tên vung tay lên rồi lại thả tay xuống, có vẻ như một hiệu lệnh đếm "một hai... ba". Sau đó cả hai tên nhảy xổ vào chân người ngắm biển. Mỗi đứa túm lấy một chân Tácđăng. Chàng trai chưa kịp quay lại đã bị hất qua thanh sắt ngang của đoạn lan can thấp nhất. Trong phút chốc chàng bị rơi thẳng xuống những con sóng chấp chùng của Đại Tây Dương.

Hadel Stroong lúc đó đang ngồi bên cửa sổ buồng mình. Chợt cô trông thấy phía xa có cái gì đen đen rơi khỏi boong tàu. Điều đó diễn ra quá nhanh, tới mức cô cũng không dám chắc có thật mình nhìn thấy hay không. Cô cảm thấy vật rơi giống một thân người, nhưng cũng giống như một chiếc áo khoác cũ hoặc một vật gì đó. Cô nín thở lắng nghe xem có tiếng kêu cứu hay không. Nhưng trên khoang tàu cũng như trên mặt biển vẫn yên ắng, không có một âm thanh nào khác lạ. Cuối cùng cô cho rằng đó chỉ là một thứ đồ cũ mà người ta không muốn dùng nên vứt xuống biển. Nghĩ thế rồi, cô yên tâm ngã mình vào đệm ấm.

Dưới mạn con tàu, biển Đại Tây Dương vẫn ì ầm bài ca muôn thuở.

13. Chương 13: Vĩnh Biệt Alice

Ngày hôm sau, trong bữa ăn sáng, người ta thấy ghế của Tácđăng bỏ trống. Stroong lấy làm ngạc nhiên. Bởi vì hôm trước, ngài Canduen đã hẹn gặp cô để cùng ăn sáng. Cô vừa ngồi vào ghế. Tờan đã bước đến trò chuyện rất niềm nở. Có lẽ Tờan đang vui nên mới tỏ ra dễ mến đến thế. Khi Tờan đi khỏi, Stroong vẫn băn khoăn không hiểu vì sao Tờan lại thay đổi tính tình nhanh như vậy.

Ngày hôm ấy, Stroong cảm thấy dài lê thê. Bởi vì cô thấy thiếu ngài Canduen - Một người mà cô có cảm tình ngay từ phút đầu gặp gỡ. Canduen kể cho cô nghe về những đất nước mà chàng đã đặt chân tới. Chàng biết rất nhiều dân tộc, nhiều tập quán, phong tục ở từng vùng đất và đặc biệt là những loài thú rừng châu Phi. Nhưng, nếu như đối với các loài thú hoang dã, chàng tỏ ra rất hiểu chúng, thì đối với con người, chàng đánh giá có phần khe khắt, thậm chí thiếu công bằng.

Buổi chiều, Toran đến chơi, trò chuyện. Stroong cảm thấy vui vui. Ít nhất thì Toran cũng xua tan tâm trạng buồn chán của cô. Tuy vậy cứ mỗi lúc cô lại cảm thấy nóng ruột. Đã chiều rồi mà Canduen vẫn hoàn toàn vắng bóng. Cô có linh cảm rằng, sự vắng mặt của chàng có liên quan tới câu chuyện bóng đen rơi từ trên boong tàu xuống biển tối qua. Cô thổ lộ nỗi lo lắng của mình với Toran và hỏi Toran có thấy ngài Canduen ở đâu không.

- Từ hôm qua tới giờ tôi không thấy Canduen ở đâu cả - Stroong nói - Chưa bao giờ anh ấy bỏ ăn sáng. Vậy mà...

- Tôi cũng tiếp xúc với Canduen chỉ ít ngày - Toran nói - nhưng tôi cảm thấy đây là một chàng trai dễ mến. Có thể anh ấy khó chịu trong người nên nằm nghỉ trong buồng ngủ của mình đấy thôi. Điều đó cũng chẳng có gì lạ.

- Không phải, - Cô gái phản đối - Ốm đau là chuyện thường tình. Nhưng không hiểu sao tôi có cảm giác là Canduen gặp chuyện không lành. Hình như anh ấy không còn ở trên tàu này nữa.

Toran bật cười.

- Lạy Chúa! Thưa Tiểu thư Stroong! - Gã nói - Không ở trên tàu thì còn ở đâu nữa. Ngay cả đất liền mà bao nhiêu ngày chúng ta còn không trông thấy, huống hồ...

- Tất nhiên tôi không phải là người dày dạn, từng trải - Cô gái nói - Nhưng tôi không thể ngồi yên được nữa. Tôi thử đi loanh quanh xem có thấy Canduen không - Cô gái nói rồi gọi luôn nhân viên trên tàu lúc đó đang đi tới.

"Có trời mới tìm được, con cóc!". Toran nghĩ bụng. Nhưng hấn lại mở miệng, ra vẻ đồng tình:

- Có lẽ thế là tốt hơn cả.

- Anh hãy đi tìm ngài Canduen hộ tôi với! - Cô gái nói với người nhân viên trên tàu - Hãy nói với Canduen rằng bạn bè đang lo cho ông ấy đấy.

- Ông Canduen mà nghe thấy thế thì cảm động vô cùng - Toran cười dí dỏm.

- Tôi nghĩ rằng đó là một người đàn ông tuyệt vời - Cô gái không cần dấu diếm - Bà mẹ tôi rất kính phục Canduen. Anh ta thuộc loại đàn ông mang đến cho người khác cảm giác yên tâm vì tìm được nơi che chở trước mọi tai ương, bất trắc.

Một lát sau, người nhân viên trên tàu quay lại thông báo rằng Canduen không có trong buồng ngủ.

- Tôi không thấy ông ta đâu cả, thưa tiểu thư - Anh ta nói - Hình như đêm qua giường của ông ấy bỏ trống, không có ai nằm. Tôi nghĩ, tốt nhất là báo cho thuyền trưởng biết.

- Tất nhiên rồi, - cô gái gật đầu tán thành - Tôi sẽ cùng bác đến gặp thuyền trưởng. Tôi tin rằng có chuyện dữ đấy. Hình như tôi không nhìn nhầm.

Stroong và người nhân viên ấy đứng trước mặt thuyền trưởng một lát. Viên thuyền trưởng im lặng lắng nghe cô gái nói. Ông ta có vẻ bình tĩnh. Nhưng đến khi người bồi tàu nói rằng không tìm thấy Canduen đâu cả thì ông có vẻ hoảng hốt.

- Cô chắc chắn rằng đêm qua nhìn thấy có cái gì rơi xuống biển? - Thuyền trưởng hỏi.

- Bây giờ thì tôi không nghi ngờ gì nữa - Cô gái trả lời quả quyết - Tôi không dám chắc đó là một thân người. Vì tôi không nghe thấy tiếng kêu cứu. Có thể đó chỉ là một gói đồ cũ, một chiếc áo khoác chẳng hạn. Nhưng nếu như ông Canduen không có mặt trên tàu thì tôi ngờ rằng cái mà tôi nhìn thấy rơi xuống biển chính là Canduen.

Viên thuyền trưởng lập tức ra lệnh kiểm tra toàn bộ con tàu. Ông nhắc các thủy thủ lục soát mọi góc tối, kể cả những khe hở trên boong. Stroong trở về buồng ngủ của mình để chờ đội kiểm tra tới làm việc. Thuyền trưởng lại gặp cô và đặt ra rất nhiều câu hỏi về ngài Canduen. Nhưng cô chẳng biết gì hơn ngoài sự quen biết gần gũi của cô với Tácđăng trên tàu. Tuy vậy, trong khi trả lời viên thuyền trưởng, cô chợt nhận ra rằng Canduen chưa bao giờ kể cho cô nghe về quá khứ của mình. Cô chỉ được biết đại khái là anh ra đời ở một vùng châu Phi nào đó nhưng lại được học hành chút ít ở Pari. Cô cũng chợt nhớ ra rằng Canduen tuy mang quốc tịch Anh nhưng lại nói tiếng mẹ đẻ của mình pha trộn rất nhiều âm Pháp.

- Ngài Canduen có nói cho cô biết về những người thù ghét ông ấy không? - Thuyền trưởng hỏi.

- Chưa bao giờ - Cô gái lắc đầu.

- Trong số hành khách trên tàu, ngài Canduen không quen biết một ai ư?

- Gần như thế - Cô gái trả lời - Nói đúng ra là anh ấy có biết một vài người do vô tình đi tới và tôi giới thiệu để anh ấy biết theo phép lịch sự thôi.

- Cô có cho rằng ngài Canduen đã uống rượu quá chén không?

- Tôi không biết chắc chắn. Nhưng khoảng nửa giờ đồng hồ trước khi tôi trông thấy vật rơi xuống biển thì Canduen hoàn toàn không uống tí gì. Bởi vì suốt mấy tiếng trước đó, chúng tôi đã ngồi với nhau.

- Thật là kỳ quặc! - Thuyền trưởng thở dài - Canduen bước lên tàu hoàn toàn khỏe mạnh, không có triệu chứng gì của một người mắc bệnh thần kinh. Mà nếu như ông ta có bệnh hay bị chóng mặt thì cũng khó lòng mà ngã qua hàng lan can sắt. Chẳng lẽ ông ta lại leo qua đó. Cô Stroong ạ! Nếu như ông ta không còn ở trên tàu thì có lẽ ông ta đã bị xô xuống biển. Điều đáng ngờ là cô lại không nghe thấy một tiếng kêu cứu nào. Hay là ông ta đã bị giết chết rồi bị quăng xuống biển? Tức là trên con tàu này, trước đó đã có một vụ giết người!

Stroong khẽ rung mình.

Một giờ sau, thủy thủ trưởng bước vào báo cáo kết quả kiểm tra.

- Ông Canduen thực sự không còn ở trên tàu, thưa thuyền trưởng! - Thủy thủ trưởng báo cáo.

- Tôi sợ rằng đây không phải là một vụ tai nạn - Viên thuyền trưởng nhận định - Tôi ra lệnh kiểm tra hành lý của ông Canduen. Chúng ta phải xác định xem đây là một vụ giết người hay là một vụ tự tử.

- Tuân lệnh ngài! - Thủy thủ trưởng nhận lệnh rồi vội vã quay gót giày.

Hadel Stroong vô cùng đau khổ. Suốt hai ngày sau, cô không ra khỏi buồng của mình. Tới khi cô bước ra ngoài, vòng mắt cô thâm quầng, da dẻ xám ngắt. Trong những lúc nhắm mắt chập chờn và cả những khi cô ngồi đọc sách, cô vẫn thấy trước mặt mình một vật gì đó lặng lẽ rơi xuống biển như một bóng ma.

Một hôm, Tơran đột ngột bước tới, có ý chia buồn với cô.

- Thật là kinh khủng, cô Stroong ạ! - Tơran nói - Ngay tôi cũng bị ám ảnh về chuyện buồn ấy.

- Tôi nghĩ rằng, Canduen sẽ được cứu sống nếu như lúc đó tôi kêu lên, báo cho các thủy thủ biết.

- Cô không nên tự giày vò mình như thế, Stroong ạ - Tơran nói - Đây không phải là lỗi của cô. Trong trường hợp ấy, bất kỳ người nào cũng sẽ hành động như cô cả thôi. Nếu như cô có kêu cứu thì lúc đó cũng không thay đổi được tình thế. Rất ít người nghĩ rằng đó là một thân người rơi xuống biển. Cô biết không? Nhiều người nghe cô nói đã cho rằng đó chỉ là một ảo ảnh trong mắt cô thôi. Còn nếu như đó không phải là ảo giác, nếu như cô báo động thì cũng muộn rồi. Bởi vì khi người ta dừng được con tàu, thả xuống cứu thì cũng phải chèo trở ngược lại vài hải lý và rất khó xác định được vị trí đã xảy ra thảm kịch. Cô đừng ân hận nữa! Cô đã nghĩ ngợi về chuyện này nhiều hơn cánh đàn ông chúng tôi. Mọi người đều thừa nhận rằng, cô là người duy nhất trên tàu phát hiện ra thảm kịch và yêu cầu thuyền trưởng tiến hành những biện pháp cần thiết.

Stroong thầm cảm ơn Tơran vì những lời an ủi có vẻ chân tình. Từ hôm đó, Tơran thường xuyên thăm hỏi, trò chuyện với hai mẹ con Stroong. Vì vậy Tơran đã phát hiện ra rằng: Cô gái xinh đẹp duyên dáng của vùng Bantimo này là người thừa kế một gia tài kếch xù và có rất nhiều cổ phần kinh doanh ở Mỹ. Nếu

Toran cưới được cô thì thật là một cuộc hôn nhân lý tưởng. Cứ nghĩ tới điều ấy là Toran phải nén tiếng thở dài. Hắn càng ngày càng tỏ ra là một gã đàn ông phong lưu, lịch sự, nhất là khi có mặt hai mẹ con Hadel Stroong. Thoạt đầu hắn định lên bờ khi con tàu dừng lại ở hải cảng đầu tiên. Bởi vì hắn đã có được trong tay hai tài liệu quý đoạt lại từ Tác dăng. Chuyến đi đã thành công. Không còn lý do gì để hắn phải lưu lại trên tàu nữa. Nhưng bây giờ, những mơ ước lớn đã đảo lộn kế hoạch của hắn. Một gia tài và nhiều cổ phần ở nước Mỹ đâu phải chuyện thường! Sau khi tiêu sạch mấy triệu đôla, cuộc đời lại mỉm cười với hắn. Hắn quyết định tiếp tục cuộc hành trình tới Capotun để lo liệu các thủ tục xin cư trú dài hạn.

Hadel Stroong cho hắn biết rằng, mẹ con cô sẽ đến Capotun thăm người cậu ruột. Cô cũng chưa quyết định được là sẽ ở đó bao lâu. Có thể cuộc thăm viếng này sẽ kéo dài vài tháng. Cô cảm thấy vui khi biết rằng Toran cũng đến đó và ở rất gần nhà ông cậu mình.

- Tôi hy vọng rằng chúng ta lại gặp nhau ở đó trong không khí bạn bè - Stroong nói - Anh phải đến thăm chúng tôi, càng sớm càng tốt.

Nghe nói thế, Toran như mở cờ trong bụng. Hắn cố trấn tĩnh để hứa với cô gái rằng hắn sẽ sắp xếp thời gian đến thăm. Cô vội vã về buồng khoe với mẹ. Nhưng bà mẹ lại chẳng tỏ ra vui mừng.

- Chẳng hiểu sao mẹ cảm thấy anh ta là người chẳng có gì đáng tin cậy, con gái mẹ ạ! - Bà mẹ bần khoản nói - Anh ta thì lịch sự thôi. Nhưng trong đáy mắt anh ta, mẹ thấy có cái gì đó rất khó tả. Cứ nhìn lâu vào mắt anh ta là mẹ cảm thấy khó chịu.

Cô gái bật cười.

- Mẹ là một bà già ngây thơ, mẹ ạ!

- Có thể thế thật. Nhưng mẹ cứ ước gì đang còn anh Canduen ở đây. Thật tội nghiệp! Canduen bất hạnh! Nếu anh ấy còn sống để chung cuộc hành trình và đến thăm chúng ta thay cho Toran thì hay biết bao nhiêu!

- Chính con cũng thương tiếc anh ấy! - Cô gái thở dài.

o o o

Ít lâu sau, Toran đã trở thành vị khách thường nhật trong ngôi nhà của người cậu Stroong. Hắn lúc nào cũng sẵn sàng thực hiện mọi ý muốn của Stroong. Thỉnh thoảng hắn còn đoán trước được ý định của cô. Mỗi quan hệ giữa đôi trai gái càng ngày càng trở nên thân mật. Không những thế, bất kỳ người nào trong gia đình ông cậu cần người hộ tống đi đâu là y như rằng đã thấy mặt Toran. Hắn không quản ngại công việc gì và lúc nào cũng giúp đỡ mọi người một cách vui vẻ. Ông chủ càng ngày càng mến “Toran tốt bụng”. Chính vì vậy hắn đã hóa thành một người thân thiết, không thể thay thế được trong gia đình người cậu Stroong.

Toran cảm thấy điều kiện đã chín muồi. Một hôm hắn liêu mạng ngỏ lời cầu hôn với Stroong. Thoạt đầu cô gái sững sờ, như không hiểu hắn nói gì. Lát sau cô mới lên tiếng:

- Quả là tôi không hình dung được anh lại quý tôi đến thế. Bao giờ tôi cũng coi anh như một người bạn trai tốt bụng. Nhưng bây giờ tôi không thể trả lời ngay được. Vậy anh hãy tạm quên những câu anh vừa nói đi! Chúng ta coi như chưa có chuyện gì xảy ra. Hãy để cho thời gian thử thách chúng ta và thời gian sẽ quyết định chuyện này... Hãy để tôi suy nghĩ! Biết đâu tôi sẽ nhận ra rằng lâu nay tôi đã xử sự với anh không đơn thuần chỉ vì tình bạn. Tôi vẫn chưa dám chắc là tôi có thể yêu được anh không.

Toran cảm thấy hài lòng. Hắn thầm trách mình đã hơi vội vã. Nhưng hắn lại nghĩ rằng hắn đã yêu Stroong một cách say mê, tận tụy và điều đó thì cả nhà ai cũng biết từ lâu. Vậy thì mở mồm lúc này có gì là đại.

- Vừa trông thấy em trên tàu tôi đã yêu em, Hadel ạ! - Toran tiếp tục ngỏ lời - Tôi sẵn sàng chờ quyết định của em tới bao lâu cũng được. Tôi kiên nhẫn chờ đợi. Bởi vì tôi tin rằng tình yêu trong sáng và lớn lao của tôi sẽ được đền đáp. Tôi chỉ muốn biết một điều duy nhất, ngay bây giờ, là: em đã yêu người nào chưa? Em cứ nói thật cho tôi biết!

- Cho đến bây giờ, chưa ai yêu em.

Câu trả lời của cô gái làm cho gã muốn nhảy cẫng lên vì sung sướng. Suốt quãng đường trở về, hắn chỉ mơ tới cảnh hắn đi mua một chiếc thuyền buồm giá một triệu đôla và xây một tòa lâu đài ven bờ Hắc Hải.

o o o

Ngày ngày hôm sau Hadel Stroong có một niềm vui thật bất ngờ. Cô gặp Gian Potơrôva đang bước ra khỏi hiệu kim hoàn.

- Ối! Gian! - Hadel sững sốt kêu lên rồi lao đến với cô bạn gái - Cậu chui từ đất lên đấy à? Tổ phải dụi mắt mấy lần. Không thể tin được nữa.

- Lay Chúa! Tổ cũng không ngờ! - Potơrôva đứng sững lại, ôm lấy vai bạn - Tổ viết hàng đồng thư cho cậu theo địa chỉ cũ, vì vẫn tưởng cậu đang ở Bantimo - Cô nói rồi hôn như mưa vào má bạn.

Hai cô gái líu ríu kể cho nhau nghe vì sao họ lại đến đất này. Hỏi đi hỏi lại nhiều lần Hadel mới biết là con thuyền buồm “Tiểu thư Alice” của huân tước Tenington vừa cập bến cảng Capotun. Thuyền sẽ đậu lại ít nhất là một tuần lễ. Sau đó tiếp tục hành trình dọc theo bờ biển phía tây để quay về Anh.

- Khi thuyền về tới Anh, - Potơrôva nói ngập ngừng - tổ sẽ phải lấy chồng.

- Cậu vẫn chưa lấy chồng? - Hadel ngạc nhiên.

- Vẫn chưa, - Potơrôva lắc đầu - Tổ ước gì nước Anh nằm cách xa đây vài triệu hải lý nữa.

o o o

Bạn bè trên con thuyền buồm và gia đình Stroong đã qua lại thăm nhau nhiều lần. Họ thường tổ chức những bữa ăn trưa và đi dạo quanh vùng. Tơran thường được mời tham dự như một vị khách chung của cả hai bên. Hân cũng tự tổ chức một bữa ăn chiều dành cho cánh đàn ông của cả hai bên. Hân còn tận dụng mọi cơ hội để tranh thủ tình cảm của chàng huân tước Tenington tốt bụng. Một lần, ngồi cùng Tenington, hân giả vờ lơ lửng để cho Tenington biết hân là chồng chưa cưới của Stroong.

- Ôi, xin lỗi! - Tơran giả vờ hoảng hốt, đưa hai ngón tay lên che môi - Tenington quý mến! Ngài đừng nói với ai, đừng hé một lời!

- Xin hứa! Tôi hiểu rồi bạn ạ! - Tenington trả lời - Nhưng trước hết xin chúc mừng bạn. Đó là một cô gái tuyệt vời, thật tuyệt vời!

Ngày hôm sau, hai mẹ con Stroong và Tơran được mời tới thuyền “Tiểu thư Alice”. Trong bữa ăn, bà mẹ Stroong thông báo rằng mặc dù bà rất thích ở Cap otun nhưng viên luật sư kinh tế vừa gửi thư khuyên bà trở về càng sớm càng tốt.

- Khi nào bà trở về? - Tenington hỏi.

- Đầu tuần tới, tôi nghĩ rằng...

- Thật thế? - Tơran kêu lên, ngắt lời - Rất đáng tiếc! Nhưng chính tôi cũng phải về ngay. Vậy thì nhân tiện, cho phép tôi đưa bà về.

- Điều đó rất đáng quý, anh Tơran! - Bà Stroong trả lời - Chúng tôi rất mừng vì có sự giúp đỡ của anh ở dọc đường.

Tuy nói thế nhưng trong thâm tâm, bà chỉ muốn hai mẹ con trở về không có Tơran đi theo. Lý do tại sao thì chính bà cũng không giải thích được.

- Có Chúa trời soi sáng! - Tenington nói - Thật là tuyệt vời.

- Tất nhiên rồi, huân tước thân mến! - Clâyton cười mỉa mai - Ý định của anh thật tuyệt vời. Nhưng thật ra là thế nào? Anh định bơi xuyên qua Nam Cực tới Trung Quốc hay sao?

-Ồ, bạn thân mến của tôi! - Tenington cau mày - Bạn không phải châm chọc làm gì. Từ khi chúng ta nhỏ neo lên đường tới giờ, chẳng lúc nào bạn vui lên được. Tất cả cùng chung một con thuyền xuyên đại dương là một sáng kiến tuyệt vời. Ai cũng nghĩ như thế. Tôi muốn mời bà Stroong, cô Hadel và anh Tơran lên thuyền của tôi tới nước Anh. Thế nào? Chẳng lẽ đấy không phải là một sáng kiến tuyệt vời hay sao?

- Thế thì tha lỗi cho tôi, Teny! - Clâyton nói - Đúng là một sáng kiến. Tôi không ngờ đấy.

- Đầu tuần tới chúng ta sẽ nhổ neo. Chả lẽ điều đó không hợp với bà Stroong? - Chàng trai người Anh nói rất thần nhiên. Dường như ngoài thời hạn nhổ neo, tất cả đã được quyết định xong xuôi, không cần bàn cãi gì thêm nữa.

- Rất tiếc là... thưa huân tước Tenington! - Bà Stroong ngập ngừng - Chúng tôi cảm ơn ngài, nhưng...

- Tại sao bà lại không đi? - Tenington ngắt lời - Thuyền buồm của tôi có thể sánh ngang với bất cứ chiếc tàu thủy hiện đại nào. Bà sẽ thấy rất thanh thoi trên biển. Còn nói chung thì tất cả chúng tôi đều muốn có bà đi cùng. Vì vậy không ai muốn nghe bà từ chối nữa.

... Thuyền buồm “Tiểu thư Alice” nhổ neo ngay vào ngày thứ hai.

Hai ngày sau, Hadel Stroong và Gian Potơrôva ngồi với nhau trong căn buồng nhỏ trên thuyền. Hai cô cho nhau xem những bức ảnh chụp ở Capotun. Po tơ rôva hỏi luôn mồm. Còn Hadel thì hào hứng giải thích từng tấm ảnh.

- À, còn đây nữa! - Hadel lật riêng ra một tấm ảnh - Anh chàng này biết cậu đấy. Thật là một chàng trai bất hạnh. Tổ định khi nào gặp cậu thì hỏi ngay xem anh ta là người thế nào. Vậy mà suốt mấy ngày qua tớ quên bống đi mất.

Hadel ngắm nghía chiếc ảnh trên tay.

- Anh ấy tên là Giôn Canduen. Chắc cậu còn nhớ anh ta. Anh ta nói rằng đã quen biết cậu ở châu Phi. Nhưng anh ta là một người Anh.

- Tớ không nhớ cái tên ấy - Potơrôva trả lời - Đưa tớ xem mặt nào!

- Nhưng thật tội nghiệp! Anh ấy bị rơi xuống biển.

- Sao, cậu nói sao? - Potơrôva nhìn bức ảnh rồi kêu lên hoảng hốt - Anh ấy chết trên biển? Cậu đùa tớ phải không? Cậu nói đi! Cậu đùa đấy chứ?

Hadel không kịp nhồm dậy, Potơrôva đã buông tấm ảnh và ngã lặn ra đất, ngất đi.

Tới lúc tỉnh dậy, Potơrôva không nói một lời.

- Tớ không hề biết, Gian ạ! - Hadel nói với bạn bằng một giọng day dứt - Ai biết được là cậu lại quen chàng Canduen tới mức nghe tin anh ta chết, cậu lại xỉu đi như vậy.

- Giôn Canduen ư? - Cuối cùng Potơrôva cũng phải lên tiếng - Hình như cậu muốn dấu, không cho mình biết...

- Cậu nghĩ gì lạ vậy, Gian! Tớ đã trò chuyện với anh ấy rất nhiều. Anh ấy, Giôn Canduen, nhà ở Luân Đôn.

- Trời ơi, Hadel! Tớ cũng mong đấy là một người xa lạ, tên là Canduen. Nhưng nhìn kỹ đi Hadel! Những đường nét trên khuôn mặt yêu dấu này ai mà quên được. Khuôn mặt ấy từ lâu đã nằm trong trái tim này của mình. Đó là khuôn mặt mà tớ sẽ nhận ra ngay khi đặt giữa hàng nghìn khuôn mặt thân quen trên thế giới này.

- Cậu nghĩ gì thế, Gian? - Hadel kêu lên - Người ấy là ai?

- Tớ không phải nghĩ gì thêm nữa. Người ấy là Tácđăng, con của rừng xanh châu Phi, sống cùng loài vượn.

- Gian!

- Tớ không thể nhầm được, Hadel ơi! Cậu chắc chắn là anh ấy đã chết? Có thể nhầm không?

- Tớ sợ là không nhầm - Hadel trả lời buồn bã - Tớ cũng mong rằng đó không phải là sự thật. Nhưng bây giờ thì tớ tin rằng anh ấy không phải ở Luân Đôn. Anh ấy nói với tớ rằng anh ấy sinh ra ở châu Phi và học hành tại Pháp.

- Điều ấy... đúng thôi! - Potơrôva thì thầm nói.

- Viên sĩ quan kiểm tra hành lý của anh ấy không tìm được dấu hiệu gì chứng tỏ rằng nạn nhân mang tên Canduen. Tất cả đồ dùng, tư trang của anh ấy đều là đồ mua ở Pari. Các đồ dùng đều đánh dấu bằng chữ

cái T hoặc J.C.T. Tổ và mọi người đều cho rằng chuyến đi của anh ấy là một chuyến đi có nhiều điều bí ẩn. Cái tên ấy chắc cũng là tên giả. J và C có nghĩa là Giôn Canđuen.

- Anh ấy là Tácđăng. Anh ấy đã đồng ý nhận tên mình là Gian C. Tácđăng - Potorôva ngậm ngùi - Còn bây giờ anh ấy chết rồi sao? Hadel! Thật là kinh khủng! Chết một mình giữa đại dương? Làm sao tin được cánh tay săn chắc ấy lại có thể buông xuôi. Anh ấy là hiện thân của sức sống, hiện thân của tuổi trẻ. Làm sao anh có thể bị nhấn chìm trong sóng đại dương! - Potorôva nức nở một hồi rồi ôm mặt ngã xoài xuống sàn thuyền.

Suốt mấy ngày sau Potorôva thần thờ như kẻ mất hồn. Cô không muốn nhìn mặt ai ngoài Hadel Stroong và cô người hầu của mình. Gần như cô nằm lì trong buồng. Khi cô bước ra ngoài, mọi người đều kinh ngạc vì sự tiêu tụy của cô. Chẳng còn ai nhận ra cô gái Mỹ xinh đẹp ngày nào vẫn thường làm đàn ông say đắm mỗi khi trông thấy. Đôi má hồng của Potorôva đã ngã màu xám vàng. Trên khuôn mặt lạnh giá là đôi mắt u tối, nặng nề như đóng kín nỗi đau đớn trong lòng. Cô im lặng suốt ngày, không nói chuyện với ai. Tất nhiên Hadel là người duy nhất hiểu được nỗi đau khổ của bạn mình. Trừ Hadel, tất cả mọi người trên thuyền đều cố gắng làm cho Potorôva vui vẻ lên. Chàng huân tước Tenington thật thà, tốt bụng đã đạt được mong muốn. Anh ta khiến cô gái bật cười một đôi lần. Nhưng anh không thể kéo cô ra khỏi tâm trạng buồn bã, cô độc. Gần như cả ngày cô ngồi trên sàn thuyền, mở mắt nhìn đắm đắm xuống biển.

Phải chăng nỗi đau buồn của Potorôva đã mở màn cho hàng loạt những rủi ro của con thuyền? Thoạt đầu, động cơ của con thuyền buồm chẳng hiểu vì sao lại tự nhiên ngừng làm việc. Con thuyền bị những luồng nước biển cuốn trôi hết chỗ này tới chỗ khác. Tới khi sửa được buồng máy thì một cơn gió bất thần nổi lên quét sạch mặt thuyền. Tất cả các thứ đồ dùng, vật dụng trên mặt thuyền không được buộc chặt đều bị hất bay xuống biển. Tiếp đến là hai thủy thủ xông vào đánh nhau một trận tới bờ. Kết quả, một người bị thương rất nặng, một người bị trói vào cột buồm để khỏi tiếp tục hành hung. Nỗi bất hạnh cuối cùng xảy ra vào lúc nửa đêm: một sĩ quan trên thuyền bị đánh ngã xuống biển và bị nhấn chìm. Con thuyền phải chạy ngang dọc giữa biển rộng suốt mười tiếng đồng hồ liên tục mà không tìm thấy dấu vết gì của viên sĩ quan bất hạnh.

Tất cả những người còn lại trên thuyền đều hoảng hốt. Biết đâu rồi lại có những chuyện tồi tệ hơn sẽ diễn ra. Sau hàng loạt những sự kiện buồn bã ấy, cánh thủy thủ già nhận định rằng con thuyền khó lòng tránh khỏi một tai họa lớn. Bằng kinh nghiệm đi biển lâu năm, những con sói biển đó đã đoán không sai.

Ngày hôm sau khi viên sĩ quan chết đuối, nhiều thủy thủ đã linh tính thấy một chuyện chẳng lành. Trong lòng mọi người bồn chồn như lửa đốt. Quả nhiên chỉ lát sau, con thuyền như lên cơn co giật rồi nghiêng hẳn sang bên. Toàn bộ hệ thống máy ngừng làm việc. Cột buồm lệch tới 45 độ. Sau đó cánh buồm căng phồng, cột buồm đua nhau rít lên kèn kẹt, đẩy con thuyền lao vút lên phía trước, giống như một con cá khổng lồ hóa điên. Cánh đàn ông chạy nháo nhác trên khoang thuyền, hy vọng cứu vãn tình thế. Trời ngã bóng hoàng hôn. Gió thổi không mạnh lắm. Nhưng ngay lúc đó nhiều người nhìn thấy có một vật đen đen, lấp lờ trên mặt nước.

- Xác thuyền vỡ! - Viên sĩ quan trực ban hét lên.

Một thợ máy chui ra khỏi buồng động cơ, hoảng hốt đi tìm thuyền trưởng.

- Dây an toàn ở nắp trục đã bị giật đứt - Người thợ máy báo cáo - Nước đang chảy vào đầu thuyền.

Vài giây sau, một thủy thủ lại lao lên mặt thuyền.

- Lạy Chúa tôi! - Anh ta kêu to - Cả đáy thuyền bị phá thủng rồi. Không thể giữ được thuyền quá hai chục phút đâu.

- Bình tĩnh! - Huân tước Tenington quát lên - Tất cả phụ nữ chạy về buồng sửa soạn đồ dùng của mình. Tình thế nguy kịch rồi, nhưng chúng ta có thể sử dụng các thuyền con. Phải chuẩn bị chu đáo! Thuyền trưởng Giờ rón dờ! Ông phải cử người kiểm tra xem thuyền còn nổi được bao lâu nữa. Tôi đề nghị chuyển ngay thực phẩm xuống các thuyền con.

Giọng nói tự tin của vị chủ thuyền có làm cho các thủy thủ và khách trên thuyền bình tĩnh được chút ít. Mọi người vội vã làm theo lệnh Tenington. Ngay trước khi phụ nữ bỏ được vào lòng thuyền, lần tìm đồ đạc, mấy chiếc thuyền con đã được chắt chวย thực phẩm. Một sĩ quan dạn dày kinh nghiệm đi kiểm tra tình hình

con thuyền. Tuy kết quả kiểm tra có khả quan đến mấy thì mọi người cũng tin rằng “Tiểu thư Alice” đã đến giờ tận số.

- Thế nào, ngài! - Viên thuyền trưởng cất tiếng hỏi viên sĩ quan vừa đi kiểm tra quay lại.

- Báo cáo thuyền trưởng! Tôi không muốn làm đám phụ nữ hoảng loạn. Nhưng đúng là thuyền chỉ còn vài phút nữa là chìm. Lỗ thủng ở hông thuyền rất to. Một con bò cái cũng chui lọt.

Thuyền mỗi lúc một nghiêng dần. Bánh lái đã nhô lên khỏi mặt nước. Không ai còn có thể đứng thẳng được trên mặt thuyền nữa. Bốn chiếc thuyền con đã được thả xuống nước. Sau khi thoát khỏi chiếc thuyền buồm, nhảy được vào thuyền con, Gian Potơrôva quay lại nhìn. Đúng lúc đó, từ trong lòng thuyền vang lên một tiếng động lớn. Tiếng rạn nứt nghe thật đau đớn như tiếng rên xiết, trần trối của con thuyền. Các bộ phận của con thuyền bị gãy gập. Bánh lái nhô cao khỏi mặt nước, chìa thẳng lên trời. Cuối cùng toàn bộ con thuyền chúi mũi rồi lặn sâu vào lòng biển.

Trên chiếc thuyền con, huân tước Tenington đưa tay lau nước mắt. Anh không tiếc tiền mà chỉ thương người bạn gái khổng lồ và xinh xắn của mình. Vĩnh biệt “Tiểu thư Alice” - con thuyền của một thời mơ ước!

Đêm đại dương qua đi lúc nào không biết. Trời đã sáng. Mặt trời nhiệt đới tỏa chiếu trên mặt sóng mênh mang. Gian Potơrôva đã trải qua một giấc ngủ chập chờn. Cô thức giấc vì ánh nắng chói bóng chiếu vào mặt. Trong chiếc thuyền con, bên cạnh cô là ba thủy thủ, Clâyton và Tơran. Cô nhìn bốn phía xung quanh xem những người còn lại ở đâu. Nhưng nhìn mãi cô vẫn không thấy chiếc thuyền nào khác. Bốn bề chỉ có những con sóng chập trùng, đơn điệu. Cô giật mình hoảng hốt. Con thuyền mỏng manh của cô đang bập bênh một mình giữa Đại Tây Dương.

14. Chương 14: Trở Lại Rừng Già

Vừa rơi xuống nước, Tácđăng cố bơi thật nhanh ra xa để tránh nguy hiểm bởi chân vịt con tàu. Chàng ân hận vì đã không cảnh giác, để cho Rôcôp hãm hại dễ dàng đến thế. Con tàu vẫn lao đi vùn vụt. Ánh đèn pha mờ dần nhưng Tácđăng không lên tiếng kêu cứu. Đó là thói quen của chàng. Cả đời, chàng chưa bao giờ cầu xin sự giúp đỡ của ai. Chàng tin vào sức mạnh và sự khéo léo của chính bản thân mình. Từ khi Kala - người mẹ thân yêu của chàng qua đời, mỗi khi gặp nguy hiểm, chàng chưa thấy ai lao đến giúp chàng. Bây giờ chàng chỉ hy vọng có ai đó trông thấy chàng, hoặc chàng chạm được đất. Chàng quyết định không đầu hàng biển cả. Hít mạnh một hơi thật sâu, chàng sải tay bơi về phía đất liền. Biết đâu, dọc đường bơi, sẽ có một con tàu nào đó ngẫu nhiên xuất hiện.

Chàng bơi bình tĩnh, nhịp nhàng. Mấy tiếng đồng hồ trôi qua. Chàng cảm thấy thấm mệt. Trên trời, sao vẫn nhấp nháy như vẫy gọi chàng bơi mãi về phương đông. Đã tới lúc chàng cảm thấy đôi giày trở nên vướng víu, nặng nề. Chàng thận trọng tụt giày rồi cởi luôn cả quần dài. Chàng không cởi áo khoác vì trong túi áo khoác có hai tài liệu quý. Chàng sờ túi kiểm tra lại cho yên tâm. Nhưng thật lạ lùng, túi áo chàng trống rỗng. Bỗng chàng hiểu ra rằng Rôcôp và bạn hắn vớt chàng xuống biển không đơn giản chỉ là trả thù. Chúng muốn thủ tiêu chàng sau khi đã đoạt lại hai tờ giấy mà chúng chịu để lọt vào tay chàng ở Bu Sadi. Lầm bầm chửi một mình, chàng tụt áo khoác rồi vớt nốt cả áo sơmi để bơi được nhẹ nhàng, thoải mái hơn.

Bình minh đang lên. Những tia nắng đầu tiên đã nhuộm màu vàng mặt sóng. Chợt Tácđăng trông thấy một vật gì rất to, đen đen nhô lên khỏi mặt nước. Bằng một vài sải tay mạnh mẽ, chàng đã tới gần vật lạ. Hóa ra là cái đáy một con thuyền bị lật úp. Tácđăng trèo lên. Đáy thuyền rất rộng, lõm chõm vỏ sò. Chàng nằm ngửa, nghỉ ngơi lấy sức. Chàng không thể chấp nhận cái chết vì đói khát. Nếu phải chết, chàng sẽ chết trong hành động, chết trong đấu tranh để tự vệ. Đó mới là cái chết đẹp đẽ, đúng nghĩa của con người chàng.

Biển yên tĩnh, dập dờn muôn ngàn ngọn sóng. Đáy thuyền bồng bênh đu đưa như cánh võng. Đại Tây Dương ru Tácđăng thiếp đi trong giấc ngủ ngon lành...

Ánh nắng gay gắt của mặt trời ban trưa làm Tácđăng thức giấc. Tỉnh dậy chàng thấy khát nước kinh khủng. Con khát cứ mỗi lúc một dữ dội. Nhưng kìa giữa đám gỗ vụn của xác thuyền, chàng phát hiện ra một chiếc

thuyền con bị lật úp. Cũng ngay lúc đó, chàng nhìn thấy từ phía chân trời một đường viền mờ mờ của đất liền. Nỗi vui sướng làm cho cơn khát như biến đi.

Chàng nhào xuống nước, bơi xung quanh chiếc thuyền con ấy. Những con sóng lạnh của đại dương làm chàng tỉnh táo, sảng khoái như vừa được uống một ngụm nước ngọt. Chàng vừa bơi, vừa kéo chiếc thuyền con đến sát hông chiếc hải thuyền bị vỡ. Hì hục, xoay sở mãi, cuối cùng chàng đã kéo được chiếc thuyền con lên đây chiếc thuyền lớn rồi lật ngửa nó lên. Chàng ngồi vào thuyền con, bơi xung quanh xác thuyền lớn. Xung quanh xác thuyền không biết bao nhiêu là ván gỗ. Chàng chọn vài mảnh làm mái chèo rồi chèo thẳng về dải đất phía đông.

Xế chiều, Tácđăng đã tiến gần tới đất liền. Chàng nhận rõ từng thứ cây trên mặt đất. Ngay trước dải đất là một cửa sông nhỏ. Phía bắc dải đất có một cánh rừng nhô ra biển. Quang cảnh trước mắt có gì đó rất quen thuộc với Tácđăng. Chàng chèo mạnh tay tới một lúc thì nhận ra trong bóng rừng già có một ngôi nhà gỗ. Đó chính là ngôi nhà mà cha chàng - huân tước Giôn Clâyxtôn Grâyxtâu khi xưa dựng nên. Chàng chèo hồi hải. Đầu thuyền vừa chạm cát, đứa con của rừng xanh nhảy phóc lên đất cứng. Trái tim Tácđăng nhảy lên trong lồng ngực vì niềm sung sướng vô bờ. Chàng háo hức đảo mắt nhìn bốn phía. Ôi! Quê hương thân thuộc của chàng! Ngôi nhà của chàng đây! Bốn phía quanh chàng ríu rít tiếng chim kêu. Những con chim sặc sỡ lúc thì len lỏi qua kẽ lá, lúc thì sải cánh lướt quanh những chùm hoa muôn màu của rừng già.

Tácđăng - đứa con của rừng xanh - đã trở về vương quốc của mình! Để cho toàn thể giới biết điều đó, Tácđăng kiêu hãnh ngẩng cao đầu, hét vang tiếng hét chiến thắng của mình ngày trước. Tiếng hét của chàng làm rừng già đột nhiên im lặng. Chim chóc ngừng tiếng hót. Lá rừng xào xạc. Tácđăng vừa im tiếng một lát thì nghe thấy có tiếng hét khác nổi tiếp. Tiếng hét rất sâu và khàn. Đó là tiếng hét của sư tử Numa đáp lại tiếng dọa dẫm của “con vượn đực”.

Tácđăng chạy tới bờ sông, vục đầu xuống một lúc để dập tắt cơn khát. Nước sông rất trong và ngọt. Chàng uống như cả đời chưa từng được uống bao giờ. No nê, chàng bước tới ngôi nhà gỗ. Cho đến bây giờ, cửa nhà vẫn đóng kín và đóng chặt, đúng theo lời yêu cầu của trung úy Ácnot. Tácđăng vén màn, bước vào trong. Tất cả mọi đồ dùng vẫn còn nguyên ở vị trí cũ: bàn viết, giường ngủ, chiếc nôi, giá sách, tủ đựng...

Lúc này hai mắt Tácđăng nhìn đã no. Nhưng dạ dày chàng thì rỗng tuếch. Chàng quyết định đi kiếm thức ăn. Trên bức vách vẫn còn treo một sợi dây thừng bện bằng một thứ cỏ dai. Đoạn thừng có nhiều chỗ đã gần đứt. Chàng vứt xuống đất và ước ao có một con dao. Nếu chàng nhớ không nhầm thì có thể tìm thấy con dao cũ ở đâu đó trong bụi rậm. Ngoài ra, chàng còn có cả chiếc lao, cung tên và ống đựng tên. Chàng thiếu tất cả những thứ đó. Biết làm thế nào? Nhưng cơn đói thôi thúc chàng phải kiếm ngay cái gì cho vào miệng.

Chàng nhặt lại sợi dây, xoắn lại cẩn thận từng đoạn hỏng rồi vắt lên vai, rảo bước ra khỏi nhà, sát vách nhà đã là rừng rậm. Tácđăng đi vào rừng một cách thận trọng, lặng lẽ, giống như sư tử đi săn. Chàng bước qua một vài khoảng đất trống nhưng vẫn không tìm ra một dấu vết của con mồi nào. Chàng bèn leo lên lùm cây cao. Sau vài cú nhảy chuyển cảnh, niềm vui và tình yêu cuộc sống đã trở lại với chàng. Trong phút chốc tất cả những lo âu phiền muộn bay biến khỏi tâm hồn chàng. Cuối cùng thì chàng lại sống, lại ngây ngất vì cuộc sống tự do phóng khoáng giữa núi rừng. Không dại gì quay lại với thế giới văn minh đầy những mưu toan giả dối, khi mà rừng xanh đem đến cho chàng hòa bình và tuyệt đối tự do! Ai ham hố cái “xã hội văn minh” thì cứ việc, riêng chàng, dứt khoát là không!

Chàng đi ra đoạn sông chảy xuyên rừng. Chàng vẫn nhớ ở đó có một chiếc đầm nhỏ, có thể lội qua. Các loài thú thường hay đến đây uống nước. Sư tử Sabo và Numa vẫn rình bắt sơn dương ở đây. Nơi này đã trở thành bãi săn chung của sư tử, lợn rừng và của cả chàng trai người vượn.

Tácđăng ló đầu ra khỏi một cành cây rậm, mọc ngả trên đường mòn. Chàng rình suốt một tiếng đồng hồ. Trời mỗi lúc một tối. Bóng đêm ập xuống rừng già. Trong bụi cây gần đầm nước bỗng vang lên một âm thanh yếu ớt. Đó là tiếng chân bước và tiếng cọ mình vào bụi dây leo. Nếu một người bình thường, không ai nghe được những tiếng động nhỏ như vậy. Nhưng với Tácđăng, chàng không chỉ nghe thấy mà còn biết ngay đó là Numa, một con sư tử dữ tợn. “Cũng như mình, Numa đến đây là vì dạ dày rỗng tuếch” - Ý nghĩ đó khiến chàng phì cười.

Vừa lúc đó, chàng lại nghe thấy tiếng bước chân bước của một con vật khác. Nó đang đi dọc theo lối mòn,

tới khúc lồi. Nhìn kìa, Hota - lợn lòi độc thân! Thịt lợn rừng rất ngon. Vì thế vừa trông thấy Hota, Tácđăng đã chảy nước miếng. Trong lúc đó, ở bụi rậm mà Numa đang rình hoàn toàn im ắng. Chắc con sư tử đang nín thở. Hota đi lanh quanh. Chỉ còn vài bước chân nữa nó sẽ rơi vào tầm vồ của Numa. Tácđăng hình dung ngay cảnh con sư tử già lóe mắt rồi tung mình về phía trước. Chàng biết con sư tử sẽ rống lên như thế nào để làm con mồi khiếp đảm, và vượt trước của sư tử sẽ bầu vào đâu để giữ chặt con mồi.

Sư tử Numa chưa kịp nhún mình, nó đã nghe thấy một sợi dây mỏng manh bay vèo trong không khí. Chiếc thòng lọng đã thắt gọn cổ Hota. Con lợn rừng rống lên eng éc vì khiếp sợ. Sư tử Numa giật mình, giương mắt nhìn con mồi của nó đang bị lôi ngược trở lại đường mòn. Sau giây lát bàng hoàng, Numa quyết định phải vồ nhanh. Nó nhún mình nhảy bổ lên phía trước. Nhưng muộn mất rồi! Bộ vuốt nhọn của nó chỉ chụp vào bãi cỏ. Ngay trước mũi nó, con lợn rừng bị lợi tuột lên cành cây. Ở trên đó có một khuôn mặt người hình như đang cười nhạo nó.

Numa rống lên tức tối. Cơn đói và sự tức giận vì mất mồi khiến nó lồng lộn, làm nát cả bãi cỏ. Được một lát, nó dừng lại, lặng lẽ bước tới gốc cây.

Nó nhìn thấy kẻ thù của mình đang ngồi trên cây. Nó bức bối đứng thẳng lên bằng hai chân sau. Hai chân trước cào xoang xoạc vào thân cây. Nó muốn leo lên. Nhưng sau bao nhiêu cố gắng, nó chỉ được vài mảnh vỏ cây và một mảng gỗ cây lộ trắng, bốc mùi nhựa hăng nồng.

Tácđăng đã kéo được Hota lên cành cây bên cạnh. Bị nghẹt thở, con lợn đã chết từ lâu. Tácđăng không có dao. Nhưng thiên nhiên đã phú cho chàng đôi cánh tay mạnh mẽ và cứng hơn sắt thép. Chàng moi móc một lúc thì xé được bộ lông cứng của con lợn rừng. Chàng dứt ra những miếng thịt mỡ màng còn nóng hổi cho vào miệng. Trong khi đó, dưới gốc cây, con sư tử tức tối ngửa cổ nhìn lên, nước miếng ứa ra, nhỏ ròng ròng xuống cổ.

Trời tối hẳn, Tácđăng đã no nê. Bữa tiệc đầu tiên ở quê hương thật ngon lành! Cho tới lúc này, chàng mới ngẫm ra là mình chưa bao giờ quen được với các thứ đồ ăn chín mà loài người vẫn mình đặt trước mặt chàng. Trong thâm tâm, chàng vẫn thèm thịt sống. Ngay cả với trung úy Ác nốt, chàng cũng không thổ lộ điều đó.

Tácđăng chùi đôi tay đầy máu lợn rừng vào một búi lá rồi vác con lợn ăn dở lên vai, thoăn thoắt chuyển từ cành nọ sang cành kia, đi về phía ngôi nhà gỗ. Có lẽ vào giờ này, cách xa khoảng một nghìn hải lý, ở đâu đó trên Đại Tây Dương, Gian Potơrôva và Uylam Clâyton vừa đứng dậy sau bữa ăn chiều trên con thuyền buồm mang tên “Tiểu thư Alice”.

Dưới đất, sư tử Numa lại rón rén bước theo Tácđăng. Chàng trai nhìn xuống và bắt gặp ánh mắt màu xanh của con thú đói đang lóe lên trong bóng tối. Nó vẫn bám theo chàng từng bước, dai dẳng như một con mèo khổng lồ. Chàng nghĩ nó có thể theo chàng tới tận ngôi nhà gỗ. Nếu vậy, chàng phải ngủ trên cành cây, cho dù lúc này chàng muốn được ngã lưng trên một thảm cỏ mềm. Chàng chỉ mong có một con thú nào đó cuốn hút sư tử Numa hoặc bình mình đến thật nhanh để xua Numa vô rừng.

Điều chàng mong ước đã đến. Sư tử Numa đang đi thì chợt dừng bước. Nó rống lên một hồi. Sau tiếng rống một hồi, hình như máu trong mình nó nguội đi. Nó quay đầu trở lại rừng sâu để tìm một con mồi nào đó dễ bắt hơn.

Không bị sư tử quấy rầy nữa, Tácđăng nhảy xuống đất đi nhanh về nhà. Chàng thiếp đi trên đệm cỏ khô. Đó là chỗ nằm của chàng từ ngày sống bên trung úy Ác nốt. Và chỉ một lúc sau, ngài Gian C. Tácđăng đã giữ sạch tất cả những gì dính dáng với nền văn minh loài người. Đêm ấy chàng nằm cuộn mình trên thảm cỏ, ngủ ngon lành như một con sư tử no bụng. Những lúc chàng ngủ như thế, có lẽ chỉ trừ Gian Potơrôva, không ai trên đời có thể đánh thức nổi chàng.

Chàng ngủ tới tận buổi chiều hôm sau. Chàng rất mệt mỏi sau một chặng đường thử thách. Sau hai năm sống với xã hội loài người, cơ bắp của chàng có phần mềm đi vì ít hoạt động.

Vừa tỉnh dậy, chàng lao ra sông uống nước cho đỡ cơn khát vì ăn quá nhiều thịt lợn rừng. Chàng nhảy xuống nước, bơi ra biển. Lát sau, chàng quay về ăn thêm một tảng thịt rồi đặt số thịt còn lại vào một mớ đất mềm trước cửa nhà. Xong xuôi mọi việc, chàng cầm sợi dây thòng lọng đi vào rừng.

Lần này chàng không đi săn thú mà đi tìm dấu vết của một loài động vật cao cấp nhất - con người. Chàng cần một thứ mà các công dân bốn chân của rừng già không thể có. Đó là vũ khí. Chàng bắn khoăn, không

biết sau cuộc hành quân trừng phạt của người Pháp, làng của thủ lĩnh Bônga có còn sót lại trẻ em và phụ nữ nữa không. Lâu nay chàng vẫn đoán rằng để trả thù cho trung úy Ácnốt, thủy thủ Pháp đã giết sạch các chiến binh da đen trong làng.

Chàng đến khu rừng nơi làng của Bônga định cư vào một buổi trưa. Nhưng chàng đã thất vọng. Sân làng cỏ mọc um tùm. Những chiếc lều trống trải, tan hoang. Chàng lục lọi khắp mọi xó xỉnh, hy vọng tìm được một thứ vũ khí nào đó bị bỏ quên, nhưng chẳng nhặt được gì. Kinh nghiệm cho chàng biết rằng, các loài động vật và cả con người thường sống gần nguồn nước. Chàng quyết định đi về hướng đông - nam, ngược lên thượng nguồn dòng sông. Dọc đường, chàng vừa đi vừa kiếm ăn, theo thói quen của bộ lạc vượn mà chàng học được từ mẹ Kala. Chàng lật các gốc cây mục, nhặt sâu bọ, côn trùng, trèo lên cây tìm tổ chim lấy trứng và bắt các loài thú gặm nhấm, nhanh nhẹn như một con cáo. Trong chốc lát, chàng trở lại là đứa con khôn ngoan, tinh nhanh của bà mẹ vượn thuở nào. Chàng bật cười khi nhớ đến mấy người bạn cũ của mình trong thành phố. Có lẽ giờ này họ đang mặc những bộ y phục chật chội, nặng nề và ngồi trang trọng trong các lô ghê nhà hát giao hưởng hoặc các câu lạc bộ ở Pari.

Đêm ấy, chàng ngủ trong rừng sâu - Một giấc ngủ ngon lành, không mộng mị, trên một tán cây cao, đu đưa trong những cơn gió biển thanh bình. Sáng sớm, chàng lại ăn sáng rất ngon lành: một bữa sáng bằng thịt con nai mới rơi vào thòng lọng của chàng. Ăn xong chàng lại tiếp tục đi dọc bờ sông. Chàng đi liên tục ba ngày và cuối cùng bước vào một khu rừng mà chưa bao giờ chàng đặt chân tới. Rừng ở đây trùm lên những dãy núi đồi. Đứng ở giữa khoảng rừng thảo mộc nhìn lên có thể trông thấy những ngọn núi nhô lên chót vót. Khu rừng nguyên sinh này là vương quốc của muôn loài động thực vật. Rừng có rất nhiều sơn dương và những đàn ngựa vằn. Trước quang cảnh ấy, Tácđăng như bị thôi miên. Chàng quyết định lưu lại đó vài ngày.

Một buổi sáng, ngửi thấy có mùi mồ hôi của người, trông ngược Tácđăng đập rộn ràng. Tất cả các giác quan của chàng đều như căng lên để chờ đón cái giây phút gặp gỡ bất ngờ này. Chàng nhảy lên cây cao, quan sát. Chỉ trong giây lát, chàng đã trông thấy một chiến binh da đen đơn độc đang lặng lẽ bước trên thảm cỏ. Chàng đuổi theo người đàn ông bằng lối đi qua các cành cây cao và cố tìm một vị trí thuận lợi để tung dây thòng lọng. Người chiến binh thổ dân không hề biết rằng sau lưng mình có kẻ theo dõi. Lúc này, trong lòng Tácđăng chột vang lên tiếng gọi của lương tri. Tácđăng chưa bao giờ giết người vô cớ. Chàng rất thêm vũ khí và máu đồ trang sức của người chiến binh nọ. Nhưng chẳng lẽ chỉ vì mấy thứ ấy mà bắt người ta phải chết? Càng suy nghĩ, Tácđăng càng thấy việc giết người là một tội lỗi không thể tha thứ. Đang suy nghĩ, chàng bỗng giật mình vì trước mặt là một khu rừng bị đốt. Xa xa phía cuối bãi trống là một khu làng được vây quanh bởi một bức lũy, nhìn vào chẳng khác gì một tổ ong.

Khi người da đen bước ra khỏi rừng rậm, Tácđăng trông thấy thấp thoáng một cơ thể màu vàng đang lướt qua những đám cỏ lau. Tưởng là ai, hóa ra lại là Numa - sư tử! Con thú đã lần theo dấu vết của người đàn ông da đen. Mỗi hiểm nguy đang trùm lên đầu người đang đi trước mặt. Đối với người đàn ông da đen thái độ của chàng hoàn toàn thay đổi. Từ một người bị truy đuổi, người da đen đã trở thành một người thân cận, đáng thương vì cùng có chung một kẻ thù. Numa chuẩn bị vỗ mồi. Tácđăng không còn thời gian để do dự nữa.

Ngay lập tức, trên vạt rừng thưa xảy ra một cuộc huyết chiến. Con sư tử vọt ra khỏi bụi rậm, hạ thấp cổ đuổi theo người trước mặt. Tácđăng kêu lên một tiếng để báo động cho người đồng loại. Người da đen quay đầu lại đứng vào lúc con sư tử đang ở giữa đường bay của cú nhảy vỗ mồi, nhưng cổ nó đã mắc một vòng thòng lọng. Người da đen thoát nạn. Vì phải hành động gấp, Tácđăng không kịp níu đầu dây vào thân cây, bị giật ngã xuống đất và bị kéo bổ về phía con thú. Numa lập tức bỏ con mồi, quay mặt lại với kẻ thù mới.

Tácđăng bỗng trở nên tay không vũ khí. Cái chết đến với chàng trong tác gang. Nhưng người da đen đã bước tới. Trong tích tắc, anh ta hiểu rằng, chính vì tính mạng mình mà người đàn ông da trắng kì lạ này đã quăng sợi dây và đang phải đối mặt với hàm sư tử. Người da đen phóng ngọn lao. Những mũi cơ cuồn cuộn nổi lên như sóng dưới làn da màu gỗ mun bóng loáng. Mũi lao rít lên trong gió, cắm phập vào khoảng phổi trái của con sư tử. Gầm lên tiếng thét đau đớn và giận dữ, con sư tử quay đầu lại, xông vào kẻ phóng lao. Nhưng nó đã bị giật bắn lại vì sợi dây thòng lọng trong tay Tácđăng. Nó quay lại với Tácđăng. Nhưng chưa kịp nhảy, nó bỗng rùng mình đau đớn. Một mũi tên cắm ngập qua xương sườn. Nó đứng sững lại. Trong khi đó Tácđăng đã kịp quấn chặt đầu dây vào gốc cây. Hiểu được ý của Tácđăng, người da đen bật cười.

Chàng nhảy đến bên người bạn chiến đấu, rút nhanh con dao của anh ta ra khỏi bao. Người da đen nghiêng người để cho bạn mình rút dao cho dễ rồi giương cung bồi thêm cho con thú hai phát tên nữa. Hai người tấn công sư tử từ hai phía. Con vật như hóa điên, lồng lộn, gầm thét vang rừng, nhưng không thể nào chạm được đến chân lông hai chàng trai đang tung hoành như hai con mãnh hổ. Cuối cùng, Tácđăng cũng nhào sát đến sau lưng con thú. Chàng dùng tay trái ôm chặt cổ nó. Mũi dao chàng đã thọc sâu vào vùng tim sư tử. Máu đỏ phun ra như suối và vị chúa tể rừng xanh đổ vật xuống.

Tácđăng rút dao đứng dậy. Hai người đàn ông - một da đen, một da trắng - nhìn nhau ngỡ qua cái xác to lớn của con sư tử màu vàng. Người da đen mỉm cười giơ tay làm tín hiệu hòa bình và tình bạn. Tácđăng đáp lại người bạn mới bằng tín hiệu quen thuộc của mình: Chàng vung tay, ngửa mặt lên trời và hét lên tiếng thét của bộ lạc vượn Kétchác.

15. Chương 15: Ông Khách Da Trắng

Cuộc huyết chiến giữa hai người với con sư tử làm kinh động cả rừng già. Chỉ một thoáng, sau khi Numa tắt thở, các chiến binh của khu làng da đen đã chạy ra, vây quanh hai người chiến thắng. Họ nhảy múa, trò chuyện và hỏi người đồng tộc của mình hàng trăm câu hỏi. Tiếp đến là đám đàn bà, trẻ con cũng kéo tới xem sư tử và xem người đàn ông da trắng. Người bạn mới của Tácđăng phải vất vả lắm mới dẹp được trật tự. Chờ cho mọi người im lặng, anh ta quay lưng sang Tácđăng, nói rành rọt từng lời rằng cả bộ lạc của anh ta đều biết ơn và tỏ lòng kính trọng Tácđăng - người chiến thắng sư tử và là người cứu tinh của anh ta cũng như của cả dân làng. Bởi vì lâu nay, sư tử Numa vẫn là nỗi kinh hoàng đối với mọi người trong bộ lạc.

Một lúc sau, mọi người nắm tay Tácđăng kéo đi về làng. Đoàn người đi như một đám rước. Bọn trẻ con tranh nhau chạy lên trước. Chúng đi giật lùi để nhìn cho rõ mặt người khách da trắng. Cổ bị xéo nát và lũ trẻ nhỏ thì nhau ngã dúi dụi. Về tới làng, mọi người lại tranh nhau thết đãi Tácđăng đủ các món thịt gia cầm. Tất cả đều là đồ nấu chín, vì vậy Tácđăng chỉ nếm qua mỗi thứ một tí. Khi chàng chỉ tay vào mấy thứ vũ khí, các chiến binh sốt sắng mang đến cho chàng một đồng lao, cung, tên, mộc để chàng tự chọn. Người bạn mới của chàng tặng luôn con dao của mình như một kỷ niệm về chiến công giết sư tử. Cả làng ai cũng sẵn lòng tặng Tácđăng bất cứ thứ gì mà chàng tỏ ra thích thú. Chàng đã có tất cả những thứ cần thiết mà chẳng cần dùng bạo lực để chiếm đoạt. Vậy mà xuýt nữa thì chàng giết chết người đàn ông da đen - một người dũng cảm, lúc này đang hết lòng chiều chuộng và mến yêu chàng. Nhìn con người đáng mến ấy, chàng cảm thấy xấu hổ. Chàng thầm hứa rằng, từ nay chàng sẽ không bao giờ giết người nếu như người đó không phải là kẻ thù tàn bạo đối với mình và với người khác. Chợt chàng nhớ tới Rôcốp. Chàng ước gì chàng gặp Rôcốp trong rừng sâu này. Những người như Rôcốp thì không đáng sống. Hình ảnh gã trai xun xoe lấy lòng Hadel Stroong lại hiện lên trước mặt chàng khiến chàng càng ghê tởm. Không có kẻ nào đáng trừng phạt hơn hẳn nữa!

Ngay trong đêm ấy cả làng không ngủ. Mọi người đốt lửa đến tận sáng và mở một đại tiệc để chào mừng vị khách da trắng. Tácđăng ăn thịt ngựa vằn và phải uống mấy bình rượu ngô nặng đến cháy cổ. Trong khi ngắm nhìn các chiến binh da đen cầm đuốc nhảy múa, Tácđăng chợt nhận ra những nét độc đáo trên khuôn mặt và cơ thể của họ. Người nào cũng cân đối, cao lớn. Mũi họ không ngắn, môi họ không dày như những người da đen lạc hậu ở vùng biển phía Tây. Khuôn mặt họ có vẻ thanh tú, lịch sự và trung thực hơn. Phụ nữ và một số đàn ông mang những đồ trang sức bằng vàng rất nặng trên ngực và cổ tay. Thấy Tácđăng nhìn các đồ trang sức có vẻ tò mò, một người đang nhảy liên thào chiếc vòng vàng của mình ra, bắt Tácđăng phải nhận như một món quà kỷ niệm. Chàng xem chiếc vòng cẩn thận và khẳng định rằng nó là vàng nguyên chất. Chàng rất ngạc nhiên vì lần đầu tiên chàng gặp một bộ lạc châu Phi đeo đồ trang sức bằng vàng. Chàng hỏi mọi người lấy vàng ở đâu, nhưng chàng không hiểu câu trả lời của họ.

Một vũ điệu vừa kết thúc, Tácđăng đứng dậy và chào để ra đi, mặc cho mọi người khăng khăng giữ chàng lại. Chàng cảm thấy khó chịu với các thứ ruồi muỗi lúc nào cũng luẩn quẩn quanh chàng. Không khí trong làng tuy ẩm ướt nhưng lại đủ các thứ mùi ô nhiễm.

Những người da đen tiến chàng, khi đến một cây cao, cành lá xum xuê rủ xuống tận hàng rào đầu làng, chàng vẫy tay chào rồi nhảy vọt lên ngọn cây, nhanh như con khỉ Manu. Mọi người ngửa mặt nhìn theo, kêu lên kinh ngạc. Họ gọi ầm lên, nhắc chàng sớm quay lại chơi với họ nhưng không nghe thấy chàng trả lời. Chỉ có ngọn cây khẽ rung lên, vị khách của họ đã biến mất như một cơn gió thoảng.

Đêm ấy, Tácđăng ngủ trên một ngọn cây cao. Một ngày của chàng qua đi với bao nhiêu biến cố. Vì vậy vừa đặt mình vào một chạc cây, chàng đã thiếp đi. Sáng sớm hôm sau, chàng quay vào làng. Chàng vào làng cũng bất ngờ như đêm qua chàng đột ngột bỏ đi. Thoạt đầu mọi người hoảng hốt vì thấy có bóng người lạ. Nhưng khi nhận ra chàng, họ reo ầm lên, chạy ra đón. Cả ngày hôm ấy, chàng cùng các chiến binh của bộ lạc tiến hành một cuộc đi săn thật quy mô. Sử dụng các thứ vũ khí thô sơ của bộ lạc, chàng làm mọi người thần phục vì sự khéo léo và dũng mãnh của mình.

Một tuần liền chàng sống với những người bạn mới, cùng họ đi săn trâu rừng, ngựa vằn và sơn dương. Các loài thú đó là nguồn thực phẩm chủ yếu của bộ lạc. Ngôn ngữ của bộ lạc này khá đơn giản, nên chẳng mấy ngày chàng đã học được và làm quen nhanh chóng với các tập quán, nghi lễ của dân làng. Chàng rất mừng vì đây không phải là một bộ lạc ăn thịt người. Nghe Busuli, người bạn chiến đấu của chàng kể lại, Tácđăng mới biết rằng họ vốn là một bộ tộc lớn, sống ở Bắc Phi, vì sự săn đuổi, tàn sát của bọn săn nô lệ, bộ tộc bị chết dần mòn và trôi dạt tới rừng này.

- Chúng đã giết chúng tôi như giết súc vật - Busuli nói - Đàn ông thì chúng đánh cho đến chết. Còn đàn bà thì chúng vồ lấy như vồ những con cừu. Chúng tôi đã nổi dậy chiến đấu nhiều năm liền. Nhưng cung tên giáo mác không thắng nổi những cái ống thổi lửa biết giết người từ xa. Người khỏe nhất trong bộ lạc chúng tôi ném lao cũng không xa bằng cục chì của chúng thổi ra. Khi bố tôi còn trẻ, bọn Ả rập lại kéo đến lần nữa. Lúc đó Khambi đang làm thủ lĩnh liền kêu gọi mọi người theo ông ta đi về phương nam. Chúng tôi đến một nơi thật xa để bọn Ả rập không thể tìm thấy. Mọi người ra đi. Dọc đường vì núi cao và rừng rậm, nhiều người đã chết vì đói, vì hổ vồ, vì trượt chân rơi xuống vực thẳm. Chúng tôi đã đi tìm nhiều chỗ, nhưng không đâu tốt bằng đây.

- Từ hồi đó đến giờ, bọn cướp không đến chứ? - Tácđăng hỏi.

- Cách đây một năm, có một đám Ả rập mang lính Mãn Châu mò tới đây. Chúng tôi đã đánh đuổi và giết được mấy đứa.

Busuli vừa kể vừa mân mê chiếc nhẫn trên ngón tay. Chiếc nhẫn gợi cho Tácđăng nhớ tới cuộc sống của người văn minh. Họ coi nhẫn vàng là biểu hiện của sự giàu sang và đẹp đẽ.

- Mẩu vàng này anh lấy ở đâu, Busuli? - Tácđăng chỉ tay vào chiếc nhẫn.

Chàng da đen chỉ tay về hướng tây - nam, trả lời:

- Cách đây khoảng một tháng đường đi.

- Bạn đến đấy rồi à?

- Không, cách đây mấy năm có một nhóm người trong bộ lạc chúng tôi tới đó. Lúc bấy giờ bố tôi còn là một chiến binh trẻ tuổi. Ông cùng mọi người đi tìm đất ở cho bộ lạc. Nhóm người này đã gặp một làng có rất nhiều nhà to. Nhà dựng bằng đá, tường xây rất dày. Họ có nhiều thứ bằng vàng như thế này. Trông họ thì đẹp người, nhưng họ rất ác. Họ tấn công chúng tôi. Người làng tôi phải đánh trả và bỏ chạy lên núi cao, chờ trời tối. Khi đám người độc ác đó trở về làng, người làng tôi mới bò xuống và lấy được những thứ vàng này ở các xác chết. Từ đó đến giờ, không ai đến đấy nữa. Chúng tôi gọi bọn người ở đấy là quỷ. Họ không trắng như bạn, không đen như tôi, nhưng có nhiều lông giống như vượn ấy. Họ xấu lắm. Khambi không thích đến đấy.

- Những người đi cùng Khambi hồi ấy có ai còn sống không? - Tácđăng hỏi.

- Oadiri, thủ lĩnh của chúng tôi - Busuli trả lời - Lúc bấy giờ Oadiri còn trẻ. Ông ấy đi hỗ trợ cho Khambi là cha mình.

Ngay đêm ấy Tácđăng ngồi nói chuyện với Oadiri. Ông già nói cho Tácđăng biết rằng con đường đến đó rất xa, nhưng tìm làng của lũ quỷ mặt người đó không phải là khó.

- Chúng tôi đi mười ngày dọc theo con sông chảy xuyên qua làng, hướng về thượng nguồn. Đến ngày thứ mười, chúng tôi tới một dốc núi rất cao. Sáng hôm sau, chúng tôi leo lên núi và men theo một con suối, đi tới một khu rừng rậm. Con suối hòa vào dòng sông. Dòng sông lại chảy vào một dòng sông khác to hơn rồi đổ nước xuống một thung lũng rộng. Chúng tôi đi ngược dòng nước, mong tìm được một vùng đất tốt cho bộ lạc. Sau một chặng đường dài, chúng tôi đến một dãy núi khác. Dòng sông thu hẹp lại thành dòng nước nhỏ chảy ra từ một cái động lớn. Tôi nhớ là chúng tôi đã ngủ ở trong động một đêm. Ở đó lạnh lắm. Ngày hôm sau, chúng tôi quyết định leo lên đỉnh núi để nhìn rộng khắp vùng rừng. Lên tới nơi, chúng tôi thấy một thung lũng nhỏ. Ở phía thung lũng có một làng, nhà xây bằng đá. Nhưng phần lớn nhà đều bị vỡ.

Lời kể của Oadiri không mâu thuẫn với những điều mà Busuli đã nói. Tácđăng biết ngay làng đó là một thành phố nhỏ.

- Tôi rất thích đến đây để xem thành phố - Tácđăng nói với thủ lĩnh - Tôi cũng muốn lấy ở đó một ít vàng.

- Đường xa lắm! - Oadiri trả lời - Tôi đã già rồi. Nhưng bạn đợi khi nào hết mùa mưa, nước rút, tôi sẽ gọi mấy người hộ tống và tôi sẽ đi cùng với bạn.

Tácđăng buộc phải đồng ý. Trong thâm tâm, chàng muốn lên đường ngay trong ngày hôm ấy. Tính chàng vẫn hiếu động và nôn nóng như một đứa trẻ.

Hôm sau, có một nhóm thợ săn từ phương nam trở về. Họ nói rằng cách làng vài dặm đang có một đàn voi. Từ ngọn cây cao có thể trông rõ những con voi mẹ, voi tơ và những con voi đực già có ngà rất quý. Cả bộ lạc bắt tay vào chuẩn bị cho một cuộc săn lớn. Những mũi lao được đưa lại cho sắc. Những ống tên được cài chặt và những chiếc cung đều được thay dây. Ông thầy phù thủy rảo bước khắp làng để làm phép và phân phát cho mỗi chiến binh một chiếc bùa hộ mệnh.

Sớm tinh sương, đoàn thợ săn lên đường. Giữa năm chục tấm lưng màu gỗ mun, thân hình cháy nắng màu nâu sẫm của Tácđăng nổi lên khá rõ. Nếu không có màu da ấy, Tácđăng chẳng khác gì họ. Chàng cũng mang đồ trang sức như họ, cầm vũ khí như họ và nói với họ cùng một thứ tiếng. Đi cùng họ, chàng cười đùa, nhảy múa như một người của thời nguyên thủy. Rõ ràng là chàng thích sống với những người bạn của bộ lạc này hơn là với những người bạn của mình ở Pari. Chàng chợt nhớ tới trung úy Ácnốt, nhớ hàm răng trắng như tuyết nở bừng trên khuôn mặt rất Pháp của anh ta. Ôi! Pôn Ácnốt! Chàng Pôn tội nghiệp ơi! Đã có lúc Pôn tự hào tuyên bố rằng mình đã gột rửa hết ở Tácđăng những tàn tích của lối sống rừng xanh.

“Mình trở lại làm người của rừng xanh nhanh thế!” - Tácđăng thầm nghĩ. Tuy vậy Tácđăng không coi cuộc sống hiện tại của mình trong mấy tuần qua là một cuộc sống hạ đẳng. Ngược lại, chàng thấy thương hại những người đang sống trong các thành phố văn minh, những người bị cầm tù suốt ngày trong các thứ quần áo nặng nề, chật chội. Suốt đời, họ phải giữ gìn, tôn trọng pháp luật. Suốt đời, họ chỉ sợ phạm phải những điều không được phép làm và sợ quên mất những điều cần phải làm. Như thế, còn gì là cuộc sống.

Sau mấy tiếng, đoàn đi săn đã tới chỗ có đàn voi. Họ bước thận trọng, nhẹ gót để dò tìm dấu vết của đàn thú khổng lồ. Một lúc sau, họ phát hiện ra vết chân voi, có lẽ chúng chỉ mới băng ngang đấy trước mấy tiếng đồng hồ. Tácđăng là người đầu tiên giơ tay ra hiệu bảo rằng mỗi săn không còn xa nữa. Những người da đen tỏ ra rất tin ở chàng.

- Đi theo tôi! - Tácđăng nói - Rồi các bạn sẽ thấy.

Nhanh như một con sóc, Tácđăng nhảy lên cây, chuyền thoăn thoắt từ cây này sang cây khác. Một thợ săn da đen cũng nhảy lên bám theo. Tới một cành cây cao, anh ta chỉ cho ông bạn da trắng của mình một đám bụi ở phía nam. Nhìn qua, Tácđăng thấy cách đó vài trăm mét những tấm lưng voi vạm vỡ sát vào nhau, che lấp gần hết cả bãi cỏ. Tácđăng báo hiệu cho những người dưới đất dừng lại. Còn người da đen đi cùng chàng thì xòe ngón tay để làm phép tính cộng số voi mà anh ta trông thấy.

Đoàn thợ săn nhanh chóng tiến về bãi thú. Người da đen đi cùng Tácđăng tụt xuống đất. Riêng Tácđăng vẫn tiếp tục chuyền trên ngọn cây.

Chuyện săn voi bằng những thứ vũ khí nguyên thủy như thế này không phải là một trò đùa vui vẻ. Chàng cảm thấy tự hào là một thành viên đáng tin cậy của những người bạn dũng cảm này.

Chàng chuyền từ cây nọ sang cây kia, lặng lẽ như một con trăn tìm mồi. Theo bóng chàng, những người

dưới đất cũng thận trọng tiến lên theo hình vòng cung, bao vây mục tiêu. Một lát sau, họ đã áp sát đàn voi. Cả đàn, không con nào biết có gì đang diễn ra trong các lùm cây rậm rạp quanh chúng. Hai con voi to nhất bị chọn làm mục tiêu đầu tiên. Lệnh phát ra, tất cả nhất tề vung tay. Năm mươi ngọn lao rít lên trong không khí, cắm thẳng vào hai con voi. Không một mũi lao nào bị trượt ra ngoài. Một con hoàn toàn mất khả năng chống cự. Hai mũi lao cắm trúng vào tim nó. Nó ngã vật sang bên, nặng nề như một vật núi lở. Còn con thứ hai, mặc dù đeo trên mình một đồng lao lờm chờm như lông nhím, nó vẫn đứng, giương đôi mắt đỏ nọc nhìn những người da đen đang lảng vảng xung quanh. Nó dùng vòi lắc lắc những chiếc lao bên hông. Nó không nhổ được mũi lao nào. Nó đau đớn, co hai chân trước lên cao, vươn vòi, rống lên giận dữ. Tiếng rống đau xót, uất ức, to như tiếng còi tàu mắc cạn. Đôi mắt nó đầm nước, ai oán nhìn ra bốn phía. Chừng như nó đã hiểu ra nguyên nhân bất hạnh của mình. Những người thợ săn bí mật tản ra xung quanh, cố gắng không để cho con vật trông thấy. Nhưng con vật đã nghe thấy tiếng chân người. Nó hướng theo tiếng động, chạy bỏ tới. Nó vừa chạy vừa dùng vòi quạt nát những bụi rậm mà nó nghi là có kẻ ẩn nấp. Bỗng con voi phát hiện ra Busuli. Nó lao thẳng về phía anh. Nó đang bám sát Busuli từng bước. Khoảng cách cứ mỗi lúc một thu ngắn lại. Đường như Busuli đã tuyệt vọng rồi.

Từ một tán cây cao gần đó, Tácđăng đã trông thấy tất cả. Thấy bạn mình đang bị cái chết đe dọa, Tácđăng nhảy phắt xuống đất, chạy thẳng về phía con voi bị thương. Chàng vừa chạy vừa cất tiếng hét để thu hút sự chú ý của con vật. Chàng hét đến khản cổ, vỡ ngực, nhưng toàn bộ cố gắng của chàng đều vô ích. Trước tất cả mọi vật xung quanh, con voi đã như mù, như điếc. Nó chẳng thèm để ý gì tới tiếng hét của Tácđăng. Nó chỉ biết đuổi theo một kẻ thù phía trước.

Tácđăng quyết định đổi hướng chạy. Chàng chạy tắt lại phía Busuli rồi nhảy vọt xuống giữa lối mòn ngay trước vòi voi. Chàng nắm chặt mũi giáo trong tay. Con voi giật mình, không hiểu từ đâu lại rơi xuống một gã da trắng làm vướng đường chạy của nó. Bực bội vì bị cản đường, con voi chồm lên, định bỏ đôi móng dày như hai chiếc cối đá xuống đầu Tácđăng. Nhưng thương thay cho con vật! Nó không biết rằng đôi thủ nhỏ bé dưới chân nó lại nhanh hơn. Trước khi đôi móng nặng nề của con vật rơi xuống, mũi giáo của Tácđăng đã thọc sâu vào tim con vật. Đứng sau lưng Tácđăng, Busuli thở phào nhìn con voi khổng lồ đổ vật bên chân người bạn da trắng của mình.

Thật ra, vì hốt hoảng bỏ chạy, Busuli không hề biết những sự việc xảy ra sau lưng mình. Anh ta không biết mình được Tácđăng cứu sống ra sao. Chỉ tới khi thấy con voi hung dữ đột nhiên đổ vật xuống như một quả núi, che lấp cả đầu mình, Busuli mới biết là mình đã thoát chết. Tất nhiên Oadiri và mọi người thì đã chứng kiến tất cả những hành động dũng cảm của Tácđăng. Ngay sau khi con voi tắt thở, Tácđăng nhảy lên bụng voi rồi ngửa mặt hét vang rừng, báo hiệu chiến thắng. Những người da đen giật nảy mình. Họ thấy như đang nghe tiếng gào của con đười ươi Bongan - một con thú mà họ sợ chẳng khác gì sợ sư tử Numa. Tất cả đều sững sờ nhìn Tácđăng như nhìn một con quái vật của núi rừng. Nhưng tới khi Tácđăng cúi đầu, kết thúc tiếng hét và nở nụ cười hiền lành, mọi người lại thở phào nhẹ nhõm. Họ yên tâm với ông bạn da trắng kỳ quặc của mình. Tuy nhiên, trong thâm tâm, họ vẫn chưa hết nghi ngờ. Hình ảnh Tácđăng thoăn thoắt chuyển từ cây này sang cây khác cứ làm cho họ nhớ tới con khỉ Manu. Ngoài màu da, chàng trai này chẳng có gì khác họ. Nhưng về sức khỏe thì chàng ta khỏe bằng hàng chục người cộng lại. Cả bộ lạc này từ xưa tới nay đã có ai dám một mình chặn đầu một con voi khổng lồ trong cơn điên dại như vậy?

Cuộc đi săn lại tiếp tục. Nhưng mọi người vừa chạy được độ vài trăm mét thì buộc phải dừng lại. Tất cả đều nghiêng tai lắng nghe trong tiếng gió. Rõ ràng là có tiếng nổ xang lên phía xa. Mọi người đứng lặng đi như hóa đá.

- Tiếng súng đấy! - Tácđăng là người lên tiếng đầu tiên - Làng của các bạn đang bị tấn công.

- Vượt núi quay về ngay! - Thủ lĩnh Oadiri ra lệnh - Bọn Ả rập lại kéo đến rồi.

16. Chương 16: Bọn Ăn Cướp Ngà Voi

Các chiến binh của thủ lĩnh Oadiri hộc tốc chạy về làng. Tiếng súng nổ bay tới dồn dập càng thúc họ chạy nhanh hơn. Đột nhiên tiếng súng ngừng bật. Sự im lặng đột ngột đó càng làm cho mọi người lo lắng. Phải chăng thiếu đàn ông, làng đã bị triệt hạ?

Chạy được một lúc, những người đi săn gặp những người làng mình trốn thoát ra rừng. Trong số những người chạy thoát có cả đàn bà lẫn thanh niên nam nữ. Tất cả đều hoảng loạn tới mức không ai kể được cho Oadiri biết tai họa xảy ra như thế nào.

- Đông như lá rừng! - Một người đàn bà vừa thở vừa vuốt nước mắt, nói với thủ lĩnh của mình - Bọn Ả rập và Mãn Châu đông vô kể. Đứa nào cũng có súng. Chúng kéo đến sát hàng rào mà chẳng ai biết gì. Sau đó chúng bắn. Bắn cả trẻ con. Chúng tôi bỏ chạy vào rừng. Nhiều người thoát. Nhưng phần lớn bị bắn chết. Tôi không biết chúng bắt giữ bao nhiêu người. Chúng muốn giết hết tất cả, không muốn bỏ sót người nào. Bọn Mãn Châu chửi rửa chúng tôi và nói rằng trước khi chúng ra đi, chúng sẽ lột da tất cả để trả thù cho đồng bọn của chúng ngày xưa bị chúng ta giết. Tôi chỉ biết thế thôi.

Nghe nói vậy, đoàn săn voi đi chậm hẳn lại. Oadiri biết rằng việc cứu làng dường như đã muộn. Chỉ còn một cách duy nhất là tìm cách trả thù. Dọc đường trở về, những người săn voi thỉnh thoảng lại gặp những người chạy trốn. Trong số đó có khá nhiều đàn ông. Oadiri rất mừng, vì lúc này thêm được một người đàn ông là đội quân của ông thêm được một tay lao. Oadiri phái mấy người nhanh nhẹn chạy trước về làng dò la tình hình. Ông ra lệnh cho mọi người hành quân xuyên qua những khu rừng rậm để đảm bảo bí mật. Đội quân của ông mỗi lúc một đông. Rảo bước bên cạnh ông lúc này vẫn là chàng Tácđăng loài vượn.

Một trinh sát về làng đã quay lại báo tin:

- Bọn chúng đã chiếm hết các nhà. Tôi không thể vào gần được.

- Thôi được, - Oadiri gật đầu - Chúng ta sẽ tấn công và giết chết hết. Bây giờ tất cả theo lệnh...

- Khoan đã, thủ lĩnh! - Tácđăng xua tay nói - Nếu chúng ở trong hàng rào bắn ra, chúng ta sẽ trúng đạn chết hết. Để tôi một mình đi trước. Tôi sẽ đến hàng rào bằng lối đi trên cây. Phải biết chúng có bao nhiêu quân, lúc nào tấn công là lợi nhất. Không thể chết một cách vô ích. Cần phải dùng trí khôn hơn là dùng sức mạnh. Ông chờ được không, Oadiri?

- Được, - Vị thủ lĩnh già gật đầu - Bạn đi đi!

Tácđăng nhảy lên cây rồi biến mất trước đôi mắt trông theo đầy hy vọng của thủ lĩnh. Lúc này Tácđăng cảm thấy cần phải thận trọng hơn bao giờ hết. Chàng biết rằng súng của kẻ thù bắn ngang mặt đất hay bắn lên ngọn cây thì viên đạn cũng nhanh như nhau. Chuyển được một lúc, chàng đã tới một lùm cây sát hàng rào và đã có thể nhìn rõ mặt quân xâm lược. Chàng đếm được khoảng năm chục tên Ả rập. Quân Mãn Châu thì đông gấp năm lần. Bọn cướp Ả rập đang ngồi xem quân lính Mãn Châu nấu nướng, chuẩn bị ăn mừng chiến thắng. Tácđăng hiểu rằng việc tấn công chúng lúc này là bất lợi. Chúng có đầy đủ súng ống và hàng rào bảo vệ. Chàng quyết định quay lại báo tin và khuyên thủ lĩnh hãy kiên nhẫn chờ chàng nghĩ ra một cách tấn công nào đó.

Nhưng trong khi Tácđăng vắng mặt, một người chạy thoát từ trong làng ra đã báo cho thủ lĩnh một tin sét đánh: Vợ của thủ lĩnh đã bị giết chết! Ông già Oadiri đau đớn và phần uất, ông gầm lên như một kẻ mất trí. Vì vậy, khi Tácđăng quay lại khuyên răn, Oadiri không thêm để tai nghe theo chàng. Ông tập hợp tất cả các chiến binh của mình lại và ra lệnh tấn công. Bằng những mũi lao nhọn hoắt và tiếng thét man rợ, đội quân da đen ào ào xông tới cổng làng. Nhưng trong lúc đội quân báo thù vượt qua bãi trống gần cổng làng, từ hàng rào, bọn xâm lược đã xả ra hàng loạt đạn điên dại. Những người chạy đầu hàng quân trúng đạn, ngã vật xuống. Trong số đó có thủ lĩnh Oadiri.

Mất thủ lĩnh chỉ huy, đội quân nhụt hẳn chí khí và bắt đầu rối loạn. Loạt đạn thứ hai của bọn Ả rập lại quật ngã hàng chục cảm tử quân. Những chiến binh bám được vào hàng rào làng thì lần lượt trúng đạn bắn tỉa. Cuộc tấn công của họ đã bị chặn đứng. Những chiến binh còn lại phải chạy tản vào rừng. Bọn Ả rập mở toang cổng làng, thừa thế đuổi theo truy kích đám tàn quân.

Trong số những người rút chạy sau cùng vẫn còn chàng Tácđăng của chúng ta. Chàng trai rút lui chậm chạp, thỉnh thoảng vẫn quay lại giương cung bắn tỉa. Những tên cướp hăng máu tới gần chàng đều lần lượt được thưởng một mũi tên vào ngực. Vào sâu trong rừng, Tácđăng gặp một nhóm chiến binh đang tụ tập sửa soạn vũ khí. Họ đang chuẩn bị một cuộc tấn công quyết tử. Tácđăng khuyên họ hãy phân tán, chờ trời tối, rồi sẽ lựa cơ hội, tấn công.

- Hãy làm theo lời tôi! - Tácđăng khoát tay nói - Tôi sẽ đưa các bạn đi tới chiến thắng. Tàn ra xa và thu góp những người chạy trốn lại. Chúng ta sẽ hội quân ở bãi săn voi vừa rồi. Ở đó tôi sẽ cho các bạn biết kế hoạch trận đánh. Kẻ thù đông hơn chúng ta và vũ khí của chúng hơn ta. Nếu chúng ta cứ liều lĩnh xông vào, chẳng qua chỉ là tự sát.

Những người đàn ông da đen ngăm ngời hồi lâu rồi cuối cùng nghe theo lời Tácđăng.

- Nếu các bạn tản ra ẩn nấp khắp nơi, bọn cướp cũng sẽ tản ra truy lùng. Nếu các bạn cảnh giác và khéo léo, từ các bụi cây, các bạn có thể hạ thủ từng đứa.

Đúng như lời Tácđăng phán đoán. Sau khi các chiến binh da đen chạy tản ra nhiều hướng, Tácđăng đã nghe thấy tiếng chân bọn cướp chạy rầm rập. Chúng cũng tản ra thành nhiều nhóm, lần theo dấu chân của những người chạy trốn. Tácđăng vội nhảy lên ngọn cây cao. Bằng con đường trên các cành cây cao, chàng quay trở lại khu làng. Tới nơi, chàng phát hiện ra là khu làng đã được bỏ trống - Bọn Á rập và Mãn Châu đã cầm súng chạy hết vào rừng. Chúng chỉ để lại trong làng một tên lính canh giữ tù binh.

Tên lính gác đứng ngay ở cổng làng, hướng mắt ra rừng. Vì vậy hắn không biết có một chàng trai lực lưỡng đang từ trên cây tụt xuống đám đất cuối làng. Chàng trai giương cung rón rén tiến gần lại phía hắn. Những người bị trói nhìn chàng trai bằng cái nhìn vừa ngạc nhiên vừa hy vọng. Còn cách tên lính khoảng chục bước thì chàng trai dừng lại. Cánh cung uốn mình cong lại như đôi sừng trâu. “Phụt”, mũi tên xé gió bay đi. Trong chớp mắt, tên lính gác ngã úp mặt, chết không kịp ngáp.

Tiêu diệt xong tên lính gác, Tácđăng quay lại với những người bị bắt. Tất cả đều là đàn bà và trẻ nhỏ. Họ bị trói tay và bị xâu chuỗi vào nhau như một sợi xích. Vì không đủ thời gian cởi trói cho từng người, Tácđăng ra hiệu cho dây tù binh chuẩn bị đi theo chàng. Sau khi nhặt súng và lục lấy từng viên đạn của tên lính gác, Tácđăng dẫn đoàn tù binh vượt qua cổng làng, chạy tuốt vào rừng.

Cuộc di chuyển của dây tù binh thật là tội nghiệp. Vì bị trói tay, và bị xâu vào nhau thành chuỗi, các bà già và lũ bé gái chỉ chạy được vài bước đã bị ngã dúi dụi vào nhau. Một người ngã là người bên cạnh bị ngã theo làm cả đoàn xiêu vẹo. Tácđăng phải dẫn mọi người khom lưng, bước thật đều chân để khỏi ngã và gây ra tiếng động. Chàng thoăn thoắt nhảy vọt lên cành cây quan sát, rồi lại nhảy xuống đất dẫn đường. Lớp “mẫu giáo” kèm theo các bậc phụ huynh lụ khụ của chàng phải đi vòng vèo trong rừng để tránh chạm mặt với những tốp lính cướp quay trở lại làng. Trong rừng, thỉnh thoảng lại vang lên tiếng súng và tiếng người kêu cứu. Tiếng súng làm chàng yên tâm hơn. Bởi vì điều đó chứng tỏ bọn cướp vẫn đang mải mê săn đuổi những người đàn ông cầm giáo. Chàng cảm thấy lòng buồn rười rượi. Nếu như thủ lĩnh Oadiri bình tĩnh nghe theo lời khuyên của chàng, cuộc chiến đấu của bộ lạc sẽ tiết kiệm được bao nhiêu xương máu đàn ông!

Hoàng hôn đã buông xuống rừng già. Tiếng súng nổ lác đác, thưa dần rồi tắt hẳn. Rõ ràng là bọn cướp Á rập đã quay về làng. Khi tưởng tượng tới cảnh bọn cướp quay về làng, Tácđăng khẽ nhếch mép cười. Chắc rằng bọn cướp sẽ phát điên lên vì tên lính gác bị giết và đám tù binh của chúng đã biến mất. Chàng hơi tiếc là mình đã không lấy ra khỏi làng toàn bộ số ngà voi mà bọn Á rập thu góp được. Nếu bị mất ngà voi, chúng còn điên tiết hơn. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, Tácđăng thấy rằng việc chàng lấy ngà voi của chúng là bất lợi. Nếu chỉ để chọc tức bọn chúng thì chàng không thể cứu được đoàn tù binh tội nghiệp này. Tính mạng con người là quý nhất. Và thật là tàn nhẫn nếu như chàng đặt lên vai đám đàn bà, trẻ nhỏ này những chiếc ngà voi vừa dài vừa nặng. Những cụ già móm mém và những đứa trẻ còn đang hồi sữa này đi còn không nổi, làm sao vác được ngà voi. Tuy nhiên trong thâm tâm, chàng không muốn cho lũ cướp có được lấy một mẫu ngà voi.

Khoảng nửa đêm về sáng, Tácđăng đã đưa được đoàn tù binh tới chỗ hai con voi bị giết. Ở đó có một đồng lửa cháy rừng rực. Các chiến binh nghe theo lời Tácđăng đã hội quân ở đó và dựng tạm mấy túp lều. Họ phải đốt lửa thật to để sưởi ấm và canh chừng sự tử tấn công. Khi tới gần đồng lửa, Tácđăng phải lên tiếng báo trước để mọi người khỏi bị bắn nhầm. Các chiến binh da đen chạy ào ra đón đoàn tù binh. Người nào

cũng nóng lòng sốt ruột trước tính mạng người thân. Thế là mẹ gặp con, vợ gặp chồng, cha gặp con. Tiếng khóc hàn huyên khiến cho Tácđăng cũng cảm thấy nao lòng. Mọi người định thức đến sáng để trò chuyện và nướng thịt thú rừng đãi Tácđăng - ân nhân của họ. Tácđăng gạt ngay ý định đó. Chàng bắt tất cả phải đi ngủ, để dành sức khỏe cho ngày mai. Hơn nữa, chàng biết rằng những người phụ nữ mất chồng, mất con lúc này đang đau khổ, vật vờ. Họ cần phải nằm hồi sức nếu không ngủ nổi. Suốt đêm hôm ấy, tiếng lửa cháy lép bép hòa với tiếng người than khóc tỉ tê. Thỉnh thoảng Tácđăng lại phải chồm dậy an ủi mọi người và khuyên họ nín khóc ngay. Chàng biết rằng tiếng khóc có thể vọng tới tai bọn cướp.

Trời vừa hừng đông, Tácđăng đã thúc mọi người dậy nghe chàng trình bày kế hoạch của mình. Tất cả các chiến binh đều đồng ý với chàng bởi vì đó là con đường độc nhất có thể đưa họ đi tới chiến thắng và trả thù cho người thân. Tácđăng cắt cử mấy chiến binh nhanh nhẹn dẫn đàn bà, trẻ con đi trốn thật xa. Ở khu sơ tán, họ còn có nhiệm vụ dựng lều và làm một chiến lũy dự phòng. Theo kế hoạch mà Tácđăng tiến hành, mọi việc có thể kéo dài nhiều ngày, thậm chí có thể với một vài tuần.

Khi mặt trời vừa rải nắng, một nhóm chiến sỹ đã bao vây khu làng. Họ ngồi rải rác trên từng tán cây. Từ ngọn cây, họ nhìn rõ toàn bộ khu đất khai hoang của làng. Bỗng nhiên quân Ả rập thấy một tên lính Mãn Châu ngã quay lơ ra đất. Mũi tên trên ngực hắn bị gãy theo vòng lẩn lộn. Thật kỳ lạ! Không biết mũi tên từ đâu bay tới? Bọn cướp cúi rạp cả xuống, tránh trận mưa tên có thể tiếp theo. Chúng chờ mãi vẫn không thấy gì. Phát tên vừa rồi không phải là hiệu lệnh tấn công. Chúng chồm dậy, tỏa ra lùng sục nhưng vẫn chẳng thấy một bóng người. Phát tên giống như một lời chào cảm lạnh của Thần Chết chốn rừng thiêng.

Bọn chủ Ả rập và bọn lính Mãn Châu tức đến nghẹn thở. Chưa khi nào chúng lại bị coi thường đến thế. Chúng kéo quân ra khỏi cổng làng, lùng sục khắp nơi nhưng chẳng thấy dấu vết nào của kẻ bắn lén. Tìm không thấy, bọn chúng tụ tập thành một đám đứng cãi nhau. Nhưng lời qua tiếng lại chưa được bao lâu thì một tên khác đang đứng giữa đám lại nhận một phát tên vào ngực ngã lăn quay.

Chúng có biết đâu rằng Tácđăng đã rải quân mình khắp nơi. Chàng dặn họ bắn xong là phải ẩn nấp ngay tức khắc. Và tốt nhất là nấp sang phía khác. Bởi vì bọn cướp có thể phát hiện ra hướng xuất phát của mũi tên mà lần ra người bắn.

Cứ như thế, bọn Ả rập ba lần xông ra truy lùng là ba lần trở về tay không. Đã thế, lần nào cũng có tên bỏ mạng. Trên cành cây cao um tùm phía trên đầu bọn cướp, Tácđăng vẫn ngồi vắt vẻo, quan sát mọi diễn biến của cuộc chiến. Chàng thấy bọn cướp mỗi lúc một hoang mang. Chúng không biết kẻ thù nấp ở chỗ nào. Vì vậy tên cướp nào cũng chỉ muốn lẩn sau lưng đồng bọn. Không tên nào muốn đi trước để khỏi thành chiếc mồi thịt hứng tên. Cũng không tên nào muốn đi sau cùng. Bởi vì kẻ nào chậm chân đi tụt xuống cuối hàng là chỉ lát sau đã mất hút.

Bọn lính Mãn Châu tử vong mỗi lúc một nhiều. Hàng ngũ của chúng đã bắt đầu rối loạn. Bọn chủ Ả rập quyết định quay về làng. Nhưng về đến làng chúng vẫn không yên thân. Từ quanh hàng rào, thỉnh thoảng vẫn có những mũi tên bay sượt qua người chúng. Bọn lính nô lệ Mãn Châu khóc lóc xin bọn chủ Ả rập rút ra khỏi làng. Bọn Ả rập đồng ý nhưng lại sợ con đường trở về. Cái chết rình rập chúng khắp nơi trong rừng. Không những thế, nếu rút lui, bảo toàn tính mạng thì chúng lại tiếc đồng nga voi.

Cuối cùng, chúng tìm thấy một mái nhà rất rộng. Chúng cảm thấy đó là nơi an toàn, tránh được những mũi tên. Từ trên cành cây sát hàng rào, Tácđăng trông thấy tên chỉ huy của bọn cướp đi vào nhà. Chàng dùng toàn bộ sức mạnh phóng một mũi lao xuống mái nhà. Mũi lao cắm xuống thì tên trùm cướp trong nhà thét lên đau đớn.

Sau khi đã cho bọn cướp hiểu rằng chúng không thể tìm được chỗ nào là an toàn, Tácđăng quay trở lại rừng rậm. Chàng tập hợp các chiến binh của mình lại rồi rút về phía nam để ăn uống, nghỉ ngơi. Chàng còn cắt đặt chiến sỹ của mình cho từng vọng gác trên ngọn cây. Chàng điểm lại quân số và rất sung sướng vì chẳng có chiến binh nào bị thương cả. Phần khởi trước chiến thắng, các chiến binh da đen bàn nhau mở một trận tấn công quyết định vào làng tiêu diệt bọn cướp còn lại. Họ tranh nhau kể những chiến công kỳ tích của mình và nỗi bất hạnh của kẻ thù ngoại bang. Càng say sưa kể chuyện, họ càng quyết tâm bước vào một trận đánh sống mái với quân thù để dành lại khu làng. Nhưng ngay lúc đó, Tácđăng đã làm họ cụt hứng.

- Các ông điên hay sao? - Tácđăng kêu lên - Tôi đã bày cho các ông cách đánh. Theo cách ấy, các ông đã tiêu diệt rất nhiều tên mà không bị tổn thất một người. Còn xông vào tấn công theo lối đánh của các ông

thì các ông bị chết hàng chục người, trong khi đó không một tên Ả rập hay Mãn Châu nào bị trầy da tróc vảy. Các ông nghĩ lại xem! Phải đánh như hôm nay! Phải chiến đấu lâu dài! Phải bảo toàn lực lượng! Nếu không nghe theo tôi, tôi ra đi. Tôi sẽ về quê mình.

Nghe lời dọa của Tácđăng, các chiến binh da đen giật mình, nín lặng. Lát sau họ phải hứa với Tácđăng là nhất nhất làm theo lời chàng.

- Thế là tốt! - Tácđăng nói - Đến đêm, chúng ta sẽ quay lại bãi săn voi. Tôi muốn cho bọn cướp biết rằng, cái gì sẽ đến với chúng nếu chúng còn ở lại trên lãnh thổ của các bạn. Tôi không cần ai giúp sức. Thôi, chúng ta đi!

Mọi người cùng Tácđăng quay về khu căn cứ mới được dựng đêm trước. Một đồng lửa lớn được nhóm lên. Vây quanh đồng lửa các chiến binh vừa ăn vừa kể chuyện vui vẻ. Tácđăng ngủ sớm hơn mọi người. Nhưng đến quãng nửa đêm, chàng thức dậy. Chỉ một lát sau chàng đã biến mất trong bóng đêm của rừng già.

Khoảng nửa giờ sau, chàng đã về đến bìa khu đất khai hoang trước làng. Phía trong hàng rào có ánh lửa cháy. Chàng đi xuyên qua bãi đất, tiến tới sát cổng làng. Cổng đã đóng chặt. Chàng trông thấy một tên lính gác đang ngồi cạnh đồng lửa. Vì khoảng cách tới hắt hơi xa, chàng leo lên cành cây và sửa soạn cung tên định bắn. Nhưng chưa kịp ngắm vào tên lính gác thì cành cây dưới chân chàng rung đưa vì gió. Một làn khói lại bốc lên che khuất mục tiêu. Phải tiêu diệt tên lính gác, không để hắn kêu một tiếng. Nếu hắn kêu la, kế hoạch của chàng sẽ hỏng hết. Chính vì vậy, chàng bắn khoả do dự.

Ngoài cung tên, thông lọng, chàng còn mang theo khẩu súng chiếm được hôm trước. Nghĩ ngợi một lát, chàng giấu tất cả mấy thứ đó vào một hốc cây cổ thụ. Xong việc, chàng tụt xuống đất, đi vào làng, trong tay chỉ giữ một con dao găm. Như một con mèo, chàng rón rén bước tới chỗ tên lính gác đang ngủ gà ngủ gật.

Năm bước, bốn bước... Chỉ còn ba bước nữa. Tácđăng nắm chặt cán dao. Chàng dự tính sẽ nhảy bổ vào tên lính như một con sư tử vồ mồi. Nhưng khi nghe tiếng lá sột soạt tên lính giật mình ngẩng đầu lên rồi đứng phắt dậy: trong chớp mắt hắn đã đứng trợn mắt nhìn Tácđăng.

17. Chương 17: Thủ Lĩnh Da Trắng

Thấy người đàn ông lực lưỡng cầm dao lao vào mình, tên lính gác đứng sững người như gặp phải một bóng ma. Hắn sợ tới mức quên mất rằng hắn đang có súng trong tay rồi cứ há hốc mồm quên cả kêu cứu. Đến khi vực tỉnh, ý nghĩ đầu tiên của hắn là phải trốn thoát khỏi bộ ngực căng phồng lấp lánh ánh lửa trước mặt hắn. Nhưng hắn chưa kịp chạy, Tácđăng đã áp sát tới nơi. Kêu cứu thì đã muộn mất rồi. Bàn tay rắn rỏi của Tácđăng đã chộp lấy cổ hắn và quật ngã hắn xuống đất. Hắn vùng vẫy điên cuồng nhưng hoàn toàn vô nghĩa. Những ngón tay cứng như gọng kìm cứ mỗi lúc một xiết sâu vào cổ họng tên lính. Mắt hắn trợn trừng, chờ đợi rồi cổ họng phì ra một hơi thở nặng nhọc. Khi Tácđăng buông tay thì tên lính đã tắt thở.

Tácđăng vác tên lính lên vai và nhặt luôn khẩu súng. Chàng tiến đến gốc cây gần hàng rào, bám cành cây vượt ra ngoài. Sau lưng chàng, khu làng vẫn vang lên tiếng ngáy đều đặn của bọn Ả rập.

Việc làm đầu tiên của chàng trên ngọn cây là tháo băng đạn và vài thứ quân dụng của tên lính. Chàng đặt xác tên lính xuống một chạc cây rồi quay lại quan sát khu làng. Trông thấy mái nhà mà tên tướng cướp ẩn náu hôm trước, Tácđăng giương súng nhằm thẳng vào cửa sổ, bóp cò. Trong nhà vang lên tiếng la hét hoảng loạn. Tácđăng bật cười.

Sau tiếng súng của chàng, khu làng náo động một lát rồi đột nhiên im bật. Tácđăng chưa hiểu ra sao thì đã thấy bọn Ả rập và Mãn Châu chạy tủa ra khỏi ngôi nhà như đàn ong vỡ tổ. Rõ ràng là bọn giặc chạy ra ngoài vì hoảng sợ nhiều hơn là giận dữ. Tai họa hôm trước làm chúng chưa hết kinh hoàng. Lúc này, tiếng súng nổ vào cửa sổ giữa đêm khuya lại làm thức dậy trong lòng chúng mối dự cảm về một bất hạnh khó lòng tránh nổi. Tới khi thấy tên lính gác mất tích, chúng càng hoảng hốt, chìa súng ra ngoài cổng làng, chúng bắn như đổ đạn.

Lợi dụng tiếng súng âm ỉ của kẻ thù, Tácdăng xiết cò hai lần. Bọn giặc không nghe thấy tiếng súng của Tácdăng. Chúng chỉ thấy đột nhiên có tên lùn ì ạch ra đất. Bọn Á rập và bọn Mãn Châu bắt đầu nghi ngờ lẫn nhau. Chỉ lát sau bọn Á rập nổi khùng nổ súng vào lưng những tên Mãn Châu hoảng loạn đào ngũ, bỏ trốn ra rừng.

Chờ một lúc cho tiếng súng thưa dần, Tácdăng thét lên một tiếng. Bọn cướp quay lại phía có tiếng thét. Bỗng chúng trông thấy từ trên ngọn cây gần đó rơi xuống một xác người. Xác tên lính gác rơi xuống đất làm bọn chúng sợ thét lên, bỏ chạy tứ tung. Bỗng tên lính gác giang tay giang chân bay xuống đất chẳng khác gì bóng một con đại bàng hạ cánh. Bọn Mãn Châu hoảng hồn chạy tháo thân ra khu rừng đốn rồi lẩn vào rừng rậm. Chúng thấy khu làng mà chúng đang chiếm đã trở nên nguy hiểm. Không một tên cướp nào đủ gan tiến lại gần vật rơi. Tácdăng biết rằng khi bọn cướp biết rõ cái vật rơi là gì, thế nào chúng cũng nổi khùng, mở những đợt tiến công truy quét. Chàng quyết định rút lui và tiến về hướng nam, hướng có khu căn cứ địa.

Một lúc sau, một tên Á rập rón rén quay trở lại. Hắn phát hiện ra rằng cái vật rơi từ trên cây xuống đất vẫn nằm nguyên giữa lối mòn. Khi lật mặt cái xác ra, hắn nhận ra đó chính là tên lính gác mất tích. Đúng như Tácdăng dự đoán, ngay sau đó bọn cướp đã tụ tập quanh cái xác rồi chĩa súng lên lùm cây, nơi Tácdăng đã ngồi, bắn như vãi đạn.

Khi thấy tên lính gác chết vì cổ họng tím lịm máu tay, bọn cướp rất hoảng. Hóa ra hàng rào của làng chẳng có gì là an toàn, kẻ thù có thể vào làng tấn công bằng hai bàn tay trắng. Riêng bọn Mãn Châu cuồng tín thì tin rằng nổi bất hạnh này chỉ là sự nhắc nhở và cảnh báo bước đầu của thần linh. Bọn Á rập giải thích, thuyết phục mãi nhưng bọn Mãn Châu vẫn không tin.

Một số tên Mãn Châu bỏ chạy vào rừng vẫn không thấy quay trở lại. Số còn lại không chạy trốn chỉ vì bọn chủ hôm trước đã hứa với chúng là sẽ chuẩn bị rút khỏi làng, quay về tổ quốc. Chúng có bị chỉ huy đối xử tàn nhẫn thì vẫn còn hơn là chết trong tay kẻ thù.

Sáng sớm hôm sau, khi Tácdăng cùng các chiến binh da đen quay về khu rừng đốn chuẩn bị tấn công thì bọn cướp đang sửa soạn rút khỏi làng. Bọn lính Mãn Châu phải khênh vác ngà voi. Tácdăng trông thấy bật cười. Chàng biết rằng buộc ngà voi kiểu ấy chúng không thể đi xa được. Nhưng ngay lúc đó, chàng cảm thấy trước mặt có điều gì không lành sắp xảy ra. Hóa ra có mấy tên đầy tớ của bọn Á rập đang thấp đuốc. Thấp đuốc giữa ban ngày? Chúng định đốt làng chẳng?

Nấp vào một tán cây cao, cách xa hàng rào, Tácdăng khum tay lên miệng, kêu to bằng tiếng Á rập:

- Không được đốt nhà! Nếu đốt, chúng tao giết hết.

Tácdăng kêu gọi vài lần. Bọn Á rập giương súng về phía có tiếng kêu, do dự. Mấy tên đầy tớ nói gì đó với nhau rồi vứt mấy nắm củi thông vào đồng lửa. Nhưng một tên Á rập chạy lại, nhặt một bó đuốc rồi xăm xăm tiến tới một ngôi nhà gần đó. Rõ ràng là hắn định đốt.

Tácdăng giương súng qua khe lá, chàng ngắm thật chính xác rồi xiết cò. Kẻ đốt nhà ngã vật ra đất chết. Trông thấy thế, bọn Mãn Châu đang còn cầm đuốc vội vứt đi chạy nhào vào rừng. Bọn Á rập điên lên, giương súng bắn để chặn lại. Đường như sự bướng bỉnh của bọn Mãn Châu đã làm cho bọn Á rập phát khùng. Chúng ngửa mặt về phía rừng rậm thề rằng chúng sẽ trở lại và sẽ san phẳng cả làng trước khi lên đường.

Làn khói phát ra từ nòng súng của Tácdăng vẫn chưa tan hết. Bọn Á rập giương súng đổ đạn về phía lùm cây vương khói súng rồi chạy ra truy tìm kẻ khiêu khích. Tất nhiên, Tácdăng không dại. Sau khi nổ súng tiêu diệt kẻ đốt nhà, chàng đã nhảy xuống rồi lại chạy sang một gốc cây khác cách xa đó, leo lên ngọn cây quan sát tiếp.

- Vứt ngà voi xuống! Người chết rồi thì không còn dùng được ngà voi - Tácdăng lại đưa tay lên làm loa kêu gọi.

Chàng vừa dứt lời, mấy tên Mãn Châu hất vôi bó ngà voi trên lưng xuống đất. Thật là quá đáng! Bọn Á rập tham lam và hà tiện không thể chịu đựng được điều đó. Chúng chửi rủa thậm tệ rồi vung báng súng thúc vào ngực mấy tên Mãn Châu hèn nhát. Chúng dọa sẽ giết ngay kẻ nào dám vứt ngà voi khỏi lưng.

Chúng từ bỏ ý định hủy diệt khu làng nhưng chúng không thể trở về mà không có ngựa voi. Không có ngựa voi đem về thì thù chết còn hơn!

Một lát sau đội quân ăn cướp lục tục rời khỏi khu làng. Bọn thầy Mãn Châu vẫn phải còng lưng dưới những bó ngựa voi. Nhìn đoàn người chở hàng, bọn thầy A rập đã nghĩ tới những đồng tiền vàng nhận được từ các lâu đài của hoàng gia. Đội quân ăn cướp đi về phương bắc, quay về đất nước của chúng. Dù sao thì chúng cũng đã được đền đáp công sức sau bao ngày mệt mỏi và căng thẳng. Kẻ chết thì không thể sống lại đòi phần. Kẻ sống phải được chia tiền. Điều hiển nhiên đó đến thánh Ala của chúng cũng không phản đối.

Bọn cướp vác ngựa voi đi dọc bờ sông Cônggô. Xung quanh chúng vẫn vang lên tiếng suối róc rách của đại ngàn. Thú vẫn kêu, chim vẫn hót. Nhưng chúng có biết đâu rằng trên cái đất nước xa lạ và hoang dã này có một người da trắng xuất quỷ nhập thần, khi anh đã bắt bình thì không bao giờ từ bỏ ý định trừng phạt.

o o o

Dưới sự chỉ huy của Tácđăng, các chiến binh da đen đã mai phục tại những đoạn rừng rậm. Bọn A rập đi được vài dặm đường thì cái điều mà chúng lo sợ đã diễn ra. Từ các bụi cây, thỉnh thoảng lại có vài mũi lao phóng ra. Gần như chẳng có mũi lao hoặc phát tên nào trượt mục tiêu. Bọn A rập không lần nào nổ súng kịp thời. Bởi vì những mũi lao bay ra từ một khoảng cách khá xa, nên khi chúng phát hiện ra có bóng người thấp thoáng thì đạn của chúng chỉ làm rách lá rừng. Bọn cướp rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Những tên lính vác ngựa voi thỉnh thoảng lại ngã vật ra đất. Mũi lao cắm vào ngực chúng chắc như đóng cọc. Bọn thầy A rập rất vất vả. Bởi vì đã có tên Mãn Châu đang bước thì hất bó ngựa voi trên vai xuống rồi cầm cổ chạy tuốt vào bụi rậm như một con thỏ bị đuổi. Những bó hàng của bọn Mãn Châu bị chết và chạy trốn lại chất thêm lên vai những tên còn sống, làm chúng phải lê từng bước.

Thế là một ngày đã trôi qua. Một ngày đối với bọn A rập là một cơn ác mộng, đối với các chiến binh của thủ lĩnh Oadiri có nghĩa là ngày chiến thắng đã nhích lên một bước.

Khoảng nửa đêm, bọn A rập lập một trại nghỉ bên cạnh bờ sông. Đến gần sáng thì chúng nghe tiếng súng nổ xé tai. Mấy tên lính gác đã lăn ra chết. Bọn A rập biết rằng, với lối tấn công này, bộ lạc da đen sẽ tiêu diệt chúng tới người cuối cùng mới chịu dừng tay. Trong khi đó, chúng khó lòng bắt được một người da đen. Không những thế, cứ một buổi sớm, trước khi lên đường, bọn thầy A rập lại phải chia số ngựa voi của những tên bị chết, đặt tiếp lên lưng những kẻ còn sống. Bọn khuân vác cứ mỗi ngày một đi chậm lại như đàn ngựa bị bong móng. Ban ngày chúng chết vì cung, tên, giáo mác phóng từ xa. Ban đêm bọn lính gác bị bắt cóc hết đứa này tới đứa khác.

Đến ngày thứ tư, bọn thầy A rập đã phải xử tử hình hai tên lính khuân vác vì tội trái lệnh, không chịu mang thêm số ngựa voi của mấy tên lính bị chết. Vừa lúc đó, từ trong rừng sâu lại vang lên tiếng gọi của đối phương:

- Hồi những người Mãn Châu! Ngày hôm nay các người sẽ chết hết nếu vẫn bám theo bọn A rập. Bọn thầy A rập rất độc địa, tham lam. Các người đang có súng trong tay, tại sao lại không dùng? Tiêu diệt chúng đi! Chúng tôi sẽ giúp các người trở về với vợ con. Vứt ngựa voi xuống mà thanh toán bọn A rập. Nếu không, các người sẽ chết!

Tiếng kêu vừa dứt, cả đoàn cướp đứng sững lại như hóa đá. Bọn thầy A rập nhìn bọn Mãn Châu. Bọn Mãn Châu nhìn nhau. Chúng có vẻ chờ đợi xem ai sẽ là người đầu tiên dũng cảm ra tay. Bọn A rập còn khoảng ba mươi đứa. Bọn Mãn Châu có khoảng hơn một trăm người. Tất cả đều có vũ khí. Cả bọn khuân vác vẫn có súng trên lưng.

Bọn A rập xúm lại quanh tên tộc trưởng vốn là kẻ chỉ huy trực tiếp đám lính Mãn Châu khuân vác. Tên tộc trưởng nắm giữ đó. Trong khi nói, hắn vẫn không rời mắt khỏi đám lính khuân vác bên cạnh. Ngón tay hắn cũng không rời cò súng. Đột nhiên sau lưng hắn, một tên Mãn Châu hất bó ngựa voi xuống đất giương súng bắn vào đám thầy A rập.

Trong chớp mắt cuộc nội chiến bùng nổ. Bằng đạn dược, bằng súng, dao găm bọn cướp nhảy xổ vào nhau như bầy thú. Bọn A rập cụm dần thành một đám. Chúng lùi dần, lùi dần. Sức chống cự của chúng mỗi lúc một yếu ớt. Một lát sau bọn lính Mãn Châu lại có thêm đồng minh. Từ các ngọn cây rậm rạp xung quanh,

những trận mưa tên đã đổ lên đầu quân Ả rập. Những chiến binh da đen đã nhanh chóng kết thúc trận nội chiến. Bọn Ả rập bị tiêu diệt không còn một mống.

Trận chiến kết thúc. Từ trong rừng rậm lại vang lên tiếng nói của Tácđăng:

- Các người phải mang gà voi trả về làng cũ. Chúng tôi sẽ không quấy phá các người.

Bọn lính Mãn Châu tỏ ra băn khoăn. Rõ ràng là chúng không muốn quay trở lại. Chúng đã vất vả mấy ngày đường mới tới được nơi này. Chúng bàn bạc với nhau một lát rồi một tên bước lại gần lùm cây Tácđăng nấp.

- Ai đảm bảo tính mạng cho chúng tôi? - Tên lính hỏi tiếp - Ông là người Ả rập phải không? Tại sao ông nói tiếng Ả rập? Ông định đánh lừa chúng tôi phải không? Cho chúng tôi nhìn mặt, chúng tôi sẽ trả lời.

- Các người nghe rồi đấy, - Tácđăng trả lời - Chúng tôi đã hứa với các người rồi. Nếu các người không đem trả lại của cải cho chúng tôi, các người sẽ bị tiêu diệt hết.

- Ông là ai? - Tên lính hỏi tiếp - Ông là người Ả rập phải không? Tại sao ông nói tiếng Ả rập? Ông định đánh lừa chúng tôi phải không? Cho chúng tôi nhìn mặt, chúng tôi sẽ trả lời.

Tácđăng cầm ngọn mác bước ra ngoài vài bước.

Bọn Mãn Châu há mồm kinh ngạc. Trước mắt chúng là một người da trắng châu Âu cao to lừng lững. Lần đầu tiên trong đời, chúng trông thấy một người da trắng. Thân hình cao lớn và những bắp cơ cuộn cuộn của người rừng khiến bọn Mãn Châu mất hết tự tin.

- Các người có thể tin tôi - Tácđăng nói - Nếu các người làm theo yêu cầu của tôi, khuôn trả gà voi về làng, các người sẽ được đối xử tử tế. Còn nếu các người vụt lại, tiếp tục đi, chúng tôi sẽ vẫn “hộ tống” các người như mấy ngày qua. Các người đã làm máu của bộ lạc này chảy nhiều rồi.

Nhớ lại ba ngày hành quân căng thẳng, đẫm máu vừa qua, bọn Mãn Châu buộc phải đồng ý. Chúng bảo nhau cất gà voi lên lưng rồi lặng lẽ quay trở lại khu làng. Suốt dọc đường chúng biết là chúng đang đi dưới sự giám sát của những đôi mắt ẩn hiện trong kẽ lá.

Tối chiều ngày thứ ba, chúng đã bước vào cổng làng. Những người sống sót của bộ lạc đổ ra cổng. Phải rất vất vả Tácđăng mới ngăn chặn được dân làng. Vừa trông thấy bọn lính Mãn Châu họ đã muốn xông vào cắn xé. Tácđăng phải giải thích cho họ hiểu rằng những người Mãn Châu là những người nô lệ của bọn Ả rập. Họ cũng trọng danh dự, thực hiện theo lời chàng đã hứa. Vì vậy không thể phản bội lời hứa. Máu đổ chỉ làm bẩn đất rừng.

Đêm ấy bọn Mãn Châu gửi lại súng ống trong làng rồi kéo nhau ra bìa làng tìm chỗ ngủ.

Cũng ngay trong đêm ấy, dân làng mở hội mừng chiến thắng và chọn thủ lĩnh mới. Sau cái chết của Oadiri, người chỉ huy bộ lạc chính là Tácđăng. Điều đó ai cũng biết. Không kịp chọn thủ lĩnh thay thế, nhưng dân làng đã nghe theo mệnh lệnh của Tácđăng. Chính chàng đã dẫn dắt họ thoát khỏi cuộc chiến bại để rồi từng ngày tiến tới chiến thắng cuối cùng. Suốt trong những ngày qua, mọi người đã phò thác số phận của bộ lạc cho Tácđăng mà không băn khoăn gì tới việc lựa chọn thủ lĩnh.

Các chiến binh ngồi thành vòng tròn quanh đồng lửa. Họ bàn tán về chiến công của từng người trong mỗi trận đánh rồi quay sang bàn bạc về việc chọn người thay thế Oadiri.

- Bởi vì Oadiri đã chết mà không để lại một đứa con trai nào, - Busuli lên tiếng - cho nên người xứng đáng kế vị chính là người đàn ông cừ khôi mà chúng ta đã biết. Ông ấy khác màu da, nhưng chính ông ấy đã đưa dân làng thoát khỏi họa ngoại xâm và chiến thắng chỉ bằng cung tên, giáo mác này thôi.

Nói xong, Busuli giương cao ngọn mác và bắt đầu vừa nhảy vừa cất tiếng hát, xung quanh Tácđăng.

Hây, hây, hây!

Một bầy Ả rập Ngã dưới chân chàng

Thủ lĩnh của làng Không còn ai khác

Hây! Hây! Hây!

Các chiến binh xung quanh đồng lửa vui vẻ kéo tay nhau đứng dậy. Họ kết thành vòng tròn vây quanh Tácđăng và hát theo Busuli. Vũ khúc ngẫu hứng của họ biểu lộ thái độ đồng tình với sự lựa chọn của Busuli. Một lát sau những người đàn bà xung quanh cũng nhảy vào vòng tròn vừa vỗ tay vừa nhảy theo những người đàn ông. Nhịp điệu của vũ khúc mỗi lúc một rộn rang, dồn dập. Tácđăng vẫn ngồi giữa vòng tròn nhảy múa.

Những tiếng thét man dại vang lên mỗi lúc một to. Đám phụ nữ hát hết bài này sang bài khác. Đám đàn ông vừa nhảy vừa múa giáo trên đầu. Thỉnh thoảng họ lại nghiêng người đâm mũi giáo xuống đất. Thoạt đầu, Tácđăng còn ngồi im, mỉm cười quan sát. Một lát sau, dường như đã bị thôi miên, Tácđăng bật dậy, hòa mình vào vòng người nhảy múa. Giữa những tấm lưng trần màu gỗ mun lấp lánh trong ánh lửa, cơ thể Tácđăng nổi bật hẳn lên. Chàng say sưa la hét, tay vùng vẫy, tay vùng cánh cung. Những dấu vết cuối cùng của nền văn minh đã bị giữ sạch. Tácđăng đã trở lại với con người tự nhiên của rừng già nguyên thủy. Cuộc sống tự do đã trở lại với chàng. Niềm vui của chàng hòa cùng niềm vui chung của những người da đen bất khuất. Chàng bằng lòng nhận ngôi thủ lĩnh. Theo tục lệ của làng, chàng được gọi là Oadiri, tức là kế thừa cái tên gọi vinh quang của người thủ lĩnh trước chàng.

Nếu như Onga đơ Côngđơ trông thấy Tácđăng lúc này, liệu cô có nhận ra cái chàng trai tuần tú, lịch sự đã có lần làm cô say đắm hay không? Còn Gian Potôrova nữa! Liệu cô có yêu nổi vị thủ lĩnh của làng người da đen mông muội đang trần như nhộng, nhảy múa giữa những người cũng trần như nhộng này không? Trung úy Ácnốt đâu rồi? Liệu trung úy có nhận ra người mà mình cùng sánh vai vào các nhà hát và các câu lạc bộ sang trọng ở Pari hay không? Và còn Hội đồng quý tộc của Anh quốc nữa. Có vị huân tước nào đủ can đảm chỉ tay vào người đàn ông cắm lông chim trên đầu, bụng chỉ che một mảnh da báo mà quả quyết rằng: “Đây là huân tước Grâyxtâu của nước Anh”?

Tácđăng vẫn la hét trong vòng người nhảy múa từng bừng đến điên dại. Chàng có biết đâu rằng, trên một con thuyền buồm lênh đênh giữa Đại Tây Dương, người con gái mà chàng yêu dấu đêm đêm vẫn thầm gọi tên chàng.

18. Chương 18: Bắt Thảm Cho Thần Chết

Buổi sáng, người đầu tiên thức dậy trong khoang thuyền cấp cứu là tiểu thư Gian Potôrova. Những người khác trong thuyền vẫn còn ngủ mê mết. Họ nằm ngổn ngang, người thì trên ghế, người thì ở đáy thuyền. Khi nhớ ra rằng, thuyền của mình là con thuyền hoàn toàn đơn độc trên mặt biển, không thấy những chiếc thuyền con còn lại ở nơi nào, Potôrova vô cùng hoảng hốt. Cô cảm thấy tuyệt vọng. Cô tin rằng những chiếc thuyền khác đã bị mất tích, không còn hy vọng được cứu vớt nữa.

Một lát sau, Clâyton cũng thức dậy. Anh giật mình, chớp chớp mắt, cố hình dung lại những sự kiện xảy ra trong đêm qua. Cuối cùng, đôi mắt anh như vấp phải thân hình cô gái trong thuyền.

- Gian! - Clâyton kêu lên sung sướng - Ôn Chúa chúng mình vẫn ở bên nhau!

- Anh hãy nhìn xem! - Cô gái giơ tay chỉ khắp bốn bề trời nước - Chúng ta hoàn toàn đơn độc!

Clâyton nhồm dậy, nhìn bốn phía.

- Họ ở đâu nhỉ? - Clâyton thốt lên sững sờ - Nhưng mà dù sao đi nữa họ cũng không bị chìm. Bởi vì biển rất yên. Tất cả các thuyền con đã được thả xuống nước kịp thời, trước khi “Tiểu thư Alice” chìm hẳn. Chúng ta đã chứng kiến điều đó rồi mà.

Clâyton nói rồi đi đánh thức mọi người. Anh nhắc cho họ nhớ ra tình thế của con thuyền.

- Những chiếc khác cũng đang bập bênh trôi nổi quanh đâu đó thôi mà - Một thủy thủ vừa dụi mắt vừa nói bằng giọng ngái ngủ - Tất cả đều có đồ dự trữ. Như vậy thuyền họ không bị phụ thuộc vào thuyền kia. Nếu có bão thì chẳng nào cũng chẳng giúp được nhau. Cứ lạc nhau, lang thang mỗi thuyền mỗi nơi thế này còn hay hơn. Nếu người ta trông thấy một thuyền, đến cứu, thì sẽ tìm tiếp những thuyền còn lại. Nếu chúng ta

chụm lại, bơi với nhau cùng cả bốn thuyền thì... chết là chết ráo. Bốn thuyền lạc nhau có nghĩa là hy vọng được nhân lên gấp bốn.

Mọi người đều thừa nhận rằng người thủy thủ đó có lý. Lời anh ta cũng làm mọi người yên lòng và hy vọng. Nhưng chưa kịp vui vẻ trở lại thì tất cả tái mặt, hoảng hốt. Trong khi sửa soạn bơi vào đất liền, mọi người mới phát hiện ra là thuyền của họ không có chiếc chèo nào. Hai thủy thủ giữ chèo, mệt quá đã ngủ quên. Cả hai mái chèo bị tuột xuống biển lúc nào không biết. Mấy người chửi nhau té tát. Clâyton cố gắng can ngăn. Rồi một lát sau đến lượt Tơran nổi giận. Tơran cứ ngồi chửi đổng và không tiếc lời nguyền rủa sự ngu ngốc của người Anh. Tất nhiên, ai cũng hiểu rằng Tơran muốn chửi hai thủy thủ Anh đã để rơi chèo.

- Thôi đi, các ngài! - Tômkinh, một thủy thủ từ nãy đến giờ im lặng đã lên tiếng - Các ngài có cãi nhau thì cũng chẳng ích gì. Đúng như Spidơ nói đấy, người nói phải có người nghe. Tại sao cứ âm âm cũng một lúc như vậy? Thôi, tốt nhất là đi ăn sáng đi.

- Thật là một giải pháp không đến nỗi tồi - Tơran đang cau có tự nhiên nhe răng ra cười, bình luận rồi quay sang một thủy thủ thứ ba, tên là Uynsơn - Đưa cho tôi một thùng, phía sau lưng ấy, ông bạn!

- Đứng dậy, lại mà lấy! Uynsơn lắc đầu từ chối - Tôi không quen nghe lệnh người nước ngoài. Mà ở đây thì ông không phải là thuyền trưởng.

Clâyton vội bước lại lấy thùng để ngăn chặn cuộc cãi cọ. Hơn nữa, khi nãy đã có thủy thủ tố cáo rằng: lấy có đi kiểm tra các thùng thực phẩm, hai người nào đó đã âm mưu kiểm soát phần riêng cho dạ dày mình.

- Thuyền này phải có một người chỉ huy - Gian Potơrôva lên tiếng đề nghị. Cô đã phát chán vì những chuyện cãi cọ ngốc nghếch - Chẳng có gì thú vị khi ngồi trên chiếc thuyền con con thế này giữa Đại Tây Dương. Vậy mà các ông còn hành hạ thần kinh nhau, chửi bới xúc phạm nhau không ngớt miệng, các ông phải bầu một người nào đó làm chỉ huy, người đó sẽ quyết định mọi chuyện. Rõ ràng là ở đây kỷ luật phải nghiêm hơn ở trên những con thuyền lớn.

Thốt lên những lời cay đắng như vậy, Gian Potơrôva tin rằng mình sẽ không còn bị diếc tai vì những lời cộc cằn thô tục của đám đàn ông nữa. Hình như trong tình thế đầy những xích mích, thù hằn thế này vị hôn phu của cô không đủ khả năng hòa giải.

Quả là những lời của Potơrôva ít nhất cũng làm cánh đàn ông trên thuyền thấy ngượng và bình tĩnh trở lại. Mọi người đi đến quyết định: Phải chia hai thùng nước ngọt và bốn hộp đồ ăn ra làm hai phần. Một phần cho các thủy thủ, một phần giành cho những người đồng hành. Ngay lập tức các thùng dự trữ được xếp ra trước mặt hai thủy thủ khỏe tay tình nguyện phá nắp các thùng sắt tây. Trước tiên, họ mở thùng đồ ăn. Nhưng mũi dao nhọn vừa bén vào nắp sắt một đoạn, người thủy thủ mở thùng lại vắng tục. Khuôn mặt anh ta co dúm lại, vừa như giận dữ vừa như đau đớn.

- Có gì khó chịu thế? - Clâyton tò mò bước lại gần hỏi.

- Khó chịu là thế nào? - Spidơ rít lên - Khó chịu? Nó còn tồi tàn hơn sự khó chịu trăm lần. Nó là tai họa. Thùng này toàn là dầu nhờn.

Clâyton và Tơran vội vã mở các thùng bên cạnh. Các thủy thủ đã nói đúng. Vỏ thùng giống nhau thì bên trong cũng giống nhau. Không có thực phẩm mà toàn là dầu chạy máy. Mọi người hoảng hốt mở nốt các thùng còn lại. Họ hy vọng có thùng nào đó được đóng lặc nhân. Nhưng kết quả không có gì khác. Tiếng chửi rủa lại vang lên. Vậy là trên chiếc thuyền con này lại không hề có một mẫu thức ăn.

- Lại còn nước ngọt nữa! - Tômkinh kêu lên - Không có ăn thì còn sống được ít ngày, chứ không có nước uống thì... Chúng ta có thể lòi giấy da ra mà nhai nếu như đói quá. Nhưng khát thì moi đâu ra nước ngọt?

Trong khi Tômkinh nói, Uynsơn đã chọc một lỗ thủng trên nắp thùng nước. Spidơ đặt chiếc cốc xuống chờ, từ lỗ thủng từ từ tuôn ra một dòng chảy màu đen yếu ớt chứa những hạt li ti, vùn vùn?

Uynsơn tức tối buông thùng. Anh ta không đủ sức chửi rủa nữa mà chỉ biết giương mắt nhìn vào đám bột khô không trong lòng cốc.

- Thùng thuốc súng! - Spidơ kêu lên ghen ngào.

- Lạy Chúa! Thuốc nổ thật! - Tơran cũng kêu to - Đồ trời đánh. Đây là đồ ăn kiêng dành cho lũ đám tàu à?

Khi biết chắc chắn trong thuyền không có đồ ăn, nước uống, cảm giác đói khát của mọi người càng tăng nhanh. Họ vừa thoát chết sau vụ đắm thuyền được vài giờ thì lại đứng trước một tai họa tiếp theo. Con thuyền vẫn lênh đênh theo sóng nước. Thời gian nặng nề trôi qua. Tình thế mỗi lúc một tồi tệ.

Suốt ngày, suốt đêm mọi người thỉnh thoảng lại giương mắt, dăm dăm nhìn về bốn phía. Ánh mắt khát khao của họ không thể thay đổi được tình huống của con thuyền. Nhìn mỗi mắt, họ mệt quá lại ngã vào lòng thuyền, cố nhắm mắt ngủ. Với giấc ngủ ít nhất họ cũng trốn thoát được cảm giác cay đắng, tuyệt vọng của mình. Nhưng không ai ngủ được giấc dài. Không ai trốn được tai họa đang bám chặt sau lưng. Không chịu nổi cơn đói, các thủy thủ tháo giày, thắt lưng da và lột cả quai mũ ra ăn. Clâyton và cả Tơran đều khuyên họ đừng ăn, nhưng mọi lời khuyên của hai người đều vô nghĩa. Ai cũng hiểu từ lâu rằng càng tống các thứ đồ da vào dạ dày thì càng đói và càng khát nước. Nhưng lúc này, bản năng sinh vật đã mạnh hơn tất cả.

Trong lòng thuyền, những con người bất lực, yếu ớt đó chỉ biết nằm thõ, để yên cho mặt trời cháy bỏng của vùng nhiệt đới thiêu đốt. Môi họ nứt nẻ, lưỡi sưng lên đầy mồm. Họ mong chờ cái chết sớm đến để giải thoát cho họ.

Mấy ngày sau sự thiếu thốn, đói khát đã làm nhiều người hóa ra đàn độn. Mấy thủy thủ nuốt đồ da đã bị những cơn đau hành hạ thật kinh khủng. Bởi vì dạ dày yếu ớt của họ không đủ sức tiêu hóa nổi mớ da khô. Một tuần sau tính từ ngày thuyền buồm “Tiểu thư Alice” bị đắm. Tômking chết trong một cơn co giật nhìn đến lạnh gáy.

Tômking chết rồi nhưng khuôn mặt thê lương của anh ta vẫn như đang nhìn mọi người. Rằng anh ta vẫn nhe ra như cười cợt gì đó. Potérova không thể chịu đựng nổi khuôn mặt của người chết. Cô không dám đưa mắt lại gần.

- Chẳng lẽ các ông không thả anh ta xuống nước được sao? Ông Uyliam? - Potérova thều thào hỏi.

Clâyton nhồm dấy, chệnh choạng bước đến bên xác chết. Hai thủy thủ còn lại đang nằm cũng ngẩng đầu dậy nhìn theo. Cái nhìn của họ lạnh lẽo như thủy tinh, phát ra từ hai hốc mắt sâu hoắm.

Clâyton cố gắng lật cái xác cứng đờ ra cạnh mép thuyền.

Anh rất vất vả vì sức đã cạn kiệt.

- Giúp tôi một tay được không? - Anh nói với Uynxơ đang nằm bên cạnh.

- Ông muốn vớt nó xuống biển? - Người thủy thủ cáu kỉnh hỏi lại.

- Chúng ta phải làm thôi. Tôi sợ rằng đến khi tất cả đều kiệt sức thì không khiêng nổi nữa - Clâyton trả lời

- Tôi nghĩ rằng ngày mai không khéo chúng ta không nhúc nhích được nữa, nếu như cứ nằm phơi dưới mặt trời cả ngày thế này.

- Tốt nhất là cứ để nó ở đây! - Uynxơ lẩm bẩm - Có thể ngay hôm nay chúng ta cũng cần đến nó.

Một lát sau, Clâyton mới hiểu lời người thủy thủ.

- Lạy Chúa! - Clâyton kêu lên ghen ngào - chẳng lẽ ông tính tới chuyện ăn thịt...

- Tại sao lại không? - Uynxơ cau có - Chúng ta còn có gì đút vào mồm nữa đâu. Mà đằng nào thì anh ta cũng chết rồi - Uynxơ chỉ tay vào cái xác - phải coi nó như thực phẩm thôi. Chết rồi thì còn cần gì.

- Lại đây, Tơran! - Clâyton quay sang gã người Nga, cất tiếng gọi - Nếu cứ để cái xác này ở đây thì chúng ta còn phải chứng kiến một chuyện khủng khiếp hơn cái chết.

Uynxơ định nhồm dấy ngăn cản Clâyton. Nhưng khi thấy người thủy thủ thứ hai là Spidơ cũng đứng về phía Clâyton, Uynxơ lại nằm xuống, giận dữ nhìn mấy người khốn khổ đang hí hục vãn cái xác quảng xuống biển.

Suốt thời gian còn lại trong ngày, Uynxơ gần như không rời mắt khỏi Clâyton. Nhưng mãi tới tận chiều tối, Clâyton mới phát hiện ra cái nhìn hằn học của Uynxơ. Clâyton cảnh giác, định không ngủ để đề phòng cuộc tấn công bất ngờ của Uynxơ. Nhưng anh yếu quá nên không đủ sức để thức canh chừng.

Cuối cùng Clâyton thiếp đi. Anh không biết mình đã ngủ bao lâu. Anh thức dậy vì một tiếng động lạ tai phát ra ngay bên cạnh chỗ nằm của mình. Bầu trời đêm không mây nên trăng rất sáng. Vì vậy, tới khi hoàn toàn tỉnh táo, anh trông thấy ngay cái vật đã gây ra tiếng động: Uynxơ đang bước lại gần anh. Dưới ánh trăng, cái mồm đang đói khát của Uynxơ há hốc, trắng nhợt những răng là răng.

Tiếng động cũng làm Gian Potorova thức dậy. Cô trông thấy Uynxơ và hét lên báo động cho mọi người biết. Ngay trong mấy giây, Uynxơ đã dè lên người Clâyton. Clâyton nổi cáu nhưng không đủ sức đẩy gã thủy thủ mất trí ra khỏi ngực.

Nghे tiếng hét của Potorova, Tơran và Spidơ cùng thức giấc. Trông thấy cuộc vật lộn, hai người cố gắng cứu Clâyton. Mặc dù yếu đuối, nhưng vì là sức hai người gộp lại, cuối cùng thì Tơran và Spidơ cũng gỡ được Uynxơ ra, đẩy hắn ngã xuống đáy thuyền. Uynxơ nằm yên trên đáy thuyền một lúc, hai hàm răng Uynxơ tự nhiên rung lên cầm cập rồi bật cười. Một tiếng cười thật ma quái! Bất thành linh hắn dồn sức vùng dậy, hét lên một tiếng rồi đâm đầu xuống biển. Sự việc diễn ra quá nhanh. Không một ai đủ sức đứng dậy can lại.

Những người khôn khổ còn lại trên thuyền run hăn lên. Spidơ vật vã, khóc lóc. Gian Potorova cất tiếng cầu kinh. Clâyton lằm bằm chửi rủa. Còn Tơran thì ngồi ôm đầu, có vẻ đang cố nghĩ ra một điều gì đó.

Ngày hôm sau Tơran nói với hai người đàn ông còn lại kế hoạch của mình.

- Này hai ông! - Tơran mở miệng - Chắc các ông biết cái gì sẽ đến với chúng ta. Nếu như hôm nay hoặc quá lắm là ngày mai không có ai ghé thuyền đến cứu. Chúng ta quá ít hy vọng. Từ lúc xuống biển đến giờ, nhìn đến tận chân trời, cũng chẳng thấy một cánh buồm hay một vệt khói tàu nào cả. Nếu như chúng ta có gì đó để ăn thì còn có hơi sống sót ít ngày. Nhưng chẳng có gì hết cả, mái chèo cũng không, một dùm bột cũng không. Chỉ biết nằm phơi nắng, phơi sương thế này để chờ chết. Vậy thì bây giờ chỉ còn một trong hai khả năng mà chính chúng ta phải quyết định lấy. Hoặc là tất cả đều chết, hoặc là một người phải chết cho những người còn lại sống qua ngày. Các ông hiểu tôi muốn nói gì chứ?

Nghе thấy Tơran nói, Gian Potorova ớn lạnh khắp người. Nếu như một thủy thủ nào đó đề xuất như vậy, Potorova cảm thấy không có gì ngạc nhiên. Còn bây giờ cô không thể tin được rằng cái ý nghĩ ấy lại thốt lên từ mồm một người mà lâu nay lúc nào cũng tỏ ra lịch sự và đầy đức hạnh.

- Tốt hơn cả là cùng chết với nhau - Clâyton lên tiếng.

- Về điều này thì thiếu số phải phục tùng đa số - Tơran đáp - Tôi và Spidơ là đa số đã lựa chọn khả năng thứ hai. Một trong ba người đàn ông chúng ta phải chết. Chúng ta phải quyết định chọn ai đó trong ba ta. Cô Potorova sẽ không bị chọn. Là đàn bà, nếu chết, để cô ấy chết sau cùng.

- Thế thì chọn thế nào? Ai là người sẽ chết đầu tiên? - Spidơ cất tiếng hỏi.

- Rút thăm - Tơran đáp - Trong túi, tôi đang có mấy đồng phơ răng. Chúng ta có thể chọn một đồng nào đó có niên đại cổ nhất. Ai rút được đồng ấy, người đó sẽ là người đầu tiên phải chết.

- Tôi không thích cái trò quỷ tha ma bắt ấy - Clâyton bức bối phản đối - Biết đâu rồi một đợt gió nào đó nổi lên sẽ đẩy chúng ta vào đất liền hoặc có con tàu nào đó trông thấy chúng ta.

- Ông phải phục tùng đa số! Hay ông tình nguyện làm người đầu tiên, không cần phải rút thăm nữa? - Tơran tức tối quát lên - Nào, chúng ta biểu quyết lại đi! Tôi đồng ý rút thăm. Còn ông, Spidơ! Ý ông thế nào?

- Tôi cũng đồng ý - Spidơ gật đầu.

- Vậy thì đó là ý kiến của đa số rồi nhé - Tơran tuyên bố - Chúng ta sẽ không để mất thời gian. Tiến hành thôi! Ai cũng muốn sống cả. Nhưng để cho ba người có miếng ăn thì một người phải chết.

Ba người đàn ông sửa soạn tất cả những gì cần thiết cho vòng quay xổ số của tử thần. Gian Potorova nằm, giương cặp mắt khiếp đảm nhìn ba người đàn ông. Cô rùng mình khi nghĩ tới cảnh tượng mà cô sắp phải chứng kiến tận mắt.

Tơran trải áo kabát lên đáy thuyền. Lát sau, hắn móc ra khỏi túi ka bát một nắm tiền phơ răng đúc bằng kẽm. Hắn chọn lấy sáu đồng. Cả hắn lẫn Spidơ đều cúi xuống rất lâu nhìn nắm tiền kẽm. Hình như cả hai

đều muốn nhận dạng từng đồng tiền. Cuối cùng, Tơran đưa đồng tiền đã chọn cho Clâyton xem.

- Ông nhìn rõ rồi chứ? - Tơran nói - Đây là đồng tiền cũ nhất, đúc năm 1875. Nó là đồng tiền duy nhất trong số sáu đồng không bị trùng năm đúc.

Clâyton và người thủy thủ chăm chú quan sát từng đồng kẽm một. Hình như ngoài con số chỉ niên đại ra, chúng giống hệt nhau, chẳng có dấu vết nào đáng nghi cả. Hai người gật đầu đồng ý chọn đồng phơ rằng 1875. Nhưng thật tội nghiệp cho họ! Nếu như hai người biết quá khứ lai lịch của Tơran - một tay đại bộm trong các sòng bạc, có khả năng nhận ra từng con bài chỉ bằng năm đầu ngón tay - thì họ không bao giờ tin được cái trò rút thăm quái đản mà Tơran đang bày ra. Đồng phơ rằng 1875 mỏng hơn các đồng khác chút xíu. Nhưng cả Clâyton lẫn Spidơ có cầm lên tay ngắm nghía cũng không nhận ra điều đó.

- Bây giờ chúng ta rút thăm theo thứ tự nào? - Tơran cất tiếng hỏi. Kinh nghiệm bài bạc và cá cược lâu nay cho hắn biết rằng, trong các trường hợp thế này, phần lớn mọi người đều thích rút lá thăm sau cùng.

Quả nhiên Spidơ đăng ký rút thứ ba. Vừa nghe nói thế, Tơran tỏ ra là người cao thượng, tuyên bố mình sẽ tình nguyện rút thăm đầu tiên. Tất nhiên Tơran đã sục tay vào túi áo sờ lần lượt từng đồng phơ rằng. Sự việc đó diễn ra rất nhanh. Chỉ trong tích tắc Tơran đã lôi một đồng phơ ăng ra, búng cho quay tít lên mặt đáy thuyền.

Đồng kẽm từ từ kết thúc vòng quay rồi nằm yên phơ rõ mặt số: 1888.

Giôn Clâyton là người thứ hai thò tay rút thăm. Gian Potơrova nín thở. Mặt cô tái đi, căng thẳng tột độ khi bàn tay của người đàn ông mà cô phải lấy làm chồng thọc sâu vào túi áo ka bát. Cuối cùng thì Clâyton cũng rút ra được đồng tiền số phận của mình. Anh không đủ can đảm nhìn vào mặt đồng tiền trong lòng bàn tay mình. Nhưng ngay lúc đó Tơran đã cúi xuống quan sát rồi thông báo:

- Clâyton hoàn toàn yên ổn. Ông ta rút được đồng tiền năm 1890.

Gian Potơrova ngã vật xuống lòng thuyền. Cô cảm thấy chóng mặt và muốn nôn ọe. Cô hiểu rằng, bây giờ, nếu người thủy thủ không rút trúng đồng tiền 1875, cô lại phải chứng kiến cuộc rút thăm vòng hai. Căng thẳng thần kinh, cô cảm thấy tim mình như không chịu được nữa.

Spidơ thọc tay vào túi áo ka bát. Trán người thủy thủ già tứa ra từng giọt mồ hôi. Mặc dù trời nóng và khát nước bao ngày, Spidơ vẫn run bắn lên như đang lên cơn sốt rét. Ông lăm lăm tự nguyện rửa. Làm sao ông lại quyết định rút thăm sau cùng một cách dằn dặt như vậy? Hy vọng sống của người rút đầu tiên là một trên sáu. Còn ông bây giờ chỉ còn là một trên bốn thôi.

Tơran tỏ ra rất kiên nhẫn. Hắn không giục người thủy thủ già câu nào. Hắn biết đằng nào thì hắn cũng nằm ngoài vòng quay của tử thần, cho dù đồng tiền chết chóc đó bây giờ có được Spidơ rút trúng hay không.

Spidơ đã rút tay ra khỏi túi áo. Vừa nhìn qua mặt đồng tiền, Spidơ đã ngã vật xuống lòng thuyền bất tỉnh. Hai người đàn ông còn lại cúi xuống nhặt đồng kẽm lóng lánh vừa rơi khỏi bàn tay Spidơ, lần tới gần chân họ. Đồng tiền vẫn còn nhơm nhớp mồ hôi tay. Thật kỳ lạ! Đồng tiền đó vẫn không phải là đồng phát hành năm 1875. Mối đe dọa của cái chết đã làm người thủy thủ già ứa nước mắt, đọc nhầm con số trên mặt đồng kẽm.

Chẳng còn gì khác hơn là lại phải rút thăm lần nữa. Gã người Nga thò tay rút tiền, không hề do dự. Hắn vẫn an toàn. Khi bàn tay Clâyton khua dưới túi áo ka bát, Gian Potơrova nhắm chặt mắt lại. Spidơ lúc này đã ngồi dậy, đưa cặp mắt đờ đẫn nhìn theo bàn tay Clâyton. Bàn tay này sẽ quyết định số phận của chính ông. Sự may mắn của Clâyton có nghĩa là ông phải chết và ngược lại nếu Clâyton phải chết thì ông sẽ có hy vọng sống.

- Nhanh lên! - Spidơ giục Clâyton - Xòe tay ra xem nào! Lạy Chúa tôi!

Clâyton xòe bàn tay. Spidơ là người đầu tiên đọc được con số trên mặt đồng tiền. Mọi người đang hồi hộp chờ Spidơ thông báo con số thì ông đã chồm dậy như một người điên rồi nhào đầu qua mép thuyền. Trong chớp mắt người thủy thủ già đã biến mất giữa lòng biển cuộn sóng. Đồng tiền trong tay Clâyton đã cứu mạng anh. Nó không ra đời năm 1875...

Sự căng thẳng thần kinh làm kiệt sức những người còn sống trên thuyền. Họ nằm bất tỉnh nhân sự cho tới tận sáng hôm sau. Suốt mấy ngày tiếp theo, họ không hề hé răng nói một lời về chuyện cũ. Càng im lặng, họ càng cảm thấy yếu ớt và tuyệt vọng tới mức không chịu đựng nổi nữa. Cuối cùng Tơran đã bò đến bên Clâyton đang nằm.

- Chúng ta phải rút thăm lần nữa. Nếu như để lâu, yếu quá thì cũng không đủ sức nhai đầu - Tơran thều thào trong tiếng gió biển.

19. Chương 19: Thành Phố Vàng

Đúng vào cái đêm Tácđăng trở thành thủ lĩnh Oadiri thì cách chàng hai trăm dặm, trong chiếc thuyền con bập bênh giữa Đại Tây Dương, cô gái mà chàng yêu mến đang nằm chờ chết. Tácđăng nhảy cùng những người đàn ông dã man, gần như trần truồng xung quanh đồng lửa. Ánh lửa bập bùng soi tỏ những bắp thịt cuộn cuộn như sóng của chàng. Chàng có biết đâu rằng, trên mặt biển xa kia, Gian Potōrova yêu dấu của chàng đã gây guộc đến tận xương, đang thoi thóp thở trong cơn hấp hối.

Sau khi trở thành chúa tể của bộ lạc, Tácđăng mất một tuần liền để hộ tống những người Mãn Châu trở lại phương Bắc. Chàng không nuốt lời hứa với những người Mãn Châu bất hạnh. Trước khi chia tay, họ đã cam kết với chàng rằng, họ sẽ không bao giờ tham dự vào những cuộc chiến tranh cướp bóc làm hại bộ lạc chàng nữa. Ấn tượng về cuộc đụng độ đẫm máu vừa qua đã làm họ phát ớn lạnh khi nghĩ tới chuyện phải làm hướng đạo, dẫn người vào vùng đất của bộ lạc Oadiri. Chính vì vậy, họ đã hứa với chàng người rừng mà không hề phân vân, do dự.

Ngay sau khi trở về làng, Tácđăng bắt tay vào chuẩn bị cho chuyến đi tìm vàng. Chàng vẫn nhớ y nguyên những lời tường thuật của thủ lĩnh Oadiri quá cố. Rất nhiều người tình nguyện tham dự cuộc hành quân tìm vàng, nhưng chàng chỉ chọn lấy năm mươi chiến binh cừ khôi nhất. Bởi vì ở cái mảnh đất xa xôi và bí hiểm đó chắc sẽ có rất nhiều cạm bẫy nguy hiểm đang nằm chờ bàn chân kẻ lạ.

Cái kho vàng huyền thoại của thành phố bí ẩn rất hấp dẫn Tácđăng. Người thủ lĩnh trước kia đã kể cho chàng nghe khá tỉ mỉ. Nhưng rõ ràng là cuộc phiêu lưu tới thành phố đồ nát trong rừng sâu mà vị thủ lĩnh già đã kể chứng tỏ rằng thành phố đó chỉ được phát hiện một cách ngẫu nhiên. Từ lâu, Tácđăng đã hiểu rằng, vàng là thứ khẳng định sự giàu có của con người trong xã hội văn minh. Nhưng nếu chỉ thuần túy là chuyện kho vàng, chưa chắc chàng đã lên đường. Điều quan trọng là kho báu ấy lại nằm ở một vùng rừng núi xa xôi, đầy những tai họa bất ngờ. Vì vậy mục đích lấy vàng chỉ như một nguyên cơ trực tiếp. Phía sau nó, chính là khát vọng khám phá một vùng đất, tìm hiểu những điều bí ẩn. Bao ngày rồi, chàng vẫn băn khoăn không hiểu vì sao thứ kim loại quý đó lại nằm giữa rừng Phi Châu hoang dã. Nếu lấy được nó, chàng cũng chẳng biết sẽ dùng nó làm gì. Chàng chỉ cần biết vàng ở đó là thật hay không thật.

Thế rồi vào một buổi sáng tinh sương, hứa hẹn một ngày đẹp tuyệt vời của vùng nhiệt đới, ông chủ mới của bộ lạc Oadiri dẫn đầu đoàn quân năm chục tay cung da đen, lên đường tìm vàng và tìm cả niềm vui lẫn khách. Họ lần theo con đường mà vị thủ lĩnh già đã kể. Suốt mấy ngày liền họ đi dọc bờ sông rồi vượt qua những ngã ba sông vừa sâu vừa rộng. Họ chuyển sang bờ một con sông khác, đi ngược dòng nước xiết. Cuối cùng, sau hai mươi lăm ngày hành quân vất vả họ gặp một khu nhà nằm ở lưng núi đá xanh. Từ đỉnh núi này, họ đã trông thấy cái thành phố mà họ khao khát.

Sáng sớm hôm sau họ phải dò dẫm đặt chân lên những vách đá dựng đứng, trơn tuột. Đây là cản trở cuối cùng nhưng lại là trở ngại lớn nhất. Vượt qua trở ngại này, họ sẽ tiếp cận được thành phố. Vào khoảng gần trưa, Tácđăng dẫn đầu đoàn người đã đặt chân lên được bãi đất bằng phẳng, nằm ngay trên đỉnh núi. Ở cả hai phía núi đều nhô lên những quả núi nhỏ, nối nhau bằng những đoạn đèo. Vượt qua những đoạn đèo đó, họ đã thâm nhập vào được vùng thung lũng cấm. Đằng sau thung lũng có một dòng sông trải rộng, ven bờ cây cối um tùm. Để xác định phương hướng, đoàn người của Tácđăng đã phải lang thang mất nhiều ngày. Nhưng chính trong mấy ngày ấy, có người đã trông thấy ở phía chân trời xa có một vệt đỏ. Vệt đất

ấy không có gì xa lạ mà chính là cột mốc đánh dấu vùng đất của bộ lạc Oadiri. Nghe người chiến binh tinh mắt kể lại điều đó, ai cũng thấy nhớ nhà.

Trước mắt Tácđăng lúc này là một quang cảnh rất gợi cảm: thung lũng vừa hẹp vừa cạn, chỉ có những loài cây mọc thấp lúp xúp. Rải suốt thung lũng là những tảng đá khổng lồ. Đúng là một thung lũng hoang vu chưa một dấu chân người. Ở phía cuối thung lũng, chàng trông thấy những vật có dáng vẻ như một thành phố lớn đầy tường lũy, cột trụ, tháp vàng, những nóc nhà thờ Hồi giáo và cả những lâu đài. Tất cả những thứ đó cứ lấp lánh, nửa vàng nửa đỏ dưới ánh mặt trời. Thật ra lúc này Tácđăng còn cách nơi đó rất xa. Vì vậy chàng chưa phát hiện ra rằng tất cả những thứ đó đã bị đổ nát, hư hỏng. Trong thâm tâm, chàng đang mơ tới một thành phố huy hoàng với những đường phố rộng rãi, những đền đài tôn nghiêm và những công dân khỏe mạnh đầy hạnh phúc.

Đoàn quân của Tácđăng nghỉ ngơi trọn một giờ trên đỉnh núi cao. Sau đó Tácđăng dẫn đoàn người đi xuống thung lũng. Tuy đường đi gập ghềnh nhưng mọi người lại cảm thấy đỡ mệt hơn đoạn đường trước đó. Thời gian trôi qua rất nhanh. Chả mấy chốc họ đã đứng trước cổng thành cổ.

Bức thành ngoài cùng cao chừng mười lăm mét. Ngay cả những chỗ tường đổ vỡ thì tường thành vẫn còn vững chắc. Tácđăng có cảm giác là từ những lỗ hổng của bức thành, có người nào đó đang theo dõi chàng. Tuy vậy chàng cũng không dám chắc đó là thật hay chỉ là tưởng tượng.

Đêm ấy, đoàn quân lập trại ở chân thành. Vào khoảng nửa đêm, mọi người choàng thức giấc vì một âm thanh kỳ quặc vang lên từ phía tường cao. Thoạt đầu tiếng động vang lên lạnh lốt, buốt tai, nhưng rồi dần dần yếu đi như người thét đã hết hơi. Cuối cùng tiếng thét ấy hoàn toàn kết thúc, nghe như một tiếng khóc than ai oán. Cả doanh trại nháo nhác thức dậy. Khi tiếng kêu dứt hẳn, các chiến binh da đen vẫn đứng im phăng phắc. Họ cảm thấy chân mình như bị tê liệt. Một lúc lâu sau, họ mới bình tĩnh trở lại và cố nhắm mắt ngủ cho qua đêm.

Sáng sớm hôm sau, ấn tượng về tiếng thét rùng rợn trong đêm vẫn còn đọng lại trong ánh mắt hoảng loạn của mỗi người. Chẳng một ai đoán nổi nguyên nhân vì sao có tiếng thét và tiếng khóc than phát ra từ bức tường thành vĩ đại mọc lên trên mặt đất nọ. Tácđăng phải động viên cho binh sĩ lấy lại can đảm. Chàng nhắc nhở từng người bình tĩnh rút lui khỏi chân thành rồi quay trở lại vách đá gần thung lũng, nơi đoàn quân vừa đi qua hôm trước.

Nghỉ ngơi hồi sức một ngày, Tácđăng đã thuyết phục mọi người để cho chàng một mình đột nhập vào thành phố. Cuối cùng mọi người cũng đồng ý, nhưng với điều kiện là chàng phải để cho một số người đi theo hộ tống, để phòng những điều bất trắc.

Đoàn người đi dọc chân thành một lúc và nhanh chóng phát hiện ra một lỗ thủng có thể chui vào được bên trong. Lỗ thủng đó chỉ có rộng khoảng một cánh tay. Nhìn vào trong, mọi người thấy một cầu thang bằng đá trông rất cũ kỹ, hư hỏng vì bao năm không sử dụng. Nối ngay vào cầu thang là một hành lang cuốn rất dốc.

Tácđăng lách mình chui qua lỗ thủng trước tiên. Chàng thận trọng bước vào cầu thang, vai kề sát tường. Các chiến binh của chàng cũng nối gót nhau bám theo thủ lĩnh. Đi hết đoạn cầu thang, mọi người gặp một khoảng thành có lối đi rộng rãi. Lối đi lượn vòng một quãng rồi bắt vào một chiếc sân nhỏ có tường bao bọc. Cuối chân tường xuất hiện những ngọn tháp xây cuốn tròn. Rải rác nơi này nơi khác là những phiến đá đã long ra khỏi cấu trúc lâu đài, nằm chênh vênh như sắp nhảy xuống đầu những kẻ đột nhập. Phần lớn các bức tường đều long lở nhưng dù sao độ hư hại của nội thành vẫn không bằng khu thành ngoài. Mọi người bước qua một hành lang nữa, hẹp hơn. Đến cuối hành lang, họ thấy mình đứng trước một khoảng không gian bao la. Xa xa phía đối diện là một công trình kiến trúc đã hư hại quá nửa, nhưng tất cả đều được dựng bằng thứ đá hoa cương tự nhiên, chưa hề được mài dũa. Dọc theo các tòa nhà đổ nát đó, cây cối mọc um tùm, thậm chí có cả các loài cây dây leo mọc từ trong nhà, xuyên qua các cửa sổ để trồng.

Tòa nhà trước mặt các chiến binh có vẻ được gìn giữ chu đáo hơn những chiếc nhà xung quanh. Đó là một kiến trúc nguy nga, hoành tráng, với những mái vòm cuốn cao vợi vợi. Ở cả hai bên hành lang là những cột đá rất cao. Trên đỉnh cột là hai con đại bàng bằng đá trông rất dữ tợn và kỳ quái. Khi Tácđăng cùng các chiến binh của mình dừng chân, tất cả đều cảm thấy trong tòa nhà cổ trước mặt có chuyện gì đang xảy ra. Hình như mọi diễn biến bên trong không thể xác định nổi nếu chỉ dùng mắt thường quan sát. Trong bóng

tối mờ mờ chỉ có những cái bóng nửa người nửa thú vật vờ di động qua lại. Phải chăng họ đã sa chân vào một thành phố của những bóng ma?

Đột nhiên Tácđăng nhớ tới một cuốn sách mà chàng đã đọc trong một thư viện nào đó ở Pari. Đó là cuốn sách viết về những bộ lạc người da trắng bị lãng quên, theo truyền thuyết thì đang còn tồn tại ở một vùng sâu trong lục địa Phi châu. Biết đâu, đây chính là di tích của một nền văn minh mà các bộ lạc đó đã xây dựng được giữa một vùng thiên nhiên tinh khiết. Nhưng cũng khó mà tin rằng những thế hệ con cháu của dân tộc bất hạnh đó lại vẫn còn sống yên ổn trong thành phố mà ông cha họ đã xây cất.

Trong khi suy nghĩ, phán đoán, Tácđăng lại cảm thấy những bóng đen đang xuyên qua ngói đèn tiến lại phía chàng.

- Chúng ta tiến lên đi! - Tácđăng ra lệnh cho các chiến sĩ của mình - Thử xem xem có gì nấp sau những đồng đá hoa cương này!

Những người đàn ông da đen có vẻ do dự. Nhưng thấy Tácđăng bước tới những chiếc cửa tối tăm trước mặt mà không gặp chuyện gì, họ mới bước theo chàng. Tuy vậy mới đi được vài bước qua cửa, mọi người rùng mình, đứng chững lại. Một tiếng thét vang lên, chẳng khác gì tiếng thét đêm trước. Mọi người quay đầu cuống cuống bỏ chạy ra lỗ thủng ở thành ngoài.

Không thèm quan tâm nhiều tới tiếng thét, Tácđăng chờ cho tiếng thét dứt hẳn rồi lại tiếp tục bước sâu vào trong. Chàng biết là có cặp mắt của ai đó đang dõi theo chàng. Trong bóng tối của hành lang bên cạnh có tiếng động lạ tai. Chàng cảm thấy trong miếu thờ kiểu Roman, ẩn kín vào bức tường phía trước có một bàn tay người. Nền của ngói đèn mà chàng đang khám phá đều lát đá, các bức tường đều bằng đá hoa cương, có chạm khắc cả hình người và hình động vật. Nổi bật trên mặt tường là những tấm kim loại màu vàng tươi. Khi Tácđăng bước lại gần, chàng xác định ngay được rằng đó là những tấm vàng nguyên chất. Tấm nào cũng có chạm những nét chữ dày đặc.

Nhưng đây chỉ là căn phòng thứ nhất. Sau phòng này còn có cửa nối vào các căn phòng tiếp theo. Đi được một lúc, Tácđăng mới biết là ngói đèn này được xây ngăn thành hai khu. Chàng bước qua một vài căn phòng. Khắp nơi, dù dừng chân ở đâu, chàng cũng thấy những bằng chứng rõ ràng về sự giàu có của chủ nhân ngói đèn. Ở một căn phòng lớn có tới bảy chiếc cột cao được đúc bằng vàng ròng. Ở phòng khác gần đó thì tường cũng được dát bằng vàng lá.

Chợt Tácđăng nhận thấy ở cả bốn phía, bên phải, bên trái, trước mặt, sau lưng đều thấp thoáng những cái bóng kỳ quái. Nhưng những cái bóng đó không tiến lại gần cho chàng nhìn rõ. Lúc này một số chiến binh đã quay lại với chàng. Thần kinh của họ căng thẳng, tưởng như sắp đứt. Họ nài nỉ thủ lĩnh của mình hãy quay ra, không nên ở lâu trong ngói đèn tăm tối này. Họ khẳng định rằng cuộc phiêu lưu tìm vàng mà thủ lĩnh đang tiến hành sẽ kết thúc bằng tai họa. Bởi vì đây là nơi trú ngụ của những linh hồn người thời cổ xưa.

- Ở đây chỉ có ma thôi, thủ lĩnh ơ! Chúng đang nhìn chúng ta đấy - Busuli thì thào - Chúng chỉ chờ chúng ta chui vào một góc tối nào đó rồi xô ra xé xác ta thành từng mảnh. Bọn ma quỷ thường làm thế. Ông cụ họ mẹ tôi xưa kia là một phù thủy nổi tiếng. Ông ấy đã kể cho tôi nghe chuyện này rất nhiều rồi.

Tácđăng phì cười.

- Vậy thì ra chỗ sáng đi! - Tácđăng nói. Tôi sẽ đi tìm các người sau. Có thể là tôi sẽ kiểm tra hết từ nóc ngói đèn cho tới tận tầng hầm. Phải lấy được loại vàng nào nhỏ, dễ mang. Quá lắm thì phải lấy mấy tấm vàng dát tường. Mấy chiếc cột vàng kia quá nặng. Chúng ta không thể khênh về được. Tôi đoán là ở đây còn có một vài phòng chứa vàng rời, dễ mang, dễ lấy. Hãy chạy ra ngoài trời đi. Trong này ngột ngạt, khó thở quá.

Một vài chiến binh vui vẻ tuân lệnh. Riêng Busuli và một vài người nữa thì tỏ ra băn khoăn, không biết có nên bỏ thủ lĩnh Oadiri ở lại một mình hay không. Họ cảm thấy rất khó lựa chọn giữa hai con đường: trung thành với thủ lĩnh của mình hoặc là tự bảo vệ tính mạng của chính mình.

Vừa lúc đó lại xảy ra một chuyện bất ngờ, giúp họ quyết định nhanh chóng: ngói đèn đang âm thầm, đột nhiên vang lên tiếng thét rùng rợn giống như lúc trước. Những người da đen cầm cổ chạy thoát ra khỏi cửa.

Sau lưng họ, Tácđăng vẫn đứng, mỉm cười chờ đợi kẻ thù lộ mặt tấn công. Nhưng tiếng thét đột nhiên tắt hẳn. Ngồi đèn âm u chỉ còn vẳng lên một chút dư âm và tiếng bàn chân trần của ai đó bước rón rén.

Tácđăng hướng theo tiếng bước chân, đi xuyên qua hai phòng rồi dừng lại trước hai tấm cánh cửa rất dày. Chàng sờ tay vào mép cửa, tìm cách mở. Nhưng ngay lập tức tiếng thét khủng khiếp khi nãy lại vang lên. Rõ ràng tiếng thét đó chỉ có ý nghĩa đe dọa và cảnh cáo chàng không được phép bước sâu vào vùng đất thánh. Những kẻ gác đền vô hình không biết rằng tiếng thét dọa dẫm xưa nay chỉ kích thích chàng Tácđăng người rừng này tăng thêm quyết tâm hành động mà thôi.

Không thêm để ý tới lời dọa dẫm đã quá quen thuộc, Tácđăng ghé vai vào cánh cửa. Không trụ nổi trước sức đẩy vừa mạnh mẽ vừa bền bỉ của chàng trai người rừng, hai tấm cửa rít lên một tiếng rồi bật toang ra. Căn phòng tối đặc như ngôi mộ, không hề có một khe cửa sổ cho ánh sáng lọt vào. Vì hành lang bên ngoài cũng tối nên mặc dù cửa mở toang rồi, Tácđăng vẫn chẳng trông thấy gì quá một bước chân.

Chàng bước sâu vào bóng tối hai bước và khua tay sờ soạng phía trước tìm đường. Đột nhiên hai cánh cửa sau lưng chàng khép chặt. Từ bốn phía, không biết có bao nhiêu bàn tay chộp xuống người chàng. Bằng sức mạnh rừng rú, chàng điên cuồng phản công, tìm mọi cách thoát khỏi vòng vây. Những cú đấm của chàng khá hiệu quả, nhưng chàng thấy số bàn tay trong bóng tối cũng mỗi lúc một nhiều hơn. Cuối cùng, những kẻ tấn công đã quật ngã chàng xuống đất rồi đè lên người chàng. Như bị núi đè, chàng không thể nào vùng vẫy nổi nữa. Sau đó chàng thấy mình bị trói quật hai tay ra sau lưng, hai gót chân gập vào đùi. Chàng không trông thấy mặt mũi kẻ thù thế nào, chỉ nghe thấy tiếng thở. Có điều chắc chắn chúng không phải là ma quỷ hay thú vật mà là người. Bởi vì chúng trói chàng rất khôn ngoan và đúng kiểu trói của người.

Trói xong, chúng lôi chàng ra khỏi mặt đất rồi vừa kéo vừa đẩy chàng ra một chiếc sân ở sâu bên trong. Đã có ánh sáng. Chàng đã trông thấy mặt mũi kẻ thù. Đó là khoảng một trăm gã đàn ông thấp lùn, hình thù quái dị. Nhìn vào người chúng, thật khó mà phân biệt được đâu là lông đâu là tóc. Lông lá trên mặt mọc lam nham trùm cả lên mu mắt. Bộ ngực vạm vỡ của chúng cũng đầy lông. Từ trên đỉnh đầu, tóc đổ xuống tận hông, lấp hết cả trán. Chân của loài người này vừa ngắn, vừa cong, cử động có vẻ nặng nề. Bù lại đôi chân, hai cánh tay lại rất dài và đầy cơ bắp gân guốc. Mỗi gã đều có một mảnh da sư tử quấn quanh hông. Trên cổ chúng là vòng trang sức xâu các loại răng thú rừng. Vũ khí của chúng chủ yếu là dùi cui bện và những chiếc câu liêm. Điều làm Tác đăng kinh ngạc nhất là nước da của chúng lại trắng. Từ màu da tới đường nét trên khuôn mặt, chúng hoàn toàn khác với kiểu người da đen. Tuy nhiên, cái trán vừa ngắn vừa lõm, hai hốc mắt vừa sâu vừa quá gần nhau, cộng thêm hai hàm răng nhọn lồm chồm - tất cả những thứ đó khiến người ta nhìn thấy chúng là mất hết bình tĩnh.

Suốt trong cuộc xung đột trong phòng tối cho tới khi áp tải Tácđăng đi, không tên nào hé mồm kêu một tiếng. Cho tới lúc chúng bắt đầu cất tiếng nói khe khẽ với nhau thì Tácđăng cũng cố động tai ra nhưng cũng không hiểu lấy một từ trong thứ ngôn ngữ kỳ lạ đó. Cuối cùng, chúng để Tácđăng nằm trên sàn đá rồi đi sang khu vực khác của ngôi đền. Nhìn chúng bước, Tácđăng bật cười. Hai chân chúng ngắn, bước lùn cùn giống như chúng đang nhại các anh hề lùn trong rạp xiếc.

Dựa vào cảm giác dưới lưng, Tácđăng biết rằng mình đang nằm giữa một chiếc sân nhỏ. Qua lỗ thủng trên trần nhà chàng nhìn thấy một mảng da trời xanh ngắt. Chàng ngoảnh mặt sang bên. Kẽ nứt trên bức tường lộ cho chàng thấy mấy nhánh lá đu đưa dưới nắng. Chiếc sân nhỏ nằm lọt thỏm dưới những đoạn ban công và hàng hiên xây vòng quanh sát với trần nhà. Chàng chợt nhận ra hàng trăm cặp mắt từ bốn phía đang dõi theo từng cử động nhỏ của chàng. Những ánh mắt đó lóe lên từ những chiếc đầu bồm xồm lông lá, chẳng khác gì những cặp mắt thủy tinh của những con sư tử đá trong các bảo tàng ở Pari.

Tácđăng khẽ lắc mình để kiểm tra xem mình có bị buộc chặt hay không. Chàng có cảm giác là các vòng dây không bền và không đủ độ dài để có thể chịu đựng nổi sức mạnh cơ bắp của chàng. Tất nhiên chàng kiên nhẫn nằm yên, không để lộ ra ý định của mình. Chàng chỉ có thể căng mình phá dây trói trong bóng tối hoặc khi không bị kẻ nào theo dõi.

Chàng nằm yên như ngủ suốt mấy tiếng liền, cho tới khi có tia nắng đầu tiên xuyên qua lỗ thủng trần nhà. “Đã là buổi trưa rồi đấy!” - Chàng nghĩ thầm. Vừa lúc đó chàng nghe thấy có tiếng chân bước ở các hành lang trên cao. Một lát sau, từ bốn phía bắt đầu nhắp nhô hàng trăm cái đầu bù xù và những hàm răng nhọn trắng ớn.

Ngay sau đó những hốc mắt thủy tinh của bọn người lùn đều hướng lên cao, nhìn thẳng vào mặt trời. Cả sân đều vang lên tiếng hát. Hình như không phải tiếng ca chào mặt trời trưa. Bởi vì giọng hát nghe rất thể lương, rầu rĩ.

Bọn đàn ông lùn đứng gần chỗ Tácđăng nằm bắt đầu nhảy theo nhịp của bài hát. Chúng vừa nhảy vừa kết thành vòng tròn bao quanh Tácđăng. Bước nhảy nặng nề của chúng khiến Tácđăng liên tưởng tới đàn gấu. Những con gấu hình nhân ấy say sưa nhảy múa. Chúng có vẻ như quên hẳn người tù binh dưới đất.

Bởi vì tất cả vừa nhảy, vừa ngắm mặt trời.

Điệu nhảy và bài hát đơn điệu của chúng kéo dài một lúc rồi kết thúc khá đột ngột. Ngay sau đó cả đám người dưới sân nhảy bổ vào Tácđăng, vừa gào thét vừa quật dùi cui túi bụi vào ngực chàng. Trận mưa dùi cui lại đột nhiên kết thúc. Tácđăng hơi ngạc nhiên. Chàng hé mắt nhìn. Xung quanh chàng, đám đàn ông từ từ quay mặt về một hướng rồi chậm chạp bước dạt sang bên, mở lối cho ai đó bước vào. Tácđăng ngửa mặt nhìn lên. Trước mắt chàng xuất hiện một cơ thể đàn bà mềm mại, cao dong dong, tay cầm chiếc dùi cui vàng. Người đàn bà vung dùi cui xua đám đàn ông dạt ra bốn phía.

20. Chương 20: Lễ Tế Thần Mặt Trời

Thoạt đầu, Tácđăng nghĩ rằng mình đã được cứu sống. Nhưng khi thấy người đàn bà xua đuổi đám đàn ông hung tợn kia quá dễ dàng, chàng lại sinh nghi. Quả nhiên, người đàn bà quay ra nói gì đó với đám đàn ông rồi tất cả lại chuyển sang một vũ điệu mới. Thấy thế, Tácđăng biết rằng, việc người đàn bà vung chiếc dùi cui vàng đuổi đám đàn ông chỉ là một tiểu mục qui ước trong hình thức nghi lễ mà người đàn bà là chủ tế.

Tácđăng quan sát nàng một cách tò mò. Hóa ra đó là một cô gái khá xinh đẹp. Bỗng cô gái rút từ bên hông ra một con dao, xông thẳng tới Tácđăng. Cô cắt đứt phăng vòng dây ở chân chàng. Những người đàn ông kết thúc điệu nhảy, tiến lại gần. Cô gái ra lệnh cho họ lùi Tácđăng đứng dậy. Cô dùng sợi dây vừa cắt đứt ở chân Tácđăng thắt một vòng quanh cổ chàng rồi dẫn chàng đi xuyên qua sân đền. Đám đàn ông liền xếp thành hàng đôi, bước theo nữ chủ và tù binh, đoàn người rảo bước qua những hành lang vòng vèo, tiến tới một vùng đất rộng cách xa ngôi đền. Cuối cùng, cả đoàn dừng lại ở một căn phòng lớn, giữa phòng có một điện thờ.

Tácđăng đã hiểu ra ý nghĩa của nghi lễ được tiến hành trước đó. Thì ra chàng đã rơi vào tay những người có tín ngưỡng thờ cúng thần Mặt Trời. Việc chàng được cắt dây trói khi này chỉ là một hình thức tượng trưng nhưng bắt buộc phải có trong lễ tế Mặt Trời. Còn cô gái chỉ là một đạo sĩ hoặc phù thủy của bộ lạc này. Khi mặt trời xuyên nắng qua trần nhà, báo hiệu quyền thống trị tuyệt đối của nó trên đỉnh trời, cô gái đang nắm quyền chủ tế đã bước ra khỏi cửa, giả vờ giành giật đồ hiến tế từ bàn tay lông lá của những tín đồ để dâng nó cho Mặt Trời tối thượng.

Tácđăng đã phán đoán khá chính xác. Chỉ cần nhìn lên chiếc điện thờ bằng đá trước mặt và bốn phía xung quanh chỗ chàng đứng đã đủ để khẳng định điều đó. Xung quanh chàng đầy những vết máu khô. Ở góc bàn thờ là một đồng đầu lâu cả cũ lẫn mới, có chiếc đầu còn chưa tan rữa hết lớp da mặt.

Nữ chủ tế dẫn chàng tới chỗ bậc thang của điện thờ. Các hành lang và ban công bốn xung quanh lại xuất hiện những người đàn ông lông lá. Một lát sau, không biết từ đâu đổ ra một đám đàn bà. Họ tràn vào đầy phòng, im lặng chờ đợi một cách kiên nhẫn, chẳng khác gì những khán giả chờ xem buổi biểu diễn trong rạp hát. Đám phụ nữ này ăn mặc cũng không khác đám đàn ông bên cạnh. Họ cũng chỉ có một tấm da thú quấn quanh bụng. Có khác chăng chỉ là ở các thứ đồ trang sức. Mái tóc của họ được xoắn thành từng vòng và được áp sát da đầu bởi những chiếc vòng vàng. Khuôn mặt những người đàn bà có vẻ nhẹ nhõm, không ngoan hơn nhiều so với đám đàn ông và mỗi người đàn bà đều cầm trong tay hai chiếc cốc bằng vàng. Họ lặng lẽ tiến lại gần điện thờ. Trong khi đó, đám đàn ông xếp thành một hàng dài, hướng mặt nhìn về phía đám phụ nữ.

Tiếng hát bắt đầu vang lên và từ một hành lang tăm tối bước ra một người đàn bà có dáng người cao ráo. “Có lẽ đây là người chủ tế, điều khiển phần quan trọng nhất của buổi lễ” - Tácđăng thầm nghĩ. Đó là một cô gái còn rất trẻ, có khuôn mặt khá sáng sủa, thông minh. Mới nhìn qua, cô gái này ăn mặc không có gì khác so với những người đồng giới của mình. Có điều là các thứ đồ trang sức của cô có vẻ đẹp hơn, quý hơn. Hai cánh tay và đôi chân trần của cô đeo đầy những chiếc vòng vàng khá to. Bên hông cô, mảnh da báo được vén lên để lộ một xâu vàng lá, pha lẫn với những hạt kim cương và những viên đá quý đủ màu sắc sỡ. Phía hông bên trái, cô còn đeo thêm một con dao khá dài và nhọn. Một người bước tới đưa cho cô chiếc gậy vàng có gắn nhiều kim cương ở hai đầu. Có thể đó là vương trượng, tượng trưng cho quyền hạn tối cao của cô trong bộ lạc này. Cầm quyền trượng trong tay, cô gái tiến ra đứng đối diện với bàn thờ. Tiếng hát tự nhiên im bật. Tất cả mọi người trong phòng quỳ xuống. Cô gái cất tiếng nói rất trang trọng, có vẻ như một lời khấn. Tuy vậy giọng con gái trong trẻo của cô làm cho lời khấn rất du dương, quyến rũ. Tácđăng không thể hình dung một cô gái như vậy có thể trở thành một kẻ hành hình rồi ném ngay thứ máu tươi của nạn nhân bằng chiếc cốc đặt bên cạnh bàn thờ.

Khấn vái xong xuôi, cô gái quay ra nhìn Tácđăng. Đôi mắt cô có vẻ hơi ngạc nhiên. Cô nhìn chàng trai từ chân tới đầu rồi hé môi nói với chàng một vài câu. Hình như cô chờ chàng trả lời.

- Tôi chẳng hiểu cô nói gì hết - Tácđăng trả lời - Hay chúng ta thử nói bằng thứ tiếng khác xem.

Cô gái không hiểu Tácđăng lấy một từ, mặc dù chàng lần lượt nói bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Ảrập, tiếng của bộ lạc Oadiri và một vài thứ ngôn ngữ nữa của vùng duyên hải Tây Phi.

Cô gái lắc đầu, thầm thì điều gì đó. Giọng cô có vẻ như nuối tiếc. Cô gơ tay ra lệnh tiếp tục nghi lễ. Đàn ông lại cầm dùi cui, câu liềm nhảy múa và chỉ dừng lại khi có lệnh của cô gái. Một lát sau, theo bàn tay vẫy của cô, đám đàn ông xông tới khênh Tácđăng đặt lên bệ dưới của bàn thờ. Xong việc, họ cùng đám đàn bà lùi lại xếp thành hàng đôi, trong tay vẫn không quên chiếc cốc của mình. Ngay lúc đó lại xảy ra một vụ cãi lộn rất gay gắt. Có hai người đàn ông đều nhận là mình xếp ở vị trí đầu hàng, gần bàn thờ nhất. Một gã béo tròn, mặt sần sùi cổ lầy sức đẩy gã gầy gò bật ra khỏi hàng để chiếm chỗ. Cô gái bước tới, nghe hai gã phân trần rồi quyết định đuổi gã to béo xuống tận cuối hàng. Gã định lùi vào giữa hàng, nhưng trông thấy khuôn mặt nghiêm khắc của nữ chủ tế, gã lại lùi thui bước xuống cuối hàng, vừa đi vừa lẩm bẩm chửi rủa.

Cô gái sau khi vẫn hồi trật tự liền bước đến cạnh Tácđăng, đọc mấy câu gì đó rồi thông thả rút con dao dài khỏi hông. Lúc này Tácđăng cảm thấy thời gian như vô tận. Vì đã bị trói hai vòng vào bệ bàn thờ, chàng cảm thấy bất lực. Chàng chỉ biết nhắm mắt, chờ mũi dao trong tay cô gái lao phập xuống ngực mình. Vừa lúc đó, cuối hàng người chờ lấy máu vang lên lời chửi rủa. Gã đàn ông béo cuối hàng đang nhảy chồm chồm trong tay mấy người cản giữ gã. Gã hướng về bàn thờ chửi cô gái chủ tế bất công đã làm nhục gã. Cô gái đang vung hai cánh tay, nắm chặt cán dao để đâm xuống ngực Tácđăng. Nghe tiếng nguyên rủa, cô quay mặt, trừng mắt nhìn gã đàn ông đang nổi khùng. Gã đàn ông vẫn không hề sợ hãi, tiếp tục chửi rủa.

Thế rồi cái điều không ai ngờ tới trong lễ hiến tế đã xảy ra. Tácđăng quay đầu nhìn về phía cuối hàng người. Chàng nhìn thấy gã đàn ông nhảy bổ vào một người đàn bà đứng gần nhất. Gã vung chiếc dùi cui nặng, quật mấy nhát vào người đàn bà vô tội nọ. Tácđăng cảm thấy chuyện này rất giống chuyện đã xảy ra khi xưa trong bộ lạc vượn của mình. Gã đàn ông này chẳng khác gì những con vượn đực, như Kétchác, Tulát, Tơcốt. Điều mà Tácđăng ngạc nhiên là, trong số đàn ông ở đây, không có một ai nhảy ra bảo vệ người đàn bà nạn nhân và ngăn chặn bàn tay ác thú. Chính vì vậy, gã đàn ông nọ mỗi lúc một khùng. Gã lấy dao nhọn, câu liềm đâm chém tứ tung. Người chết, người bị thương, nền nhà máu chảy lênh láng.

Cô gái chủ tế lúc này đứng bên Tácđăng, trong tay vẫn nắm chặt cán dao. Cô lặng lẽ theo dõi gã đàn ông đang gieo rắc cái chết tứ phía.

Sân điện náo loạn một lúc rồi trống trơn, chỉ còn lại mấy người hoặc đang dấy dựa, hoặc đang cố lết ra ngoài. Gã đàn ông nhìn quanh. Mắt gã dừng lại ở cô gái chủ tế. Vừa trông thấy cô gái đứng một mình bên bàn thờ, cặp mắt gã lại lóe lên một cái nhìn thù địch. Gã thông thả tiến lại gần cô gái và nói với cô điều gì đó. Tácđăng lắng nghe. Chàng có cảm giác rằng chàng đã hiểu hần nói gì. Chưa bao giờ chàng nghĩ rằng mình sẽ gặp lại thứ tiếng nói quen thuộc mà mình dùng suốt một thời niên thiếu. Rõ ràng là gã đàn ông và cô gái đang nói với nhau bằng thứ ngôn ngữ của bộ lạc vượn mà chàng từng sống. Gã đàn ông đe dọa, còn cô gái cố gắng thuyết phục, an ủi gã. Nhưng mọi cố gắng của cô đã trở nên thừa thãi. Gã đàn ông mỗi lúc một tiến lại gần, vươn đôi cánh tay loài vượn qua bàn thờ để túm lấy cô gái.

Tácđăng dồn hết sức bình sinh, quặn mình như một con trăn. Mấy vòng dây buộc trên người chàng đứt bung ra. Cô gái hoàn toàn không biết điều đó. Vì đang bị con quỷ lông xồm nọ đe dọa, cô đã quên mất nạn nhân của buổi lễ tế thần. Tácđăng tụt xuống sàn đá, đứng thẳng người dậy. Xiết mười ngón tay vào nhau thật chặt, chàng mím môi, dồn hết sức dãn hai cánh tay. Những vòng dây ở hai cổ tay bị nới lỏng rồi rơi tụt xuống sàn đá. Chỉ trong phút chốc chàng khổng lồ tóc vàng đã vươn vai đứng thẳng trên đôi chân của mình. Chàng nhìn quanh và nhận ra xung quanh bàn thờ chẳng còn một ai. Cô gái và gã đàn ông hung dữ đã biến đi đâu không rõ. Vừa lúc đó, từ sau điện thờ vang lên tiếng kêu tắc nghẹn. Không hề nghĩ tới cơ hội chạy trốn để bảo toàn tính mạng, Tácđăng lao về phía tiếng kêu để cứu cô gái. Thoắt một cái, chàng đã đứng bên cửa lên xuống của các phòng tầng hầm. Các cầu thang bằng đá nối tiếp nhau dẫn chàng qua những phòng ốc kỳ quặc, xa lạ. Dưới ánh sáng mờ mờ từ trên cao dải xuống, chàng trông thấy một ngôi mộ ghép bằng đá, thấp lè tè. Từ ngôi mộ đá, ba bốn lối mòn tỏa ra các hướng khác nhau. Nhưng Tácđăng không thể đoán được lối mòn sẽ đi tới đâu. Bởi vì cả bốn phía đều tối - một thứ bóng tối đặc quánh, tưởng chừng không gì có thể lọt qua. Đang còn băn khoăn trước cái mê cung rùng rợn ấy, Tácđăng đã trông thấy cái mà mình cần tìm. Trước mặt chàng, chỉ cách vài bước, gã đàn ông lông xồm đang túm chặt tóc cô gái, nâng đầu cô lên cao để quật xuống nền đá.

Khi thấy bả vai mình bị giữ chặt bởi hai bàn tay cứng như thép, gã đàn ông vội buông cô gái, lao mình vào ngực kẻ can thiệp. Gã nhe răng nhọn, sùi bọt mép, vung tay tấn công. Trong chốc lát cả hai đối thủ đã quần chặt lấy nhau, lăn lộn trong tầng hầm như hai con bò tót. Cả hai đều quên hẳn mục đích ban đầu. Trong khi đó, cô gái chỉ biết đứng im, dán chặt lưng vào tường, giương mắt nhìn hai người đàn ông đang quần nhau dưới chân mình.

Chỉ một lúc sau, Tácđăng đã túm được cổ họng đối thủ rồi vung tay bồi vào sọ đối thủ hàng chục quả đấm. Khi đối thủ đã mềm nhũn, đổ vật xuống nền đá, Tácđăng mới buông lỏng tay, đứng dậy lắc mình như một con sư tử. Chàng đặt chân lên ngực đối thủ, ngẩng cao đầu...

Trông thấy trần nhà thấp sát đầu, Tácđăng chợt nhớ ra tình thế của mình. Chàng quyết định không cất tiếng thét như mọi lần. Lúc này, tốt nhất là im lặng, không để xung quanh biết chuyện.

Sau mấy phút hoảng hốt, cô gái lấy lại được bình tĩnh, cô đã thoát khỏi bàn tay tên quỷ lông xồm nhưng lại rơi vào tay kẻ mà khi nãy cô phải giết để dâng hiến cho thần Mặt Trời. Chỉ còn một cách duy nhất là chạy trốn. Những ngách hầm chỉ cách chân cô chục bước chân. Cô vội lao mình vào bóng tối. Nhưng Tácđăng đã biết trước ý định của cô gái. Chỉ bằng một cú nhảy, chàng đã đứng bên cô gái, đưa tay đặt lên vai cô.

- Khoan đã! - Tácđăng nói bằng ngôn ngữ của bộ lạc Kétchác. Cô gái ngẩng đầu nhìn Tácđăng một cách kinh ngạc.

- Anh là ai? - Cô gái hỏi thăm thì - Sao anh lại nói bằng ngôn ngữ của những Người Khởi Thủy?

- Tôi là Tácđăng, con trai của loài vượn - Tácđăng trả lời theo đúng lối nói của bộ lạc cũ.

- Bây giờ anh muốn gì ở tôi? - Cô gái tiếp tục hỏi - Vì sao anh lại giải thoát tôi khỏi tay Tha?

- Tôi không thích người ta giết một người phụ nữ.

- Thế anh cần gì tôi nữa? - Cô gái hỏi.

- Chẳng cần gì! - Chàng trai trả lời - Nhưng nếu cô không ngại thì giúp tôi một tí. Hãy giúp tôi thoát khỏi nơi này.

Tácđăng nói, nhưng trong bụng vẫn không tin là cô gái nhận lời. Chàng nghĩ rằng cô gái có thể buộc chàng trở lại bàn thờ để tiếp tục nghi lễ. Tất nhiên, một khi chàng đã phá được dây trói, lại có con dao trong tay, chàng không chịu làm một nạn nhân đáng thương trong vòng vây quỷ sứ này. Cô gái vẫn đứng im, chăm chú quan sát khuôn mặt Tácđăng.

- Anh là một người đàn ông hấp dẫn! - Cô gái nói - Người như anh, tôi đã từng gặp trong những giấc mơ thời thiếu nữ của mình. Anh rất giống những người thuộc thế hệ tổ tiên của dân tộc chúng tôi. Tổ tiên chúng tôi đã xây dựng nên thành phố tráng lệ này giữa rừng xanh hoang dã. Họ đã khai thác được từ lòng đất này không biết bao nhiêu vàng bạc và đá quý. Chính vì kho báu của vùng đất này mà họ đã từ bỏ quê

hương xa xôi của mình đến đây canh giữ. Nhưng đó là chuyện của chúng tôi. Còn anh? Vì sao anh lại cứu tôi mà không trả thù tôi vì chuyện tôi đã định giết anh?

- Tôi nghĩ rằng, - Tácđăng trả lời - Cô chỉ hành động theo tiếng gọi của lòng tin, chỉ làm theo tín ngưỡng. Vậy cô là ai, tên là gì? Đám người dự lễ là thế nào?

- Tôi là La, đạo sĩ cai quản Đền Mặt Trời của thành phố Opa. Dân tộc tôi đã đến vùng đất dữ này tìm vàng. Khi xưa đất nước của dân tộc tôi nằm trên mặt biển, nơi sớm sớm mặt trời ló mặt và chiều chiều lại sà xuống những vàng trán nóng đỏ của mình. Đó là một dân tộc giàu có và hùng mạnh! Trong những lâu đài nguy nga, lóng lánh kim cương này, một năm dân tộc tôi chỉ sống một vài tháng thôi, còn thì phần lớn là sống ở tổ quốc mình, ở phương bắc xa xôi. Thuyền của chúng tôi cứ phải xuyên biển, đi đi về về giữa hai vương quốc. Vào mùa mưa, ở đây chỉ có một đám cư dân, bao gồm những người cai quản nông nô, những người trông coi kho thực phẩm và binh lính gác thành. Nhưng rồi một tai họa lớn đã xảy ra: Đã đến ngày mãn hạn trở về mà binh lính và nô lệ trong thành phố phải chờ không biết bao nhiêu ngày. Nóng ruột quá, họ đã đóng thuyền vượt biển, trở về xem ở nhà có chuyện gì xảy ra. Con thuyền Galera đó rất lớn, có tới hai trăm nô lệ da đen cầm chèo. Nhưng bơi suốt mấy tháng liền xuyên biển mà những người hồi hương của chúng tôi vẫn không trông thấy một vết tích nào của hải đảo quê hương. Hóa ra tổ quốc của chúng tôi đã biến mất trong sóng đại dương.

Từ năm ấy, dân tộc tôi bắt đầu tiêu vong. Những người còn lại trong dân tộc tôi dần dần biến thành nạn nhân của các bộ lạc da đen. Từ cả phương bắc lẫn phương nam, người da đen thỉnh thoảng lại kéo đến. Thành phố này mỗi năm một hoang tàn, đổ nát. Nó trở thành một con mồi béo bở của những thổ dân châu Phi. Qua bao nhiêu thế kỷ, chúng tôi phải rút lui vào cố thủ trong ngôi đền này, bỏ mặc vùng thành ngoài cho thổ dân tàn phá. Chúng tôi mất hết quyền sống, đánh mất những di sản của tổ tiên, lãng quên toàn bộ nền văn hóa của dân tộc và cuối cùng trở thành một đám người man rợ, một bầy vượn biết đi hai chân và biết mặc quần. Điều này không phải là chuyện ngẫu nhiên đâu, anh ạ! Bởi vì rất nhiều đàn vượn đã đến đây chiếm thành và ăn ở cùng chúng tôi. Chúng tôi sống với vượn đã lâu lắm rồi. Chúng tôi gọi chúng là những Người Khởi thủy. Chúng tôi dần dần biết nói thứ tiếng của loài vượn, nói thành thạo, chẳng khác gì tiếng mẹ đẻ của mình. Chỉ trong các dịp lễ, chúng tôi mới cố gắng dùng tiếng dân tộc mình. Nhiều người đàn ông chúng tôi đã lấy vượn làm vợ và ngược lại, nhiều phụ nữ chúng tôi cũng phải chấp nhận lấy vượn làm chồng. Chúng tôi bị vượn đồng hóa. Có thể một thời gian nữa, ngôn ngữ của dân tộc tôi sẽ bị lãng quên, trở thành tử ngữ. Ông đã nhìn thấy đấy, ở đây không hề có một người đàn ông ra dáng đàn ông. Có lẽ chúng tôi sẽ thoái hóa, lùi trở lại làm người nguyên thủy.

- Tại sao phụ nữ ở đây có hình dáng giống người hơn đàn ông? - Tácđăng hỏi.

Vì phụ nữ chúng tôi không thoái hóa nhanh như đàn ông. Vào thời kỳ hải đảo tổ quốc tôi bị cơn đại hồng thủy nhấn chìm, ở thành phố này chỉ có những người đàn ông đàn độn, vô học. Trong khi đó thì phụ nữ chúng tôi phần lớn là những người học hành tử tế và thuộc tầng lớp thượng lưu. Riêng tôi, tôi là người đàn bà thuộc dòng dõi quý phái. Suốt mấy thế kỷ liền, đàn bà thuộc dòng họ tôi đều là những đạo sĩ thông minh, cao quý nhất trong dân tộc. Chúc quyền đạo sĩ được kế thừa theo dòng họ mẹ, tức là từ các bà mẹ sang các cô con gái. Tất nhiên các ông chồng trong dòng họ chúng tôi phải là người đàn ông cừ khôi, được tuyển lựa từ những gia đình thượng lưu. Để cưới được một đạo sĩ làm vợ, đàn ông phải thực sự hoàn hảo về cả trí tuệ lẫn sức khỏe.

- Thế còn những người đàn ông mà tôi đã thấy ở đây thì sao? - Tácđăng mỉm cười, nói thêm - Khó mà kén được ai trong số đó, đúng không?

- Không được xúc phạm họ! - Cô gái nghiêm mặt, nhắc Tácđăng - Những người đàn ông anh thấy đều là những tín đồ đáng kính trọng cả đấy.

- Thế thì chắc ở đây còn có những người đàn ông mặt mũi dễ chịu hơn, phải không?

- Không có. Những người anh thấy là khá hơn tất cả.

Tự nhiên Tácđăng thấy thương cô gái vô cùng. Trong bóng tối mờ ảo của tầng hầm, chàng thấy cô thật kiều diễm.

- Thế cô tính sao? - Tácđăng hỏi - Đưa tôi ra ngoài đi!

- Thần lửa ban phước cho anh! - Cô gái chấp tay lên ngực, nói bằng giọng thành kính - Ngay cả tôi cũng không được phép giải thoát cho anh. Người ta sẽ tìm thấy anh bất cứ chỗ nào. Nhưng thực lòng, tôi không muốn để cho người ta tìm thấy anh! Anh đã liều mạng cứu sống tôi. Cho nên tôi cũng liều mạng cứu anh. Điều này rất khó. Phải mất nhiều ngày. Có thể tôi sẽ dẫn anh ra khỏi đây. Nào! Đi đi! Họ sẽ tìm thấy anh. Còn nếu như họ thấy anh và tôi đang đi với nhau thì cả hai sẽ chết, họ sẽ giết cả tôi. Bởi vì họ nghĩ rằng tôi đã xúc phạm thánh thần.

- Thế thì không cần cô liều mạng nữa - Tácđăng nói - Tôi sẽ trở lại ngôi đền và liều thân chiến đấu, tự dành lấy tự do.

Cô gái lắc đầu phản đối và yêu cầu Tácđăng đi theo cô. Hai người đi rất lâu qua những đường hầm ngoằn ngoèo, ngang dọc.

- Tôi sẽ giấu anh ở đây rồi quay về một mình - Cô gái nói - Tôi sẽ nói với mọi người là, vừa trông thấy anh giết chết Tha, tôi đã ngắt đi. Vì vậy tôi không biết anh trốn đi đâu.

Cô gái dẫn Tácđăng qua một hành lang uốn khúc quanh co và cuối cùng dừng lại ở một căn phòng nhỏ. Từ trần nhà lộ ra một quãng sáng yếu ớt.

- Đây là đền thờ Thần Chết - Cô gái nói - Không ai nghĩ tới chuyện anh trốn ở đây. Chính tôi cũng không đủ can đảm một mình bước vào chốn này. Chịu khó chờ đến tối, tôi sẽ quay lại. Từ giờ đến tối, tôi sẽ nghĩ ra cách giải thoát cho anh.

Cô gái nói rồi vội vã bước đi, bỏ lại một mình Tácđăng trong đền thờ Thần Chết. Thế là Tácđăng đã đứng dưới lòng sâu của thành phố mang tên Opa - Một thành phố chết.

21. Chương 21: Những Kẻ Sống Sót

Clâyton mơ thấy đang được uống một thùng nước mát. Anh uống ừng ực từng hơi, nước tràn ra cổ áo, ướt cả ngực mà vẫn không hết khát. Tỉnh giấc, anh mới biết mình đang nằm dưới trận mưa rào của miền nhiệt đới. Anh ngửa thẳng mặt, cổ há mồm thật rộng để uống. Một lúc sau, anh cảm thấy khỏe hơn, có thể cử động được chân tay. Trước mặt anh, Tơran vẫn đang nằm. Cách Tơran vài bước, Gian Potơrôva nằm bất động như một xác chết. Clâyton cố hết sức lết lại gần cô gái. Anh định ninh là cô đã chết. Nhưng khi nâng đầu cô dậy khỏi tấm ván thuyền đắm nước, anh mới biết rằng cơ thể cô vẫn đang còn âm ẩm. Thật tội nghiệp cho Gian! Từ khuôn mặt trũng sâu và lồng ngực khô không, da dính sát xương sườn của cô gái, Clâyton cảm thấy cơ thể bé bỏng này chỉ còn lại là một đốm lửa le lói của sự sống. Nhưng dù sao đi nữa anh vẫn còn hy vọng.

Chộp lấy cái khay tràn trề nước mưa, Clâyton dốc nước vào đôi môi khô nẻ của Gian Potơrôva. Chao ôi! Đôi môi mơ ước của anh! Chỉ mười hôm trước thôi, từ đôi môi này chốc chốc lại bùng lên nụ cười mê hồn của tuổi trẻ và cái đẹp! Clâyton chờ mãi vẫn không thấy một dấu hiệu nào của sự sống trên mặt cô gái. Nhưng cuối cùng thì cô cũng rùng mình và từ từ mở mắt. Clâyton xoa xoa bàn tay gầy guộc của cô. Mở to mắt, cô nhìn Clâyton đắm đắm rồi như choàng tỉnh giấc. Cô đã nhận ra mình đang ở đâu.

- Nước? - Potơrôva thều thào hỏi - Chúng ta được cứu sống rồi phải không?

- Mưa đấy - Clâyton giải thích - Cuối cùng thì chúng ta cũng được sống. Trời đã cứu hai ta.

- Còn ông Tơran đâu rồi? - Potơrôva hỏi - Chết rồi à?

- Tôi không biết nữa - Clâyton thật thà thú nhận - Nếu như ông ta chưa chết thì nước mưa cũng làm cho ông ta tỉnh dậy...

Clâyton trả lời nhưng trong lòng hơi tự ái. Vì sao Potơrôva lại nhắc ngay tới Tơran? Anh định kể lại cho cô biết chuyện cuộc rút thăm lần thứ hai giữa anh và Tơran. Nhưng anh nghĩ rằng, đưa câu chuyện tàn nhẫn đó ra lúc này là hoàn toàn không hợp.

- Ông Tơran đâu? - Potơrôva lại hỏi.

Clâyton quay đầu về phía Tơran đang nằm. Im lặng một lát, anh mới nói:

- Thôi thì... anh tìm cách làm cho Tơran tỉnh dậy.

- Không! - Potơrôva thều thào kêu lên rồi túm chặt Clâyton - Đừng làm việc đó! Ông ấy sẽ giết chết anh nếu như ông ta khỏe lại. Nếu ông ta đang chết, cứ để cho chết. Tôi không muốn ở bên cạnh loài thú.

Clâyton do dự. Nhưng một vài giây sau anh lại cảm thấy vô cùng bức rứt. Rất có thể là anh sẽ chẳng giúp được gì cho Tơran sống lại. Nhưng nếu anh cứ bỏ mặc cho người đồng hành nằm đấy, anh cảm thấy mình cũng độc ác chẳng khác gì hăn. Nếu cứ nằm yên, anh sẽ làm đẹp lòng Potơrôva... Trong lòng Clâyton diễn ra một cuộc đấu tranh căng thẳng, một cuộc xung đột gay gắt giữa lương tâm và lòng vị kỷ. Anh cố đấu tranh với chính bản thân mình. Lặng lẽ một lúc, anh nghiêng đầu nhìn qua mạn thuyền, ánh mắt anh chợt vấp phải một vật gì đó trên mặt biển. Niềm vui bất ngờ làm cho đôi chân anh nẩy tung lên khỏi sàn thuyền. Một tiếng thét bật ra khỏi đôi môi nứt nẻ của Clâyton.

- Đất liền! Gian! Đất liền! Lạy Chúa, đất rồi!

Gian Potơrôva nhìn theo hướng tay Clâyton. Đúng là đất liền! Chỉ cách con thuyền chừng vài trăm mét, trước mắt Potơrôva là một dải rừng già.

- Bây giờ thì anh có thể đánh thức ông ta dậy - Cô gái nói. Cuối cùng thì cô cũng thấy lương tâm cắn rứt.

Chỉ một lát sau, Tơran đã tỉnh lại. Hăn mở to mắt nghe hai người thông báo cho biết chuyện gì mới xảy ra. Hăn chưa hết ngạc nhiên, con thuyền đã đứng lại. Hăn nghe rõ tiếng đáy thuyền chạm cát.

Trận mưa rào và niềm vui gặp được đất liền đã làm Clâyton khỏe hẳn lên. Anh nhảy xuống nước, trong lòng lâng lâng khi thấy mình đứng thẳng bằng hai chân trên nền cát biển. Anh vừa lội, vừa kéo con thuyền sát vào bờ rồi cột chặt vào một lùm cây. Anh làm mọi việc thật nhanh chóng, vì lúc này thủy triều đang rút xuống. Biết đâu rồi trời ngừng gió, thủy triều lại giạt con thuyền trở lại biển khơi.

Xong việc, Clâyton quay lại đón Potơrôva. Lúc này anh lại cảm thấy mệt mỏi vô cùng. Lê từng bước trong rừng, anh chợt nhớ tới Tácđăng. Anh hái một ôm hoa quả rồi tiến thẳng ra bờ cát.

Mưa đã tạnh từ lâu. Mặt trời như đổ lửa thiêu đốt vạn vật. Không thể chịu đựng được thứ ánh nắng tàn nhẫn của vùng nhiệt đới, Potơrôva cùng Tơran và Clâyton chạy vội vào rừng. Sau khi đã nhồi đầy bụng đồng trái cây mà Clâyton mang về, cả ba người ngồi tránh nắng dưới gốc cây buộc thuyền. Chỉ một vài phút sau, ba kẻ sống sót của con thuyền Alice đã nằm dài dưới bóng cây, ngủ mê mết cho tới tận chiều tối.

° ° ° Suốt một tháng sau đó, ba người sống rất bình an ven bờ biển. Clâyton và Tơran dựng trên lùm cây cao một chiếc chòi khá rộng để phòng thú dữ. Ban ngày, hai người đàn ông tranh thủ đi đào củ mài và hái trái cây. Ban đêm, trên chiếc tổ cheo veo, cả ba không dám thò chân ra ngoài. Họ dùng cổ khô chống khí lạnh ban đêm. Tầm chắn duy nhất cho Potơrôva là chiếc áo khoác cũ của Clâyton. Đó là chiếc áo mà Clâyton đã mặc từ cái ngày đáng nhớ ở Uytconxin.

Chàng Clâyton tội nghiệp đã phải ngăn chiếc chòi làm hai phần. Một phần cho mình và Tơran, một phần dành riêng cho cô gái.

Ngay từ những ngày đầu tiên dẫm chân lên đất liền, Tơran đã bộc lộ rõ tính cách thật của mình. Đường như người ta có bao nhiêu tật xấu ở đời, Tơran đều có cả. Hăn ích kỷ, tàn nhẫn, hợm mình và vô cùng hèn nhát. Đã hai ba lần, xuýt nữa thì xảy ra cuộc đấu đá giữa hai người đàn ông, chỉ vì thái độ của Tơran với Potơrôva. Chính vì vậy, Clâyton không dám để cô gái một mình với Tơran. Cuộc sống của hai kẻ hứa hôn đã trở thành một cuộc thử thách căng thẳng của lòng dũng cảm và đức kiên nhẫn. Cả hai đều cố gắng giữ gìn và hy vọng rằng, tới một ngày nào đó sẽ có người đến cứu.

Potơrôva thỉnh thoảng lại nhớ tới cuộc phiêu lưu khủng khiếp và lãng mạn của mình trong rừng già năm trước. Cô ước ao lại gặp được Thần Rừng. Nếu có vị thần dũng mãnh và trai trẻ ấy bên mình, cô sẽ chẳng sợ gì hổ báo, chẳng sợ gì kẻ đồng hành tàn nhẫn kia. Tất cả sự nhiệt tình, cố gắng của Clâyton dành cho cô làm sao sánh được với Tácđăng.

Một lần, nhân lúc Clâyton đi lấy nước, Potơrôva nói thẳng với Tơran:

- Ông đã gặp may đấy, ông Tơran ạ! May mà chàng Tácđăng tội nghiệp của tôi không có ở đây. Trên đường hộ tống tiểu thư Stroong đến Kapexity, Tácđăng đã bị chết đuối. Ông còn nhớ người đồng hành ấy chứ?

- Cô mà cũng biết cái thằng giẻ rách ấy à? - Tơran bĩu môi hỏi lại.

- Tôi biết người đó - Potơrôva trả lời rất nghiêm trang - Đó là một người đàn ông thực thụ, một người duy nhất thực sự là đàn ông mà tôi gặp được trên đời.

Nghe qua giọng cô gái, Tơran nghĩ rằng trong quan hệ giữa cô gái và Tácđăng hình như còn có một tình cảm gì đó vượt ra ngoài tình bạn thông thường. Hắn quyết định tiếp tục trả thù Tácđăng và chọc tức cô gái bằng những từ ngữ lăng nhục tên tuổi chàng trai. Trong thâm tâm hắn vẫn nghĩ rằng Tácđăng đã chết từ lâu. Nhưng dấu Tácđăng đã làm mờ cho cá ròi thì hắn vẫn chưa hả giận.

- Gã đàn ông của cô còn vô dụng hơn cả đồng giẻ rách - Tơran lắc đầu ra vẻ kinh tởm - Hắn ta vừa yếu vừa hèn. Hắn ta giở trò bẩn thỉu với một người đàn bà. Chuyện vỡ lở, tới khi người chồng nổi giận định trừng trị thì hắn lại đổ tội lỗi cho người đàn bà. Để tránh cuộc đấu súng danh dự, hắn ta tìm đường chuồn khỏi nước Pháp. Thế là vô tình, hắn đã bước xuống con thuyền mà tôi và tiểu thư Stroong đang đi tới Kapexity. Tôi biết hết mọi chuyện, vì người đàn bà tội nghiệp nọ là chị gái của bạn tôi. Còn một chuyện này nữa, chuyện này tôi chưa hé lộ cho ai biết. Chàng Tácđăng dưng cảm của cô vì sợ tôi nên đã nhảy xuống biển. Bởi vì khi đó tôi đã nhận ra hắn và gọi hắn vào phòng thách đấu.

Gian Potơrôva bật cười.

- Chả lẽ ông nghĩ rằng một người rất hiểu Tácđăng như tôi lại có thể dễ dàng tin theo những lời bịa đặt nhảm nhí?

- Thế tôi hỏi cô, vì sao ở trên tàu hắn lại dùng tên giả?

Potơrôva nín lặng hồi lâu rồi lắc đầu quầy quậy:

- Gì thì gì, tôi cũng không tin ông! - Cô gái kêu lên bức tức. Mặc dù vậy, trong lòng cô cũng gợi lên một chút băn khoăn. Rõ ràng là Stroong không biết một cái tên nào khác ngoài cái tên Giôn Canduen.

o o o

Trong lúc Tơran và cô gái đang cãi nhau thì cách đó không đầy năm dặm, Tácđăng đang đứng rình mồi. Và cũng chỉ cách đó không đầy sáu dặm về phương bắc, mười tám người còn lại của con thuyền tiểu thư Alice đang sống cụm với nhau dưới những mái lều che tạm. Họ đã chèo chống suốt ba ngày trên sóng biển. May mà biển không giận dữ nên sau ba ngày, họ đã thở phào nhẹ nhõm rồi bước lên đất liền. Họ vẫn không quên tai họa và cái chết của thuyền buồm Tiểu thư Alice. Ấn tượng về tầm thảm kịch của con thuyền càng tăng lên khi họ nhớ tới chiếc thuyền con của Potơrôva mất tích. Nhưng dù sao chăng nữa, họ vẫn cảm thấy mình là những người may mắn và cuộc sống của mình chưa đến nỗi tuyệt vọng. Họ hy vọng rằng chiếc thuyền của Potơrôva chưa bị đắm và một ngày nào đó họ sẽ tìm ra.

Phần lớn vũ khí đều đặt trong chiếc thuyền của Tenington. Vì vậy nhóm 18 người của Tenington có đủ súng ống để tự vệ trước thú dữ. Cuộc sống sinh hoạt của họ xét ra cũng không đáng phàn nàn. Chuyện làm mọi người rầu lòng và bức bối, có chăng chỉ là chuyện của giáo sư Acsimet Q.Potơ. Chẳng hiểu sao ông già cứ dốt khoát tin rằng cô con gái rượu của ông đã được một chiếc tàu nào đó cứu sống. Hoàn toàn yên tâm về con gái, ông lại bắt tay vào những tìm kiếm khoa học. Tất cả mọi chuyện khác ông đều coi là chuyện vặt, “không đáng quan tâm”.

“Chưa bao giờ tôi lại khổ sở vì giáo sư Potơ đến thế!” - Viên trợ lý Philandơ thở dài mệt mỏi trong khi dốc bầu tâm sự với Tenington - Anh thấy đấy, cứ rời mắt khỏi ông ta một lúc là có chuyện rắc rối. Như buổi sáng hôm nay, tôi vừa bỏ đi một lúc, tới lúc quay về, ông ta đã biến mất. Anh đoán thử xem, tôi tìm thấy ông ta ở đâu? Một mình ngoài biển! Ông ta lấy một chiếc thuyền rồi tự chèo ra khơi mà không cần biết chèo đi hướng nào. Có trời biết vì sao ông ta lại chèo được ra xa đến thế. Bởi vì thuyền ấy chỉ có một mái chèo. Khi ông ta chèo, thuyền cứ chạy vòng tròn. Thế mà ông ta ra được tới hơn một dặm. Khi tôi cùng một thủy thủ lấy thuyền bơi ra tìm, ông ta vẫn khẳng khẳng không chịu quay vào. Anh có biết ông ấy mắng tôi thế nào không? Ông ấy bảo: “Này ông Philandơ! Tôi ngạc nhiên quá đỗi. Tại sao một trí thức già, uyên bác như ông mà lại cản trở sự phát triển của khoa học. Sống qua mấy đêm ở vùng nhiệt đới này

tôi đã quan sát các hiện tượng thiên văn và rút ra một kết luận mới về tinh vân. Có thể đó chỉ là giả thiết khoa học nhưng nó cũng đủ làm tất cả các nhà thiên văn toàn thế giới sửng sốt. Tôi muốn phản bác lại lý thuyết Laplace - một công trình thiên văn học, mà nếu nhớ không nhầm, thì cho tới nay vẫn còn đang nằm trong một thư viện tư nhân ở New York. Sự can thiệp của ông thật quá thô bạo, ông Philander ạ! Đó là một sai lầm không thể tha thứ được. Tôi đang định ra khơi quan sát và lấy số liệu. Thế mà vừa khởi hành thì ông đã mò ra chặn đường..." Anh thấy đấy, ông ta cứ vừa mắng tôi, vừa nhảy chồm chồm trong lòng thuyền. Rất khó thuyết phục để ông ta quay lại bờ". - Philander thở dài kết thúc câu chuyện.

Mặc dù các loài thú dữ rình mò tấn công liên tục, nhưng hai người phụ nữ trong nhóm là Stroong và bà mẹ của cô lại tỏ ra hết sức bình tĩnh. Hai người tỏ ra rất lo lắng cho số phận của ba người vắng mặt. Khác với tất cả mọi người, hai người không tin rằng Gian Potơ rôva, Clâyton và Tơran đã thoát nạn. Exmêranda thì suốt ngày suốt đêm than thân trách phận. Cô nghĩ rằng số cô thật quá hẩm hiu. Cô đã vĩnh viễn mất đi cô chủ đáng kính của mình. Hầu tước Tenington trong những ngày tháng nặng nề vừa qua thực sự là một người đàn ông tốt bụng. Anh vẫn là một ông chủ lạc quan vui tính. Anh chăm lo cho mọi người thật chu đáo và biết cách làm cho mọi người khuây khỏa. Mặc dù là một người chỉ huy nghiêm khắc, nhưng anh đã xử sự với các thủy thủ rất công bằng, thấu tình đạt lý. Chính vì vậy mà ngay ở chốn rừng sâu này, kỷ luật trật tự vẫn được duy trì chẳng khác gì như mọi người đang sống trên thuyền Alice.

Nếu như nhóm người này quá chân đi bộ khoảng vài dặm đường về phương nam, ắt hẳn họ sẽ gặp nhóm ba người - những người mà mới tuần trước đã cùng họ vui vẻ sống chung dưới một cánh buồm.

Lúc này Clâyton và "ngài Tơran" đã mất sạch quần áo. Complê của họ đã bị nước mặn làm rách nát từ lúc lên bờ. Sau những ngày đi tìm thức ăn, gai nhọn và nhựa cây trong rừng lại phá nát tới mảnh lót cuối cùng. Tiểu thư Potơrôva cũng không thoát khỏi tình trạng ấy. Mặc dù cô có cẩn thận gìn giữ đến mấy thì áo váy của cô cũng đến lúc tự rụng khỏi người.

Clâyton đã tận dụng từng mảnh da thú mà anh săn được. Anh căng từng mảnh trên cành cây, thận trọng tẩy rửa lớp bì. Sau khi gom góp được một đồng da thú, anh dùng gai nhọn làm dùi, dùng những sợi cỏ khô làm chỉ, khâu một bộ quần áo. Cặm cụi mấy ngày liền, cuối cùng thì bộ quần áo cũng thành hình. Điều đáng phàn nàn là áo không có ống tay còn quần thì chỉ dài chưa tới đầu gối. Đã thế, bộ quần áo lủng đó lại bốc mùi da thối. Khi anh mặc vào người rồi bước ra trình diện với Potơrôva, cô gái vừa bịt mũi bỏ chạy, vừa cười sặc sụa. Noi theo gương lao động của Clâyton, Tơran cũng phải khâu bộ cánh da thú cho mình. Bộ cánh của Tơran trông thật khủng khiếp vì nó được chằng đụp bởi hàng chục màu lông thú khác nhau. Vì vậy, khi Tơran đứng bên cạnh Clâyton với cặp chân trần và bộ râu dài lồm chồm, hai người đàn ông này trông chẳng khác gì những người thợ săn mamút thời cổ đại. Hai tháng đã trôi qua tính từ ngày ba người đặt chân lên mép rừng. Một hôm, Tơran lên cơn sốt rét vì bệnh ngã nước nên nằm co quắp trong chiếc chòi cao. Clâyton vào rừng kiếm đồ ăn. Tới khi anh trở về, đã thấy Potơrôva chạy ra xa đón mình. Clâyton vui vẻ ngắm Potơrôva nên không biết rằng sau lưng mình đã vang lên tiếng bước chân rón rén của một con sư tử già. Đã mấy ngày nay, con sư tử già sục sạo mọi nơi mà không kiếm được miếng thịt nào lót dạ. Càng bị chiếc dạ dày co thắt hành hạ, con sư tử càng mở rộng bán kính lùng sục. Cuối cùng thì nó đã tìm được Clâyton - một thứ mồi yếu đuối, tay không vũ khí, thịt rất dễ nhai.

Clâyton không hề biết cái chết đang bám theo sát gót. Từ rừng sâu, anh bước ra, tươi cười nhìn cô gái. Khi Clâyton bước lại gần, Potơrôva giật mình, kinh hãi tới mức không đủ sức kêu lên một tiếng. Cô đã trông thấy sau lưng Clâyton cái đầu nửa vàng nửa đỏ của con sư tử.

Không cần quay đầu nhìn lại, mới nhìn vào mặt cô gái, Clâyton đã biết rằng cả hai đang bị cái chết đe dọa. Tai họa đã ập đến sau lưng rồi! Clâyton chỉ có trong tay một khúc cây. Khúc cây khá to và chắc. Nhưng để đối mặt với sư tử thì khúc gậy ấy chẳng khác gì một thứ vũ khí bằng nhựa dành cho trẻ con. Dạ dày con sư tử đã sôi lên vì cơn đói. Nước miếng của nó đã ứa ra đầy ngập chân răng. Tuy vậy nó vẫn không cần vội vã. Nó biết rằng cuộc săn lùng của mình đã không uổng phí. Đẳng nào thì con mồi cũng không chạy thoát được nữa.

- Chạy đi, Gian! - Clâyton hét lên - Chạy nhanh về chòi!

Cơ thể cô gái lúc này tự nhiên nhũn ra. Chỉ có hai bàn chân cô là cứng đờ, khiến cô cứ đứng im như mọc rễ, dương mắt nhìn trân trân vào bộ râu mép của thần chết.

Nghe tiếng thét đầu tiên của con sư tử, Toran bừng tỉnh khỏi cơn sốt. Mồ hôi hắt bắt đầu vã ra. Khi trông thấy hai người và con sư tử dưới chân mình, hấn lao vào trong chòi, cuống cuồng kêu cứu:

- Chạy về đây, chạy về đây! Đừng để tôi một mình thế này!

Tiếng kêu của Toran đứt đoạn vì tiếng khóc nức nở.

Nghe thấy tiếng kêu khóc của Toran, con sư tử dừng bước, ngược mắt nhìn lên cây. Clâyton lúc này đã không chịu đựng nổi sự căng thẳng thần kinh. Anh quay lưng lại phía con sư tử, úp mặt vào hai lòng bàn tay, chờ cú vỗ của con thú.

Cô gái ngạc nhiên nhìn Clâyton. Tại sao Clâyton không hành động gì? Nếu như đằng nào cũng chết, sao anh không chết như một người đàn ông trong một cuộc chiến đấu, dù là một cuộc chiến vô vọng? Nếu như Tácđăng rơi vào tình huống này, chắc chắn chàng sẽ đối mặt với kẻ thù và chiến đấu tới giọt máu cuối cùng.

Con sư tử đã nhún hai chân sau. Cuộc săn mồi của nó đã đến lúc kết thúc. Gian Potơrôva quỳ sụp xuống cầu Chúa cứu rồi linh hồn. Trên chòi cao, Toran ngất xỉu vì kiệt sức. Những giây phút cuối cùng này như dài ra, dài như hàng thế kỷ. Nhưng con sư tử vẫn chưa vào. Clâyton vẫn nhắm mắt chờ chết. Đầu gối anh run lẩy bẩy. Chỉ trong chớp mắt nữa thôi, cơ thể anh sẽ bị xé nát. Gian Potơrôva không chịu đựng nổi sự căng thẳng kéo dài. Cô quyết định ngẩng đầu nhìn lên. Phải chăng cô đang đứng trong một giấc mơ.

- Uyliam! - Cô gái thì thào kêu lên - Xem kia!

Clâyton cố gắng ngẩng đầu, quay lại nhìn về phía sư tử. Đôi môi cứng đờ của anh bật lên tiếng kêu kinh ngạc. Con sư tử đã nằm vệt ra đất. dẫy dụa. Trên lưng nó, cắm sâu một mũi lao rất nặng, mũi lao mà các chiến binh thổ dân thường sử dụng. Potơrôva đứng dậy, nhưng khi Clâyton bước đến bên cô đã loạng choạng vì kiệt sức. Clâyton vội vã đỡ hai tay để cô khỏi ngã. Anh kéo cô vào lòng rồi cúi xuống hôn vào má cô một cái hôn nhẹ nhàng giống như một cử chỉ ơn Chúa vì thoát nạn.

- Đừng làm thế! Uyliam! - Cô gái thì thào - Dường như tôi vừa sống qua một thế kỷ. Tới khi đối mặt với cái chết, tôi mới hiểu ý nghĩa cuộc sống. - Potơrôva im lặng một lát rồi nhìn Clâyton bằng cái nhìn như van lơn - Tôi không muốn làm anh đau khổ. Nhưng tôi không thể sống với ý nghĩ rằng mình đã nhận lời cầu hôn của anh. Chính những giây phút vừa qua tôi đã hiểu rằng tôi không thể tự lừa dối mình và lừa dối cả anh nữa. Như thế là không ngay thẳng chút nào. Clâyton! Tôi không bao giờ thành vợ anh được. Ngay cả khi chúng ta thoát nạn trở về, tôi cũng không bao giờ...

- Tại sao, Gian? - Clâyton kêu lên - Sao cô lại nghĩ thế? Tôi không hiểu nổi tình cảm của cô. Cô mất bình tĩnh rồi. Ngày mai cô sẽ sống một mình như một người cô đơn.

- Ngay lúc này, tôi đã cảm thấy mình cô đơn hơn bao giờ hết. Mỗi hiểm họa vừa qua khiến tôi nhớ tới một người đàn ông khác. Đó là một người đàn ông dũng cảm. Người ấy yêu tôi, nhưng vì tình yêu mà anh ấy cố gắng tránh tôi. Tôi đã không ý thức được điều ấy nên đã từ chối anh ấy. Bây giờ anh ấy chết rồi. Nhưng tôi sẽ không bao giờ lấy chồng. Bởi vì tôi không thể sống với một người đàn ông không dũng cảm như anh ấy. Nếu lấy chồng, có lẽ suốt đời tôi sẽ so sánh chồng tôi với anh ấy. Anh thông cảm cho tôi!

- Tôi hiểu rồi - Clâyton cúi đầu, buồn bã trả lời. Khuôn mặt anh đỏ lên vì ngượng ngập. Anh cảm thấy chính lúc này mới là lúc mình gặp phải nỗi bất hạnh khủng khiếp nhất.

22. Chương 22: Kho Vàng Của Thành Phố Opa

Chờ cho trời tối hẳn, nữ đạo sĩ La mới quay lại đền thờ Thần Chết để đem thức ăn cho Tácđăng. Không dám đốt đuốc nên cô phải đưa tay sờ soạng lần theo mép tường đá và các bậc cầu thang để bước xuống tầng hầm. Ánh trăng già vàng vọt xuyên qua những lỗ thủng trên những bức tường cổ long lở chiếu xuống bóng cô. Vừa nghe thấy tiếng bước chân người đi xuống, Tácđăng đã nhô ra khỏi góc phòng, bước tới đón nữ thần hộ mệnh của mình.

- Họ đang nổi điên - cô gái lên tiếng nói trước - Từ xưa tới nay, chưa có ai thoát khỏi chốn này. Có lẽ phải đến năm chục người đang sục sạo tìm dấu vết của anh. Họ lần tìm mọi ngóc ngách, trừ phòng này.

- Vì sao họ không dám xuống đây? - Tácđăng hỏi.

- Đây là phòng dành cho người chết. Anh có thấy chiếc bàn thờ kia không? Ở đó các linh hồn rất thèm sự sống. Hồn ma sẽ ăn thịt người sống nếu bắt được ai. Vì vậy người của chúng tôi rất sợ căn hầm này. Ai cũng nghĩ rằng nếu mình bước xuống đây sẽ lập tức bị giết và biến thành ma đói.

- Thế còn cô?

- Tôi là đạo sĩ trưởng. Vì vậy tất cả mọi linh hồn đều vị nể, không dám đụng tới tôi. Chính tôi là người có quyền lựa chọn và đưa các hồn ma từ điện thờ Thần Chết này lên sống ở trời cao. Vì vậy, tôi có thể xuống đây mà không gặp hồn ma nào đe dọa.

- Tôi thực sự tò mò. Chẳng lẽ không có hồn ma nào ngỗ ngược chộp lấy vai cô? - Tácđăng vừa hỏi vừa mỉm cười nhìn nữ đạo sĩ.

- Nhiệm vụ của đạo sĩ là truyền bá những điều mà cha ông chúng tôi đã sáng tạo nên. Trong những giáo lý thông thái của chúng tôi đã có một câu truyền rằng: Không được thắc mắc mà phải tin mọi lời phán truyền. Tất cả mọi điều đã được Thần Mặt Trời soi sáng. Ai càng biết nhiều, suy ngẫm nhiều về tôn giáo của mình thì càng ít lòng tin. Chẳng có ai trong dân tộc tôi biết về tôn giáo dân tộc hơn tôi đâu.

- Tức là cô chỉ lo những người đang sống trông thấy cô cứu tôi và cô chẳng tin gì cả?

- Đúng thế! Người đã chết thì chẳng còn gì nữa. Đã chết thì chẳng làm phiền ai cũng chẳng giúp được ai. Cho nên chúng ta phải trông cậy vào chính bản thân mình... Đánh lừa bọn lính gác không phải là chuyện dễ. Tôi mang thức ăn xuống cho anh đây. Tôi không thể nuôi anh dưới này mãi được. Hãy đi theo tôi! Thử xem xem con đường thoát khỏi ngôi đền dài bao nhiêu. Tôi phải quay về sớm để khỏi bị nghi ngờ.

Tácđăng vừa ăn vừa đi theo cô gái. Hai người quay lên bàn thờ hiến tế rồi rẽ sang một hành lang tối om. Tácđăng không thể nhận ra lối đi trong bóng tối, đành mò mẫm theo cô, cuối cùng hai người đã chạm tay được vào hai tấm cánh cửa. Tiếng chìa khóa vang lên lách cách trong tay cô gái.

- Anh có thể ở đây an toàn cho tới đêm mai. Đây là nơi có đường thoát dễ hơn cả - Cô gái nói rồi vội vã giật lùi ra cửa. Cô khép cửa rồi cài then rất chặt.

Tácđăng như bị chìm trong bóng tối. Đôi mắt của chàng tuy đã quen với bóng tối rừng sâu nhưng vẫn không đủ thị lực để phá vỡ bóng tối chốn này. Chàng đành phải dò dẫm từng bước để tìm hiểu căn phòng. Nền phòng lạnh giá, tất cả các bức tường đều được lát bằng đá hoa cương. Đường như căn phòng chỉ có một lối vào và không có cửa sổ. Chàng lần mò khắp bốn bức tường rồi lúc tiến lúc lùi, dùng mũi để kiểm tra từng góc. Có một mảng tường khiến chàng cảm thấy tò mò: chàng đã không đoán sai. Rõ ràng ở đó chàng đã ngửi thấy mùi gió mát rượi từ bên ngoài lọt vào. Chàng sờ từng phiến đá trên tường và lay thử. Một lát sau chàng đã phát hiện được một phiến đá lạnh hơn tất cả các phiến đá khác. Nó chỉ to chừng mười đốt ngón tay và có một lỗ thủng lơ lơ. Chàng dùng sức kéo bật nó ra rồi luồn tay giật bung những phiến đá xung quanh. Hóa ra bức tường được kết bằng những viên đá hình khối hộp. Một lúc sau, chàng đã moi được một đồng đá. Khoảng trống mỗi lúc một rộng. Chui qua bức tường, chàng đã thấy có ánh sáng yếu ớt phía trước. Chàng quỳ xuống, thận trọng nhích dần từng tí một. Nền phòng này đột nhiên kết thúc. Chàng sờ chỗ nào cũng thấy mép vực. Thật hú hồn! Chàng ngẩng đầu nhìn lên và phát hiện một lỗ thủng nhỏ phía trên. Qua lỗ thủng, chàng trông thấy một mảng da trời phơn phớt ánh sao. Vừa bò, vừa sờ vách đá, lát sau chàng đã xác định được rằng mình đang ở trên miệng giếng.

Tại sao người ta lại xây dựng một công trình kỳ quái thế này? Tácđăng băn khoăn tự hỏi rồi nhìn lên cao. Lỗ thủng trên đầu đột nhiên lộ ra một vành trăng bạc.

Hóa ra bầu trời đang có những vệt mây di động, ánh trăng giúp chàng nhìn sâu xuống lòng giếng. Đúng là một chiếc giếng cổ. Đáy giếng ánh lên ánh sáng phản chiếu của mặt nước phẳng lặng. Vậy thì chiếc giếng này và căn phòng mà chàng vừa thoát ra có liên hệ gì với nhau? Người ta xây chúng nhằm mục đích gì? Chàng băn khoăn suy nghĩ.

Mảnh trăng đã trôi vào chính giữa lỗ hổng trên đầu, soi sáng khoảng không trước mặt Tácđăng. Bức tường phía trước lộ ra một lối thoát. Cần phải tiếp cận lối thoát đó! Tácđăng quyết định ngay tức khắc. Chàng lùi trở lại bức tường mà mình vừa đục thủng để lấy đà nhảy. Những lớp bụi đất bám quanh tường chứng tỏ rằng nếu như cư dân đang sống trong thành này có biết tầng hầm cũng chẳng bao giờ đặt chân xuống đây. Tácđăng nghĩ thầm và bẻ từng viên đá lấp kín lỗ hổng mà mình vừa phá. Miệng giếng rộng chừng dăm mét. Việc nhảy qua đó đối với chàng chỉ là chuyện vặt. Vì vậy chỉ trong chớp mắt chàng đã vọt qua miệng giếng. Chàng chui vào lỗ hổng dưới chân tường và thận trọng dò dẫm phía trước. Biết đâu chàng có thể rơi tòm xuống những chiếc giếng khác nữa.

Tiến thêm được một vài mét, chàng gặp một cầu thang dẫn sâu xuống lòng đất tối om. Cầu thang kết thúc trên nền đá lát lạnh lẽo. Chỉ lát sau chàng đã sờ tay được vào tấm cửa gỗ có thanh gỗ chặn ngang. Bây giờ thì chàng đã khẳng định được rằng, con đường này chính là con đường nối ngôi đền thờ Mặt Trời với thế giới bên ngoài. Nếu như khu vực này là nhà tù, cửa ra vào phải đặt ở hướng đối diện. Hơn nữa, cửa ra vào bám đầy bụi bặm, chứng tỏ từ lâu nó không được bàn tay nào đụng tới. Tácđăng tìm cách mở cửa. Cả căn hầm tối vang lên tiếng động ầm ĩ, phá vỡ bầu không khí yên tĩnh, thiêng liêng của khu đền. Tiếng động làm chàng cảm thấy rờn rợn. Chàng dừng tay nghe ngóng xem xung quanh có phản ứng gì không. Không có tiếng động nào đáp lại. Chàng yên tâm bước qua cửa. Trước mặt chàng lại là một căn phòng rộng rãi. Chàng biết điều đó bằng sự nhạy cảm và kinh nghiệm khứu giác. Bởi vì bốn phía vẫn đen đặc bóng tối. Lăn tay theo mép tường và dùng chân để kiểm tra, chàng phát hiện ra trong phòng có rất nhiều thứ đồ làm bằng kim khí. Phải chăng đó là vàng? Chàng tự hỏi rồi bật cười vì phán đoán ngây thơ của mình. Những thứ vật dụng kỳ quặc đó, thứ nào cũng nặng đến ngàn cân. Đã là vàng thì không ai đúc nặng đến thế.

Đi đến cuối phòng, chàng lại gặp một lối vào tương tự như cánh cửa phía trong. Biết đâu đây chính là ngưỡng cửa cuối cùng cho chàng trở về lại với núi rừng tự do? Rõ ràng là lối đi đã hướng lên cao. Nhưng rồi hy vọng của chàng vụt tắt. Hóa ra chàng đang ở trong một chiếc động lớn.

Mò mẫm một lúc chàng phát hiện ra một khe đá nằm giữa hai lối mòn. Trên đầu chàng đã nhấp nháy những ngôi sao muện và một vách đá cao dựng đứng. Chàng vọt lên lối mòn và vượt qua một tầng đá khổng lồ. Chàng cảm thấy vô cùng sáng khoái vì không khí trong lành thoáng đãng của trời đất. Nhô đầu lên khỏi mặt đất, chàng nhìn được toàn cảnh thành phố Opa. Những tháp nhọn, đền đài của thành phố cổ tích này đang thiu thiu ngủ dưới ánh trăng mờ của vùng nhiệt đới.

Tácđăng quyết định quay trở lại căn phòng bí ẩn dưới hầm sâu. Sục sạo trong bóng tối một lúc, chàng đã tìm được cái cần tìm. Chàng tung từng mẩu kim loại nặng nặng đó trong lòng bàn tay. Chàng không còn nghi ngờ gì nữa. Đó chính là vàng. Chàng ngẩng đầu nhìn lên và giật mình. Mắt chàng như bị hút về những cột trụ màu vàng.

“Ôi Opa! - Chàng thầm kêu lên - cái thành phố của một thời vang bóng, cái thành phố của những con quỷ lông xồm cùng những người đàn bà kiều diễm, cái thành phố của đe dọa chết chóc gắn cùng hàng trăm huyền thoại”.

Opa chính là thành phố được xây cất bằng vàng. Cuối cùng Tácđăng đã đặt được chân lên mặt đất mát lạnh của rừng già. Chàng mãi miết bước đi không hề nhìn lại thành phố bí ẩn sau lưng. Con đường mòn dẫn chàng về với những dải rừng ngát ngào mùi hoa dại.

Khi chàng bước lên ngọn núi phía tây thung lũng, mặt trời đã mọc. Chàng nhìn xuống phía dưới và trông thấy một luồng khói đang bốc lên từ một tán cây.

“Có người! - Tácđăng thầm nghĩ - Năm chục người đang lùng bắt mình chẳng?” Chàng vội vàng bám theo vách đá rồi bò lên cây để luồn vào rừng rậm. Chàng tiến về hướng có luồng khói. Một lúc sau chàng đã tới đồng lửa dưới gốc cây. Những người đốt lửa chẳng phải ai khác mà chính là các chiến binh Oadiri.

- Hồi chiến sĩ! Hãy đứng dậy mà chào thủ lĩnh! - Tácđăng kêu lên bằng tiếng của bộ lạc Oadiri.

Nghe thấy tiếng người quát trên cao, các chiến binh của Tácđăng nhảy chồm lên mà không biết mình có cần phải bỏ chạy hay không. Từ ngọn cây, Tácđăng nhảy vọt xuống cạnh đồng lửa, mỉm cười. Trông thấy thủ lĩnh của mình rõ ràng là bằng xương, bằng thịt, chứ không phải hồn ma, các chiến binh Oadiri vui mừng khôn xiết.

- Chúng tôi hèn nhát quá, thủ lĩnh ơi! - Busuli nói đầy vẻ ân hận - Chúng tôi đã bỏ chạy, bỏ mặc thủ lĩnh cho số phận định đoạt. Tới khi hoàn hồn, chúng tôi đã quyết định quay lại tìm thủ lĩnh hoặc sẽ báo thù cho thủ lĩnh. Vừa rồi chúng tôi đã đồng thanh cất lời thề độc và đang chuẩn bị vượt thung lũng, tiến vào cái thành phố quý quá đó để trả thù.

- Các người có thấy khoảng năm chục gã đàn ông lông lá leo qua vách núi tiến vào rừng không?

- Đúng thế! Chúng tôi đã trông thấy rõ - Busuli trả lời - Hôm qua, vào lúc xế chiều, chúng đi qua chỗ chúng tôi khi chúng tôi đang sửa soạn lên đường. Chúng nói chuyện rất to nên chúng tôi biết chúng đến từ xa. Vì chúng tôi chỉ muốn tìm thủ lĩnh nên đã kéo nhau vào rừng, để mặc cho chúng đi qua. Thật là một đội quân âm phủ! Chân của chúng rất ngắn, bước đi vòng kiềng. Có một số đứa lại đi bằng bốn chân, trông như con đười ươi Bongon. Đúng là vào khoảng đám chục người thuộc dạng ăn lông ở lỗ, thừa thủ lĩnh!

Tácdăng ngồi kể lại cuộc phiêu lưu nguy hiểm của mình. Khi chàng nói tới các thứ đồ châu báu, tất cả các chiến binh của chàng đều hào hứng. Ai cũng muốn đột nhập lần nữa vào Opa để kiểm các đồ trang sức.

Chờ đến lúc tối nhọ mặt người, Tácdăng dẫn đạo quân của mình quay lại cửa hang. Tất nhiên vượt qua vách đá dựng đứng để trở lại Opa không phải là chuyện dễ. Tácdăng không thể công từng người leo qua vách núi. Chàng nghĩ mãi và cuối cùng nảy ra sáng kiến thật đơn giản mà hữu hiệu. Theo lệnh chàng, mọi người buộc các ngọn giáo vào làm thành một thứ dây xích. Chàng buộc một đầu vào hông, leo lên trước rồi kéo từng người lên cao.

Trong bóng tối của căn phòng, mỗi người đều chọn được cho mình khoảng bốn chục cân vàng. Chính vì không quen vác nặng, con đường trở về của đạo quân Tácdăng trở nên vất vả. Tuy nhiên mọi người còng lưng vượt rừng mà không hề phàn nàn một câu. Không đầy một tháng sau, đoàn người đã đến vùng biên giới của quê hương. Nhưng đến đây, lẽ ra đoàn người tiếp tục con đường về làng thì Tácdăng lại dẫn họ đi về phía tây. Đi được hơn chục ngày, Tácdăng kêu gọi mọi người hãy để bớt vàng lại rồi quay về làng trước.

- Thế còn thủ lĩnh thì sao? - Các chiến binh hỏi Tácdăng.

- Tôi sẽ ở đây vài ngày - Tácdăng trả lời - Còn các người thì nhanh nhanh về với vợ con.

Những người Oadiri vừa đi khỏi, Tácdăng lấy hai tấm vàng, nhảy lên cây. Chàng hướng về phía khu rừng đốn. Ở đó, ngay giữa khu rừng đốn có một bãi đất cao nhô lên. Chàng đã đến đó hàng trăm lần nên rất thông thuộc đường đi lối lại. Tất nhiên, đây là khu rừng vừa rậm rạp vừa hiểm trở, gần như không một loài thú nào, kể cả con báo Seta lẫn con voi Tantro cũng không dám chui qua. Khu rừng đó chẳng phải là nơi xa lạ. Nó chính là chỗ mà khi xưa Tácdăng chôn dấu chiếc hòm tiền vàng của giáo sư Potơ.

Tácdăng chuyển tất cả số vàng lấy được ở Opa dồn thành một đống. Chàng tìm lại chiếc xẻng cũ, đào một chiếc hố vừa sâu vừa dài rồi chôn lấp toàn bộ số vàng.

Chàng ngủ lại một đêm ở đó. Sáng hôm sau chàng tranh thủ về thăm căn nhà gỗ, trước khi trở lại với người làng Oadiri.

Căn nhà gỗ của chàng vẫn gần như nguyên vẹn. Chàng yên tâm rẽ vào rừng săn một con dê, đem về nhà ngồi xé thịt ăn. Đồ đạc và các thứ đồ dùng trong căn nhà khiến chàng bồi hồi. Chúng gợi lại trong lòng chàng biết bao kỷ niệm vui buồn lẫn lộn. Còn đâu nữa tuổi thơ êm ái của chàng? Còn đâu nữa hình bóng người con gái mảnh mai ngồi viết thư bên cửa sổ? Gian Potơ rôva! Bây giờ em ở đâu?

Ngồi trong nhà, Tácdăng cảm thấy trong lòng nặng trĩu. Chàng ra rừng lang thang mấy dặm về phương nam. Chẳng mấy chốc, chàng thấy trước mặt mình cửa sông ăn thông ra biển. Đột nhiên chàng ngửi thấy trong gió có một thứ mùi vừa quen vừa lạ. Không một loài thú nào của rừng già châu Phi này có mùi như thế. Băn khoăn giây lát, chàng bật cười vui vẻ. Đó chính là mùi người. Gió đang từ biển thổi vào. Điều đó có nghĩa là có người xuất hiện ở đâu đó ở hướng tây. Liền ngay sau đó, chàng lại phát hiện ra còn đó một thứ mùi gì đó phẳng phất, lẫn với mùi người. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Đó là mùi mồ hôi của sư tử.

“Cần phải nhanh chân!” - Tácdăng tự nhủ. Bởi vì chàng biết rằng hai thứ mùi đó nặng nhẹ, cách xa nhau. Có thể là sư tử đang truy đuổi mỗi người.

Lao nhanh như một bóng ma trên những ngọn cây, lát sau Tácdăng đã tới bìa rừng. Chàng nhìn thấy một người đàn bà rách rưới đang quỳ bên gốc cây. Cạnh đó, một người đàn ông ăn mặc trông rất man rợ đang

úp mặt vào hai lòng bàn tay. Phía sau hai người, con sư tử đực già đang bước lại gần họ. Hai nạn nhân của sư tử, kẻ thì quay lưng về phía Tácđăng, kẻ thì cúi mặt cầu nguyện, vì vậy chàng không biết đó là ai.

Không còn thời gian nghỉ ngơi, Tácđăng cũng không kịp rút cung tên. Khoảng cách giữa chàng và con sư tử khá xa. Chàng không thể lao vào sư tử với con dao trong tay. Lối tấn công cuối cùng còn lại là phóng lao. Chàng nhổm người, lấy đà... Mũi lao xuyên qua lớp lá rừng dày đặc, cắm phập vào lưng con sư tử. Mũi lao ngập tới tận tim con thú, khiến nó ngã vật ra chết, không đủ sức kêu một tiếng.

Người đàn ông và người đàn bà nhìn con sư tử. Hai người đứng ngây ra như hai hình nhân. Người đàn bà kêu lên ngạc nhiên. Nhìn rõ khuôn mặt người đàn bà, Tácđăng giật mình thẳng thốt. Chàng có nhìn rõ không? Chẳng lẽ đó là Potorôva - người con gái mà chàng yêu dấu? Nhưng rõ ràng là Potorôva chứ còn ai khác nữa.

Nhưng kia, Potorôva đứng dậy và người đàn ông ôm hôn cô! Tácđăng cảm thấy ngực mình đau thắt. Vết sẹo trên trán chàng đỏ lựng lên cùng ánh mắt lóe sáng như tia chớp. Chàng sờ tay vào ống tên. Nhưng rồi tất cả các mũi tên dường như đã dính chặt vào nhau trong ống. Chàng buông tay. Cánh cung lạnh lẽo trong tay chàng rã xuống. Vết sẹo từ từ giãn ra, ngả lại màu nâu cũ.

Một cơn gió nổi lên, nghe như tiếng thở dài của biển cả. Tácđăng lắc mạnh mái tóc rồi buồn bã leo vào rừng sâu. Chàng trở về với những thổ dân của làng Oadiri.

23. Chương 23: Năm Chục Kẻ Lông Xồm

Gian Potorôva và Uyliam đứng bên nhau, không nói một lời. Họ cùng nhìn thân thể bất động của con sư tử. Gian Potorôva lên tiếng đầu tiên.

- Ai đã giết nhĩ? - Potorôva thì thào.

- Có trời biết...

- Nếu như ai đó muốn cứu chúng ta, tại sao lại không cho chúng ta gặp mặt - Potorôva vẫn băn khoăn - Có lẽ phải gọi người ấy ra để cảm ơn.

- Tốt nhất là chúng ta chạy nhanh về chòi - Clâyton nói - Ở đây nguy hiểm lắm. Về chòi, dù sao vẫn đỡ lo hơn. Một mình tôi thì... cô biết đấy, tôi không thể bảo vệ cô được - Giọng Clâyton có vẻ ngậm ngùi, cay đắng.

- Anh đừng nói thế, Uyliam! - Cô gái lắc đầu phản đối. Cô cảm thấy thương Clâyton và sợ rằng mình đã làm cho Clâyton phật ý - Thật ra anh đã xử sự đúng và đã làm tất cả những gì mà mình có thể làm được. Anh chẳng có lỗi gì cả. Chúng ta có phải là thần thánh gì đâu. Thật ra chỉ có một người đủ can đảm và sức lực để hành động khác anh trong tình huống vừa qua. Có thể tôi mất bình tĩnh nên đã vô tình xúc phạm anh. Có điều tôi chỉ muốn anh hiểu cho rằng tôi không muốn lấy chồng. Hôn nhân không thể đem lại cho chúng ta hạnh phúc.

- Tôi nghĩ rằng tôi đã hiểu cô - Clâyton buồn bã trả lời - Thôi, về chuyện này, tốt nhất là chúng ta đừng nói đến nữa, ít nhất là im lặng cho tới khi chúng ta thoát nạn, về nhà.

o o o

Ngày hôm sau tình trạng sức khỏe của Toran càng trở nên tồi tệ. Hắn lên cơn mê suốt ngày. Clâyton đã cố gắng chăm sóc nhưng anh cũng chẳng giúp gì được Toran. Thật ra, trong thâm tâm, Clâyton vẫn lo Toran khỏe mạnh lại đỡ trò, quấy nhiễu vị hôn thê búng bình của anh. Nhưng nhìn Toran nằm rũ mình như một cái xác ướp, Clâyton tin rằng trước sau Toran cũng chết. Nhìn người lại ngẫm đến ta, thấy Toran sắp chết, Clâyton lại lo cho mình. Biết đâu lại đến lượt anh mắc bệnh và... cuối cùng chỉ còn lại Potorôva một mình giữa chốn rừng hoang, không còn ai chăm sóc.

Lấy mũi lao từ xác sư tử, Clâyton cảm thấy vững dạ hơn. Một hôm anh cầm dao, mạnh dạn vào rừng sâu săn thú. Để thoát khỏi cảm giác nặng nề trước bệnh tình của Tơran, Potơrôva chui ra khỏi chòi, tụt xuống đất. Tuy vậy, cô không đủ can đảm bước xa ra khỏi gốc cây. Đứng tựa lưng vào chiếc thang xộc xệch mà Clâyton đã hỷ hục làm riêng cho cô, cô đưa mắt lơ đãng nhìn ra mặt biển. Biết đâu cô lại thấy một con thuyền nào đó bơi qua!

Đứng quay lưng vào rừng, nhìn biển, Potơrôva không biết rằng ngay sau lưng cô đang có một khuôn mặt đầy lông lá nhô ra quan sát. Đôi mắt đỏ sọng như dính chặt vào lưng cô rồi lại đảo hướng ra xung quanh xem có ai không. Một lát sau, chiếc đầu thứ hai rồi thứ ba xuất hiện. Phía sau cô gái bắt đầu lộ nhô chẳng biết bao nhiêu bóng người. Từ mái chòi bỗng vang lên một tiếng thét. Những cái đầu lập tức biến mất trong bóng cây. Potơrôva quay mặt lại. Cô ngơ ngác, chưa hiểu có chuyện gì xảy ra thì đã nghe thấy bốn phía vang lên tiếng chân bước rào rào. Từ rừng sâu túa ra hàng chục bóng người quái dị. Cô gái thét lên một tiếng. Đám người chạy bổ vào cô. Trong chớp mắt, hai cánh tay dài như tay đuôi uơi đã chộp lấy lưng cô, bẻ bổng lên cao. Một bàn tay bần thủ bịt chặt lấy miệng cô khiến cô không kêu lên được, cũng không thở được. Vì mấy tuần lễ chịu đựng biết bao điều khủng khiếp, bất hạnh, cô đã kiệt sức. Kể bất cớ chưa vác cô chạy được mấy bước, cô đã ngất đi.

Tới khi tỉnh dậy, cô thấy mình đang ở giữa những bóng cây um tùm của rừng sâu. Trời đã tối từ lúc nào chẳng biết. Gần chỗ cô nằm, một đồng lửa cháy rừng rực. Có khoảng năm chục người đàn ông hình dạng nửa người nửa thú đang ngồi xúm xung quanh đồng lửa. Ánh lửa bập bùng nhuộm đỏ những cái mặt to bè, lởm chởm lông lá. Tất cả đám người đang nhồm nhoàm nhai thịt sống chẳng khác gì bầy thú dữ. Gần đồng lửa, chúng đặt một thùng nước lã. Thỉnh thoảng một tên trong đám đứng dậy, bước lại gần chiếc thùng rồi vục đầu xuống đáy thùng, uống nước ừng ực. Khi thấy tù binh của mình đã tỉnh lại, đám người gầm gừ nói với nhau điều gì đó rồi một tên đứng dậy, quăng cho Potơrôva một tảng thịt. Tảng thịt rơi ngay trước mặt cô đánh phịch một cái. Bụi đất bốc lên khiến cô phải nhắm chặt mắt lại.

Đoàn người man rợ áp tải Potơrôva đi xuyên rừng hết ngày này sang ngày khác. Cặp chân trần của Potơrôva đã bị cào nát vì đá tai mèo và gai nhọn. Cô bước đi chệnh choạng, xiêu vẹo dưới ánh nắng mặt trời chói chang như đổ lửa. Quần áo của cô đã biến thành đám giẻ rách treo lơ lửng quanh lưng. Làn da trắng mịn màng ngày nào của cô đã ngả màu xám ngắt và chằng chịt những vết sẹo. Mỗi lần cô mệt quá, gục xuống nghỉ, bọn người rừng lại kêu lên chơe chớe rồi đá vào chân cô.

Tới những ngày cuối cùng của cuộc hành trình, lũ người rừng có đánh đập cô đến mấy thì cô cũng không thể co đôi chân rớm máu của mình mà ngồi dậy được. Cô nằm rũ rượi trên đất, nhắm nghiền mắt. Khi biết chắc rằng nạn nhân của mình không có khả năng đứng dậy được nữa, bọn người rừng thay nhau vác cô đi nốt đoạn đường còn lại. Buổi tối ngày hôm sau Potơrôva đã nhìn thấy những mảng tường long lở bao quanh một thành phố cổ. Vì đã quá yếu ớt, Potơrôva chẳng hề tò mò, băn khoăn trước khung cảnh lạ mắt. Cô cứ để mặc bọn người lông lá đó đưa cô đi đâu thì đi.

Xuyên qua những bức thành cao, đoàn người góm ghiec đó đã bước vào cổng thành. Chúng khênh cô gái vào một ngôi đền đồ sộ. Ở đó cô trông thấy có tới hàng trăm người, mặt mũi cũng kỳ quái tương tự, đang đứng chờ sẵn. Trong số những người đứng chờ, có cả đàn bà, con gái. Nghe thấy tiếng nói trong trẻo của phụ nữ, trong lòng cô gợn lên chút hy vọng yếu ớt. Nhưng hy vọng của cô vụt tắt. Cô không trông chờ gì được sự đồng cảm, thương xót của những người phụ nữ chốn này. Mặc dù không hành hạ cô, những đàn bà con gái tỏ ra rất sung sướng, hân hoan khi cô bị dúi cui đập túi bụi vào.

Sau khi để cho toàn bộ cư dân trong thành phố lật ngang lật dọc xem xét cô đến chán mắt, hai gã đàn ông dùng hai chiếc câu liêm khênh Potơrôva vào một căn buồng dưới tầng hầm tăm tối. Cô bị vứt vào trong buồng cùng với một bọc nước uống và một đồng thức ăn. Suốt một tuần sau, thỉnh thoảng lại có mấy người đàn bà vào buồng, mang thêm cho cô đồ ăn thức uống. Cũng may cho Potơrôva là cô hoàn toàn không biết gì về số phận của mình. Cô không hề biết rằng mình đang được an dưỡng để làm đồ hiến tế cho lễ tạ thần Mặt Trời.

o o o

Sau khi giết sư tử, cứu Gian và Clâyton, Tácđăng trở về làng, trong lòng nặng trĩu. Chàng cảm thấy vết thương cũ trong trái tim yêu thương của mình như lại bắt đầu tái phát. Tuy vậy, chàng cũng mừng là mình đã kịp thời dập tắt được cơn ghen tuông nên đã không rút mũi tên thuốc độc sau lưng. Lúc bấy giờ, cái

chết đến với Clayton chỉ còn một khoảng cách gang tấc. Số phận của người đàn ông yếu ớt đó hoàn toàn nằm trong tay chàng. Chàng ân hận rằng chàng đã nhìn quá kỹ. Chúa Trời thật độc địa! Tại sao lại bắt chàng nhìn rõ cảnh người con gái mà chàng ngày đêm nhớ nhung mong ước đứng trong vòng tay của người đàn ông khác? Nhưng dù sao đi nữa thì... ờn Chúa! Chàng đã hai lần chiến thắng: chiến thắng con sư tử và chiến thắng... chính bản thân mình. Tấm lòng cao thượng của một hiệp sĩ đã trỗi dậy ngăn chặn bàn tay chàng, không cho chàng rút mũi tên thuốc độc và hành động tự nhiên theo thứ luật quen thuộc của rừng già nguyên thủy.

Trên đường trở về với dân làng Oadiri, Tácđăng cố gắng xóa sạch trong đầu hình ảnh mà chàng đã phải tận mắt chứng kiến. Chàng tự nhủ rằng, tất cả những điều đó chẳng có ý nghĩa gì hết, chẳng liên quan gì tới cuộc đời chàng. Và tốt hơn hết là từ nay chàng sẽ không bao giờ tiếp xúc với loài người văn minh... Cho tới khi đã cảm thấy trong lòng thanh thản, Tácđăng túm chặt hai sợi rễ cây cổ thụ, nhún mình đánh đu rất mạnh. Chàng vùn vụt đu mình từ cây này đánh đu sang cây khác, mái tóc dài, mượt óng tung bay trong gió. Như một con sư tử no mồi, chàng tận hưởng cái hạnh phúc của con người tự do trong rừng xanh, tự do trong đơn độc.

Đêm ấy, Tácđăng ngủ trong bãi săn của giống đười ươi. Chàng lưu lại đó mấy ngày liền. Ban ngày, chàng lang thang săn mồi kiếm ăn. Ban đêm, chàng ngủ dưới gốc cây cổ thụ. Không một con đười ươi nào dám đụng tới chàng. Những con đười ươi già từ lâu đã biết chàng là một đối thủ đáng gờm. Nhưng con đười ươi ít tuổi thì tỏ ra e ngại và coi chàng như một kẻ đồng loại nhưng thuộc dạng quái thai, lạ loài. Một hôm, chàng đang định ngả mình trên thảm cỏ nghỉ ngơi thì nghe thấy ở đâu đó vang lên những tiếng kêu quen thuộc. Hình như bộ lạc vượn cũ của chàng đi qua đây? Đúng thế! Chàng không thể nhầm được. Nằm nghiêng đầu theo chiều gió, chàng cố gắng nghe. Rõ ràng là đàn vượn của chàng đang tụ họp.

Tácđăng đứng dậy. Chàng đã nghe rõ từng bước chân của đàn vượn tiến lại gần. Chúng đổi hướng hành quân theo chiều gió, vì vậy có thể ngửi được mùi mồ hôi của chàng. “Có cần gặp lại chúng không?” - Tácđăng băn khoăn tự hỏi.

Khi đàn vượn tới gần, Tácđăng nấp vào cành cây cao nghe ngóng. Chỉ một lát sau, ở cành cây thấp nhất phía dưới chân chàng đã xuất hiện một khuôn mặt vượn to bè. Đôi mắt của nó khá tinh nhanh. Nó đảo mắt quan sát bốn phía rồi thông báo cho các thành viên của bộ lạc biết rằng: Khoảng rừng trống nơi này không có ai, có thể tiến vào.

Nghe xong thông báo của con vượn trinh sát, con vượn đầu đàn là kẻ nhảy vào đầu tiên. Nổi tiếp theo nó, đàn vượn lần lượt tiến vào. Đàn vượn đầy đủ các thế hệ già trẻ. Trong đàn có mấy chú vượn tí xiu, lông ướt nhẹp, vẫn còn bám đung đưa trên cổ vượn mẹ. Nhìn những con vượn già, Tácđăng vẫn nhận ra từng khuôn mặt cũ và nhớ rõ tính tình của chúng. Chàng tò mò muốn biết chúng còn nhớ chàng không.

Nghe tiếng của đàn vượn, Tácđăng hiểu rằng chúng kéo nhau tới đây để chọn kẻ cầm đầu bộ lạc. Vị thủ lĩnh cũ của chúng vừa mới bị chết vì một cơn bão đột ngột tuần trước.

Tácđăng bước ra đầu cành cây để nhìn cho rõ đàn vượn. Một con vượn đực ngược mắt nhìn lên cao. Trông thấy kẻ lạ mặt trên cành cây, con vượn đực kêu ré lên, báo động cho cả bầy. Lũ vượn đực lập tức nhe nanh, rướn thẳng lưng, tiến lại gần gốc cây của Tácđăng. Chúng muốn bao vây để tiêu diệt ngay kẻ lạ mặt.

- Kácnát! Tao là Tácđăng đây! - Tácđăng kêu lên bằng ngôn ngữ của bộ lạc cũ - Mà quên tao rồi à? Hai đứa chúng ta hồi còn bé đã từng trêu chọc Numa. Chúng ta đã nấp trên cành cây cao, ném vỏ cây và hạt hồ đào vào lưng nó.

Con vượn đực Tácđăng gọi đúng tên liền dừng lại. Nó giương mắt nhìn Tácđăng một cách kinh ngạc rồi gật gù ra về hiểu ý.

- Còn mày nữa, Môngôri! - Tácđăng tiếp tục gọi - Chả nhẽ mày không nhớ thủ lĩnh cũ của mày sao? Viên thủ lĩnh đã giết chết Kétchác khổng lồ ấy mà. Nhìn tao cho kỹ! Tao là Tácđăng, người đi săn cừ khôi, một võ sĩ vô địch của bộ lạc đây. Chúng ta quen biết nhau từ bao năm rồi.

Đàn vượn xúm lại quanh gốc cây Tácđăng ngồi. Chúng không giận dữ, không sợ hãi mà chỉ tò mò. Một lát sau chúng tỏ ra vui mừng.

- Mày đến đây tìm cái gì? - Kácnát lên tiếng hỏi.

- Tìm hòa bình! - Đứa con của rừng xanh vui vẻ trả lời.

Đàn vượn tỏ ra băn khoăn vì cái âm thanh “hòa bình” nghe rất lạ tai. Cuối cùng, chừng như đã hiểu, Kác-nát gọi to:

- Vậy thì hãy xuống với chúng tao, Tác-dăng ơi!

Tác-dăng nhẹ nhàng nhảy thẳng xuống giữa đàn vượn. Đàn vượn xúm lại quanh Tác-dăng thành một vòng tròn. Chúng muốn nhận mặt chàng cho thật kỹ. Trong phút chốc, chàng lại trở thành một con thú lý tưởng của bầy đàn. Tuy vậy, chàng có cảm giác thất vọng. Chàng thấy mình không được đón tiếp vồn vã theo kiểu một cuộc hội ngộ đoàn viên thường xảy ra trong đời sống loài người. Phần lớn đàn vượn sau khi nhìn chàng lại quay ra nô đùa và bối cớ tìm sâu bọ. Chúng trở lại với những công việc hàng ngày. Chúng quên luôn cả việc lựa chọn thủ lĩnh mới và nhìn chàng một cách thờ ơ như không hề có chuyện chàng bỏ đi xa mới về.

Có hai con vượn đực mới lớn không thể nào nhớ được Tác-dăng là ai. Cả hai thông thả đi bằng bốn chân, tiến lại gần Tác-dăng, giương mũi ngửi. Một con nhe răng, gầm gừ định cắn Tác-dăng. Nếu như lúc này Tác-dăng rút lui, con vượn trẻ đó sẽ hài lòng bỏ đi. Nhưng đứa con nuôi của loài vượn này biết rằng, trong trường hợp này cần phải trả lời một cách quyết liệt. Nếu không, con vượn đó được thể, lần sau sẽ tiếp tục gây sự. Biết vậy, Tác-dăng không lùi một bước. Chàng dùng toàn bộ sức lực đánh bật con vượn ngã vật ra bãi cỏ. Con vượn chồm dậy, lao vào đối thủ. Nhưng nó chưa kịp sử dụng hàm răng nhọn của mình thì đã bị Tác-dăng tóm chặt cổ họng. Chàng khóa trái cổ con vượn, xiết chặt. Con thú cố sức giãy dụa, vùng vẫy rồi yếu dần, yếu dần, cho tới khi rũ ra trong cánh tay đối thủ. Tác-dăng buông tay, đứng dậy. Chàng không giết nó, chàng chỉ muốn cho nó biết sức mạnh của chàng.

Bài học của chàng thật đặc dụng. Từ phút ấy, tất cả những con vượn đực khỏe mạnh đều tỏ ra ngoan ngoãn với chàng. Chúng tuân theo luật của rừng già: kẻ yếu phải phục tùng kẻ mạnh. Chỉ những con vượn cái đang nuôi con nhỏ là vẫn nhe răng hăm dọa Tác-dăng mỗi khi chàng lại gần. Trong trường hợp như vậy, Tác-dăng thường nhanh chân lảng bước ra xa. Chàng biết rằng, trong bộ lạc này vẫn thường xảy ra chuyện những con vượn đực trong cơn khùng điên nhảy vào tấn công những con vượn đang làm mẹ. Nhưng chẳng bao lâu, đám vượn mẹ đã quen với sự có mặt của Tác-dăng bên cạnh.

Tác-dăng lại đi kiếm ăn cùng bộ lạc như những ngày xưa. Tới khi bộ lạc vượn nhận ra rằng bao giờ chàng trai cũng kiếm được nhiều thức ăn, cung tên và dao nhọn của chàng có thể nuôi sống cả bộ lạc, từ vượn già tới vượn con đều bắt đầu xử sự với chàng như một thủ lĩnh cầm đầu. Những con khỉ già thì nghĩ rằng chàng trở về là để khôi phục “ngôi báu” của mình.

Tác-dăng hoàn toàn hài lòng với sứ mệnh của mình trước bộ lạc. Tuy nhiên, không thể nói rằng Tác-dăng là người hạnh phúc. Từ lâu, chàng đã không còn tin vào hạnh phúc trọn vẹn ở đời. Có điều, ít nhất thì cuộc sống hiện tại cũng giúp cho chàng quên đi một quá khứ nặng nề, đau đớn. Chàng từ bỏ ý định trở lại với cuộc sống văn minh và cũng không muốn quay về với bạn bè của mình ở làng Oadiri. Tâm trạng chàng là một khối mâu thuẫn. Chàng đã bắt đầu cuộc sống của mình như một con vượn. Nhưng chàng lại muốn từ bỏ lối sống của loài vượn. Không muốn trở lại với loài người nhưng chàng không thể nào quên được cô gái mình yêu - cô gái đang sống đâu đó rất gần khu vực kiếm ăn của bộ lạc chàng. Đôi lúc, chàng lo lắng cho tính mạng của cô gái và ân hận rằng mình đã không tiếp tục bảo vệ cuộc sống của cô. Càng ân hận, càng nghĩ ngợi về chuyện cũ, trong lòng chàng lại càng cồn cào một nỗi nhớ khôn nguôi.

Thế rồi chàng bắt đầu ghét chính bản thân mình. Tại sao vì một phút ghen tuông ích kỷ, chàng có thể đang tâm dè cho Potơrôva sống giữa biết bao đe dọa của rừng già? Ngày qua ngày, cái ý nghĩ ấy càng dày vò chàng, thôi thúc chàng phải trở ra bờ biển, sống gần “người ấy”. Phương đông đang lên tiếng gọi chàng. Chàng phải lên đường, bất chấp mọi nguy hiểm, bất chấp cái chết nếu như “người ấy” đang sống trong lo sợ. Và nếu như “người ấy”... không đứng trong vòng tay ai.

Trước khi Tác-dăng gặp bộ lạc của mình, có một con vượn đực mới vào tuổi trưởng thành đã bỏ bộ lạc ra đi. Lí do ra đi rất đơn giản. Nó không kết bạn được với một con vượn cái nào trong đàn. Theo tập quán truyền kiếp của loài vượn, nó quyết định tiến vào rừng sâu để tìm người tình trăm năm. Một hôm, nó trở về cùng vị hôn thê mới cưới được từ bộ lạc láng giềng. Như một kẻ chiến thắng, nó há hê kể lại chuyện phiêu lưu cướp vợ. Tác-dăng đứng nghe. Trong câu chuyện, con vượn vô tình nhắc tới một bộ lạc vượn người có

hình dạng rất kỳ quái:

- Tất cả là những con vượn mặt tròn, chân ngắn. Chỉ có một con vượn cái không có lông, da trắng như thế này này - Con vượn vừa nói vừa chỉ tay vào ngực Tácđăng.

Nghe nói thế, Tácđăng giật mình. Chàng hỏi tới tấp, khiến con vượn không kịp trả lời.

- Vừa ngắn, vừa cong.

- Chúng nó quần ở bụng những mảnh da của Numa?

- Đúng vậy. Da của Numa.

- Chúng nó có dao nhọn và dao dài?

- Đứa nào cũng có.

- Cổ tay, cổ chân chúng có vòng vàng?

- Có vòng vàng.

- Còn con vượn cái thì rất gầy và trắng?

- Đúng thế.

- Thế nó có vẻ như là một thành viên của bộ lạc hay như một tù binh?

- Bọn vượn đục túm tóc nó, đánh nó, đập nó như đánh tù binh.

- Trời đất ơi! - Tácđăng thầm kêu lên - Mà trông thấy chúng ở đâu? Chúng đi hướng nào? - Tácđăng hỏi dồn dập.

- Chúng đi dọc bờ sông, theo hướng này - con vượn trả lời và chỉ tay về hướng nam - Khi chúng đi qua chỗ tôi nấp thì chúng hướng về phía mặt trời buổi sáng.

- Mà gặp lâu chưa? - Tácđăng nôn nóng hỏi.

- Bây giờ trăng đang tròn.

Không cần hỏi thêm một lời nào nữa, Tácđăng hối hả đi lấy vũ khí rồi nhảy vọt lên cây, nhằm phương đông thẳng tiến. Chàng hướng về phía Opa - thành phố bị lãng quên.

24. Chương 24: Trở Lại Opa

Vừa về đến chòi, Clâyton đã thấy Gian Potơrôva biến mất. Anh cũng chẳng hiểu vì sao nỗi đau đớn và sợ hãi không làm mình chết ngất đi được. Toran lúc này rất tỉnh táo bởi cuối cùng thì hắn cũng đã cắt cơn sốt. Tuy nhiên hắn vẫn nằm bẹp dí trong ổ cỏ khô. Khi Clâyton hỏi về cô gái, Toran tỏ vẻ ngạc nhiên và nói rằng không trông thấy cô ở đâu hết cả.

- Tôi chẳng nghe thấy tiếng động nào khả nghi - Toran nói - Tôi chẳng hay biết gì hết.

Có hỏi cũng bằng thừa, Clâyton không hỏi gặng thêm. Từ lâu anh đã không tin gì ở Toran. Nhưng anh cũng thấy rõ là Toran cho tới lúc này vẫn chưa đủ sức để chui ra khỏi chòi.

Clâyton chạy nháo nhác đi tìm khắp bốn phía rừng quanh chòi. Anh tìm tới chiều tối mà vẫn không thấy vết tích nào của Potơrôva. Thật ra những vết chân của năm mươi người đàn ông lông lá để lại quanh đó đối với các công dân của rừng già là bằng chứng rõ ràng về tội phạm, nhưng đối với một công dân Anh quốc như Clâyton thì chỉ là những vết chân vô nghĩa. Clâyton sục sạo từng gốc cây tới hàng chục lượt nhưng vẫn không biết rằng cách đó mấy giờ có một nhóm người đi qua.

Trong khi tìm kiếm, Clâyton gọi thật to tên cô gái. Kết quả là anh chỉ làm khuấy động chim muông và thu hút sự chú ý của sư tử. Vừa trông thấy bóng con sư tử tiến lại gần, Clâyton kịp thời nhảy tót được lên cây. Anh buộc phải kết thúc chuyện tìm kiếm. Bởi vì con sư tử ngồi chầu mồm lên gốc cây cho tới tận nửa đêm. Tới khi con sư tử chán ngán bỏ đi, Clâyton cũng không dám leo xuống gốc cây. Anh không đủ can đảm ném mình vào bóng tối đen đặc của rừng già. Tốt hơn hết là cứ ngồi trên cây, chờ trời sáng rõ. Sáng hôm sau anh trở về bờ sông, trong lòng vẫn còn gợn chút hy vọng: biết đâu anh may mắn tìm được Potơrôva.

Một tuần lễ trôi qua, sức khỏe của Tơran mỗi lúc một khá lên. Tuy vậy hấn vẫn nằm yên trong chòi, trong khi Clâyton vẫn len lỏi trong rừng lo tìm thức ăn cho cả hai. Hai người hầu như không trò chuyện gì với nhau. Họ chỉ nói khi nào thật sự cần thiết. Lúc này Clâyton nằm ở khoảng chòi lâu nay vẫn dành cho Potơrôva, anh chỉ sang với Tơran khi phải tiếp thức ăn, nước uống và khi Tơran cần anh giúp đỡ. Khi Tơran đã hoàn toàn khỏe mạnh, đủ sức đi kiếm ăn thì Clâyton lại bị sốt. Anh nằm lì bì suốt mấy ngày liền trong chòi. Thấy anh không muốn ăn, Tơran cứ để mặc anh nằm mà lên cơn mê sảng, không ghé sang thăm lấy một lần. Clâyton cảm thấy mình khô cháy đi vì không được một giọt nước nào vào lưỡi. Sau đợt sốt, mặc dù còn yếu, anh vẫn phải tự lần ra suối lấy nước uống dự trữ. Tơran quan sát Clâyton vất vả tìm kiếm nước với thái độ thích thú. Hình như hấn có vẻ khoan khoái trước nỗi đau của Clâyton.

Một thời gian sau, Clâyton lại bị cơn sốt tái phát. Anh yếu tới mức không đủ sức leo được cầu thang. Anh cố gắng chịu đựng cơn khát suốt một ngày, không muốn gọi Tơran. Tới khi cảm thấy mình không thể chịu đựng nổi nữa, anh lên tiếng nhờ Tơran đem cho mình ít nước. Gã người Nga bước sang với nụ cười nhản nhở:

- Nước cho ông đây, - Tơran nói - Nhưng trước hết tôi muốn nhắc cho ông nhớ một điều, ông đã làm nhục tôi trước mặt cô gái. Ông đã giữ bo bo cô ấy cho mình mà không “chia” cho tôi tẹo nào.

- Ông im đi! - Clâyton nổi điên lên - Nói về một cô gái như thế mà ông không xấu hổ à? Ông không biết rằng cô ấy đã chết rồi sao? Trời ơi, lẽ ra tôi phải để cho ông chết! Ông không đáng được sống ngay cả ở cái mảnh đất chết tiệt này!

- Nước của ông đây, - Tơran nhếch mép cười - Đó là ngụm nước cuối cùng của ông.

Tơran cầm chiếc vỏ sấu tây đựng nước, uống một hơi, không còn một giọt. Hấn “khà” một tiếng rồi quay đầu bỏ đi. Clâyton quay đầu vào vách ngăn, úp mặt vào lòng bàn tay, chờ chết.

Ngày hôm sau, Tơran quyết định bỏ đi. Hấn đi dọc bờ sông, tiến về hướng bắc, hấn nghĩ rằng sớm hay muộn, thế nào hấn cũng gặp người. Mà nếu có gặp những điều rủi ro, tòi tẹ thì theo hấn có lẽ chẳng có nơi nào rủi ro, tòi tẹ hơn mảnh đất này. Hơn nữa, tiếng rên rỉ của gã người Anh sắp chết làm hấn không thể chịu nổi. Hấn cầm chiếc lao của Clâyton. Thoạt đầu hấn định giết Clâyton rồi mới đi. Nhưng ngẫm nghĩ một lúc, hấn lại buông tay. Sống ở đời, phải biết làm phúc chứ!

Đi đến chiều, hấn gặp một ngôi nhà gỗ gần bờ biển. Trông thấy ngôi nhà - bằng chứng rõ ràng về cuộc sống loài người, hấn cảm thấy thanh thoi. Hấn nghĩ rằng hấn đã đặt chân tới vùng ven của một ngôi làng nào đó. Thật phúc đức cho Tơran! Nếu như hấn biết ngôi nhà đó là thuộc về ai, ai là chủ nhân đích thực của ngôi nhà? Nếu như hấn biết rằng chủ ngôi nhà đó mấy phút đã mở cửa ra đi với bao nhiêu kỷ niệm trong lòng, có lẽ hấn phải sồn gai ốc. Tất nhiên Tơran hoàn toàn không biết gì về ngôi nhà bất hạnh của dòng họ Grâyxtâu. Vì vậy hấn sống thoải mái trong ngôi nhà suốt mấy ngày liền để dưỡng sức và tìm kiếm thức ăn. Sau đó hấn lại tiếp tục cuộc hành trình, đi về hướng bắc.

◦ ◦ ◦

Trong khu trại mười tám người của huân tước Tenington, mọi người vừa củng cố chỗ ở, vừa sửa soạn cho chuyến lên đường. Ai cũng nghĩ rằng nếu đi về phương Bắc, sớm muộn thì cũng gặp người.

Bao nhiêu ngày trôi qua mà mọi người không thấy ai tới giúp đỡ. Hy vọng về sự sống sót của Potơrôva và Clâyton ngày càng mờ nhạt. Về điều này, ai cũng biết là không nên nói với giáo sư Potơ. Hàng ngày, vị giáo sư này vẫn trầm ngâm trước những giả thiết khoa học mà ông tự đặt ra. Ông chẳng biết gì tới cuộc sống hiện tại. Một hôm, ông thần nhiên nói rằng, chỉ vài ngày nữa sẽ có một con tàu tới thả neo ven vùng biển này và rồi mọi người sẽ sung sướng vẫy tay khi tàu về bến cảng. Rồi một hôm khác, tự nhiên ông nhắc tới

chuyện giao thông đường sắt và tỏ ra ngạc nhiên không hiểu vì sao tàu lại đến muộn thế. Cuối cùng ông lẩm bẩm đoán rằng chuyến tàu ông đang chờ đến chậm là vì bão tuyết làm lấp đường rầy.

- Nếu như tôi không biết rõ về giáo sư Potơ, - Tenington tâm sự với Stroong - thì có lẽ tôi cho rằng ông mắc bệnh tâm thần.

- Nếu như không lâm vào hoàn cảnh này thì nghe ông nói ai cũng phải bật cười - Cô gái phụ họa.

- Tôi là chỗ quen biết của ông nên tôi biết ông yêu con gái vô cùng. Mọi người có thể ngạc nhiên không hiểu vì sao ông có vẻ thờ ơ với số phận của con gái mình như vậy. Nhưng thật ra, ông yêu con tới mức không thể hình dung được cái chết của con mình, chỉ trừ khi ông phải chứng kiến tận mắt. Cô không thể hình dung được chuyện xảy ra hôm qua đâu, Stroong ạ! - Huân tước Tenington tiếp tục nói - Hôm qua tôi đi sẵn về thì gặp ông trên một lối mòn mà thú dữ thường hay qua lại. Cũng như mọi ngày, ông để trĩu mũ sau gáy, hai tay đút túi. Nhưng ông đang hấp tấp chạy đi đâu đó. Mắt chăm chăm quan sát lối mòn trước mặt. Có lẽ nếu đụng mìn nổ thì ông mới dừng lại. “Ông đi đâu đấy, giáo sư Potơ?” Tôi gọi mấy lần ông mới dừng chân. “Vào thành phố”. Ông trả lời, giọng rất nghiêm trọng. “Tôi đem đơn kiện ra bưu điện. Suốt một tuần liền mà tôi không nhận được lá thư nào. Tính riêng Gian viết, thì tôi phải có ở bưu điện vài lá rồi. Vậy mà tuyệt nhiên họ không hề chuyển cho tôi được một lá. Tôi sẽ tố cáo chuyện này lên tận Trung tâm bưu điện Washington”. Thế là tôi đã rất vất vả mới chứng minh được cho ông tin rằng ở đây không có bưu điện, không có thành phố cũng như chẳng có Washington nào cả. Tới khi ông hiểu được những gì tôi nói, ông mới tỏ ra lo lắng cho số phận con gái mình. Tôi cho rằng đó là lần đầu tiên giáo sư nhận biết được mình đang sống trong hoàn cảnh như thế nào. Và ông bắt đầu nghĩ rằng chưa chắc Gian đã được cứu sống.

- Tôi cũng không thích nghĩ như vậy - Stroong nói - Mặc dù lúc nào tôi cũng nhớ tới những người vắng mặt.

- Chúng ta hãy tin vào những điều tốt đẹp - Huân tước nói - Chính cô là tấm gương của lòng can đảm, bởi vì những người mất tích có quan hệ đến cô nhiều nhất.

- Đúng thế! - Stroong gật đầu - Tôi rất yêu Gian. Chúng tôi chẳng khác gì hai chị em ruột.

Huân tước Tenington rất đổi ngạc nhiên. Anh không ngờ Stroong lại trả lời như vậy. Từ khi chiếc thuyền buồm của anh bị đắm, anh thường gần gũi, trò chuyện với Stroong, cô gái của vùng Marilan xinh đẹp. Càng ngày anh càng cảm thấy yêu cô. Nhưng anh vẫn còn nhớ lời thông báo đầy tự tin của Tơran. Tơran đã nói với anh rằng đã cùng Stroong đính hôn và đang chờ ngày cưới. Thế mà bây giờ Stroong không nhắc tới Tơran (?) Hay là Tơran đã nói dối anh?

- Nếu như Tơran mất tích thì đối với cô, đó là tổn thất không gì bù đắp nổi, phải không? - Huân tước Tenington hỏi thăm dò.

- Ông Tơran là một người bạn tốt - Stroong nhìn Tenington có vẻ ngạc nhiên - Tôi cũng quý ông ta, mặc dù biết ông ta rất ít.

- Chẳng lẽ hai người chưa đính hôn? - Tenington hỏi với giọng rụt rè.

- Lạy Chúa tôi! Không! - Cô gái kêu lên - Chưa bao giờ tôi nghĩ tới chuyện đó.

Hình như chàng huân tước còn muốn nói với Stroong điều gì quan trọng nữa. Nhưng không hiểu sao “điều đó” cứ mắc cứng trong ngực anh, làm anh khó thở. Anh hắng giọng mấy lần và đỏ bừng mặt. Cuối cùng anh lúng túng nói rằng tất cả các mái lều cần phải lợp lại trước khi cơn mưa kéo đến. Hazen Stroong biết rằng chàng huân tước thật thà này đã không nói được cái điều đang muốn nói. Nhưng chính vì vậy, mà cô cảm thấy sung sướng. Thậm chí cô cảm thấy mình chưa bao giờ được sung sướng như vậy.

Cuộc trò chuyện của hai người lẽ ra còn tiếp tục nhưng bị cắt đứt bởi một bóng người đi tới. Đó là một thân hình trông thật man rợ và quái đản. Cả hai cùng giật mình và quay ra nhìn. Tenington vội chụp lấy súng ngắn. Ngay tức khắc cái con vật nửa người nửa ngợm, ăn mặc hở hang đó đã xưng tên, giơ cao hai bàn tay không lên trời, bình tĩnh tiến lại gần. Hai người giương mắt lên nhìn kẻ lạ mặt có mảnh da thú loang lổ quấn quanh mình. Đó chẳng phải ai xa lạ mà chính là người vừa được nhắc tới - Chàng công tử Tơran.

Vừa nhận ra Tơran, Tenington và Stroong đã hỏi ngay tới số phận của những người còn lại trên con thuyền cứu hộ.

- Chết hết cả rồi, - Tơran trả lời quả quyết - Tất cả thủy thủ đều chết trước lúc thuyền chạm đất liền. Potơrôva thì bị bọn đười ươi bắt cóc vào rừng sâu trong lúc tôi bị sốt. Clăytơn thì chết sau mấy ngày sốt rét. Tôi không ngờ là chúng tôi chỉ cách mọi người vài dặm đường thế này. Ôi, thật là kinh khủng!

o o o

Gian Potơrôva không biết là mình đã nằm trong căn buồng tối của thành phố bí ẩn này trong bao lâu. Cô nằm thiu thếp trong những cơn mê sảng, thậm chí, có ngày cô chẳng biết mình đang ở nơi đâu. Nhưng rồi sức mạnh của tuổi trẻ cũng giúp cô hồi tỉnh và dần dần khỏe lại. Người đàn bà thường đem thức ăn cho cô đã kiên trì giúp cô đứng dậy, nhưng đôi chân cô vẫn còn mềm oặt.

Rồi một hôm, không cần người giúp sức, Potơrôva đã tự đứng dậy được và lần bước quanh bốn bức tường. Từ hôm ấy, những người đàn bà gác ngục thỉnh thoảng lại ghé vào quan sát cô với thái độ vừa tò mò vừa thích thú.

Cái ngày quyết định số phận của cô đã tới. Cô thấy một người đàn bà còn khá trẻ bước vào hầm cùng một tốp đàn ông hộ tống. Người đàn bà tiến hành luôn các nghi lễ ngay trong hầm. Trong khi chứng kiến các nghi lễ, Potơrôva tràn trề hy vọng. Ít ra thì cô cũng đang được sống trong môi trường của cuộc sống loài người. Khi mà người ta biết cúng tế thì tức là người ta biết sống theo những niềm tin thiêng liêng và cao cả. Có lẽ rồi người ta sẽ xử sự với cô một cách nhân ái.

Thấy người ta đưa mình ra khỏi hầm tối, dắt qua những hành lang, cầu thang sạch sẽ, làm bằng đá hoa cương, Potơrôva hào hứng bước đi, đôi lúc còn cảm thấy thích thú. Cô nghĩ rằng, người ở đây có niềm tin tôn giáo, biết tin vào thần linh thì họ sẽ sống theo tiếng gọi của hòa bình và lòng nhân đạo.

Nhưng vừa trông thấy xung quanh chiếc bàn thờ đá đầy những vệt máu khô, Potơrôva bắt đầu nghi ngờ. Cho tới khi đám người xúm vào trói chân, trói tay cô thì cô vô cùng sợ hãi. Chỉ trong chốc lát cô đã bị khênh lên, đặt ngửa dưới bậc bàn thờ. Lúc này thì chẳng còn hy vọng gì nữa! Cô gái bắt đầu run rẩy toàn thân.

Tuy vậy, cô vẫn còn kịp trông thấy con dao nhọn hoắt trong tay nữ chủ tế. Cô vội nhắm chặt mắt, đọc lời cầu nguyện cho linh hồn mình được trở về bên chân Chúa Trời. Cô lẩm nhẩm được mấy câu rồi ngất lịm.

o o o

Suốt ngày suốt đêm Tácđăng xuyên rừng, hướng về phía thành phố đổ nát - nơi mà chàng tin rằng cô gái bị bắt chẳng phải ai khác ngoài cô gái mình yêu, Potơrôva của chàng! Nếu thực sự có Chúa Trời, nếu rừng xanh biển bạc có thần thánh linh thiêng, xin giữ nàng lại cho chàng, đừng để kẻ thù giết nàng trước lúc chàng đến! Vừa bay người qua những cành cây cao, Tácđăng vừa thầm kêu lên trong lòng như vậy.

Chưa bao giờ Tácđăng đi nhanh và bay nhanh đến thế. Lòng chàng nóng như lửa đốt. Căn cứ vào lời kể của con vượn tìm vợ, chàng biết rằng người đàn bà bị bắt làm tù binh đó chỉ có thể là Gian Potơrôva. Chàng đã đi khắp nơi, qua bao cánh rừng già, chàng đã gặp nhiều người đàn bà trong rừng sâu này, nhưng chưa gặp một ai có hình dáng như lời con vượn đực đã kể. Những người đàn bà trong thành Opa cũng không giống thế. Chắc chắn đó là Potơrôva tội nghiệp của chàng! Kinh nghiệm từng trải mới đây cho chàng hình dung ngay được điều gì sẽ đến với Gian. Chàng không biết được Gian bị hành hình vào lúc nào. Nhưng chàng biết chắc chắn Gian bị hành hình ở đâu. Chắc không còn chỗ nào khác ngoài chiếc bàn đá dưới bệ thờ.

Con đường tới Opa dài như xuyên qua một lục địa. Thời gian như đã trôi qua hàng thế kỷ. Tácđăng đi với ngọn lửa thiêu đốt ngàn ngút trong lòng. Và rồi cuối cùng chàng đã tới được con đường mòn đầy vách đá, bao quanh thung lũng. Những ngọn gió khô khốc cuốn tung bụi đường. Tácđăng nhắm mắt lao đi trong gió. Liệu chàng còn kịp cứu cô gái nữa không? Chàng không chắc lắm. Nhưng dù không kịp, chàng cũng phải xông vào trả thù. Chàng sẽ tung hoành chiến đấu với cái thành phố ma quái này, không để sót một gã đàn ông trong đó.

Mặt trời đã đứng đỉnh đầu, Tácđăng dùng chân bèn một tảng đá khổng lồ. Trên đỉnh cao của tảng đá, chàng biết, có một con đường bí mật. Như một con mèo lợc lõi, Tácđăng liếc mắt, nhìn đảo bốn phía rồi bắt thần đu mình bám vào vách đá, leo lên. Chỉ một lát sau, chàng đã chui qua đường hầm dẫn tới căn buồng giấu chàng khi trước. Khu mộ cổ đây rồi! Đâu đó bên kia khu mộ, hẳn là nơi giam cô gái. Tácđăng bần khoản dự đoán.

Chàng dừng lại bên miệng giếng tối om và chợt nghe thấy từ trên cao vọng xuống một âm thanh yếu ớt, rên rỉ. Chàng giật mình, hiểu ra. Đó chính là tiếng hát cho vũ điệu tạ ơn Thần Chết, thường tiến hành vào lúc hành quyết tù nhân. Chàng nghiêng đầu lắng nghe. Rõ ràng là có cả giọng hát của nữ đạo sĩ - chủ tế.

Như một con thú bị săn đuổi, Tácđăng chồm lên, lao mình bay qua miệng giếng. Trước mặt chàng là một hành lang dài hun hút, có lát đá lục lăng. Chàng quyết định mở lối đi tắt bằng cách phá tường. Dùng hết sức bình sinh, chàng đẩy bức tường và phá thủng được một lỗ vừa lọt đầu mình. Hòn đá bên lỗ thủng không lớn lắm. Chàng ghé vai đẩy mạnh. Cuối cùng thì hòn đá cũng bật ra, rơi xuống nền căn buồng bên cạnh. Tiếng hòn đá rơi vang lên lên náo động khu hầm. Chàng vọt qua lỗ thủng, băng qua căn buồng rồi dừng lại bên cánh cửa gỗ nặng nề. Có lẽ then gỗ phía bên kia cánh cửa được làm ra để ngăn chặn những người kiểu như Tácđăng. Sau vài cú đẩy, Tácđăng không làm cánh cửa nhúc nhích một li. Sức mạnh của chàng lúc này đã trở nên vô ích. Hai tấm cửa vẫn lì lợm chắn trước mặt chàng.

Chỉ còn lại con đường duy nhất là đường xuất phát cách xa ngôi đền. Con đường ấy, lần trước các chiến binh Oadiri đã cùng chàng đột nhập. Tácđăng bực bội. Chàng đã mất quá nhiều thời gian. Khi tới nơi, liệu Gian còn sống không? Nhưng lúc này, chàng không còn một quyết định nào khác.

Chàng vội vã quay lại hành lang có bức tường thủng. Khi đứng bên cạnh giếng, chàng lại nghe thấy tiếng hát của cô gái chủ tế. Tiếng hát nghe vừa ma quái, vừa thê lương như tiếng người quả phụ khóc chồng. Tácđăng càng đi xa, tiếng hát càng nhỏ dần. Một lát sau chàng đã trông thấy khoảng sân rộng rãi bao quanh điện thờ. Chàng có đủ can đảm bay từ trên cao xuống giữa sân thờ không? Liệu chàng có thể sử dụng được cuộn dây trong tay? Tất nhiên Tácđăng đã có cách giải quyết của mình. Chàng quay trở lại bức tường đổ, lấy một hòn đá buộc vào đầu dây rồi tung đầu dây cho cuộn dây vòng quanh chiếc xà ngang. Chàng cầm chắc phần giữa sợi dây rồi thả mình đánh đu vọt qua khoảng trống phía dưới. Trong phút chốc, chiếc dây đã trở thành một thứ đạo cụ trong tay nghệ sĩ của sân khấu xiếc.

25. Chương 25: Xuyên Rừng

Tất cả các sân nhà trong thành cổ đều trống trơn, không một bóng người. Các công dân của thành Opa đang lặng lẽ vây quanh bàn thờ dự lễ. Vũ khúc đã chấm dứt. Chỉ còn sót lại tiếng hát buồn bã, ai oán của đạo sĩ La. Biết đâu, mũi dao hành quyết trong tay người đàn bà bí hiểm đó đã vung lên trước ngực nạn nhân.

Tácđăng lao mình về phía có tiếng hát. Chàng trông thấy đám người dự lễ. Nhưng hình ảnh đầu tiên đập vào mắt chàng là những chiếc cốc vàng đặt ngay dưới cơ thể bất động của Potorova. Bàn tay nữ chủ tế La đã từ từ hạ thấp rồi chia thẳng vào ngực nạn nhân. Vết sẹo trên trán chàng đổi màu. Đôi mắt chàng thoáng hiện lên một lớp sương mờ đỏ. Chàng thét lên một tiếng khùng khiếp - tiếng thét của con thú vô mồi - rồi nhảy bổ xuống giữa đám người hành lễ.

Giật chiếc dùi cui trong tay kẻ bị đập ngã, Tácđăng bắt đầu mở đường xuyên qua đám đông. Vừa trông thấy Tácđăng xuất hiện, nữ chủ tế tái mét mặt mày. Cho tới lúc này, cô vẫn chưa hiểu bằng cách nào mà người đàn ông da trắng kỳ quặc đó thoát khỏi phòng giam do chính tay cô khóa cửa. Trong thâm tâm, cô không muốn Tácđăng ra khỏi thành phố của cô. Cơ thể lực sỹ và khuôn mặt dễ mến của Tácđăng ngay từ đầu đã làm trái tim cô đập mạnh. Cô nhìn chàng trai bằng đôi mắt của người đàn bà nhiều hơn là bằng đôi mắt của một đạo sĩ. Sau khi lừa Tácđăng, giấu chàng vào căn hầm tối, cô đã chuẩn bị xong một kế hoạch cứu sống chàng trai. Cô định bụng sẽ nói với đám cư dân trong thành rằng: Chính thần Mặt Trời đã trao cho cô sứ mệnh phải tiếp nhận người đàn ông da trắng đó vào cộng đồng và phải làm phép cho người ấy trở thành tín đồ mới của thành Opa. Chính cô đã được thần Mặt Trời báo mộng... Cô tin rằng nếu cô nói ra điều đó, dân chúng sẽ tin cô, bằng lòng tiếp nhận Tácđăng. Và tất nhiên người đàn ông da trắng khỏe mạnh đó sẽ ở lại, trở thành chồng cô. Cô sẽ có một đàn con khỏe đẹp... Vậy mà trong phút chốc, giấc mộng vàng đã tan thành mây khói. Chàng trai mơ ước của cô biến mất rồi bây giờ đột nhiên quay lại, như từ trên trời sa xuống, vung gậy xua đuổi người của cô như xua một đàn cừu.

Trong cơn bàng hoàng, nữ chủ tế quên hẳn nạn nhân trên bàn đá. Tới khi cô tỉnh táo trở lại, chàng lực sĩ da trắng đã đứng sững trước mặt cô, bế gọn nạn nhân trên một cánh tay.

- Hãy tránh ra, La! - Tácđăng ra lệnh - Cô đã cứu tôi nên bây giờ tôi không hại cô. Đừng cản đường tôi và cũng đừng tìm cách vây bắt! Nếu không tôi buộc phải phụ lòng cô.

- Người đó là ai? - Nữ đạo sĩ hỏi và chỉ tay vào cơ thể mềm nhũn của Potơrôva.

- Là cô gái tôi yêu.

Nghe Tácđăng trả lời, nữ đạo sĩ sững người, đôi mắt căng tròn từ từ nhắm lại vì nỗi đau hành hạ. Cô kêu lên một tiếng nho nhỏ rồi ngã gục xuống sàn. Đúng lúc đó những kẻ cuồng tín của Mặt Trời tối thượng cũng hùng hục bước xông tới, bao vây Tácđăng. Nhưng chúng chưa lao tới bệ bàn thờ, Tácđăng đã biến mất. Chỉ bằng một cú nhảy, Tácđăng đã ôm Potơrôva đứng ở hành lang phía sau điện thờ. Khi đám người chân ngắn chạy tới nơi thì chỉ thấy dãy hành lang với những căn phòng trống rỗng. Cả đám phì cười đắc chí, bởi vì chúng nghĩ rằng ở đó không có con đường thoát. Nếu kẻ chạy trốn muốn thoát chốn mê cung của ngôi đền, thế nào cũng phải quay ra bằng lỗ thủng của tường thành.

Trong khi đó, Tácđăng ôm giữ Potơrôva trên vai. Tácđăng thong thả bước xuyên qua những tầng hầm. Khi đi tới miệng giếng, chàng yên tâm rằng thế nào chàng cũng vượt được ra ngoài. Trước lúc thoát qua lỗ thủng, chàng lấy đá lấp kín lại để không ai phát hiện ra lối đi dẫn tới kho báu và lối thoát mới của ngôi đền.

Chàng định bụng sẽ còn trở lại Opa lần nữa để lấy vàng. Trong khi chàng khép cửa kho báu và chui vào đường hầm dẫn ra ngoài, Gian Potơrôva vẫn mê man bất tỉnh.

Khi leo lên đỉnh cao của tảng đá khổng lồ, chàng dừng chân nhìn lại thành phố ma quái nọ. Vừa lúc đó, chàng trông thấy nhóm người lông xồm đang tản ra lòng vực chàng. Chàng nghĩ rằng có thể chạy thẳng tới lối mòn bên miệng vực hoặc cũng có thể ẩn náu và chờ trời tối hẳn. Nhưng nhìn khuôn mặt cô gái, chàng đi ngay tới quyết định: Không thể cùng Potơrôva nằm lại chốn này, chờ cho kẻ thù bao vây chặn mất lối về. Cũng không loại trừ khả năng là đám người rừng diên khùng đó đã lần mò, phát hiện ra lối thoát đường hầm. Nếu như chúng phát hiện ra chàng và tiến công, thế nào chàng cũng bị bắt. Bởi vì với cô gái mềm nhũn trên tay, chàng không thể tả xung hữu đột.

Để leo xuống dưới chân tảng đá khổng lồ này không phải là chuyện dễ. Nhưng nhờ cuộn dây thừng trong tay, Tácđăng đã bình tĩnh ôm cô gái, đặt chân xuống mặt đất mà kẻ thù không hề hay biết. Chàng vừa chạy tới thung lũng thì nghe thấy phía sau lưng mình vang lên tiếng hò reo. Một tốp người của thành Opa đã phát hiện ra chàng và hò nhau đuổi bắt. Nhưng chúng không hình dung được sức mạnh của Tácđăng và tự đánh giá quá cao tốc độ của đôi chân vòng kiềng của mình. Tácđăng vừa chạy chậm chậm vừa quan sát thần sắc cô gái trên tay. Mỗi lần nhìn gương mặt xinh đẹp của cô, trái tim chàng se lại. Chàng cũng không nhận ra rằng, trong tay chàng, cô gái lúc này đang dần dần tỉnh lại.

Cuối cùng, Tácđăng đã chạy tới bức tường thành lát đá. Đám người săn đuổi hò reo phía trên đầu chàng. Bọn chúng vừa hò hét, vừa vung dùi cui trên đầu, nhưng không một tên nào dám nhảy ra ngoài lãnh địa của thành Opa. Có lẽ chúng cũng biết rằng mọi cố gắng của chúng lúc này đã trở thành vô nghĩa.

Khi Tácđăng bước tới bìa rừng, một lần nữa, chàng quay mặt nhìn lại Opa rồi đặt cô gái lên một đám cỏ mềm. Cạnh đó có tiếng suối reo róc rách. Chàng vội vã lấy nước về, nhỏ từng giọt vào đôi môi khô héo của cô gái. Hình như nước suối có thấm qua môi, nhưng cô không hề mở mắt. Tácđăng thở dài, ôm cô lên vai rồi thong thả đi về hướng tây.

Tới lúc trời chiều ngả vàng thì Potơrôva đã tỉnh táo trở lại. Cô không mở mắt ngay vì muốn nhớ lại xem có chuyện gì đã xảy ra với mình: Bàn thờ, nữ chủ tế, mũi dao hành quyết sắc lạnh... Nghĩ tới đó, cô rùng mình và bản khoăn không biết mình đã chết rồi hay đang sống trong cơn mê trước khi hồn lìa khỏi xác.

Cuối cùng, cô mạnh dạn mở mắt và thấy rằng phán đoán của mình hoàn toàn chính xác. Đúng là cô đang được bế đi xuyên rừng, trong tay người đàn ông mà cô yêu mến, mong chờ và đã chết từ lâu.

- Ôi! Nếu như con đã chết rồi thì... cảm ơn Chúa đã cho con được chết! - Potơrôva thì thầm kêu lên.

- Cô đã nói được rồi! - Tácđăng cũng kêu lên sung sướng - Cô tỉnh lại rồi đấy.

- Đúng thế, Tácđăng! - Potơrôva trả lời. Lần đầu tiên sau bao tháng gian nan khổ ải, khuôn mặt cô bừng sáng vì nụ cười hạnh phúc.

- Ôn Chúa! - Tácđăng nói - Tôi đã đến kịp thời.

- Kịp thời? Anh nói kịp thời là nghĩa thế nào? - Cô gái ngây thơ hỏi.

- Đến kịp thời để cứu cô thoát khỏi cái chết trên bệ điện thờ - Tácđăng trả lời - Cô không nhớ sao?

- Để cứu sống em ư? - Cô gái hỏi với đôi mắt nghi ngờ - Chẳng lẽ anh và em đều không phải là người đã chết hay sao, Tácđăng của em?

Tácđăng vội đặt Potơrôva ngồi dựa vào gốc cây. Chàng lùi lại vài bước để nhìn rõ khuôn mặt cô.

- Những người đã chết? - Tácđăng nhắc lại lời cô gái rồi bật cười - Cô không phải là người chết đâu, Gian ạ! Cả hai chúng ta đều đang sống như những người khỏe mạnh ấy mà.

- Nhưng Hazen và ông Tơran đều nói cho em biết rằng anh đã chết đuối ở vùng biển cách rất xa đất liền?

- Potơrôva hỏi dồn. Dường như cô muốn Tácđăng phải tự chứng minh cho cô rằng chàng vẫn còn sống - Người ta nói rằng anh không thể sống nổi và cũng không có thuyền nào vớt anh.

- Tôi biết thuyết phục cô bằng cách nào đây? Chẳng nhẽ cô nghĩ tôi là một hồn ma? - Tácđăng vừa hỏi vừa cười - Chắc chắn là tôi đây. Tôi là người mà ngài Tơran đáng kính đã hất xuống biển. Nhưng tôi không chìm được. Rồi tôi sẽ kể lại tất cả cho cô biết. Còn bây giờ tôi lại vẫn là một loài người rừng man dại mà ngày nào cô đã gặp, Gian ơi!

Potơrôva đứng dậy, bước lại phía Tácđăng.

- Cho tới bây giờ em vẫn không tin được đây là sự thật hay chỉ là ảo ảnh. Chả lẽ em đã gặp được hạnh phúc của mình, sau bao tháng ngày rừng rợn tính từ khi thuyền Tiểu thư Alice bị đắm?

Cô gái bước tới bên Tácđăng rồi đặt bàn tay mềm mại, run rẩy lên vai chàng.

- Hay đây chỉ là một giấc mơ? Em đang gặp anh trong mơ? Tới khi tỉnh giấc, em lại nhìn thấy mũi dao nhọn chìa thẳng vào ngực em? Hôn em đi! Người yêu của em! Hôn em đi, ít nhất là một lần, kéo em lại tỉnh giấc, không còn được thấy anh nữa.

Tácđăng không nỡ để cô gái phải năn nỉ quá lâu. Chàng đưa vòng tay rắn chắc của mình xiết chặt lấy đôi vai nhỏ nhắn của Potơrôva rồi hôn cô. Chàng hôn không phải chỉ là một lần mà đến hàng trăm lượt...

- Tôi đang thức, hay tất cả chỉ là mơ? - Potơrôva hỏi - Nếu như anh chỉ là một hồn ma thì em cũng cầu Chúa cho em được chết, đừng bắt em sống lại, để rồi phải xa anh.

Tácđăng không nói. Cả hai cùng đứng im, lặng lẽ nhìn sâu vào mắt nhau. Dường như cả hai sắp ngã xuống vì cái hạnh phúc quá lớn lao và đột ngột của mình. Họ quên hẳn cái quá khứ đầy đau đớn và tuyệt vọng. Tương lai thì hãy còn xa. Nhưng hiện tại thì đang thuộc về họ. Họ chỉ cần hiện tại và chỉ cần bên nhau.

Potơrôva là người đầu tiên phá vỡ không khí im lặng.

- Bây giờ chúng ta đi đâu, anh yêu? - Cô hỏi - Chúng ta sẽ làm gì bây giờ?

- Thế em muốn đi đâu? Em muốn làm gì?

- Em muốn đi nơi nào mà anh thích. Em sẽ làm tất cả những gì mà anh cho là cần thiết phải làm.

- Thế Clâyton? - Tácđăng chợt nhớ ra rằng, họ không phải chỉ có hai. Bên cạnh chàng và cô gái còn có một người đàn ông khác nữa - Cả hai chúng ta đã quên mất, Clâyton - chồng em...

- Em chưa lấy chồng, Tácđăng! - Potơrôva kêu lên - Em đã trót nhận lời cầu hôn, nhưng trước khi em bị bắt cóc, em đã nói thẳng với Xêrin Clâyton rằng em yêu anh. Anh ấy cũng hiểu rằng em không thể giữ được lời hứa. Em đã nói thẳng điều đó khi anh ấy và em bị sự tử đuối theo và được cứu thoát.

Vừa nói xong, Potơrôva sừng sờ nhìn Tácđăng rồi kêu lên:

- Chính anh đã cứu sống Clâyton và em, phải không? Chính anh đã giết sư tử? Có lẽ chẳng còn ai khác.

Nghe cô gái hỏi, Tácđăng cúi mặt, bối rối. Chàng cảm thấy xấu hổ.

- Vì sao khi đó anh lại bỏ đi? - Potơrôva hỏi dồn.

- Thôi, chúng ta đừng nói về chuyện đó nữa, Gian! - Tácđăng buồn bã trả lời - Anh xin em! Em có biết khi đó anh đã đau khổ và ghen tuông đến thế nào không? Anh đã nguyện rửa số phận và đau đớn tìm về với đàn vượn. Anh đã nghĩ rằng, từ nay mình sẽ đoạn tuyệt với cuộc sống con người.

Potơrôva ngả đầu vào vai Tácđăng. Cô nghe chàng kể tất cả mọi chuyện từ khi chàng trở lại rừng già, chuyện chàng biến đổi từ một người Pari lịch sự thành một thủ lĩnh của bộ lạc Oadiri và cuối cùng trở thành một con thú chẳng khác gì khi xưa. Potơrôva hỏi chàng đủ mọi thứ chuyện. Cô hỏi về những điều mà Tơran đã nói với cô. Cô hỏi cả tới những chuyện rắc rối của Tácđăng trong lâu đài Ônga Đơ Côngđơ. Tácđăng thành thật thú nhận tất cả, không dấu diếm điều gì. Chàng kết thúc bằng câu chuyện đấu súng với bá tước rồi im lặng nhìn trộm Potơrôva. Chàng lo lắng chờ phản ứng của cô gái, chẳng khác gì một phạm nhân chờ tuyên án của quan tòa. Potơrôva im lặng giây lát rồi nói:

- Em biết là Tơran nói dối. Thật khốn nạn!

- Có nghĩa là em không giận anh? - Tácđăng hỏi một cách rụt rè.

Cô gái suy nghĩ giây lát rồi trả lời bằng một câu hỏi rất xa vấn đề - một cách trả lời kiểu phụ nữ:

- Có nghĩa là cô Ônga Đơ Côngđơ rất đẹp?

Tácđăng cười xòa rồi hôn vào vai cô gái.

- Nhưng em lại đẹp gấp trăm lần, em yêu!

Đêm hôm ấy, Tácđăng làm một chiếc chòi nho nhỏ trên cây. Potơrôva vừa chui vào, ngả mình là ngủ thiếp đi - một giấc ngủ mê mết với cặp môi thấp thoáng nụ cười hạnh phúc. Trong khi đó, Tácđăng ngồi ở một cành cây phía dưới. Suốt đêm, chàng thức, gác cho cô gái ngủ.

Ngày hôm sau hai người bắt đầu cuộc hành trình ra phía bờ biển. Ở những đoạn đường dễ đi, hai người cầm tay nhau rảo bước dưới mái che xanh sẫm của rừng già nguyên thủy. Đôi trai gái sánh vai nhau trông như Adam và Eva - Thủy tổ của loài người. Ở những quãng rừng rậm rạp, nhiều gai nhọn, Tácđăng bế Potơrôva, chuyển từ lùm cây này sang lùm cây khác. Thật ra chặng đường khá xa, nhưng họ cảm thấy thời gian trôi qua rất nhanh và con đường quá ngắn. Bởi vì cả hai lúc nào cũng cảm thấy lâng lâng trong hạnh phúc. Nếu như họ không nghĩ tới việc cứu Clâyton, có lẽ họ chỉ muốn đi bên nhau trong rừng xanh cho tới tận cùng cuộc đời.

Ra gần tới bờ biển, Tácđăng trông thấy có một tốp người da đen. Chàng nhắc Potơrôva phải bình tĩnh và thận trọng.

- Trong rừng này chúng ta có thể vẫn gặp bạn bè - Tácđăng nói.

Tốp người da đen mang vũ khí bên mình, đang mải miết đi về hướng Tây. Khi tới gần, Tácđăng vô cùng sung sướng. Đó là những người Oadiri. Đi đầu hàng quân chính là Busuli. Sau lưng anh là những chiến binh đã từng hộ tống Tácđăng tới thành Opa. Vừa trông thấy chàng, họ reo lên rồi cầm tay nhau nhảy múa tưng bừng. Hóa ra họ đi tìm chàng đã mất hơn một tuần trăng, bây giờ mới gặp.

Tốp người da đen ngạc nhiên khi thấy Tácđăng “đem theo” bên mình một cô gái da trắng nhỏ nhắn. Khi biết đây là bạn gái của thủ lĩnh, họ cư xử với Potơrôva rất cung kính, lễ độ. Họ vừa cười, vừa múa, rước Tácđăng và Potơrôva đi đến chiếc chòi của Clâyton. Tácđăng leo lên chòi. Chàng thấy lòng mình se lại, khi nhìn thân hình bất động của Clâyton. Chàng vút chiếc vỏ hộp xuống đất, giục Busuli đi lấy nước rồi gọi Potơrôva lên chòi. Chỉ lát sau, hai người đã cúi xuống với cơ thể tiều tụy của chàng quý tộc Anh quốc. Potơrôva bật khóc khi nhìn rõ khuôn mặt khô đét của chàng trai bất hạnh.

- Anh ấy vẫn còn thở - Tácđăng nói - Chúng ta phải cố gắng tìm mọi cách.. Nhưng anh sợ muộn mất rồi.

Busuli vừa mang nước tới, Tácđăng liền nhỏ vài giọt vào đôi môi nứt nẻ của người ốm. Sau đó chàng tưới nước lên trán và xoa bóp chân tay cho cơ thể Clâyton nóng lên. Sau bao cố gắng của chàng, cuối cùng

Clâyton đã mở được mắt. Vừa trông thấy khuôn mặt Potorôva cúi sát mặt mình, Clâyton nở một nụ cười yếu ớt. Nhưng khi nhìn thấy Tácđăng, Clâyton có vẻ kinh ngạc.

- Đừng lo lắng gì nữa, bạn thân mến! - Tácđăng nói - Chúng tôi đã tìm thấy anh rất kịp thời. Chỉ vài ngày nữa bạn sẽ khỏe và sẽ đi được.

Clâyton khẽ lắc đầu.

- Muộn rồi! - Clâyton thì thào - Nhưng mọi việc đều tốt đẹp cả. Và có lẽ mọi việc còn... tốt đẹp hơn, nếu như tôi chết.

- Ông Tơran đâu rồi? - Potorôva hỏi.

- Hẳn bỏ đi rồi. Khi tôi xin hẩn cho uống nước, lúc đó tôi không đủ sức lấy nước, hẩn đã lấy rồi uống cạn trước mặt tôi. Hẩn còn cười để hành hạ tôi nữa.

Hồi ức khủng khiếp về Tơran dường như làm Clâyton khỏe lên một chút. Anh nhòm dậy bằng hai cùi tay rồi kêu lên:

- Đúng! Tôi không chết được! Tôi phải sống! Ít nhất là tới khi tìm được và giết chết hẩn.

Sự phấn nộ và cố gắng đã làm Clâyton kiệt sức. Vừa nói xong, Clâyton đã đổ vật xuống. Chiếc áo khoác rách rưới mà Potorôva vừa phủ lên người anh bật tiếng kêu sột soạt.

- Đừng nghĩ về Tơran nữa! - Tácđăng nói và đặt tay lên trán Clâyton - Hẩn thuộc về tôi. Rồi tôi sẽ tính sổ với hẩn. Đừng lo!

Clâyton nằm thiếp đi rất lâu. Thỉnh thoảng Tácđăng lại cúi xuống, áp tai vào ngực Clâyton để lắng nghe tim đập.

Tới sáng tối, Clâyton tỉnh lại được một lúc.

- Gian! - Clâyton thì thào gọi - Tôi đã nghi oan cho em và anh ấy - Clâyton chỉ tay vào Tácđăng - Tôi đã yêu em biết chừng nào! Nhưng tôi xin lỗi vì đã làm em khó chịu. Trước đây, tôi không chịu đựng nổi cái ý nghĩ là một ngày nào đó em sẽ bỏ tôi. Tôi không cần sự tha thứ đâu. Bây giờ tôi chỉ muốn làm cái việc mà lẽ ra phải làm cách đây một năm.

Clâyton cố gắng thọc tay vào túi chiếc áo khoác. lát sau, anh run rẩy rút ra một mẩu giấy nhàu nát, vàng úa, đưa cho cô gái. Cô gái vừa cầm được mẩu giấy, bàn tay Clâyton đổ rạp xuống ngực. Anh thở dài - hơi thở cuối cùng.

Tácđăng kéo vạt áo khoác phủ lên khuôn mặt trắng nhợt của Clâyton rồi cùng Potorôva quỳ xuống bên thì hải. Potorôva thì thầm cầu nguyện. Khi hai người đứng dậy, lần đầu tiên Potorôva thấy từ mắt Tácđăng ứa ra hai giọt lệ. Trái tim sắt đá của chàng trai người rừng đã biết mềm đi trước nỗi bất hạnh của người đồng loại.

Potorôva lau nước mắt, nhìn vào mẩu giấy. Cô phải đọc đi đọc lại mấy lần mới hiểu được ý nghĩa dòng chữ điện tín:

“Những vết vân tay chứng tỏ rằng ngài thực sự là Grâyxtâu, xin chúc mừng - Ácnốt.”

Potorôva đưa mẩu giấy cho Tácđăng.

- Suốt bao lâu nay anh ấy biết rõ điều này - Cô gái nói - Vậy mà anh ấy chẳng hề nói tới.

- Anh là người biết đầu tiên, Gian ạ! - Tácđăng trả lời - Anh không biết là chính anh ấy cũng biết rõ điều đó. Anh đã đọc và vứt mẩu giấy bưu điện này trong đêm Clâyton ở phòng chờ tàu. Anh nhận điện ở đó.

- Rồi sau đó anh lại nói rằng mẹ anh là một con vượn và anh không biết cha mình là ai - Potorôva tiếp lời.

- Em đừng băn khoăn! Trang trại, tài sản và danh hiệu quý tộc có nghĩa lý gì khi anh sống thiếu em! Nếu như anh lấy lại quyền thừa kế của anh thì điều đó có nghĩa là anh giành giật cuộc sống của người con gái mà anh yêu quý. Em có hiểu anh không, Gian?

Tácđăng nói như một người xin lỗi rồi đưa tay về phía Potorôva. Cô gái vội vàng đỡ lấy và xiết chặt vai chàng.

26. Chương 26: Tạm Biệt Tarzan

Sáng hôm sau, mọi người theo Tácđăng tới ngôi nhà gỗ. Bốn người Oadiri khiêng thi hài của chàng trai nước Anh, vì Tácđăng đã quyết định mai táng Clâyton bên cạnh mộ của huân tước Grâyxtâu. Điều này làm Potorôva vừa mừng vừa có phần ngạc nhiên. Cô không ngờ một người từ bé đến lớn chỉ sống với các loài cầm thú mà có thể suy nghĩ và hành động một cách cao thượng và nhân ái đến thế. Cô vẫn nghĩ rằng cách nghĩ và cách làm của Tácđăng trước số phận của Clâyton bất hạnh chỉ có thể xuất hiện ở những người được nuôi dưỡng và giáo dục chu đáo trong xã hội văn minh.

Lúc đoàn người đi tới gần cửa sông, một chiến binh da đen phát hiện thấy có người ăn mặc kỳ quái đang đi men bờ sông.

Đó là một người đàn ông đội mũ trụ may bằng nhung mịn, áo lễ phục đuôi tôm. Ông ta chăm chú bước, hai tay thọc sâu vào túi quần. Vừa nhìn thấy ông, Gian Potorôva thét lên một tiếng vừa kinh ngạc, vừa sung sướng rồi lao ra đón. Ông già ngẩng đầu tiến lại gần, khi đã xác định được người gọi tên mình là ai, ông cũng lao tới, ôm chầm lấy con gái của mình, nước mắt ứa ra giàn giụa.

Một lúc sau ông già mới tự chủ trở lại và cất tiếng nói. Cũng ngay lúc đó ông nhìn thấy Tácđăng. Ông nhìn Tácđăng như nhìn một bóng ma. Bởi vì cũng giống như mọi người trong đoàn viễn chinh tìm vàng năm trước, ông nghe nói rằng Tácđăng đã chết từ lâu. Khi nghe Tácđăng kể về cái chết thảm thương của Clâyton hôm trước, ông vô cùng xúc động.

- Tôi chẳng thể nào hiểu nổi - ông nói - Rõ ràng là ngài Tơran đã quả quyết với chúng tôi rằng Clâyton đã chết lâu rồi.

- Tơran đang ở cùng các ngài ư? - Tácđăng hỏi ngay.

- Đúng thế! Cách đây vài hôm, Tơran tìm được chúng tôi và dẫn chúng tôi tới ngôi nhà gỗ của anh. Chúng tôi đã lập trại bên cạnh. Tơran chắc sẽ rất mừng khi trông thấy anh.

- Vâng, tôi sẽ tự trình diện với Tơran - Tácđăng cười.

Chỉ một lát sau mọi người đã đến khu rừng đốn có ngôi nhà gỗ của Tácđăng. Khu rừng đầy người đi lại. Người đầu tiên mà Tácđăng trông thấy lại chính là Ácnốt.

- Pôn! - Tácđăng gọi như thét - Lạy Chúa, anh làm gì ở đây? Có lẽ tất cả mọi người cùng một lúc hóa điên hay sao?

Tácđăng được giải thích rất nhanh. Con tàu của Pôn Đơ Ácnốt đã nhận nhiệm vụ tìm kiếm dọc bờ biển. Theo yêu cầu của trung úy Ácnốt, tàu dừng lại ở cửa sông. Các thủy thủ tò mò muốn xem ngôi nhà gỗ bí ẩn. Vì vậy họ đã gặp huân tước Tenington và những người sống sót trong đoàn. Gặp nhau rồi, mọi người quyết định ngày hôm sau sẽ lên đường trở về quê hương.

Hai mẹ con Hazen, Exmêranda và ông Philandơ vô cùng sung sướng khi thấy Potorôva trở về. Nghe xong chuyện cô được cứu sống, mọi người cho rằng, ngoài Tácđăng, không ai có thể cứu được cô gái thoát khỏi thành phố ma quái ấy và ra khỏi được rừng sâu. Người nào cũng tỏ ra tò mò khi trông thấy các chiến sĩ khỏe mạnh của bộ lạc Oadiri. Không những thế, người Oadiri còn tặng cho bạn bè của thủ lĩnh mình rất nhiều quà quý đeo trên mình làm kỷ niệm. Tới khi biết tin thủ lĩnh của mình đã quyết định từ già rừng già, lên tàu ra đi, các chiến binh da đen vô cùng buồn bã.

Cho tới lúc đó Tácđăng vẫn chưa gặp Tenington và Tơran. Từ sáng sớm, hai người đã đi bắt cá, chưa trở về.

- Người đàn ông mà tên thật là Rôcốp đó sẽ rất kinh ngạc khi trông thấy anh đấy - Potorôva nói với Tácđăng.

- Nhưng hẳn ta sẽ chẳng kinh ngạc được lâu đâu - Tácđăng nói. Trong giọng nói của Tácđăng có gì đó rất lạ, làm cô gái rất hoang mang. Cô vội đặt tay lên vai Tácđăng, yêu cầu chàng tố cáo gã người Nga đó trước chính quyền nước Pháp.

- Sống giữa rừng già, - Potơrôva nhắc nhở - nơi mà chẳng có thứ luật nào ngoài luật “cá lớn nuốt cá bé”, thì anh hoàn toàn có quyền tự hành động theo ý thích của mình. Còn ở xã hội văn minh, theo công lý, nếu anh giết hấn thì anh lại trở thành một tên giết người, mặc dù nhiều bạn bè và người thân của anh có thể hài lòng khi anh trừng trị hấn. Nếu anh không tự kiềm chế, anh có thể đẩy tất cả bạn bè quanh anh vào tình thế khó khăn, rắc rối. Em không thể chịu đựng được cái ý nghĩ rằng, rồi một hôm nào đó em lại mất anh. Hãy hứa với em đi! Hứa rằng anh sẽ nộp hấn cho thuyền trưởng Đupran để hấn chịu sự trừng phạt của tòa án. Kẻ bắn thủ đó không đáng để cho ta giận dữ tới mức vì hấn mà hạnh phúc của chính chúng ta lại bị đe dọa lần nữa.

Tácđăng lặng lẽ gật đầu. Chàng biết rằng Potơrôva đang thuyết phục chàng hành động một cách tỉnh táo và khôn ngoan nhất. Chàng hứa sẽ làm theo lời khuyên thống thiết của người yêu.

Được một lúc sau, Rôcốp và huân tước Teningtơn từ trong rừng trở về. Teningtơn trông thấy các chiến binh da đen đang cười nói vui vẻ với các thủy thủ tuần dương hạm. Ngay gần đó, một chàng lực sĩ da rám nắng đang dạo bước bên trung úy Ácnốt và thuyền trưởng Đupran.

- Người đó là ai thế? - Teningtơn kéo tay Rôcốp hỏi.

Vừa nhận ra Tácđăng, Rôcốp giật mình.

- Đồ chó chết! - Rôcốp buột mồm kêu lên.

Teningtơn chưa hiểu Rôcốp nói gì, đã thấy hấn rút súng nhắm thẳng vào Tácđăng, bóp cò. Rất may là Teningtơn kịp thời đẩy mạnh vào khuỷu tay của Rôcốp. Súng nổ. Viên đạn bay sượt phía trên mái tóc Tácđăng.

Rôcốp chưa kịp xoay sở để nổ phát đạn thứ hai, Tácđăng đã xông tới nơi, giật gọn khẩu súng ra khỏi tay hấn. Thuyền trưởng Đupran, trung úy Ácnốt cùng một số thủy thủ vội chạy tới nơi phát ra tiếng nổ. Tácđăng bẻ quặt tay Rôcốp, giao hấn cho tốp thủy thủ. Chàng kể lại toàn bộ câu chuyện cho các sĩ quan Pháp nghe. Theo lệnh thuyền trưởng, một vài thủy thủ giải Rôcốp xuống tàu và nhốt hấn vào khoang lưới sắt.

Trước khi các thủy thủ giải Rôcốp ra thuyền cao su để bơi ra tuần dương hạm, Tácđăng xin phép được khám xét kẻ tội phạm. Ngay lập tức, chàng tìm thấy trong người hấn tờ giấy bị mất cắp. Khi xảy ra vụ xung đột, Potơrôva đang còn ngồi trong ngôi nhà gỗ của Tácđăng. Nghe tiếng súng nổ đột ngột, biết có chuyện chẳng lành, Potơrôva hốt hải chạy ra. Người đầu tiên cô gặp là huân tước Teningtơn. Tácđăng vừa lấy xong tờ tài liệu mật của Rôcốp cũng vội bước tới đón Potơrôva.

- Đây là Giôn Clâytxơn, huân tước Grâyxtâu, thưa ngài Teningtơn! - Cô gái ngả tay về phía Tácđăng, giới thiệu.

Teningtơn có phần sững sốt. Anh bắt đầu cư xử, nói năng với Tácđăng thật lịch sự. Anh đã nghe kể rất nhiều về chuyện Potơrôva và Tácđăng. Chính vì vậy mà chàng huân tước tốt bụng này rất vui sướng khi thấy hai người từ rừng sâu trở về đều khỏe mạnh.

o o o

Trước lúc mặt trời lặn, mọi người đưa thi thể Wiliam Xexin Clâytxơn đi mai táng bên cạnh mộ ông bác và bà cô của anh. Theo yêu cầu của Tácđăng, các thủy thủ nổ ba phát đại bác danh dự để vĩnh biệt chàng trai nước Anh quả cảm. Người em họ của Tácđăng dù sao cũng đã sống và hành động một cách trung thực cho tới giây phút cuối đời.

Giáo sư Potơ khi xưa vốn đã là một nhà truyền giáo, vì vậy ông đứng ra làm chủ tang, điều khiển các nghi thức mai táng. Cho tới lúc mặt trời khuất hẳn dưới chân núi, mọi người vẫn đứng âm thầm xung quanh các nấm mộ. Thành phần của đoàn người đưa tang gồm ba dân tộc. Đó là các sĩ quan, thủy thủ Pháp, hai huân tước nước Anh và tốp chiến binh của bộ lạc châu Phi.

Xong việc mai táng, Tácđăng đề nghị thuyền trưởng Đupran nhổ neo chậm lại hai ngày. Chàng muốn quay về rừng rậm để lấy hành lý. Tất nhiên, thuyền trưởng đồng ý, chiều ngay ý nguyện của chàng.

Ngay ngày hôm sau, Tácđăng và các chiến binh Oadiri đã quay lại tàu với chuyến chuyên chở đầu tiên. Vừa trông thấy các thứ Tácđăng đem ra đều là vàng thật, mọi người tò mò, hỏi chàng tới tấp. Tácđăng nghe hỏi

chỉ im lặng, cười. Chàng không hé răng tiết lộ một lời về xuất xứ của đồng vàng. Sau khi toàn bộ số vàng đã được chất lên tuần dương hạm, thuyền trưởng Dupran nói rằng, ông có cảm giác như người chỉ huy của hải thuyền Tây Ban Nha đang trở về với kho vàng chiếm được của những người Adotéché khi xưa.

- Nguy hiểm quá, nguy hiểm quá! Tôi chẳng biết lúc nào thì thủy thủ cắt cổ tôi rồi quăng xuống biển đây - Dupran nói thêm với nụ cười dí dỏm.

Việc xếp hành lý lên tàu xong xuôi, Tácđăng rút rờ nói nhỏ với Potorôva:

- Người ta nói rằng ngay cả loài thú dữ cũng có tình cảm chút ít, phải không em! Vì vậy mà anh muốn làm lễ đính hôn với em ở ngay nơi mà anh đã chào đời, gần mộ của cha mẹ anh. Anh muốn tổ chức lễ ngay ở rừng già, quê hương thân thuộc của anh.

- Em sẽ làm ngay điều anh thích, anh yêu của em! - Potorôva sốt sắng đáp - Trở thành vợ của Thần Rừng thì còn có nơi nào đẹp hơn là ngay ở giữa trái tim của rừng sâu hoang dã.

Tácđăng và Potorôva đi thông báo quyết định của mình cho mọi người biết. Vừa nghe xong, ai cũng phải bật cười nhưng đều vui vẻ cho rằng, đó là một sáng kiến độc đáo tuyệt vời. Mọi người kéo nhau vào ngôi nhà gỗ để làm người chứng kiến. Chính giáo sư Potơ đứng ra điều hành các nghi thức. Trung úy Ácnốt được yêu cầu làm người chứng kiến số một cho Tácđăng. Về phía Gian Potorôva thì đã có Hazen giúp đỡ. Nhưng ngay lúc đó huân tước Tenington đã lên tiếng can thiệp:

- Đừng bắt Hazen Stroong đi bên cạnh! - Tenington nói với mọi người rồi quay ra cầm bàn tay Hazen - Nếu tiểu thư đồng ý thì tôi nghĩ rằng có thể làm hai lễ đính hôn cùng một nơi, một lúc.

Hazen gật đầu giấu khuôn mặt đỏ bừng vào ngực chàng huân tước vui tính.

Ngày hôm sau, tuần dương hạm rời bờ biển. Khi con tàu từ từ lướt sóng, Tácđăng kéo Potorôva sát vào mình. Chàng trai lực sĩ trong bộ trang phục sáng màu, rất lịch sự. Bên cạnh chàng, cô dâu xinh đẹp tươi cười nhìn vào bờ. Cả hai giơ tay vẫy chào bờ biển châu Phi. Phía ấy, họ vẫn nhìn rõ những ngọn giáo nhấp nhô của nhóm người Oadiri đang nhảy múa, tạm biệt người thủ lĩnh tuyệt vời.

- Anh chưa bao giờ hình dung được có một lúc nào đó anh lại phải vĩnh biệt rừng xanh, Gian ạ! - Tácđăng nói - Tất nhiên anh chỉ có thể chịu đựng được điều này khi ra đi có em bên cạnh.

Chàng trai nói rồi cúi xuống hôn lên mái tóc vợ mình.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tarzan-2-tro-lai-rung-gia>